

"Không có nhiều tác giả cùng thời với ông mà tác phẩm lỗi cuốn được giới độc giả trẻ trực tiếp đến như thế, không chỉ trong nước ông mà còn trên khắp thế giới".

The Guardian



Bóng ma
Lexington

COEDITION®



Nhà xuất bản Đà Nẵng

Murakami Haruki

SÁCH MỚI.NET - EBOOK



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Bóng ma ở Lexington

Đây là chuyện đã thật sự xảy ra, vài năm trước đây. Có chút sự tình nên xin đổi tên nhân vật mà thôi, ngoài ra, tất cả đều là chuyện thật.

Tôi đã có thời sống hai năm ở Cambridge thuộc bang Massachusetts. Lúc ấy, đã quen biết một kiến trúc sư. Một người đàn ông vừa qua tuổi 50, đẹp trai, tóc đã trắng gần một nửa. Không cao lắm. Thích bơi lội, đến hồ bơi mỗi ngày, thân thể săn chắc. Thịnh thoảng còn chơi quần vợt. Xin tạm gọi tên là Casey. Độc thân, sống ở ngoại vi thành phố Boston, trong một toà nhà cổ ở vùng Lexington, chung với một tay chỉnh dây đàn dương cầm, có sắc mặt không được hồng hào mấy, tên là Jeremy, có lẽ khoảng giữa tuổi 30, cao, gầy như thân cây liễu, tóc đã thưa dần rồi. Jeremy không chỉ chỉnh dây đàn, mà còn đàn dương cầm rất điều luyện nữa.

Thời ấy, tôi đã có vài truyện ngắn dịch ra tiếng Anh đăng trên tạp chí ở Mỹ. Casey đọc các truyện dịch ấy mới viết thư cho tôi qua ban biên tập tạp chí. *"Rất hứng thú về các tác phẩm và thân thể của ông. Nếu có thể, rất mong được gặp và nói chuyện với ông"*. Thường thì tôi không gặp người ta theo cách như thế, kinh nghiệm cho thấy là chẳng vui thích gì, nhưng tôi lại nghĩ thử gặp ông Casey này cũng được. Một phần cũng vì thư ông ta rất trí thức, và đầy cảm giác hóm hỉnh. Phần khác là sự dễ dãi vì tôi đang sống ở nước ngoài. Chỗ tôi ở tình cờ cũng gần chỗ của ông ta. Nhưng thật ra những sự tình như thế chỉ là những lý do bên lề mà thôi. Nói gì đi nữa, lý do quan trọng nhất để tôi quan tâm đến cá nhân của nhân vật tên là Casey này, chính là bộ sưu tập đĩa nhạc Jazz cũ, có vẻ phong phú của ông ta.

"Có lẽ tìm khắp nước Mỹ này cũng không đâu ra một bộ sưu tập nào được như thế này. Nghe nói ông thích bạc Jazz nên có thể ông quan tâm

đến bộ sưu tập của tôi". Ông ta viết như thế. Ông ta không sai. Quả thật tôi rất quan tâm. Đọc xong bức thư ấy, tôi đâm ra nao nức muốn được thấy bộ sưu tập của ông ta, đến không sao chịu nổi. Hễ dính đến chuyện sưu tập đĩa nhạc Jazz cũ là tôi mất sức đề-kháng tinh thần ngay, cứ như là ngựa bị mê hoặc bởi một thứ mùi của loài cây đặc biệt gì đấy.

Nhà của Casey ở vùng Lexington. Cách nhà tôi ở Cambridge chừng 30 phút xe hơi. Tôi điện thoại hỏi đường thì ông ta gửi Fax có bản đồ chỉ dẫn đường đi cận kề cho tôi. Một buổi chiều tháng Tư, tôi lên xe Volkswagen màu lục, một mình lái đến nhà ông. Và nhận ra nhà ấy ngay.

Một căn nhà cổ to lớn, ba tầng. Có lẽ ít nhất cũng đã 100 tuổi rồi. Hùng cứ một góc truyền thuyết ngay trong khu nhà cao cấp ở ngoại vi thành phố Boston, san sát những ngôi nhà tráng lệ đoan trang này, đây là một toà nhà cổ hùng-đại đặc biệt lôi cuốn mắt người ta. Xứng đáng đăng hình lên bưu thiếp nữa.

Vườn rộng cứ như là một khu rừng lớn thấy có bốn con chim giẻ đang chuyền từ cành này sang cành kia, vừa kêu lên những tiếng sắc nhọn chói tai.

Trên đường vào nhà có chiếc xe BMW mới. Tôi vừa đậu xe ngay sau chiếc BMW thì con chó giống mastiff to lớn đang nằm dài trên tấm thảm chùi giày trước cửa nhà, chậm rãi nhồm dậy, uể oải sủa 2, 3 tiếng như làm cho xong nhiệm vụ. Ra về "chẳng phải muốn sủa gì đâu, chỉ là làm theo lệ đã đặt ra thế thôi".

Casey bước ra bắt tay tôi. Cái bắt tay chặt chẽ như muốn xác định điều gì. Vừa bắt tay, bàn tay kia vừa vỗ *tung tung*.lên vai tôi. Thói quen của Casey đấy. - "A, thế mà cũng chịu khó đến chơi đấy. Gặp được anh tôi mừng lắm". Ông nói. Casey mặc áo sơ mi trắng kiểu Ý rất thời trang, nút áo khép đến tận trên cùng, quần vải mềm, áo khoác ca sơ mía màu trà nhạt.

Mắt kính nhỏ kiểu Giorgio Armani. Trông rất là trang nhã.

Casey đưa tôi vào trong nhà, mời ngồi trên ghế dài phòng tiếp khách, và mời tôi tách cà phê mới pha thật ngon.

Casey là người có vẻ phóng khoáng, nề nếp và văn hóa cao. Thời trẻ đã du hành khắp nơi trên thế giới nên nói chuyện rất hoạt bát. Tôi dần dần chơi thân với ông, tháng nào cũng đến nhà thăm ông. Và được hưởng ân huệ của bộ sưu tập đĩa nhạc quý giá ấy nữa. Đến chơi nhà ấy thì tha hồ nghe thỏa thích. Giàn âm hưởng của ông tuy so với bộ sưu tập ấy thì không xứng, nhưng cũng là loại máy khuếch âm to lớn dùng bóng đèn chân không cổ điển nên tiếng nghe ấm và gợi nhớ thời xưa cũ.

Casey dùng phòng đọc sách trong nhà làm phòng làm việc, đặt một bộ máy tính lớn dùng cho việc thiết kế kiến trúc. Nhưng với tôi, ông hầu như chẳng nói gì về việc làm cả. - "Chẳng phải là công việc gì đặc biệt." Ông vừa cười vừa nói như phân bua với tôi. Tôi không hiểu ông làm việc thiết kế kiến trúc gì. Mà cũng chưa hề thấy ông bận bịu công việc. Casey, theo như tôi biết lúc nào cũng ngồi ở ghế dài phòng khách, phong nhã cầm ly rượu vang, đọc sách, hay lắng nghe Jeremy đàn dương cầm, hoặc là ngồi ở ghế trong vườn, đùa với con chó. Chỉ là cảm nhận riêng của tôi thôi, nhưng Casey không có vẻ gì là cần mẫn trong công việc cả. Thân phụ của Casey đã là một bác sĩ phân tâm nổi tiếng toàn quốc, đã viết 5, 6 cuốn sách chuyên khoa, đến nay đã thành những tác phẩm cổ điển trong ngành. Lại là người mê say nhạc Jazz cuồng nhiệt, bạn thân của Bob Weinstock, nhà sản xuất và cũng là người sáng lập công ty đĩa nhạc Prestige Records. Cũng vì thế mà bộ sưu tập đĩa nhạc Jazz của ông, từ thập niên 1940 đến thập niên 1960 đúng như trong thư của Casey, quả là hoàn bích đến làm người ta le lưỡi thán phục. Số lượng đĩa nhạc đã đáng nể rồi, mà phẩm chất lại tuyệt vời đến không còn chỗ chê. Phần lớn các đĩa nhạc là bản nguyên thủy trong

kỳ phát hành đầu tiên, được chăm sóc kỹ để giữ tình trạng tốt. Không một vết trầy nên một đĩa, không một vết xước trên bao đĩa. Toàn vẹn đến gần như là phép lạ. Chách gìn giữ cẩn trọng, từng đĩa một được nâng niu như tấm cho trẻ sơ sinh.

Casey không có anh chị em nào, thuở nhỏ đã mồ côi mẹ. Thân phụ đã không tái hôn. Thế nên năm Casey 15 tuổi, bố mất vì ung thư tụy tạng, thì toàn bộ tài sản, nhà cửa, cùng với bộ sưu tập đĩa nhạc quý giá đã trở thành của riêng ông. Casey thương kính bố hơn ai hết nên đã giữ kỹ nguyên vẹn bộ đĩa nhạc không suy chuyển một đĩa nào. Tuy cũng thích nghe đĩa nhạc Jazz, nhưng không đến mức cuồng nhiệt như bố. Casey ưa thích nhạc cổ điển hơn, hễ có buổi hòa nhạc nào của giàn nhạc giao hưởng Boston với nhạc trưởng Ozawa là thế nào cũng rủ Jeremy đi nghe.

Sau khoảng nửa năm chơi thân với nhau như thế, tôi được Casey nhờ trông nhà hộ. Chuyện bất thường đối với Casey là ông vì công việc mà phải đi London khoảng một tuần. Thường thì khi nào ông đi xa vẫn có Jeremy trông nhà nhưng lần này không được thế. Đúng lúc mẹ của Jeremy, ở West Virginia bị bệnh nặng, Jeremy đã về thăm trước đây một vài ngày rồi. Thế nên Casey đã điện thoại lại tôi.

"Xin anh hiểu cho, tôi chỉ còn nghĩ ra được có anh để nhờ thôi. Mà nói là trông nhà hộ cho, chứ thật ra, chỉ cần ngày hai lần cho con chó Miles ăn hộ tôi là đủ rồi. Mà đĩa nhạc thì nghe bao nhiêu cũng được. Rượu và thức ăn cũng đã chuẩn bị đầy đủ, cứ dùng tự nhiên đừng làm khách gì cả là được".

Đề nghị kiểu ấy thì nghe cũng được. Đúng vào lúc tôi có chút sự tình nên phải sống một mình, mà bên cạnh căn phòng trọ tôi thuê ở Cambridge, người ta đang tân trang lại nhà cửa ngày nào cũng ồn ào không chịu nổi. Thế là tôi mang vài bộ quần áo, máy tính Macintosh Power Book và vài

cuốn sách, đến nhà Casey khoảng sau trưa thứ Sáu. Nhằm lúc Casey vừa sắp xếp hành lý xong, định gọi tai đến. Tôi chúc ông đi London vui vẻ.

"Vâng hẳn nhiên thế". Casey tươi cười nói - "Anh ở nhà tha hồ nghe nhạc nhé. Nhà có đủ tiện nghi cho anh đấy."

Sau khi tiễn Casey đi xong, tôi vào bếp làm cà phê uống. Rồi vào phòng nghe nhạc bên cạnh phòng khách, đặt máy tính, mở nghe vài đĩa nhạc thân phụ Casey đã để lại, và làm việc khoảng một giờ. Thử xem mình có thể làm việc song suốt được ở đây trong vòng một tuần hay không.

Bàn làm việc là loại bàn kiểu cổ bằng gỗ gụ bè thế, hai bên có ngăn kéo. Có vẻ xưa lắm. Mà đồ đạc trong phòng này ngoại trừ máy tính Macintosh tôi mang đến tất cả đều có vẻ xưa cũ từ thời nào xa xưa đến không còn nhớ ra được, vẫn còn tiếp tục tồn tại ở nguyên vị trí ấy trong phòng. Có vẻ sau khi bỏ mất, Casey đã đặc biệt giữ nguyên không đòi đổi gì trong căn phòng này, cứ như là từ đường, hay phòng gìn giữ di vật thiêng liêng vậy. Ngay cả toàn thể ngôi nhà đã cho cảm giác không đòi đổi theo thời gian, mà đặc biệt trong phòng này, thời gian hầu như đã ngưng hẳn lại đâu từ trước rồi. Tuy vẫn được trông nom cẩn thận. Các giá sách không có chút bụi mặt bàn chùi bóng láng, đẹp đẽ.

Con chó Miles đến nằm sóng sượt dưới chân tôi. Tôi xoa nhẹ đầu nó vài lần. Con chó rất ưa hơi người. Không chịu chuyện ở một mình lâu được. Chỉ khi ngủ mới chịu nằm trên tấm mền dành sẵn bên cạnh nhà bếp, như đã được dạy, còn thì thế nào cũng tìm đến bên người nào đó tựa sát một phần thân mình vào họ một cách dịu nhẹ không làm họ để ý. Phòng khách và phòng nghe nhạc ngăn cách nhau bởi một bức vách cao không có cửa đóng. Trong phòng khách có lò sưởi lớn xây bằng gạch, và ghế *sofa* dài bằng da 3 người ngồi rộng rãi. Bốn chiếc ghế có tay dựa hình dạng khác nhau và ba chiếc bàn cà phê cũng khác nhau về hình dạng. Giữa phòng trải một tấm

thảm Persia màu sắc trang nhã, trên trần treo một đèn chùm cổ điển có vẻ như hàm chứa một giai thoại gì đấy. Tôi đến ngồi vào ghế dài, xoay người nhìn quanh phòng. Chiếc đồng hồ đặt trên khung lò sưởi ghi khắc thời gian bằng tiếng "tốc tốc". như tiếng móng tay gõ vào khung cửa sổ.

Sách về mỹ thuật và sách chuyên môn của các ngành, xếp hàng trên giá sách cao dựa vào tường. Vài bức tranh sơn dầu lớn nhỏ vẽ cảnh bãi biển nào đó, treo cạnh nhau. Bức họa phong cảnh nào cũng cho ấn tượng tương tự nhau. Bức nào cũng chẳng có hình dáng người nào, chỉ có phong cảnh bãi biển có vẻ đìu hiu. Tường như kê tai lại gần có thể nghe được tiếng gió lạnh tiếng sóng hoang dại. Chẳng có gì hoa lệ hào nhoáng nhưng tất cả các thứ trong tranh đều toát ra hơi hướm quý tộc từ thời xa xưa không cần che giấu nhưng vẫn giữ tiết-độ kiêu thổ-ngoi New England truyền thống. Bức tường rộng trong phòng nghe nhạc được dùng làm dãy giá đựng đĩa nhạc cỡ LP xưa cũ sắp hàng tấp nập, theo thứ tự mẫu tự đầu tên của các nhà diễn tấu. Con số chính xác của đám đĩa nhạc này thì chính Casey cũng không rõ. Ông bảo là đâu chừng 6 ngàn hay 7 ngàn đĩa gì đấy. Và còn một số đĩa nhạc tương tự như thế phải xếp vào thùng các tông mà cất vào căn phòng dưới nóc nhà nữa. - "Có ngày, sức nặng của đám đĩa nhạc này sẽ làm căn nhà lún tuốt vào lòng đất không chừng."

Đặt đĩa nhạc Lee Connitz 10 inch cũ kỹ lên máy quay đĩa, ngồi vào bàn mà viết văn thì cảm thấy thời gian trôi qua êm đềm dịu dàng quanh mình. Khoan khoái như mình được đặt nằm vào một khung hình khít khao vừa vặn với thân thể mình. Cảm nhận được niềm thân mật đặc biệt dành cho mình từ cách chế tạo mọi thứ cẩn thận trân trọng cần nhiều thời gian. Khắp phòng, trong từng góc kín, trong từng chỗ lõm nhỏ trên tường cho đến từng nếp gấp trên màn cửa, dư hưởng của âm nhạc đã thấm đượm vào, thân mật mà khoan khoái.

Đêm đó, tôi đã mở chai rượu vang đỏ Monte Pulciano mà Casey đã dành sẵn cho, rót vào ly pha lê, uống vài ly, và ngồi vào ghế xa lông, thư thả đọc cuốn tiểu thuyết mới xuất bản vừa mua được. Quả là xứng đáng được tay sành điệu như Casey lựa chọn, thứ rượu vang này ngon thật. Tôi lấy phó mát Bree từ tủ lạnh ra, kẹp với bánh bích quy mỏng ăn hết một phần tư. Chung quanh im vắng. Ngoài tiếng đồng hồ "tóc tóc". chỉ thỉnh thoảng mới có tiếng xe chạy qua trước nhà. Mà đường trước nhà là loại đường cùn, không thông ra đâu cả nên xe vào cũng chỉ là xe hàng xóm, càng về đêm, càng im vắng không nghe tiếng động nào. Từ phòng trọ của tôi ở Cambridge thuộc xóm đông sinh viên, lúc nào cũng ồn ào, dờn đến đây, cảm thấy cứ như là mình đang ở dưới đáy biển.

Khi đồng hồ chỉ quá 11 giờ đêm thì như thường lệ, tôi thấy buồn ngủ, nên dẹp sách, cho ly không vào bồn rửa chén trong nhà bếp, rồi bảo con chó Miles đi ngủ. Con chó uể oải vâng lời, ra nằm cuộn người trên tấm mềm cũ, kêu *ư ư*. vài tiếng nhỏ rồi chớp mắt ngái ngủ. Tôi tắt đèn, bước vào phòng ngủ dành cho khách ở tầng trên, thay quần áo, chui vào giường, hầu như ngủ vùi được ngay.

Chợt mở mắt thức giấc, thấy mình đang ở trong khoảng không. Chẳng hiểu là nơi chốn nào. Một hồi lâu, cứ như là rau cải úa héo, chẳng có cảm giác gì cả. Như rau cải bị bỏ quên lâu ngày trong góc tối của ngăn tủ trong bếp. Hồi lâu sau mới nhớ ra được rằng mình đang trong nhà hộ Casey. Đúng rồi, mình đang ở Lexington đây mà. Sờ soạng tìm được đồng hồ tay đã đặt cạnh gối, bấm nút cho có ánh sáng xanh mà dọc giờ. 1 giờ 15 phút.

Tôi rướn nhẹ thân người trên giường, với tay bật ngọn đèn nhỏ để đọc sách bên giường. Phải mất một lúc mới nhớ ra vị trí của nút bật đèn. ánh sáng màu vàng tỏa ra từ cái chụp đèn thủy tinh chạm trổ hình hoa huệ. Tôi xoa mạnh hai lòng bàn tay lên mặt, hít vào một hơi dài, rồi nhìn quanh căn

phòng vừa được chiếu sáng. Hết kiểm điểm bốn bức tường, lại nhìn tấm thảm, rồi nhìn lên trần cao. Nhặt nhanh từng chút ý thức như đang nhập lên từng hạt đậu vương vãi trên nền nhà, để thân thể mình quen dần với hiện thực. Cuối cùng mới để ý được đến điều ấy. Đến tiếng động. Tiếng lao xao nghe như tiếng sóng vỗ vào bờ. Tiếng động ấy đã lôi tôi ra khỏi giấc ngủ say.

Có người nào đó đang ở tầng dưới!.

Tôi nín thở, bước thật êm về phía cửa phòng. Nghe tiếng khô khan của tim mình đập mạnh ngay bên tai. Rõ ràng là trong ngôi nhà này, ngoài tôi ra còn có người khác nữa. Mà không phải chỉ một hay hai người. Nghe cả tiếng gì như âm nhạc nữa. Tôi không còn hiểu sao cả. Nách tôi đã có vai dòng mồ hôi lạnh chảy xuống. Trong lúc tôi ngủ say, trong nhà này, đã có chuyện gì xảy ra?

Thoạt tiên, tôi chột nghi hẵn là trò giàn cảnh trên cợt quy mô gì đây. Casey giả vờ đi Lon don, nhưng thực ra đã chỉ đi đâu gần đây rồi lên quay về sắp đặt tiệc vui ban đêm đây chẳng? Thế nhưng nghĩ sao đi nữa, Casey cũng chẳng phải là mẫu người ưa dàn dựng trò đùa vô duyên như thế. Óc hài hước của ông ta phải tế nhị, thâm trầm hơn kia.

Hoặc là, tôi tựa người vào cánh cửa mà nghi tiếng có thể là đám bạn của Casey mà tôi chưa được biết. Có lẽ họ biết chuyện Casey đang đi du lịch, lại không biết rằng tôi đến trông nhà họ, nên được dịp mà lên vào nhà phá chơi. Ý trước đúng hay ý sau đúng thì ít nhất cũng chẳng phải là chuyện trộm đạo gì. Kẻ trộm lên vào nhất thì đâu có tình mà nghe nhạc ồn ào như thế.

Tôi bèn thay đồ ngủ ra. mặc quần áo thường, mang giày thể thao, trùm áo len vào trên áo sơ mi. Thế nhưng, cũng phải phòng hờ chuyện vạn nhất chứ. Có thứ gì thủ sẵn trong tay vẫn hơn. Tôi nhìn quanh phòng nhưng

chẳng thấy được thứ gì thích ứng cả. Chẳng có chày *baseball*. cũng chẳng có que gạt lửa sưởi. Trong phòng chỉ có tủ, giường, kệ sách nhỏ và khung tranh phong cảnh mà thôi.

Ra ngoài hành lang càng nghe tiếng rõ hơn. Tiếng nhạc xưa vui nhộn từ dưới cầu thang dâng lên như hơi nước. Nghe quen như một bản nhạc nổi tiếng nào đấy nhưng không sao nhớ ra nhan đề là gì.

Nghe cả tiếng nói chuyện nữa. Tiếng nói của nhiều người hòa lẫn làm một nên nội dung là chuyện gì thì không nghe ra được. Có lúc nghe cả tiếng cười, có vẻ dịu nhẹ, thanh tao. Vậy là tầng nhà dưới đang có tiệc tùng vui vẻ rồi. Như điểm xuyết thêm màu sắc, lại nghe có cả tiếng ngân thánh thót của các ly sâm banh hay rượu vang gì đấy chạm nhau. Có lẽ có người đang nhảy nữa, nghe cả tiếng đế giày da di động nhịp nhàng trên sàn nhà.

Tôi rón rén nhón gót đi không vang tiếng chân trên hành lang tối, ra đến chỗ ngoặt cầu thang. Rồi nhường người qua tay dựa cầu thang, nhòm xuống dưới. Từ khung kính dài hẹp trên cửa chính lọt vào chút ánh sáng nhạt soi mờ khoáng tiền sảnh rộng lớn, trang nghiêm. Chẳng có bóng người nào cả. Cánh cửa mở ra hai bên ngăn tiền sảnh với phòng khách đã được đóng kín lại. Cánh cửa này, lúc tôi đi ngủ, đã mở ra kia mà? Chân chân như thế. Quả là sau khi tôi lên tầng trên ngủ thì có người nào đấy đóng cửa này lại rồi.

Tôi chợt bối rối không biết nên làm sao. Cứ thế mà trốn kín trong phòng trên lầu cũng được. Từ bên trong, cứ khóa cửa phòng rồi chui vào giường... Bình tĩnh mà xét thì đó là cách tốt nhất. Thế nhưng đứng ở cầu thang, nghe ngóng tiếng nhạc vui nhộn, tiếng cười nói vung ra từ sau cánh cửa ấy một hồi, cơn sốt ban đầu dần dần lỏng động như vòng sóng trên mặt hồ lan dần và trầm lặng. Từ không khí như thế, tôi đoán là họ không phải là loại người xấu xa gì đâu.

Tôi hít thở một hơi thật dài rồi bước xuống cầu thang đến tiền sảnh. Đế giày cao su nhẹ nhàng in sát lên từng bậc thang bằng gỗ xưa cũ. Xuống hết cầu thang, tôi rẽ trái vào phòng bếp. Bật đèn lên, mở ngăn kéo, cầm lên một con dao thái thịt khá nặng. Casey thích làm bếp, nên có một bộ dao đất tiền chế tạo ở Đức. Và giữ gìn kỹ lưỡng. Con dao bằng thép không rỉ được mài bóng loáng, cầm lên tay thật ngon lành, lưỡi dao sáng lên.

Thế nhưng, chợt tưởng tượng mình nắm chặt con dao chặt thịt to tướng ấy mà bước vào phòng tiệc huyền ảo kia, sao mà có vẻ xuẩn ngốc quá! Tôi mở vòi nước róc uống một cốc xong, đặt lại con dao vào ngăn kéo.

Thế con chó thì ra sao rồi nhỉ?

Chợt để ý là chẳng thấy bóng dáng con chó Miles đâu cả. Không có nó trên chỗ ngủ là tấm mền thường ngày của nó. Con chó đã đi đâu rồi? Nếu có ai vào nhà trong đêm khuya khoắt thế này, đáng lý thì phải nghe nó sủa vài tiếng chứ. Tôi khom người xuống, đặt tay lên chỗ húng trên chiếc mền dính đầy lông chó. Chẳng còn hơi ấm của nó. Có vẻ con chó đã rời chỗ ngủ đi đâu mất từ lâu rồi.

Tôi rời phòng bếp, ra tiền sảnh, ngồi xuống băng ghế nhỏ. Vẫn còn nghe tiếng nhạc liên tục. Tiếng nói chuyện liên tục. Lúc ồn ào, lúc êm dịu, như những đợt sóng, không ngừng nghỉ. Chẳng biết có bao nhiêu người trong đó. Có vẻ ít nhất cũng đến 15 người. Có khi hơn 20 người không chừng. Hẳn là phòng khách rộng rãi ấy đã chật chội lắm rồi.

Tôi phân vân không biết có nên mở cửa vào trong ấy không. Làm thế có vẻ khó, mà kỳ dị nữa. Tôi được nhờ trông nhà hộ nên có trách nhiệm nào đấy thế nhưng có được mới dự tiệc đâu.

Tôi định lắng tai nghe nhưng tiếng nói rời rạc lọt qua khe cửa để xem họ nói chuyện gì. Nhưng chịu thua. Các tiếng nói ấy quyện lẫn vào nhau thành một khối, không làm sao nhận ra từng lời được. Biết là chuyện trò

đấy, lời nói đấy mà thấy như có cả bức tường dày dựng ngay trước mặt mình. Không có khe hở nào cho mình bước qua.

Tôi thọc tay vào túi quần, lấy ra một đồng tiền 25 xu, thò khăn lăn nó vòng vòng trong bàn tay. Đồng tiền màu bạc ấy gọi lại cho tôi cảm giác hiện thực rất rắn chắc.

Có thứ gì đấy như là một cái chày mềm đập vào đầu tôi.

Họ là ma đấy mà!

Đang tụ họp trong phòng khách nghe nhạc, chuyện trò với nhau ấy, *không phải là người thực đâu!*

Hai cánh tay tôi nổi da gà rờn rợn lạnh. Cảm giác như có thứ gì dao động mạnh trong đầu mình. Cứ như là chung quanh lệch đi, khí áp chợt biến đổi, và tai mình nghe lũng bùng nhè nhẹ. Định nuốt nước miếng nhưng cổ họng khô rang, không nuốt gì được. Tôi cho đồng tiền vào túi quần, đảo mắt nhìn quanh. Nghe tim mình bắt đầu đập mạnh những tiếng cứng.

Lấy làm lạ sao mình không để ý ngay từ trước. Chứ nghĩ xem, có ai mà lại mở tiệc vào giờ giấc quái gở như thế này đâu. Vả lại, từng này người mà đậu xe lại trước nhà rồi rầm rầm mở cửa vào nhà thì dù gì đi nữa làm sao mà tôi khỏi thức dậy được chứ. Mà con chó chân chân là đã sủa vang lên rồi. Thế nghĩa là, *bọn họ đã chẳng đến từ đâu cả..*

Phải chi có con chó Miles ở đây. Tôi cần vòng tay ôm cổ con chó to lớn ấy, ngửi mùi của nó, da mình cảm nhận được hơi ấm của nó. Nhưng con chó ấy chẳng thấy đâu. Tôi ngồi trên băng ghế trong tiền sảnh, chờ người như bị ma ám. Sợ quá. Nhưng cảm thấy có gì đấy vượt lên trên cả nỗi sợ nữa. Có gì đấy sâu thẳm mà menh mông đến kỳ dị.

Tôi thở ra hít vào thật sâu vài lần để bình tĩnh thay đổi không khí trong phổi. Thân thể dần dần lấy lại được cảm giác bình thường. Có cảm giác

như trong tận cùng ý thức của mình, có mấy tấm cạc vừa nhẹ nhàng lật mặt lại.

Tôi đứng lên, và giống như lúc bước xuống đây, rón rén bước không thành tiếng lên cầu thang, trở lại phòng mình, chui tọt vào giường. Vẫn còn nghe tiếng nhạc và tiếng nói chuyện liên tục không dứt. Chẳng làm sao ngủ được nên tôi đành chịu trận như thế cho đến khi trời sáng. Để đèn suốt như thế, tôi ngồi tựa vào đầu giường, nhìn lên trần phòng, lắng nghe tiếng ồn từ đám tiệc có vẻ kéo dài không bao giờ dứt. Vậy mà cuối cùng rồi cũng ngủ mất.

Khi mở mắt thức giấc, bên ngoài đang mưa. Mưa nhỏ hạt âm thầm. Con mưa mùa xuân, chỉ để thấm ướt mặt đất. Chim giẻ xanh kêu dưới hàng hiên, kim đồng hồ chỉ gần 9 giờ. Tôi để nguyên quần áo ngủ bước xuống tầng dưới. Cánh cửa ngăn giữa tiền sảnh và phòng khách đang mở ra đúng như lúc tôi đi ngủ tối hôm qua. Phòng khách không có gì xáo trộn cả. Cuốn sách tôi đọc vẫn úp mặt trên ghế *sofa*. Vụn bánh vẫn còn vương vãi trên chiếc bàn thấp. Đã đoán trước như thế, nhưng tôi vẫn lấy làm lạ sao không thấy hình tích gì là đã có tiệc tùng ở đây đêm qua.

Trên sàn phòng bếp, con chó Miles đang cuộn tròn say ngủ. Tôi đánh thức nó dậy, cho nó ăn. Như đã chẳng có chuyện gì xảy ra, con chó phe phẩy tai vừa ngồm ngoàm nhai.

Bữa tiệc nửa khuya kỳ dị trong phòng khách nhà Casey ấy chỉ xảy ra trong đêm đầu tiên mà thôi. Sau đấy hoàn toàn chẳng có gì lạ cả. Những đêm yên tĩnh, thậm chí của vùng Lexington tiếp nối nhau qua đi không có gì đặc biệt. Vậy mà chẳng hiểu sao, trong khoảng tôi ở đấy, hầu như đêm nào cũng thế, cứ đến giữa khuya là tôi mở mắt dậy. Lúc nào cũng khoảng ấy, từ 1 đến 2 giờ sáng. Có thể là vì ngủ một mình ở nhà người khác nên bồn chồn. Mà cũng có thể vì trong lòng tôi có nỗi mong chờ, sau một lần

được biết buổi tiệc kỳ dị ấy. Mở mắt thức giấc giữa khuya, tôi nín thở lắng tai nghe ngóng trong bóng tối. Nhưng chẳng nghe được tiếng động nào cả. Thỉnh thoảng, chỉ có tiếng lá cây ngoài vườn lao xao trăng gió. Lúc ấy, tôi xuống nhà dưới, vào bếp uống nước. Con chó Miles lúc nào cũng cuộn người ngủ trên sàn phòng, thấy tôi xuống thì mừng nhồm dậy, quẫy đuôi, cạ đầu vào chân tôi.

Tôi dắt con chó vào phòng khách, bật đèn, chăm chú nhìn quanh phòng. Nhưng chẳng cảm nhận được động tĩnh gì. Ghế *sofa* và chiếc bàn thấp vẫn xếp hàng yên tĩnh ở chỗ mọi khi. cũng vẫn khung tranh sơn dầu vô hồn, vẽ cảnh bãi biển New England, treo trên tường. Tôi ngồi xuống *sofa*. không làm gì cả trong khoảng 10, 15 phút. Mắt nhắm lại, tập trung tinh thần để nghĩ xem có tìm ra được chút hình tích gì đấy không. Nhưng chẳng cảm nhận được gì cả. Chung quanh tôi chỉ là đêm sâu bí hiểm của vùng ngoại ô thành phố. Mở cửa sổ hướng ra bồn hoa thì ngửi thấy mùi hoa xuân nồng đượm. Màn cửa lay nhẹ trong gió đêm, nghe có tiếng cú rúc sâu trong rừng thưa.

Tôi định bụng sẽ không đả động gì đến chuyện đã xảy ra trong đêm ấy khi Casey từ London trở về. Không giải thích vì sao cho song suốt được. Chỉ có cảm giác là chuyện này không nói với Casey thì hơn. Nghĩ vợ vẫn thế thôi.

"Sao, trong lúc trông nhà hộ tôi, có chuyện gì lạ không?". Casey hỏi tôi khi về đến nhà.

"Không, có gì lạ đâu. Rất là yên tĩnh, công việc cũng song suốt lắm." Mà đúng như thế thật.

"Thế thì tốt quá. Không còn gì bằng." Casey vui mừng nói. Rồi lấy trong cặp ra chai rượu Whisky mạch nha tặng tôi. Chúng tôi bắt tay nhau, từ giã, tôi lái chiếc Volkswagen về phòng trọ ở Cambridge.

Sau đó, nửa năm tôi không gặp lại Casey lần nào. Chỉ có vài lần ông ta gọi điện thoại đến nói chuyện mà thôi. Cho tôi hay rằng người mẹ của Jeremy mất, người chỉnh dây đàn piano ít nói ấy đã không trở lại từ lúc đi West Virginia. Đúng vào khoảng ấy thì tôi đang cắm cúi viết cho xong đoạn cuối của một tiểu thuyết dài, ngoại trừ trường hợp cần thiết, thì không có thì giờ đi đâu hay gặp ai. Khoảng ấy, mỗi ngày tôi ngồi vào bàn, làm việc hơn 12 giờ, chẳng đi đâu khỏi phạm vi một cây số quanh nhà.

Lần cuối tôi gặp Casey là ở hiên cà phê gần bến thuyền của sông Charles. Đi tản bộ mà tình cờ gặp ông ấy rồi cùng uống cà phê. Không hiểu sao Casey trông già đi đến làm tôi ngạc nhiên, so với lần gặp trước. Trông ông khác hẳn đi, cứ như đã già thêm cả 10 tuổi. Tóc bạc thêm đã tràn phủ cả tai, dưới mắt đã thâm đen, thụng xuống như bao da. Những nếp nhăn trên lưng bàn tay đã tăng nhiều rồi. Đó là chuyện khó tưởng tượng ra đối với một người thanh lịch chú trọng tỉ mỉ đến ngoại hình như Casey. Không biết ông ấy có bệnh hoạn gì đấy không. Nhưng Casey không nói gì đến chuyện ấy cả nên tôi cũng không hỏi.

"Có lẽ là Jeremy không còn trở lại Lexington nữa." Casey lắc đầu nhẹ, nói với giọng trầm buồn. Ông cho biết là thỉnh thoảng đã điện thoại nói chuyện với Jeremy ở West Virginia, nhưng nghe có vẻ Jeremy bị sốc vì mẹ chết mà tâm tính thay đổi hẳn rồi. Hoàn toàn khác với Jeremy ngày trước. Hầu như bây giờ chỉ nói toàn chuyện chiêm tinh bói toán. Từ đầu đến cuối, chỉ nói toàn chuyện chiêm tinh. Ngày hôm nay tinh tú ở vị trí nào, do đó làm gì thì tốt, làm gì không nên, toàn chuyện như thế. Lúc sống ở đây có bao giờ Jeremy nói chuyện sao này sao kia như thế đâu.

"Thật đáng tiếc! *I'm really sorry.*" Tôi nói. Tự mình, không hiểu mình đang nói về ai.

"Lúc mẹ tôi mất thì tôi mới 10 tuổi." Casey nhìn cốc cà phê, ôn tồn nói.

- "Tôi không có anh chị em nào nên chỉ còn bố tôi và tôi, hai người mà thôi. Mẹ tôi đã mất trong một tai nạn thuyền buồm vào đầu mùa thu năm ấy. Bố con tôi lúc ấy, hoàn toàn không chuẩn bị tinh thần đối với cái chết của mẹ tôi. Bà trẻ trung khoẻ mạnh. Trẻ hơn bố tôi đến hơn 10 tuổi. Thế nên cả bố tôi lẫn tôi đều không hề nghĩ một ngày nào đó mẹ tôi lại có thể mất đi. Vậy mà thành linh, bà đã không còn ở trên thế giới này nữa. *Phụt*. một cái tan biến đi, cứ như là làn khói gì đấy. Mẹ tôi xinh đẹp. thông minh, ai cũng yêu mến. Thích tản bộ. có dáng đi rất đẹp, lưng thẳng, cầm hơi vươn ra trước, hai tay vòng sau lưng bước đi thật vui tươi. Hay vừa đi vừa hát. Tôi rất thích đi tản bộ với mẹ tôi. Tôi vẫn hằng nhớ hình dáng mẹ tôi bước đi trên đường ven bờ biển Newport trong nắng mai tươi mới của mùa hè. Gió thổi phơ phát vạt áo đầm mùa hè dài tươi mát của mẹ tôi. Chiếc áo bằng bông vải có hoa nhỏ đấy. Quang cảnh ấy đã khắc vào trí tôi như hình chụp rõ nét. Bố tôi rất yêu mẹ tôi, quý trọng bà lắm. Có lẽ ông yêu quý mẹ tôi nhiều hơn tôi là con trai của ông nữa. Bố tôi là người như thế. Ông yêu thương những gì chính tay của ông chiêm được. Đối với ông thì tôi là chút gì đã tự nhiên mà lọt vào tay ông thôi. Tất nhiên, ông cũng yêu thương tôi. Bởi tôi là con trai duy nhất mà. Nhưng ông không yêu thương tôi bằng yêu thương mẹ tôi. Tôi rất hiểu điều đó. Bố tôi không còn có thể yêu thương ai khác bằng yêu thương mẹ tôi được. Sau khi mẹ tôi mất, ông không tái hôn lần nào. Đám tang mẹ tôi vừa xong thì bố tôi ngủ vùi suốt 3 tuần. Nói thế không ngoa đâu. Thật sự, ông đã ngủ suốt khoảng thời gian ấy. Tỉnh thoảng như nhớ ra thì lão đảo bước khỏi giường, chẳng nói chẳng rằng lấy nước uống hay ăn chút gì đấy cho lấy có, thế thôi. Cứ như là người bị bệnh mộng du, hay bóng ma vậy. Nhưng chỉ trong phút chốc thôi rồi lại chui vào chăn nằm ngủ. Tất cả cửa sổ đều đóng cả, cửa ngoài cũng đóng kín mít trong căn phòng tối mịt, không khí tù đọng, ông

ngủ mê mết cứ như là nàng công chúa say ngủ dưới lời nguyên phù thủy. Chẳng hề nhúc nhích. Chẳng hề trở mình, mà đến sắc mặt cũng không thay đổi. Tôi đâm ra lo sợ, nhiều lần đã đến bên canh chừng xem ông có sao không. Chỉ sợ ông chết luôn trong giấc ngủ. Tôi đứng bên gối, nhìn trừng trừng vào mặt ông đang ngủ.

Nhưng ông đã không chết ông chỉ ngủ mê mết như viên đá chôn vùi trong lòng đất mà thôi. Có lẽ ông cũng đã chẳng mộng mị gì cả. Chỉ nghe có tiếng thở say ngủ đều đều trong còn phòng tối tĩnh mịch ấy. Tôi chưa thấy ai ngủ say một giấc dài đến như thế. Thấy ông cứ như là người đã đi qua thế giới nào khác rồi. Tôi nhớ là đã sợ hãi quá đỗi. Trông ngôi nhà rộng lớn chỉ còn một mình tôi hoàn toàn trợ trọi, cảm thấy mình đã bị mọi người trên đời này bỏ rơi rồi.

Lúc bố tôi mất, 15 năm trước đây, tất nhiên là tôi đã đau buồn lắm nhưng thành thật mà nói tôi không ngạc nhiên gì mấy. Bởi hình dáng ông lúc chết cũng không khác gì hình dáng thời ông ngủ mê mết ấy. Trông y hệt như thời ấy thôi. Như lặp lại lần nữa điều tôi đã thấy trước rồi. Nhìn thấy y chang đến bàng hoàng tưởng như trọng tâm của thân thể mình đã lệch hẳn đi. Tôi đã sao chép lại quá khứ nguyên vẹn như thế đã chẳng hề có khoảng cách thời gian đến gần 30 năm. Chỉ khác là lần này không nghe tiếng ông thở lúc say ngủ mà thôi.

Tôi thương bố tôi. Hơn bất cứ ai trên cõi đời này. Có kính trọng ông nhưng hơn thế nữa tôi được nối chặt với ông về tinh thần cũng như về tình cảm. Vì thế mà có chuyện kỳ quái xảy ra là, giống hệt như bố tôi lúc mẹ tôi mất đi, đến lúc bố tôi chết, thì chính tôi lại cũng vào giường ngủ vùi như không bao giờ thức dậy nữa. Cứ như là thừa kế một thứ nghi thức của huyết thống đặc biệt gì đấy.

Có lẽ tôi đã ngủ suốt hai tuần lễ. Trong khoảng đó, tôi chỉ ngủ và ngủ,...

ngủ mê mết đến như thời gian mục rữa tan biến đi mất. Ngủ không ngừng, ngủ bao nhiêu cũng được. Ngủ bao nhiêu cũng không đủ. Lúc đó đối với tôi thế giới trong giấc ngủ mới là thế giới thực, chứ thế giới thực tại chỉ là thế giới giả tạo vô duyên, thứ thế giới mong manh nông cạn, thiếu màu sắc. Đến nỗi tôi nghĩ sống làm gì nữa trong thứ thế giới như thế. Thế là cuối cùng tôi lý giải được những điều hẫng là bố tôi đã cảm nhận khi mẹ tôi mất đi. Anh hiểu điều tôi nói không? Nghĩa là, có những sự việc đã diễn ra dưới hình thái khác với đời thường đấy. Vì không thể không nhận hình thái khác được."

Sau đó. Casey im lặng một hồi như suy nghĩ gì đấy. Cuối mùa thu rồi, thỉnh thoảng có tiếng trái khô rụng xuống mặt đường nhựa vắng đến tai tôi.

"Có một điều có thể nói được...", Casey ngẩng mặt lên, khóe miệng nở nụ cười hiền hòa thanh lịch cố hữu. - "... là bây giờ, ngay nơi này đây nếu tôi có chết đi, thì trên đời này không có ai vì tôi mà ngủ mê mết như thế nữa."

Thỉnh thoảng, tôi lại nhớ đến những bóng ma ở Lexington. Lũ ma bí hiểm đã mở tiệc huyền ảo giữa khuya trong phòng khách của ngôi nhà xưa cũ của Casey. Rồi tôi nhớ đến Casey và ông bố đã đóng kín cửa phòng ngủ ở tầng trên mà ngủ mê mết, liên tục và cô độc như chuẩn bị làm người chết. Và nhớ đến con chó Miles thân thiện, bộ sưu tập đĩa nhạc tuyệt vời đến phải nín thở mà chiêm ngưỡng. Nhớ đến nhạc Schubert trong tiếng đàn của Jeremy, đến chiếc xe BMW màu xanh đậm trước cửa nhà. Cảm thấy những sự việc ấy sao mà xa vời, như đã xảy ra từ thời xa xưa nào trong quá khứ, ở nơi chốn nào xa vời vợi. Mà thật ra, lại là chuyện vừa mới trải qua đây chứ đâu.

Tôi chưa hề kể chuyện này cho ai nghe. Nghĩ cho cùng thì hẫng là chuyện kỳ dị thật đấy, thế nhưng có lẽ vì cảm giác xa xôi vời vợi ấy mà tôi

lại chẳng thấy gì là kỳ dị cả.

Truyện ngắn "Lexington no juri" đã ra mắt người đọc trên Tạp chí Gunzo số tháng mười năm 1996..

Chuyện bà cô nghèo khó

1

Chuyện khởi đầu từ một buổi chiều đẹp trời tháng Bảy. Một buổi chiều chủ nhật đặc biệt sáng khoái. Ngay cả mảnh giấy bao sô-cô-la người ta vò tròn vất bỏ trên sân cỏ, cũng chiếu sáng huy hoàng tự hào như là viên pha lê dưới đáy hồ trong vương quốc tháng Bảy. Phấn hoa trong ánh dương dịu dàng không đến nỗi trong suốt ấy thong thả múa lượn e ấp rơi nhẹ xuống mặt đất.

Trên đường đi dạo về, ngồi lại nơi quảng trường trước phòng triển lãm tranh, tôi với người bạn đi cùng, lơ đãng ngược nhìn bức tượng đồng kỳ-lân-một-sừng. Trận mưa rào vừa tạnh, cơn gió thanh mảnh lay động lá xanh run rẩy, và làm gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ nước cạn. Đáy nước trong còn chìm nhiều lon-không đã rỉ sét, khiến tưởng đến những hoang phế của một thành phố bị bỏ quên từ ngàn xưa. Nhiều nhóm đánh bóng chày không chuyên, mặc đồng phục, và mấy con chó, mấy chiếc xe đạp cho thuê, hay vài thanh niên ngoại quốc mặc quần cộc chạy bộ, đã đi ngang qua nơi hai đứa tôi đang ngồi bên bờ hồ. Có ai đấy mở máy nghe đài trên cỏ, tiếng hát bài nhạc Pop ngọt sắc như cà-phê bỏ quá nhiều đường, theo gió vẳng nhẹ đến phía chúng tôi. Bài hát về tình yêu đã mất đi, hay sắp mất đi. Ánh nắng âm thầm thấm dần vào hai cánh tay tôi.

Tôi chẳng hiểu vì sao trong buổi chiều như thế, chuyện bà cô nghèo khó lại dấy động lòng tôi. Chung quanh đây có bóng dáng bà cô nghèo khó nào đâu. Vậy mà trong khoảng chừng một phần mấy trăm giây, bà cô ấy đã hiện hiện trong lòng tôi, như một cái chạm nhẹ kỳ lạ lạnh lạnh trên làn da mãi mãi còn vương lại trong tôi.

Bà cô nghèo khó?

Tôi nhìn quanh quất một lần nữa, rồi ngược nhìn khoảng trời mùa hạ. Lời nói như gió thoảng, như lặn đạn trong suốt, đã bị cuốn hút mất vào trong buổi chiều tà ngày chủ nhật. Lúc nào cũng khởi đầu như thế. Trong một thoáng chốc, tất cả đều hiện hữu, rồi thoáng chốc sau, tất cả đều tiêu tan đi mất.

- "Anh muốn viết gì đấy về bà cô nghèo khó." Tôi ướm lời với người cùng đi.

- "Bà cô nghèo khó à?" Nàng lộ chút ngạc nhiên. Nàng lăn tròn vai lần trong lòng bàn tay nhỏ, cụm chữ "bà cô nghèo khó" ấy, rồi nhún vai như tuồng không hiểu mấy - "Tại sao lại là bà cô nghèo khó?"

Tại sao thì tôi cũng chẳng hiểu. Như bóng một cụm mây nhỏ, thứ gì đấy đã thoáng qua trong lòng tôi, chỉ có thể thôi.

- "Chỉ nghĩ thế thôi. Bâng quơ mà nghĩ thế."

Hai đứa im lặng, cố tìm lời nói một hồi lâu. Chỉ có tiếng trái đất xoay vòng nhẹ nhàng, nối kết lòng tôi và lòng nàng.

- "Thế anh định viết chuyện bà cô nghèo khó đấy à?"

- "Ừ, anh định sẽ viết chuyện bà cô nghèo khó đấy."

- "Chuyện như thế, có lẽ chẳng ai muốn đọc đâu."

- "Có thể thế." Tôi nói.

- "Dù thế, cũng vẫn muốn viết thử xem sao chứ gì?"

- "Không làm sao hơn được." Tôi biện minh - "Khó giải thích quá... Quả thật anh đã mở một ngăn kéo sai lầm rồi. Thế nhưng, chính anh đã mở ngăn kéo ấy ra mà. Kết cuộc, chuyện là như thế."

Nàng mỉm cười, im lặng. Tôi rút điều thuốc đã nhàu nhò trong túi ra, châm lửa.

- "Mà này..." Nàng nói. - "Trong họ hàng nhà anh có bà cô nghèo khó

nào không?"

- "Không." Tôi đáp.

- "Họ hàng nhà em thì có một bà cô nghèo khó. Người thật đấy nhé. Đã cùng sống chung vài năm nữa kia."

- "Ừm..."

- "Thế nhưng em chẳng muốn viết gì về bà cô ấy cả."

Đài bán dẫn bắt đầu phát ra một bài hát khác. Trần gian này hẳn là chứa đầy những mối tình đã mất hay sắp mất đi.

- "Vậy thì, anh chẳng có lấy một bà cô nghèo khó nào cả." Nàng nói tiếp. - "Thế mà lại nghĩ là muốn viết thử gì đấy về bà cô nghèo khó. Anh có cho như thế là kỳ lạ không nào?"

Tôi gật đầu - "Vì sao thế nhỉ?"

Nàng chỉ lắc đầu nhẹ, không đáp. Nàng vẫn quay đầu về phía sau, những ngón tay thon vẫn bơi trong nước một hồi lâu. Cứ như là câu hỏi của tôi đã nương theo ngón tay nàng mà chìm sâu xuống hoang-phế nơi đáy hồ rồi. Hẳn là bây giờ đây, dưới đáy hồ ấy, dấu hỏi của tôi vẫn còn chiếu sáng như miếng kim loại được mài giữa căn thận đến sáng bóng, đang chìm dần xuống đáy. Và có lẽ đang hướng đến những lon-không mà hỏi tới tấp: "Tại sao? Tại sao? Tại sao?"

- "Em chả hiểu." Nàng nói gọn lỏn, rõ lâu về sau.

Tôi chống tay lên cằm, miệng vẫn ngậm điều thuốc, ngược nhìn tượng đồng kỳ-lân-một-sừng ấy một lần nữa. Hai kỳ-lân-một-sừng đang hậm hực nhấc bốn vó trước lên như cố rướn theo dòng thời gian đã bỏ rơi chúng lại nơi nào đấy.

- "Em chỉ hiểu rằng, người ta đang đội mâm trên đầu thì không thể ngược nhìn lên trời được." Nàng nói. - "Anh là như thế."

- "Nói cho cụ thể tí nữa hộ đi."

Nàng chùi ngón tay vọc nước vào tay áo vài lần rồi nhìn thẳng về phía tôi.

- "Em cảm thấy anh bây giờ không còn cứu chuộc gì được cả. Hoàn toàn không."

Tôi thờ dãi.

- "Xin lỗi anh."

- "Không, chẳng sao." Tôi nói - "Hẳn là anh bây giờ thì đến cả một cây gậy chống rẽ tiền đi nữa, cũng chẳng cứu chuộc được nữa rồi."

Nàng lại mỉm cười - "Mà anh cũng chẳng có lấy một bà cô nghèo khó."

Đúng thế, tôi bây giờ thì ngay cả một bà cô nghèo khó cũng không có..

Nghe cứ như là lời bài hát nào đấy.

2

Có thể ngay cả bạn cũng không có bà cô nghèo khó nào cả.

Nếu thế, thì tôi và bạn cùng có điểm chung là "không có bà cô nghèo khó."

Điểm chung kỳ lạ thật. Điểm chung cứ như là vũng nước đọng trong buổi sáng yên tĩnh ấy.

Tuy vậy, ngay cả bạn cũng có khi đã nhìn thấy hình dáng bà cô nghèo khó trong đám cưới nhà ai đấy rồi. Trong tủ sách nào hẳn cũng phải có một cuốn sách lâu lắm rồi chẳng ai thềm đọc; trong tủ áo nào hẳn cũng phải có một manh áo sơ mi lâu lắm rồi chẳng ai buồn xỏ tay; trong đám cưới nào, hẳn cũng phải có một bà cô nghèo khó.

Bà cô ấy, chẳng ai muốn giới thiệu cho ai, mà hầu như cũng chẳng ai thềm hỏi chuyện cả. Chẳng được mời ngó đôi lời. Bà chỉ ngồi đấy, trước bàn, như một chai đựng sữa đã cũ. Bà húp món xúp thịt chỉ nghe tiếng nhỏ, yếu ớt; ăn xà-lách bằng nĩa rẽ cá; xúc đậu tây trật vụn; và cuối bữa lại thiếu muống ăn kem; khôn khổ thế! Quà tặng bà mang đến may lắm thì sẽ

bị bỏ xó trong góc tủ; còn rùi thì đến lúc dọn nhà, sẽ bám đầy bụi mà bị vát vào thùng rác, cùng với đám cúp chơi bowling.

Thi thoảng, cuốn hình chụp đám cưới mà lại có được tấm hình có bà trong đó, thì trông đã giống như cái xác chết trôi còn tươi đôi chút, mà lại chẳng ai thương xót.

- "Hình bà này là ai thế nhỉ? Đây, hàng thứ hai, đeo kính..."

- "À, có là ai đâu." Anh chồng trẻ đáp. - "Chỉ là bà cô nghèo khó đấy mà."

Bà không có tên nữa. Chỉ là "bà cô nghèo khó". Thế thôi.

Tất nhiên có thể bảo là tên người ta thì lúc nào đấy cũng phải mất đi thôi. Dù thế, hẳn phải có lắm cách mất đi chứ. Trước nhất là kiểu tên họ mất đi ngay lúc người ta chết. Kiểu này đơn giản. "*Sông khô cạn, cá chết hết*". hoặc là "*Lửa bao trùm khắp rừng, chim muông chết hết*"..., chúng ta thương tiếc những cái chết ấy. Thứ đến là như cái máy truyền hình cũ, chết đi mà lẩn sáng trắng vẫn lang thang chớp nháng trên màn hình, rồi một ngày nọ đột nhiên tắt phụp mà chết. Kiểu này cũng không tệ. Cứ như là dấu chân của con voi Ấn-độ lạc đường ấy, nhưng quả là không tệ. Và cuối cùng, là kiểu chưa chết mà tên họ đã mất hẳn đi, tức là trường hợp của các bà cô nghèo khó ấy đấy.

Tuy nhiên ngay cả tôi, có khi cũng rơi vào trạng thái mất tên họ theo kiểu bà cô nghèo khó ấy. Trong đám đông hỗn độn trên ga chiều, mình đi đến đâu, tên họ là gì, nhà cửa ở đâu, những thứ ấy biến tiêu đâu mất trong đầu óc mình. Tất nhiên chỉ trong một khoảng thật ngắn, 5 giây hay 10 giây mà thôi. Hoặc như thế này cũng có nữa:

- "Tên ông là gì nhỉ, tôi không làm sao mà nhớ ra được." Người nào đấy nói thế.

- "Đâu có sao, xin đừng bận tâm. Bởi chẳng phải là cái tên to tát gì."

Anh ta cứ chỉ mãi vào cô hòng -"Xin lỗi, đã ra được đến đây rồi mà..."

Những lúc như thế, tôi cảm thấy như mình đã bị chôn xuống đất, chỉ có đầu ngón chân bên trái thọc lên trên mặt đất mà thôi. Thi thoảng có người nào đẩy vấp phải, thế là bắt đầu tạ lỗi. -"Xin lỗi, đã ló ra được đến đây rồi mà..."

Vậy thì, những tên họ mất đi ấy đã biến đi đâu rồi nhỉ? Trong đô thị đường sá dọc ngang như mê cung này, xác suất chúng có thể sống sót được thì hẳn là vô cùng thấp. Có kẻ trong bọn chúng hẳn đã bị xe tải cán bẹp trên đường; có kẻ chỉ vì không có sẵn tiền lẻ nên không lên xe lửa được, đành chết bờ, chết bụi; có kẻ lại bọc đầy túi niềm tự hào mà chết chìm nơi sông sâu.

Nhưng dù vậy, vài kẻ trong bọn chúng có lẽ đã sống sót mà lê lét được đến thành phố của những tên họ bị mất đi, mà âm thầm xây dựng nên một cộng đồng. Một thành phố nhỏ, thật nhỏ thôi. Và ngay cổng vào, có lẽ dựng tấm bảng như thế này:

"Vô phận sự cấm vào".

Người vô phận sự mà bước vào trong, thế nào cũng chịu hình phạt đấm bạc tương ứng.

*

Mà có thể đây là hình phạt đấm bạc đã được dành sẵn cho tôi không chừng. Trên lưng tôi, bây giờ đã có bà cô nghèo khó nho nhỏ đeo dính vào.

Tôi để ý đến hiện hữu của bà cô ấy từ khoảng giữa tháng Tám. Cũng chẳng phải là có chuyện gì đấy khiến phải để ý đến. Chỉ là bất giác mà cảm thấy, thế thôi. Cảm thấy trên lưng mình có bà cô nghèo khó, thế đấy.

Cảm giác ấy cũng không đến nỗi khó chịu. Bà cô chẳng nặng gì mấy, mà cũng chẳng thở ra hơi thở hôi hám gì sau tai mình. Bà chỉ dính sát vào lưng tôi như cái bóng đã được tẩy trắng, thế thôi. Người ngoài nếu không

nhìn kỹ thì cũng chẳng thấy bà dính sát vào tôi như thế. Mấy con mèo tôi nuôi, lúc đầu, hai ba ngày, cũng đã nhìn bà với cặp mắt nghi kỵ, nhưng thấy bà không có ý đồ phá hoại lãnh thổ của chúng, nên đã quen với sự có mặt của bà ngay.

Vài người bạn tôi thì có vẻ không an tâm. Bởi vì giữa lúc đôi mắt uống rượu với họ, thỉnh thoảng bà lại lấp ló mặt ra từ phía sau lưng tôi.

- "Có vẻ bất an sao đâu ấy."

- "Đừng bận tâm." Tôi nói - "Chẳng có gì hại cả."

- "Ừ, thì đành là thế rồi. Nhưng mà, vẫn thấy khở sở thế nào ấy."

- "Ừm..."

- "Chứ thứ ấy thì cũng từ đâu về thế?"

- "Chẳng từ đâu cả." Tôi đáp - "Chỉ suy nghĩ đủ thứ chuyện bấy lâu nay, thế thôi."

Anh bạn gật đầu, thờ dài. - "Tớ hiểu. Tính cậu từ ngày xưa đã thế rồi."

- "Ừm..."

Chúng tôi lại tiếp tục uống Whisky không vui thú gì mấy như thế khoảng một giờ.

- "Này cậu." Tôi nói. - "VẬY chứ từ đâu mà cảm thấy khở sở đến thế?"

- "Cứ như là đang bị mẹ mình dòm ngó xét nét gì đấy thôi."

- "Sao thế nhỉ?"

- "Tại sao à?" Anh bạn nói, khở sở. - "Tại vì, dính vào sau lưng cậu là mẹ tôi đấy."

Tổng hợp lại những ấn tượng từ vài người bạn ấy (bởi chính tôi thì không thể nhìn thấy hình dạng của bà cô ấy được), thì đoán được rằng bà cô nghèo khó dính vào lưng tôi ấy không có một hình dạng cố định của một bà cô nào, mà giống như một thứ chất lỏng ê-te thay đổi hình dạng tùy theo tâm cảnh của người nhìn.

Đối với một người bạn khác của tôi, thì đó là con chó giống Akita đã chết vì ung thư thực quản vào mùa thu năm ngoái.

- "Đã 15 tuổi rồi, lụm cùm già cả quá. Thế mà lại phải chết vì ung thư thực quản thì tội nghiệp thật."

- "Ung thư thực quản?"

- "Ừ, ung thư ở thực quản ấy. Đau đớn lắm kia. Tớ cũng ngán thứ ấy nhất. Cứ khóc sụt sùi mỗi ngày đấy. Mà có tiếng gì phát ra được đâu."

- "Ừm..."

- "Tớ đã thật muốn cho nó chết cách nào bớt đau đớn hơn, nhưng mẹ tớ không chịu."

- "Vì sao?"

- "Xà. làm sao mà biết được. Hẳn là chẳng muốn chính tay mình giết nó đó thôi." Anh ấy nói, có vẻ không có gì hứng thú. - "Dù sao, nó cũng đã sống thêm hai tháng nhờ chuyen thuốc vào. Sống trên sàn nhà kho. Địa ngục đấy."

Rồi anh im lặng một hồi lâu.

- "Chẳng phải là loại chó đặc biệt gì. Nhát gan, thấy bóng người là sủa, chẳng ích lợi vào đâu cả. Chỉ ồn nhà thôi, lại bị bệnh ngoài da nữa."

Tôi gật đầu.

- "Phải chi sinh ra là con ve chứ đừng là con chó, hẳn là nó đã sung sướng lắm rồi. Có kêu ve ve suốt ngày cũng chẳng ai ghét bỏ, mà lại chẳng bị ung thư thực quản nữa."

Thế nhưng bà cô vẫn làm thân chó, thè lè ống nhựa chuyen thuốc ra trước miệng mà bám riết trên lưng tôi.

Còn đối với người bạn làm nghề bán nhà đất thì đây lại là cô giáo trường tiểu học ngày xưa.

- "Năm Chiêu Hoà thứ 25, 1950, đúng vào năm bắt đầu chiến tranh

Triều Tiên đây." Anh ta vừa lấy khăn mặt dày lau mồ hôi trán vừa nói thế. - "Đã dạy lớp tớ suốt hai năm, thật là đáng nhớ quá. Mà nói là đáng nhớ, chứ thật ra thì đã quên hầu hết rồi."

Anh ta mời tôi uống trà lạnh lúa mạch, ân cần như tưởng tôi là bà con gì đấy của cô giáo cũ.

- "Nghĩ cho cùng thì cô ấy đáng thương lắm. Ngay năm cô lấy chồng thì chồng phải vào lính, thuyền chở đi nửa chừng thì bom nổ <Ám>..Đâu khoảng năm Chiêu Hoà thứ 18, 1943 đây. Cô vẫn nán lại dạy ở trường tiểu học, đến năm sau, trường bị dội bom, nên cô bị cháy. Suốt từ má trái xuống cả cánh tay trái." Anh ta đưa ngón tay vạch một đường dài từ má trái xuống cánh tay trái, rồi uống một hơi cạn ly trà, lại lấy khăn lau mồ hôi. -"Có vẻ là người đẹp đấy, mà tội nghiệp quá... nghe đâu đã biến đổi đến cả tâm tính cô nữa. Nếu bây giờ còn sống thì đã gần 60 tuổi rồi. Năm Chiêu Hoà thứ 25 kia à!..."

Cứ thế, bản đồ của khu phố này dần dần mang hình dáng bản phối trí chỗ ngồi trong tiệc cưới. Lấy lưng tôi làm tâm điểm, vòng tròn quanh bà cô nghèo khó cứ thế lan rộng ra dần dần.

Thế nhưng, đồng thời, bạn bè chung quanh tôi lại từng người khuất xa dần dần như răng lược theo nhau gãy.

Họ bảo: -"Thằng đó cũng chẳng phải là kẻ xấu. Chỉ vì mỗi lần gặp nó thì lại thấy bộ mặt khổ sở của bà cụ (*hoặc của con chó già chết vì ung thư thực quản, hoặc của cô giáo mang vết cháy trên người.*), thật khó mà chịu nổi."

Tôi có cảm giác mình biến thành cái ghế khám răng của nha sĩ hay gì đấy. Chẳng phải họ phiền trách gì tôi, cũng chẳng phải họ ghét bỏ gì tôi. Vậy mà mọi người tránh tôi, tình cờ chạm mặt nhau đâu đó, thì lại kiếm cớ nào cho thông mà linh đi mất. Có một cô bạn đã thành thật bảo tôi: -"Gặp

anh sao mà thấy nghệt thờ thể nào ấy."

- "Có phải lỗi tại tôi đâu nào!"

- "Em hiểu." Cô nói và cười gượng gạo. - "Giá anh cõng trên lưng thứ gì như giá-móc-dù hay gì đấy thì em còn gắng chịu được..."

Giá-móc-dù?

Cũng được thôi, tôi nghĩ. Tôi vốn là người dở chuyện giao tiếp với người khác, mà so với chuyện cõng mãi cái giá-móc-dù trên lưng mà sống thì cứ như bây giờ vẫn còn tốt hơn nhiều.

Bù lại, tôi bị vài tạp chí tìm đến những nhiều. Cứ cách ngày là họ lại đến chụp hình tôi và bà cô sau lưng, rồi tức bực sao hình bà cô không hiện rõ, tra hỏi tôi những câu không ăn nhập gì cả rồi bỏ về. Chứ những tạp chí đăng thứ ký sự như thế thì tôi đâu có thèm đọc. Đọc chúng xong, chắc muốn treo cổ mà chết quách!

Ngay cả chương trình ti-vi buổi sáng, tôi cũng đã lên rồi. Sáng sớm 6 giờ đã bị lôi dậy, lên xe hơi chở đến phòng thu hình, cho uống thứ cà-phê gì chẳng biết. Người giới thiệu chương trình là một tay xướng-ngôn trung niên chẳng có nội dung gì ráo, chỉ lảng bóng trong suốt như nhìn xuyên thấu qua tuốt phía sau. Hẳn là ông ta đánh răng mỗi ngày sáu bận...

- "Thưa quý vị, người khách sáng nay là ông "

Võ tay.

- "Kính chào quý vị."

- "Kính chào..."

- "À, ông đây là người tình cờ mà phải cõng bà cô nghèo khó sau lưng, xin ông cho biết cơ sự và diễn biến của sự việc như thế nào, và chuyện khổ nhọc ra sao..."

- "Thật ra thì cũng chẳng đến nỗi khổ nhọc gì." Tôi nói - "Chẳng nặng gì mấy, mà cũng chẳng phải ăn uống gì..."

- "Thế có mỗi vai lắm không?"

- "Không."

- "Thế, từ lúc nào à... lại dính vào thế, thưa ông?"

Tôi mang chuyện ở quảng trường có tượng đồng kỳ-lân-một-sừng ra giải thích ngắn gọn xem sao, nhưng có vẻ người giới thiệu chương trình không hiểu ý nghĩa được bao nhiêu. Ông ta đằng hắng rồi nói.

- "Thế nghĩa là anh ngồi bên hồ, trong đó có bà cô nghèo khó nấp sẵn mà phóng lên ôm riết lấy lưng anh, phải thế không?"

Tôi lắc đầu. Kết cuộc, mọi người chỉ muốn tìm chuyện cười hay chuyện quái đản hạ cấp mà thôi.

- "Bà cô nghèo khó đâu phải là hồn ma. Đâu có ẩn nấp đó đây hay bạ ai cũng chụp lấy. Nói cho cùng thì chỉ là lời nói đó thôi." Tôi chán nản mà giải thích như thế - "Chỉ là lời nói đó thôi."

Chẳng ai thốt một lời nào cả.

- "Nghĩa là, lời nói giống như điện-cực nối kết với ý thức, cho nên, thông qua đó mà liên tiếp truyền đến cùng một thứ kích thích thì thế nào cũng phát sinh ra phản ứng gì đấy. Tất nhiên là tùy từng người mà có những loại phản ứng hoàn toàn khác nhau. Trường hợp của tôi thì phản ứng ấy giống như là cảm giác hiện hữu độc lập đấy. Giống hệt như cảm giác cái lưỡi phồng lên càng lúc càng to trong miệng mình ấy. Dính vào lưng tôi đây, kết cuộc, là lời nói <*bà cô nghèo khó*.gt;. Không có ý nghĩa gì mà cũng chẳng có hình dạng gì. Nói cho cùng, thì giống như là ký hiệu có tính cách khái niệm đấy."

Người giới thiệu chương trình lộ vẻ mặt bối rối. -"Anh bảo là không có ý nghĩa gì mà cũng chẳng có hình dạng gì, thế nhưng chúng tôi thì ngay lúc này đây, thấy được rõ ràng là trên lưng anh có hình dáng thứ gì đấy, tạo ra cho chúng tôi những ý nghĩa nào đấy cho từng người."

Tôi nhún vai. -"Thì ký hiệu là thứ như thế đấy chứ gì.

- "Giả thử là như thế thì..." Người thiếu nữ phụ-diễn hỏi tôi, để khai thông tình trạng bế tắc. -"Nếu ông muốn xoá mất đi, thì tự mình với ý chí của mình, ông có thể xoá đi được hình-tượng hay hiện-hữu ấy, phải thế không?"

- "Không được đâu. Một khi đã phát sinh ra thì tiếp tục hiện hữu mà không dính dáng gì đến ý chí của tôi cả."

Cô phụ diễn lộ vẻ khó chấp nhận được mà hỏi tiếp.

- "Giả thử... thao tác *ký-hiệu-hoá lời nói*. cho có tính cách khái niệm như anh vừa nói ấy, ngay cả tôi cũng có thể làm được à?"

- "Có thể được." Tôi nói.

- "Vậy thì nếu như tôi..." Người giới thiệu chương trình chen vào. -"Giả thử mỗi ngày nhiều lần lặp đi lặp lại chữ <*có tính cách khái niệm*.gt;, thì ngày nào đó, trên lưng tôi có thể hiện ra hình dạng <*có tính cách khái niệm*.gt; à?"

- "Có lẽ thế."

- "Nghĩa là, cụm từ <*có tính cách khái niệm*.gt; được ký-hiệu-hoá cho có tính- cách khái-niệm, đấy nhỉ."

- "Đúng thế đấy." Ánh đèn chói chang của phòng thâu bắt đầu làm tôi nhức đầu.

- "Thế nhưng <*có tính cách khái niệm*.gt; thì có hình dạng như thế nào chứ?"

- "Chẳng biết." Tôi đáp. Bởi điều đó vượt quá sức tưởng tượng của tôi, mà phải cõng trên lưng một bà cô nghèo khó thì đã quá đủ cho tôi rồi.

Tất nhiên, thế giới này, tất cả là trò hề rồi. Ai mà tránh được cơ chứ? Từ phòng thâu của hãng chế tác chương trình ti-vi chói chang ánh đèn chiếu, cho đến am ẩn cư trong góc rừng u tối, cũng chẳng có gì khác biệt cả. Tôi

cứ thế mà công bà cô nghèo khó trên lưng, tiếp tục bước đi trên thế giới như thế. Tất nhiên trong thế giới trò hề ấy, tôi đặc biệt có vẻ hề nhất. Bởi dù gì cũng đang công trên lưng một bà cô nghèo khó! Có lẽ đúng như cô gái kia đã nói, lẽ ra tôi nên công quách cái giá-móc-dù hay gì đấy còn hơn. Giá như thế, có lẽ người ta đã kéo tôi vào làm bạn với họ rồi. Cứ mỗi tuần, tôi lại sơn màu khác cho cái giá-móc-dù ấy và chường mặt ra tất cả các đám tiệc tùng kia rồi.

- "Chào bạn, tuần này thì giá-móc-dù màu hồng đấy nhỉ ?" Ai đấy nói.

- "Đúng thế." Tôi đáp. - "Chứ tuần này có tâm tình kiểu giá-móc-dù màu hồng mà."

Ngay cả các cô nàng be bé xinh xinh hẳn cũng đến gọi chuyện với tôi: "Này anh, giá-móc-dù của anh tuyệt vời quá."

Đối với các cô ấy, chuyện chui vào giường với anh chàng công giá-móc-dù màu hồng trên lưng, hẳn phải là một kinh nghiệm tuyệt vời lắm.

Thế nhưng tiếc thay tôi công trên lưng không phải là cái giá-móc-dù, mà là bà cô nghèo khó. Theo với thời gian, quan tâm của người đời về tôi và bà cô nghèo khó tôi công trên lưng phai nhạt đi nhanh chóng, rồi cuối cùng tiêu tan hẳn đi, chỉ còn lưu lại chút ác-ý mà thôi. Kết cuộc, như cô bạn đi cùng tôi đã nói, chẳng có ai quan tâm đến thứ bà cô nghèo khó cả. Khi chút hiếu kỳ ban đầu đã theo con đường phải đi mà biến mất, còn sót lại chỉ là sự tĩnh lặng như đáy biển mà thôi. Đây là sự tĩnh lặng của tôi và bà cô nghèo khó đã hoà nhập làm một mất rồi.

3

- "Em đã xem chương trình ti-vi có anh đấy." Người đi cùng tôi nói.

Chúng tôi đang ngồi ở bờ hồ như lần trước. Đã ba tháng qua rồi tôi mới gặp lại nàng, bây giờ đã là đầu mùa thu.

- "Có vẻ mệt mỏi một tí đấy nhỉ."

- "Đúng thế."

- "Không đúng là anh mấy."

Tôi gật đầu.

Nàng xếp gấp nhiều lần chiếc áo sơ mi thể thao dài tay đặt trên đùi.

- "Có vẻ cuối cùng thì anh đã có bà cô nghèo khó cho riêng mình rồi."

- "Có lẽ thế."

- "Cảm thấy thế nào?"

- "Như là quả dưa rơi xuống đáy giếng ấy."

Nàng bật cười, tay vuốt ve áo sơ mi thể thao mềm mại đã xếp gấp cẩn thận đặt trên đùi, như vuốt ve con mèo.

- "Anh đã hiểu được điều gì từ bà ấy?"

- "Từng bước một thôi."

- "Thế, đã viết ra được phần nào chưa?"

- "Chưa." Tôi lắc đầu nhẹ. - "Chẳng viết được gì cả. Có lẽ không còn viết được trong một thời gian dài."

- "Sợ rồi à?"

- "Cảm thấy viết tiểu thuyết chẳng có ý nghĩa gì ráo cả. Nếu đúng như em đã có lần nói đây, anh bây giờ không cứu chuộc gì được cả."

Nàng cắn môi, im lặng một hồi.

- "Này anh, thử hỏi em điều gì đấy đi. Có khi giúp ích cho anh được chút nào chẳng."

- "Với tư cách của người thông thạo về bà cô nghèo khó ấy à?"

- "Chứ sao."

Tôi chẳng biết nên bắt đầu từ đâu, phải thật lâu sau mới nghĩ ra được.

- "Thỉnh thoảng anh lại nghĩ không biết người như thế nào thì thành ra bà cô nghèo khó." Tôi nói. - "Bà cô nghèo khó có phải là người sinh ra là bà cô nghèo khó, hay có thứ trạng huống gọi là bà cô nghèo khó, mở sẵn lỗ

hông lớn ở góc phố, nuốt sống người nào đi ngang qua đây mà biến họ thành bà cô nghèo khó."

- "Chắc là đẳng nào cũng không khác gì nhau." Nàng nói.

- "Không khác gì nhau sao?"

- "Vâng. Có thể bà cô nghèo khó đã có một thời thiếu nữ, thời thanh xuân có tính cách bà cô nghèo khó. Hoặc cũng có thể không có như thế. Nhưng điều đó thì sao cũng được. Trên đời này, có đến hàng triệu lý do này, lý do khác. Hàng triệu lý do để sống, hàng triệu lý do để chết, bỏ ra chút tiền là nắm được một đồng lý do ấy. Thế nhưng, anh có muốn tìm kiếm thứ ấy đâu, phải không?"

- "Có lẽ thế." Tôi nói.

- "Bà cô ấy có thật, thế thôi." Nàng nói. - "Vấn đề còn lại là anh có chấp nhận điều ấy không mà thôi."

Chúng tôi im lặng, ngồi nguyên như thế ở bờ hồ một lúc lâu. Ánh nắng trong suốt mùa thu chiếu lên khuôn mặt nhìn nghiêng của nàng trông giống như một màng the mỏng.

- "Này anh, sao anh không hỏi em có nhìn thấy gì sau lưng anh không?"

- "Em có nhìn thấy gì sau lưng anh không?"

- "Em chẳng thấy gì cả." Nàng mỉm cười, nói: - "Chỉ thấy anh thôi."

- "Cảm ơn em." Tôi nói.

*

Tất nhiên, thời gian dần dần đập bẹp tất cả mọi người một cách bình đẳng. Cứ như là người đánh xe thổ mộ quất roi vào con ngựa già cho đến lúc nó ngã chết trên đường. Thế nhưng những ngọn roi quất trầm lặng kinh khủng, nên ít có ai để ý là mình đang bị roi quất.

Vậy là, chúng ta vẫn có thể nhìn thấy cảnh thê lương gọi là bà cô nghèo khó ấy qua thứ gì như cửa sổ bằng kính của nhà thủy tộc. Trong lồng kính

chật hẹp đến khó thở, thời gian đang vắt khô bà cô nghèo khó như vắt khô một quả cam. Chẳng còn một giọt nào rỉ ra nữa. Điều làm tôi chú ý là vẻ hoàn bích trong bà cô ấy. Quả thật chẳng còn một giọt nào rỉ ra nữa cả!

Đúng thế, vẻ hoàn bích ấy hiện rõ vững vàng trên hạch-tâm của hiện hữu của bà cô nghèo khó, cứ như là xác chết được bao kín trong khối băng hà. Một khối băng hà kiên cố như thép không rỉ. Có lẽ một vạn năm ánh sáng mặt trời mới hòng đốt tan được khối băng hà ấy. Thế nhưng tất nhiên là bà cô nghèo khó thì không thể sống mãi đến một vạn năm được, nên bà sống cùng với vẻ hoàn bích, chết cùng với vẻ hoàn bích và được chôn cùng với vẻ hoàn bích ấy.

Vẻ hoàn bích và bà cô nghèo khó trong lòng đất.

Rồi có lẽ trong vòng một vạn năm sau, khối băng hà kia sẽ tan chảy trong bóng tối mịt mù, và vẻ hoàn bích ấy đội mồ lộ dạng lên trên mặt đất. Hẳn là tình trạng mặt đất sẽ biến đổi hoang tàn. Thế nhưng, nếu mà trên đây vẫn còn có nghi thức gọi là *đám cưới*. như thời trước, thì vẻ hoàn bích được bà cô nghèo khó để lại ấy, sẽ được mời đến, sẽ dùng trọn bữa với cung cách sành điệu tuyệt vời nơi bàn tiệc, rồi đứng lên, ngỏ lời chúc tụng tràn đầy tình cảm tha thiết.

Nhưng mà thôi, chuyện ấy ngừng ở đây đi. Bởi kết cuộc, đó là chuyện xảy ra năm Tây lịch 11980 kia mà.

4

Bà cô nghèo khó đã rời khỏi lưng tôi vào cuối mùa thu.

Hôm ấy, nhớ ra chuyện phải làm cho xong trước khi mùa đông đến, tôi cõng bà cô nghèo khó lên tàu điện ra ngoại ô. Tàu ra ngoại ô buổi chiều chỉ có số khách ít ỏi, đếm được trên đầu ngón tay. Lâu lắm rồi mới đi xa, nên tôi ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ mãi không chán. Không khí trong lành trải khắp, núi xanh đến kỳ dị, cây cối dọc theo đường tàu đôi chỗ lại

điểm những trái cây chín đỏ.

Trên chuyến tàu trở về, phía bên kia lối đi giữa toa có một người mẹ khoảng giữa tuổi ba mươi và hai đứa con. Bé gái lớn mặc áo đầm màu xanh có vẻ là đồng phục ở nhà-giữ-trẻ, đội mũ nỉ mới toanh màu xám có dải băng đỏ. Vành mũ hẹp tròn vẽ một vòng cung mềm mại, uốn cong lên; chiếc mũ trông giống như một con thú nhỏ đang nằm ngủ êm đềm trên đầu cô bé. Kẹp giữa cô bé và bà mẹ là một cậu bé chừng ba tuổi, ngồi trông có vẻ buồn chán vì không có gì chơi. Loại khách gia đình thường thấy trên tàu điện đấy. Không đặc biệt đẹp mắt hay khó coi gì. Không phải là người giàu, mà cũng chẳng phải nghèo khó gì. Tôi ngáp một cái, dọn trống đầu óc mình, mặt vẫn quay ngang, tiếp tục ngắm phong cảnh phía ngược với lần đi.

Chừng mười phút sau, có gì đấy xảy ra giữa ba mẹ con ấy. Lời nói đứt quãng cố dìm nhỏ xuống giữa bà mẹ và cô bé, chợt kéo tôi về hiện thực. Sắp hoàng hôn rồi, đèn trong toa tàu cũ nhuộm màu vàng ồ như tấm hình xưa cũ lên hình dáng ba mẹ con.

- "Chứ mẹ thấy mũ của con..."

- "Mẹ biết rồi, gắng ngoan đi nào."

Cô bé đành ngậm lại lời nói sắp tuôn ra khỏi miệng, làm thỉnh có vẻ không bằng lòng. Cậu em ngồi giữa đang hai tay tận lực kéo giãn chiếc mũ lúc nãy đã thấy trên đầu cô chị.

- "Này, mẹ đánh nó, lấy lại cho con đi."

- "Mẹ đã bảo con yên đi mà."

- "Chứ, đã nhăn nhúm ra thế mắt rồi..."

Người mẹ liền nhìn cậu bé rồi thở dài lộ vẻ phiền toái quá. Tôi đoán rằng bà mẹ đã mệt mỏi quá. Có lẽ tiền chi trả hằng tháng, giấy đòi tiền của nha sĩ và thời gian đi quá xa đã bào mòn người đàn bà ở tuổi xuân tàn ấy.

Cậu bé tiếp tục kéo giãn chiếc mũ. Vành mũ lúc trước hình cung tròn đẹp như vẽ bằng compa ấy bây giờ đã xệch xoạc hết nửa; dải băng đỏ gắn lên đáy cũng đã bị vò viên trong bàn tay cậu bé. Vẻ mặt kệ của bà mẹ khiến cậu càng hung hãn thêm. Tôi nghĩ thầm, đến khi cậu ta chán chắc là cái mũ không còn hình thù gì nữa.

Sau một hồi suy nghĩ khổ não, cô chị cũng đã hiểu như tôi. Đột nhiên, cô vươn tay đẩy mạnh vai cậu em, nhân lúc đối phương chới với, nhanh tay giật lấy chiếc mũ, đặt lên chỗ ghế xa tay cậu em không với tới được. Tất cả xảy ra trong chớp mắt, phải mất khoảng một hơi thở dài bà mẹ và cậu em mới nhận ra được ý nghĩa của hành động ấy. Cậu em đột ngột khóc lớn, đồng thời bàn tay bà mẹ đánh chách lên đầu gối trần của cô bé.

- "Chứ mẹ xem, nó bày đầu mà..."

- "Con trẻ làm ồn ào trong tàu điện thì không phải là con của mẹ đâu nhé."

Cô bé vẫn ngậm môi, quay đầu nhìn đăm đăm vào chiếc mũ trên ghế.

- "Đi qua bên kia đi."

Bà mẹ chỉ vào ghế trống bên cạnh tôi. Cô bé vẫn nhìn lảng đi, không ngó đến ngón tay bà mẹ đang giương thẳng ra đây. Ngón tay ấy như đóng thành băng trên không trung, cứ chỉ mãi vào bên trái của tôi - "Nào, đi qua bên ấy đi. Cô không còn là con tôi nữa đâu."

Cô bé đành chịu phép, cầm chiếc mũ và cặp, rời ghế, chậm chậm băng ngang lối đi giữa toa, sang ngồi bên cạnh tôi và gục mặt xuống. Có vẻ cô bé hoang mang không phán đoán được là mình có thật đã bị đuổi ra khỏi gia đình hay không. Cô liên tục kéo vành mũ nhấn nhúm trên đùi, có vẻ đang nung nấu lắm. Nếu quả thật đã bị đuổi ra khỏi gia đình rồi thì mình biết đi đâu bây giờ? Cô nghĩ thế và ngược nhìn sang tôi. *Chứ thật sự làm quấy là thằng ấy cơ mà. Chứ nó đã làm mũ tôi nhấn nhúm đến thế này cơ mà..* Đã

có vài lần nước mắt chảy xuống trên đôi má hồng đang gục mặt xuống kia.

Cô bé có khuôn mặt không đặc biệt gì. Có lẽ sự bình thường bao quanh cô đã như làn khói thấm vào khuôn mặt cô. Về trong suốt cổ hữu phẳng phất trong cái dáng bụ bẫm của bé gái cỡ tuổi này, hẳn sẽ tan biến đi mất trong lớp da thịt dày dặn ở tuổi dậy thì. Tôi tưởng tượng hình dáng của cô, kéo giãn nếp nhăn trên vành mũ như thế mà lớn lên, từ thiếu nữ thành người lớn.

Tôi vẫn tựa đầu vào khung kính cửa sổ, nhắm mắt lại, thử nhớ lại khuôn mặt vài người bạn gái đã gặp được từ trước đến nay. Cả những lời nói vụn vặt, những cử chỉ nhỏ nhặt, nước mắt hay hình dáng cổ chân mà các cô bạn ấy đã để lại trong trí nhớ của tôi. Các cô ấy, bây giờ, đang sống đời như thế nào nhỉ? Có khi vài người trong số các cô ấy đang còn bước lẫm lẫm hoang mang trên con đường tối tăm, như những đứa trẻ lạc lõng, chạy trốn trong đêm tối mịt mùng, mà bị lôi cuốn càng lúc càng sâu thêm vào rừng rậm ban đêm. Nỗi buồn thương man mác như thế thấp thoáng như phấn bướm đêm múa lượn trong ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn trong toa tàu cũ kỹ. Tôi xoè hai tay trên đầu gối, ngấm hai lòng bàn tay một hồi lâu. Trông như là bàn tay của tôi đã hút đầy máu của nhiều người vào, đến có màu ố thâm.

Tôi muốn đặt nhẹ bàn tay lên vai cô bé đang thẫn thức nức nở bên cạnh, nhưng chắc là tay tôi sẽ làm cô bé giật mình. Có lẽ tay tôi cứ thế vĩnh viễn không còn cứu chuộc được một ai nữa. Như không thể kéo giãn lại được vành mũ ní màu xám của cô bé này.

Khi tôi ra khỏi tàu điện, chung quanh đã có những cơn gió đông thổi. Mùa áo len mỏng đã chấm dứt, nhường chỗ cho mùa áo khoác dày tiến vào thành phố.

Xuống bậc cấp, luôn qua khỏi cửa soát vé, cuối cùng tôi thoát ra khỏi sự giam hãm tù túng của tàu điện ra ngoài ô buổi chiều tối, sự giam hãm

của ngọn đèn toa tàu cũ màu vàng ố ấy. Có cảm giác thật kỳ dị. Giống như có thứ gì đấy đã rơi lọt ra khỏi thân thể mình, để lại khoảng trống vắng. Tôi đứng tựa vào một cây cột bên cạnh cửa ga một hồi lâu, đưa mắt ngắm đám người đông đúc quần mình trong những lớp vỏ đủ màu, tuôn chảy cuộn cuộn như dòng sông trước mắt tôi. Và bất giác, tôi để ý... bà cô nghèo khó đã biến mất khỏi lòng tôi từ lúc nào rồi!

Cũng giống như lúc mới đến, bà cô ấy đã êm thấm rời khỏi lưng tôi, không gọi chú ý cho ai cả. Tôi chẳng biết bây giờ nên đi đâu. Tôi cô độc, như cây cột đánh dấu gì đấy chẳng có ý nghĩa gì trợ trợ giữa sa mạc. Tôi vét bạc cắc trong túi nhét vào máy điện thoại công cộng, quay số nhà trọ của nàng. Tám hồi chuông reo, nàng bắt điện thoại vào hồi chuông thứ chín.

- "Em đang ngủ." Nàng nói, giọng mơ màng.

- "Sáu giờ chiều mà?"

- "Đêm qua công việc dồn đông lại, làm cho xong thì đã hai giờ sáng rồi."

- "Xin lỗi đã đánh thức em dậy." Tôi nói. - "Chỉ vì muốn xác nhận xem có thật là em còn sống đấy không. Không sao giải thích cho hay được..."

Nàng cười nhỏ.

- "Còn sống đây chứ. Để sống còn nên đã phải làm việc cực nhọc đấy, do thế mà buồn ngủ muốn chết đây. Anh bằng lòng chưa?"

- "Muốn đi ăn chung không nào?"

- "Đáng tiếc là chẳng muốn ăn uống gì cả? Bây giờ thì chỉ muốn ngủ thôi."

- "Anh muốn nói chuyện với em quá." Phía bên kia, nàng im lặng một lúc. Có khi chỉ là nàng đang ngáp dài.

- "Để khi khác nhé." Nàng nói chậm rãi như ngắt từng chữ.

- "Chùng nào?"

- "Khi khác ấy mà. Cho em ngủ tí đi. Ngủ một tí rồi thức dậy thì mọi sự song suốt cả cho xem. Anh hiểu chưa?"

- "Hiểu rồi." Tôi đáp. - "Em ngủ ngon."

- "Anh ngủ ngon." Cô nói, và cắt điện thoại.

Tôi nhìn ông nói trong tay mình một lúc rồi gác nhẹ trở lại. Có lẽ bụng mình đang đói. Tự nhiên muốn ăn gì đấy quá. Ai cho tôi ăn thứ gì đấy lúc này thì tôi sẽ bò trên đất, đến mút ngón tay của họ cũng được nữa. Được thôi, tôi mút ngón tay quý bạn cũng được. Sau đó, sẽ lăn ra ngủ mê mết như khúc cây dưới trời mưa.

Tôi tựa người vào cửa sổ nhà ga, châm lửa điều thuốc.

Nếu mà..., tôi giả định. Nếu mà một vạn năm sau, xã hội của chỉ những bà cô nghèo khó mà thôi, xuất hiện, thì các bà liệu có mở cửa cho tôi vào không nhỉ? Trong xã hội đó, có chính phủ của những bà cô nghèo khó được bầu lên từ những bà cô nghèo khó ấy, có tàu điện dành cho các bà cô nghèo khó do các bà cô nghèo khó cầm lái, và hẳn là có cả những tiểu thuyết do các bà cô nghèo khó viết ra nữa.

Mà không, có thể các bà cô nghèo khó không cảm thấy cần đến những thứ ấy. Chính phủ, hay tàu điện, hay tiểu thuyết,... đều không cần. Các bà có thể muốn chế ra những bình đựng dấm không lò, chui vào đấy mà âm thầm sống, không chùng. Từ trên không nhìn xuống thấy hàng vạn, hàng trăm ngàn chiếc bình ấy sắp lớp đầy kín mặt đất đến tận chân trời. Hẳn là một quang cảnh tuyệt vời. À, nếu như trong thế giới ấy có chỗ cho thơ, thì tôi làm thơ cũng được. Nhà thơ chuyên-thuộc của các bà cô nghèo khó. Được lắm chứ. Tôi sẽ ngợi ca mặt trời phản chiếu trên các bình thủy tinh màu lục ấy, ngợi ca biển cỏ xanh trải dài dưới các bình ấy, loáng sáng sương mai.

Nhưng kết cuộc, đây là chuyện xảy ra năm Tây lịch 11980 kia. Và thời gian một vạn năm thì quá dài cho việc chờ đợi. Cho đến lúc đó, tôi lại còn phải vượt qua quá nhiều mùa đông.

Bi kịch mỏ than New York

"Trong lòng đất, công tác cứu người có lẽ còn tiếp tục, hoặc không chừng mọi người đã chịu thua mà bỏ lên cả rồi".

Lời nhạc "New York Mining Disaster 1941" của Ban Bee Gees^[1]

Có gã đàn ông từ mười năm nay vẫn khư khư giữ thói quen có phần kỳ quái là mỗi khi trời bão lụt thì lại đến viếng Sở Thú. Hắn là bạn tôi.

Lúc bão lụt sắp ập vào thành phố, trong khi mọi người đang hoảng đang chộn rộn đóng chặt cửa gỗ chống mưa bão, kiểm điểm chuẩn bị đèn pin với đài bán dẫn,

thì hắn bình thản khoác lên người tấm poncho chống mưa quân đội Mỹ thải ra, mà hắn mua được vào thời cao điểm của chiến tranh Việt Nam. Thế rồi, bia lon nhét túi, hắn rời nhà ra đi.

Gặp ngày rủi thì cổng Sở Thú khoá chặt. ***Hôm nay đóng cửa vì thời tiết xấu.*** Nghĩ cho cùng thì lý do chính đáng đấy. Chứ buổi chiều mưa bão thế này, có ai lại mò đến Sở Thú để ngắm ngựa vằn với hươu cao cổ, hổ Trôi? Hắn thuận thảo chấp nhận, ngồi lên tượng sóc bằng đá xếp hàng trước cổng Sở Thú mà uống lon bia đã bớt lạnh phần nào, xong đứng dậy ra về.

Hôm nào gặp may thì cổng mở. Hắn trả tiền vé, vào bên trong, vừa khó nhọc cố hút điếu thuốc mới cầm lên tay đã ướt sũng nước mưa ngay, vừa đi xem kỹ càng từng con thú trong các chuồng. Máy con thú thì có con thu mình nép sâu trong chuồng, đưa mắt lơ đãng nhìn mưa qua cửa sổ; có con nhảy nhót hung phấn trong mưa bão; có con hãi sợ vì biến đổi bất chợt của khí áp, có con lại nổi giận vì thời tiết.

Lần nào, hắn cũng ngồi xuống trước chuồng cọp Bengal mà uống một lon bia (bởi cọp Bengal nổi cơn thịnh nộ hàm-hổ nhất mỗi khi mưa bão),

xong bước qua chuồng khi đột uống tiếp lon thứ hai. Khi đột thì hầu như chẳng quan tâm gì đến mưa hay bão. Thấy hấn ướt át ngồi bệt xuống sàn xi-măng như dáng người-cá mà uống bia, lần nào khi đột cũng lộ vẻ thương hại.

- "Cứ như là hai người tình cờ đi cùng một thang máy nửa chừng bị hỏng ấy". Hấn nói thế.

Vậy chứ, ngoài những buổi chiều mưa bão ấy ra thì hấn vẫn là người hoàn toàn đàng hoàng. Tuy chẳng nổi tiếng gì lắm, nhưng hấn cũng đang làm việc trong một hãng mậu dịch với nước ngoài, âm cúng thoải mái, sống một mình trong một căn chung cư gọn gàng, và thay đổi bạn gái mỗi sáu tháng. Vì lý do quái kỳ nào mà cứ nửa năm hấn lại thay đổi bạn gái một cách chăm chỉ như thế thì tôi hoàn toàn không lý giải được. Bởi các cô bạn gái của hấn trông giống nhau đến như đã tách ra từ cùng một tế bào.

Lắm người, không hiểu sao, lại cố tin một cách quá đáng rằng hấn là người bình thường tuy có hơi ngù ngờ, nhưng hấn hoàn toàn chẳng để tâm đến điều ấy. Hấn có một chiếc xe hơi cũ còn tốt, toàn bộ tác phẩm của Balzac, và một bộ đồ lễ tuyệt hảo cho những tang-lễ, đủ cả áo vét đen, cà-vạt đen và giày-da đen.

Mỗi lúc có ai chết, tôi lại điện thoại đến hấn. Để mượn bộ áo, cà-vạt và giày ấy. Áo vét và giày thì lớn hơn cỡ của tôi một số, nhưng tất nhiên chẳng thân thiết gì đến mức nên đòi hỏi thêm về những điều xa xỉ thế.

- "Xin lỗi cậu". Lần nào tôi cũng nói thế. - "Lại có đám tang nữa đây".

- "Được mà, được mà". Lần nào hấn cũng nói thế.

Căn chung cư của hấn cách chỗ tôi ở chừng 15 phút taxi. Đến chỗ hấn thì đã có sẵn bộ áo vét và cà-vạt đã ủi thẳng nếp xếp thẳng thớm trên bàn, giày da đã đánh bóng sẵn, và nửa tá bia ngoại ướp sẵn trong tủ lạnh. Hấn là mẫu người như thế.

- "Mới đây, tớ được thấy mèo trong Sở Thú đây". Hấn vừa mở khoen lon bia vừa nói.

- "Mèo à?"

- "Ừm, hai tuần trước, đã đi công chuyện lên Hokkaido, nhân đây mà ghé lại Sở Thú gần đây. Thấy có chuồng nhỏ treo bản <Mèo.gt., trong chuồng có con mèo đang nằm ngủ".

- "Mèo loại nào?"

- "Mèo thường thôi, đâu cũng có. Vằn nâu, đuôi ngắn mà mập khiếp. Chỉ nằm thù lù một đống ở đây thôi".

- "Hấn là ở Hokkaido thì mèo hiếm thấy". Tôi nói.

- "Đời nào!". Hấn nói.

- "Trước nhất, có lý do gì để mèo không thể có trong Sở Thú đâu nào?" Tôi thử đặt nghi vấn. -"Mèo cũng là thú vậy chứ!"

- "Bởi thói quen thôi. Nghĩa là, mèo hay chó là những loại thú ở đâu cũng có. Chẳng phải là thứ gì mà người ta phải đặc biệt trả tiền để được xem". Hấn nói. -"Cũng như người ta thôi".

- "Cũng có lý". Tôi nói.

o

Hết nửa tá bia, hấn lấy một bao giấy lớn, cẩn thận cho cà-vạt, hộp giày và bộ áo vét bọc sẵn trong bao nhựa vào. Tôi có cảm giác cứ thế mà xách đi picnic được đây.

- "Lần nào cũng làm phiền cậu quá". Tôi nói.

- "Có sao đâu". Hấn đáp.

Mà chính hấn thì đã ba năm nay, từ khi tậu được bộ áo vét ấy, hầu như chưa hề có dịp xỏ tay vào.

- "Chẳng ai chết cả". Hấn nói. -"Điều kỳ lạ là từ khi tớ tậu bộ áo này đến nay, chẳng có một người nào chết cả".

- "Hắn là chuyện đời nó như thế".

- "Kỳ lạ thật chứ". Hắn nói.

Thật kỳ lạ, năm ấy lại là một năm tôi biết thật nhiều đám tang. Chung quanh tôi, bạn quen bây giờ hay đã quen từ ngày xưa, lũ lượt theo nhau chết. Lũ lượt như ruộng bắp trong ngày mùa hạ nắng chói chang. Năm tôi 28 tuổi đấy. Đám bạn quanh tôi cũng sần sần tuổi ấy. 27, 28, 29, , cái tuổi chưa đáng để chết.

Nhà thơ chết ở tuổi 21, nhà cách mạng và ca sĩ Rock chết ở tuổi 24. Qua lọt được tuổi ấy là sống sót lâu dài được. Phần đông chúng tôi đã dự tưởng như thế. Lọt qua được *Khúc ngoặt Tử thân - Dead Man Curve*. theo truyền thuyết ấy, là luôn qua được cả đoạn hầm tối ám ám thấp. Qua được xong thì ra đại lộ thẳng tắp sáu lần chạy, cho dù thiếu hăng hái đi nữa, cứ thông dong nhắm đích đến mà chạy là được thôi. Chúng ta lại có thể cắt tóc, và mỗi ngày cạo râu. Chúng ta không còn là nhà thơ, hay nhà cách mạng, hay ca sĩ nhạc Rock nữa. Không còn những chuyện như say mềm rồi chui vào phòng điện thoại mà ngủ; hay ăn trọn một gói quả anh-đào trong toa tàu điện hầm; hay 4 giờ sáng, bật nhạc Doors thật to đến điếc tai hàng xóm nữa. Thay vào đấy, chúng ta đã vị tình người quen mà gia nhập bảo hiểm nhân thọ, đã bắt đầu vào quán rượu trong khách sạn mà uống rượu, đi nha sĩ xong biết cất giữ biên lai để khai thuế lấy lại phần trợ cấp y tế,

Nói gì đi nữa, cũng đã đạt đến tuổi 28 rồi chớ chơi sao.

o

Thế mà, ngay sau đấy, đã là một cuộc tàn sát không dự đoán được. Có thể gọi là một cuộc phục kích thành linh. Một ngày thư thả dưới nắng xuân ấm áp, đúng lúc chúng ta đang thay bộ âu phục. Kích cỡ có chỗ không vừa, hay tay áo lật ngược, hay chân phải đút vào ống quần hiện thực, mà chân trái tra vào ống quần phi-thực, ,

chúng ta đang loay hoay bận bịu như thế; đúng lúc ấy, cuộc tàn sát xảy đến theo với tiếng súng kỳ dị. Có ai đấy đã đặt cỗ súng liên thanh siêu hình trên ngọn đồi siêu hình mà xối những loạt đạn siêu hình xuống chúng ta.

Nói gì đi nữa, chết thì vẫn là chết thôi. Cũng như, có vọt ra từ trong mũ, hay nhảy ra từ ruộng lúa, thì con thỏ cũng vẫn là con thỏ thôi. Lò cừ thiêu nóng cũng vẫn là lò cừ thiêu nóng, mà khói đen bốc lên từ ống khói cũng vẫn là khói đen bốc lên từ ống khói đó thôi.

Người đầu tiên đã giẫm lên cái lạch nước sâu tăm tối vắt ngang giữa hiện thực và phi-thực (hay giữa phi-thực và hiện thực) là bạn cùng thời đại-học của tôi, đang là giáo viên Anh ngữ trung học cấp hai. Kết hôn được ba năm, vợ anh đã về quê ở đảo Shikoku từ cuối năm ngoái để sinh con.

Một buổi chiều chủ nhật quá nóng cho tháng Giêng, anh ta đến hàng bán vật dụng bằng kim loại trong tiệm bách hoá, mua một con dao điều khắc chế tạo ở Đức, bén ngọt đến có thể cắt đứt cả tai voi; và hai hộp kem cạo râu, rồi về nhà đun nước tắm. Lấy nước đá trong tủ lạnh ra, uống hết một chai Scotch Whisky, xong bình thần cắt cổ tay mà chết, ngay trong bồn tắm.

Hai ngày sau, mẹ anh phát giác ra xác con. Rồi cảnh sát đến chụp nhiều hình hiện trường. Chỉ cần có vài chậu lá cây sắp xếp thêm vào là thành một phong cảnh dùng được cho các quảng cáo nước cốt cà-chua.

Công bố của cảnh sát là tự-sát đấy. Cửa nẻo trong nhà đều khóa chặt cả, nhất là chính đương sự đã mua con dao ấy ngay hôm đó chứ ai.

Tuy nhiên, vì lý do gì mà anh ta lại mua cả kem cạo râu, để không khi nào dùng, mà đến hai hộp kia, thì chẳng ai hiểu cả. Hoặc giả, anh ta chưa quen được với ý nghĩ rằng mình sắp chết trong vòng vài giờ đồng hồ nữa thôi. Hoặc là, chỉ vì anh ta lo người bán hàng đoán được ý định tự-sát của mình chẳng?

Di thư không có, dăm chữ để lại cũng không. Trên bàn nhà bếp chỉ có ly, chai whisky đã cạn, đĩa đựng nước đá, và hai hộp kem cacao. Hẳn là suốt trong lúc đợi nước tắm đủ nóng, anh ta đã rót whisky Haig với đá, ly này tiếp ly khác, cho trôi xuống cuống họng, vừa ngấm hai hộp kem cacao ấy. Và có lẽ anh ta đã suy nghĩ như thế này:

Tớ chẳng còn phải cacao râu một lần nào nữa cả..

Cái chết của một thanh niên 28 tuổi có vẻ gì buồn rầu như cơn mưa mùa đông.

o

Tiếp theo đó, trong vòng 12 tháng, đã có bốn người chết.

Tháng 3, một người chết trong tai nạn mỏ dầu ở Saudi Arabia, hay Kuwait gì đấy. Tháng 6 có hai người chết, vì bệnh tim và tai nạn giao thông. Từ tháng 7 đến tháng 11 là những ngày an bình. Đến giữa tháng 12, có người chết, cũng lại vì tai nạn giao thông.

Trừ người đầu tiên là bạn tôi tự-sát, những người kia đều đã chết thành linh, không có thì giờ để ý thức về sự chết. Cứ như là đang lơ đãng bước lên những bậc cấp quen thuộc, thành linh một bậc cấp đã đổ sụp xuống vậy. Một anh đã nói -"Trái chẵn lót hộ tí đi". Anh bạn đã chết vì bệnh tim vào tháng 6 đấy. -"Phía sau đầu nghe như có ai đập đùng đùng ấy". Anh ta đã chui vào chăn ngủ, và không còn trở dậy nữa.

Cô bạn chết tháng 12 là người trẻ tuổi nhất trong bọn, trong năm ấy. Đồng thời cũng là người nữ duy nhất. 24 tuổi, tuổi của các nhà cách mạng và ca sĩ Rock. Một buổi hoàng hôn mưa lạnh gần Giáng Sinh, trong khoảng không gian bi-kịch mà lại vô cùng thường nhật, giữa trụ điện xi-măng và chiếc xe tải của hãng bia, cô đã bị chèn dẹp mà chết.

o

Vài ngày sau đám tang cuối cùng ấy, tôi ôm bao áo vét mới lấy về từ

tiệm giặt ủi, cùng với chai whisky tạ ơn, đến thăm căn chung cư của người chủ bộ áo vét ấy.

- "Cảm ơn về mọi chuyện. Nhờ thế mà song suốt cả rồi". Tôi nói.

- "Đừng ngại gì cả. Đẳng nào thì tớ cũng đâu có dùng đến". Hấn cười nói.

Trong tủ lạnh vẫn sẵn nửa tá bia lon ướp lạnh, ghé dài phòng khách ngồi sượng mông, phảng phất mùi nắng dịu dịu. Trên bàn có đĩa gạt tàn thuốc mới lau rửa, và chậu hoa trạng nguyên Poinsettia cho mùa Giáng Sinh.

Hấn nhận lấy bao nhựa bọc bộ áo vét, treo ngay vào tủ, nhanh như đay chú gấu con vừa tỉnh giấc ngủ đông vào lại trong hang.

- "Áo vét không bị thấm mùi các đám tang thì tốt". Tôi nói.

- "Áo ấy thì chả sao. Áo chuyên dùng cho việc đi đám kia mà. Đáng lo là thân người bên trong áo kia".

- "Ừm". Tôi nói.

- "Bởi nhiều đám táng quá mà". Hấn nói, gác chân lên ghế trước mặt, rồi rót bia vào ly. - "Tất cả mấy người thế nhỉ?"

- "Năm người". Tôi nói, mở rộng bàn tay trái trước mắt hấn. - "Nhưng thế là xong cả rồi".

- "Cậu nghĩ là xong hết rồi à?"

- "Có cảm giác thế". Tôi đáp. - "Đã đủ số người chết rồi".

- "Nghe gì như lời nguyên trong Kim Tự Tháp ấy nhỉ. *Lúc các ngôi sao mọc vòng tròn trên bầu trời, lúc bóng của mặt trăng che khuất mặt trời,* ".

- "Chuyện đời là như thế chứ gì".

Hết nửa tá bia, chúng tôi quay sang chai whisky. Nắng chiều mùa đông chiếu vào phòng trông như một đường dốc thoải óng ánh.

- "Dạo này trông mặt cậu u ám thế nào ấy". Hấn nói.

- "Thế à?" Tôi nói.
- "Hắn là đêm nằm suy nghĩ thái quá đấy chứ gì".
Tôi cười lớn, nhìn lên trần nhà.
- "Tớ thì đã bỏ chuyện suy nghĩ ban đêm ấy rồi". Hắn nói tiếp.
- "Làm cách nào?"
- "Cứ khi nào có cảm giác u ám là quay sang quét dọn nhà cửa, cho chạy máy hút bụi, hay lau cửa sổ, rửa ly tách, xê dịch bàn ghế, lôi áo quần ra ủi, hay phơi áo gối, "
- "À...".
- "Thế rồi đến 11 giờ tối thì uống rượu và ngủ lăn quay. Chỉ thế thôi. Sáng dậy, mang tất vào là quên hết mọi chuyện đêm qua. Hết sạch".
- "Hừm". - "Khoảng ba giờ khuya, người ta thường nghĩ đến chuyện này chuyện kia đấy".
- "Có lẽ thế thật".
- "Khoảng ba giờ khuya thì các loài vật khác cũng nghĩ đến chuyện này chuyện kia như thế".
Như chợt nghĩ ra điều gì đấy, hắn hỏi:
- "Thế cậu có khi nào vào Sở Thú lúc ba giờ khuya chưa?"
- "Chưa". Tôi hồ hững đáp. - "Tất nhiên là chưa bao giờ".
- "Tớ thì đã vào được một lần rồi. Nhờ người quen cho vào. Thật ra thì cảm đấy".
- "À".
- "Một thể nghiệm kỳ dị lắm. Không biết nói sao cho đúng, nhưng đã cảm thấy cứ như là mặt đất nứt nẻ ra nhiều chỗ, từ dưới có thứ gì đấy bò lên. Thế rồi cái thứ gì đấy bò lên từ dưới lòng đất mà mắt mình không nhìn ra được ấy, đã nhảy nhót trong bóng đêm mịt mù. Giống như một khối không khí lạnh lạnh. Mắt không thấy được. Nhưng những con thú lại cảm

nhận được. Và tớ cảm nhận được những gì các con thú ấy đã cảm nhận. Kết cuộc, khối đất mà tớ và các con thú đang giẫm lên, đã nối liền đến tận cốt lõi của quả đất, và ở cốt lõi sâu kín ấy trong lòng địa cầu, một lượng thời gian khổng lồ đến không sao tưởng tượng nổi, đã bị thu hút vào đây. Nói thế, cậu nghe có quái gở không nhỉ?"

- "Không đâu". Tôi đáp.

- "Tớ không nghĩ là mình sẽ đến đây như thế lần nào nữa. Sở Thú đêm khuya ấy".

- "Lúc mưa bão thì tốt hơn sao?"

- "Ừm". Hấn đáp. - "Lúc mưa bão thì tốt hơn nhiều".

Điện thoại reo. Lại cũng một hồi điện thoại dài không dứt kiểu tẻ bào liên tục tách đôi, từ cô bạn gái tách ra từ cùng một tế bào ấy. Tôi ngao ngán bật ti-vi lên xem. Ti-vi màu, 66 cm, chỉ chạm nhẹ lên nút hộp bấm là đổi kênh êm ru không một tiếng động. Lại có đến sáu loa, nghe cứ như là mình đang ở trong rạp chiếu bóng ngày xưa vậy. Loại rạp chiếu cả tin tức và phim hoạt hoạ ấy.

Tôi đổi kênh liên tiếp từ số lớn đến số nhỏ hai vòng, rồi chọn kênh đang chiếu tin tức. Có tin tranh chấp biên giới, tin cháy bin-đinh, tin giá đô-la lên xuống. Có cả tin hạn chế nhập khẩu xe hơi, tin Đại hội bơi lội mùa lạnh, tin nguyên một gia đình tự-sát. Tôi có cảm tưởng những sự kiện ấy có những điểm nối kết đâu đó với nhau, như là các hình chụp học sinh tốt nghiệp thời trung học cấp hai vậy.

- "Có tin gì hấp dẫn hả?" Hấn trở lại, hỏi tôi.

- "Cũng tạm tạm". Tôi nói. - "Bờn lâu lắm rồi mới xem lại ti-vi đây".

- "Ti-vi thì ít nhất cũng có được một ưu điểm". Hấn nói, sau một hồi suy nghĩ. - "Đấy là khi nào mình muốn thì tắt nó đi được".

- "Ngay từ đầu đừng bật lên là được chứ gì".

- "Áy, đừng nói thế chứ". Hấn cười lớn, vui thích. - "Xem thế này chứ tớ cũng là người có lòng lắm đấy".

- "Có vẻ thế thật".

- "Xem này". Hấn nói, rồi bấm nút tắt trên hộp bấm cầm trong tay. Màn hình phụp tắt. Căn phòng chợt im bật. Ngoài song cửa, đèn bin-đinh bắt đầu thấp sáng lên.

Trong khoảng 5 phút, chúng tôi hầu như chẳng nói chuyện gì, chỉ tiếp tục uống whisky. Điện thoại reo một lần nữa, nhưng lần này hấn làm bộ không nghe. Khi chuông điện thoại dứt, như chợt nhớ lại, hấn bấm nút mở ti-vi lên. Trong chớp mắt, màn hình sáng lên lại, người giải thuyết tin tức lại tiếp tục vừa cầm que dài chỉ lên đồ- hình đường gẫy phía sau lưng vừa giải thích về biến chuyển của giá dầu thô.

- "Anh ta nào có để ý là tụi mình vừa tắt ti-vi đến 5 phút đâu".

- "Ừ thì thế". Tôi nói.

- "Tại sao?"

Suy nghĩ chuyện như thế này thì phiền toái quá nên tôi lắc đầu.

- "Ngay cái lúc bấm tắt ấy, hiện hữu của một trong hai bên đã không còn nữa. Hoặc là tụi mình, hoặc là anh ta".

- "Nhưng có cách suy nghĩ khác chứ". Tôi cãi.

- "Ừ, thì có. Suy nghĩ thì có cả triệu cách khác nhau. Ở Ấn độ người ta trông dờn, mà ở Venezuela người ta rải chính-trị-phạm từ máy bay trực thăng".

- "Hừm"

- "Chuyện của người ta thì tớ chẳng muốn nói này nói kia làm gì". Hấn nói. - "Nhưng trên đời này vẫn có cách chết không có đám táng. Chết không mùi gì cũng có nữa"

Tôi im lặng gật đầu. Rồi mân mê lá xanh của cây trạng nguyên. - "Sắp

đến lễ Giáng sinh rồi nhỉ".

- "À này, có champagne đây". Hấn nói, có vẻ nghiêm trang. - "Thứ hảo hạng mang về từ Pháp đây nhé, uống không?"

- "Thứ dùng cho cô gái nào đây chứ gì?"

Hấn đặt chai champagne ướp lạnh và hai ly thủy tinh mới lên bàn.

- "Cậu không biết à?" Hấn nói. - "Champagne đâu có để dùng cho chuyện gì. Chỉ có lúc nào nên khui nút chai mà thôi".

- "A, thế đây!"

Chúng tôi khui nút chai champagne.

Và nói chuyện về Sở Thú cùng động vật trong Sở Thú ở Paris.

o

Cuối năm ấy có một buổi tiệc nhỏ. Tiệc tất niên tân niên mỗi năm vẫn làm trong đêm giao thừa qua đến sáng năm mới, thuê nguyên một quán rượu ở khoảng Roppongi. Có dương cầm tam tấu không đến nổi tề, có thức ăn ngon, rượu ngon, hầu như chẳng quen ai nên chỉ cần thơ thẩn một mình trong góc là đủ cho một buổi họp mặt nhẹ nhàng.

Tất nhiên là cũng sẽ được giới thiệu với vài người nào đấy. *Hân hạnh được biết... vâng, đúng thế... quả là thế thật... ừm, cũng chỉ đâu đấy thôi... nếu được thế thì tốt quá nhỉ, vân vân....* Tôi góp nụ cười, chêm vào vài câu nói theo nhịp, lấy thêm rượu rồi rút lui về góc cũ, vừa nhâm nháp vừa suy tư về những xứ sở, những thủ đô trên đại lục Nam Mỹ.

Nhưng hôm ấy, người đàn bà mà tôi được giới thiệu đã cầm hai ly rượu theo đến tận chỗ của tôi.

- "Chính em đã nhờ giới thiệu với anh đây". Nàng nói.

Không phải là người đẹp đến tạo sự chú ý từ mọi người chung quanh, nhưng cũng là một phụ nữ đáng yêu. Và khéo trang phục trong bộ áo đầm lụa đắt tiền. Có lẽ vào khoảng 32 tuổi. Nếu thật tình muốn được thấy trẻ

hơn nữa có lẽ cũng không khó khăn gì, nhưng có vẻ nàng nghĩ điều đó không cần thiết. Hai bàn tay đeo ba chiếc nhẫn, khoé miệng nở nụ cười như hoàng hôn mùa hạ.

Không nói ra được lời gì hay, tôi yên lặng mỉm cười theo nàng.

- "Anh trông thật giống một người quen của em".

- "Thế à". Tôi nói. Nghe giống hệt như lời giáo đầu của câu tán tỉnh tôi đã dùng thời học sinh, nhưng nàng trông không phải là mẫu người phải dùng đến thứ thủ đoạn tâm thường ấy.

- "Khuôn mặt anh, cả dáng lưng, cả cử chỉ, cả cách nói năng, đều giống hệt đến làm em ngạc nhiên. Em nhìn anh suốt từ lúc anh mới đến đây".

- "Nếu có người giống tôi đến như thế thì tôi cũng muốn gặp một lần cho biết". Tôi nói. Câu này lại cũng đã nghe đâu đấy rồi.

- "Thật không?"

- "Vâng, tuy có hơi lo sợ một tí".

Nét cười của nàng thoáng sâu đậm thêm, rồi trở lại như trước. - "Nhưng không được đâu". Nàng nói. - "Anh ấy đã mất đi năm năm trước rồi. Đúng vào khoảng tuổi của anh bây giờ đây". Hừm". Tôi nói.

- "Em giết mất đấy".

Có vẻ ban tam tấu dương cầm vừa xong vòng diễn tấu thứ hai, đầu dây có tiếng vỗ tay rời rạc.

- "Câu chuyện của hai người có vẻ đậm đà quá nhỉ". Người bạn gái chủ trì buổi tiệc chen vào, nói với chúng tôi.

- "Vâng". Tôi nói.

- "Đúng thế đấy chị ạ". Nàng duyên dáng tiếp lời.

- "Muốn yêu cầu bản nào, ban nhạc có thể diễn tấu cho đấy, thế nào?".

Bà chủ tiệc hỏi.

- "Thôi khỏi chị ạ. Ở đây nghe thế này đủ vui rồi. Anh thì sao?"

- "Tôi cũng thế".
- Bà chủ tiệc mỉm cười, dời sang bàn khác.
- "Anh thích âm nhạc không?". Nàng hỏi tôi.
- "Trong thế giới tốt đẹp mà nghe nhạc hay thì thích". Tôi đáp.
- "Thế giới tốt đẹp thì làm gì có nhạc hay! Thế giới tốt đẹp thì không khí không chân động đâu anh".
- "Thế à?"
- "Anh đã xem phim có Warren Beatty đàn dương cầm trong hộp đêm chưa?"
- "Chưa, chưa xem".
- "Elizabeth Taylor là khách ở hộp đêm ấy, một vai nghèo thê thảm lắm".
- "Hừm"
- "Warren Beatty hỏi Elizabeth Taylor có muốn yêu cầu bản nào không".
- "Rồi sao thế?". Tôi hỏi. - "Yêu cầu bản nào thế?"
- "Em không nhớ. Bởi phim đã xem lâu quá rồi". Nàng cầm ly rượu lên uống. Chiếc nhẫn trên tay lấp lánh sáng. - "Em không thích yêu cầu. Có cảm giác thê thảm thế nào ấy. Như sách mượn về từ thư viện, vừa mới bắt đầu đã nghĩ ngay đến lúc chấm dứt rồi".
- Nàng ngậm điều thuốc trên môi, tôi đánh diêm châm lửa.
- "Nhưng mà...". Nàng nói. - "mình đang nói chuyện người giống hết anh đây nhỉ?"
- "Giết anh ta bằng cách nào thế?"
- "Ném vào thùng nuôi ong đấy".
- "Xạo đấy chứ?"
- "Xạo đấy". Nàng nói.

Tôi cầm ly rượu lên uống để nén tiếng thở dài.

- "Tất nhiên, chẳng phải là giết theo nghĩa luật pháp". Nàng nói. - "Mà cũng không phải theo nghĩa luân lý".

- "Giết người không theo nghĩa luật pháp mà cũng không theo nghĩa luân lý...". Tuy không hào hứng gì nhưng tôi cũng gắng thu thập những điểm chính. - "Thế mà cô đã giết người ta..."

- "Đúng thế". Nàng gật đầu có vẻ vui thích. - "Người giống hệt anh đây".

Ban nhạc lại bắt đầu diễn tấu. Một bản nhạc cũ đến nỗi chính tôi cũng chẳng nhớ tên.

- "Không đến 5 giây...". Nàng nói. - "để giết người ấy".

Im lặng một hồi. Có vẻ nàng thong thả vui hưởng khoảng im lặng ấy.

- "Anh có khi nào nghĩ về tự-do không?". Nàng hỏi.

- "Thỉnh thoảng". Tôi nói. - "Sao cô hỏi thế?"

- "Anh vẽ được hình hoa cúc đại không?"

- "Có lẽ được... Cứ như là đang kiểm chỉ số thông minh ấy nhỉ".

- "Cũng gần như thế". Nàng nói, và cười lớn.

- "Thế, tôi đậu được chứ?"

- "Vâng". Nàng đáp.

- "Cảm ơn". Tôi nói.

Ban nhạc bắt đầu chơi bài "*Tạm biệt*".

- "11 giờ 55 phút". Nàng liếc nhìn đồng hồ vàng đính vào đầu sợi dây chuyền và nói. - "Em rất thích bản *Tạm biệt*. Anh thì sao?"

- "Tôi thích bản *Nhà ta trên đồng cỏ*. hơn. Có sơn dương, có bò rừng,..."

Nàng lại cười tươi tắn.

- "Em rất vui thích được nói chuyện với anh. Tạm biệt anh".

- "Tạm biệt". Tôi nói. °

Để tiết kiệm không khí, đèn khí khung kim loại đều đã tắt cả đi, bốn bề phủ một màu đen thẫm. Không ai hé miệng một lời nào. Chỉ có tiếng giọt nước, cứ khoảng 5 giây, lại rơi từ trần xuống, vang vọng trong không gian tối mịt ấy.

- "Mọi người, gắng nín thở. Không khí chẳng còn bao nhiêu nữa".

Người phu mỏ lớn tuổi nói như thế. Giọng thì thào thật nhỏ, vậy mà phiến đá trên trần cũng cựa lên một tiếng nứt li-ti. Những người phu mỏ nép vào nhau trong bóng tối mịt mùng, lắng tai chờ để nghe được một tiếng động duy nhất. Tiếng cuốc chim cuốc vào đá. Tiếng gọi của sự sống.

Họ đã chờ như thế đã bao nhiêu giờ rồi. Bóng tối đã từ từ hoà tan từng mảnh hiện thực. Họ cảm thấy tất cả mọi thứ đều như đã xảy ra từ thời nào xa thật là xa, ở một thế giới xa xôi nào đấy. Mà cũng cảm thấy như tất cả mọi thứ đều có thể sẽ xảy ra ở lúc nào đấy xa thật là xa trong tương lai, ở một nơi nào xa lắc.

- "Mọi người, gắng nín thở. Không khí chẳng còn bao nhiêu nữa".

Bên ngoài kia, tất nhiên người ta vẫn còn tiếp tục đào tìm. Cứ như là một màn diễn trong phim ảnh vậy.

Thông báo Kangaroo

Chào cô. Mạnh giỏi chứ?

Sáng nay, tôi đã đi xem kangaroo^[2] ở Sở Thú gần nhà. Sở Thú chẳng lớn gì mấy, vậy chứ cũng đã gắng thu tập tạm đủ các động vật từ đười-ươi cho đến voi. Tuy nhiên, nếu cô là người ngưỡng mộ lạc-đà-không-bướu hay thú-ăn-kiến, thì tốt hơn đừng đến đây. Chẳng có lạc-đà-không-bướu hay thú-ăn-kiến ở đây đâu. Mà cũng chẳng có linh- dương hay linh-cẩu. Cả loài báo cũng không có. Thay vào đấy, lại có bốn con kangaroo. Một con con, mới sinh đâu hai tháng trước, và một con đực với hai con cái. Cơ cấu gia đình chúng như thế nào tôi thật chẳng hiểu được.

Mỗi lần thấy kangaroo, tôi luôn luôn thắc mắc không biết làm thân kangaroo thì cảm thấy như thế nào nhỉ? Chúng nhảy nhót ở cái xứ quê-kệch là Australia ấy để làm gì chứ? Và vì sao lại phải bị giết bằng khúc cây thô vụng gọi là boomerang^[3] ấy?

Tôi thật chẳng hiểu được.

Nhưng mà, chuyện ấy thì sao cũng được. Chẳng là vấn đề gì quan trọng.

Chỉ cần biết là tôi ngắm kangaroo một hồi thì đâm ra muốn viết thư cho cô.

Có thể cô lấy làm lạ. "Vì sao mà ngắm kangaroo lại đâm ra muốn viết thư cho tôi? Giữa kangaroo và tôi thì có quan hệ gì chứ?". Tuy nhiên xin cô đừng bận tâm. Chuyện ấy thì sao cũng được. Bởi kangaroo là kangaroo, còn cô là cô mà.

Thật ra là như thế này.

Giữa kangaroo và cô, có một hành trình kỳ diệu 36 bước, tôi đã nương

theo từng bước một đúng theo thứ tự của hành trình ấy cuối cùng thì đến được cô, chỉ có thể thôi. Hành trình ấy mà cố giải thích thì có lẽ cô cũng không hiểu được, mà thật tình cả tôi cũng chẳng nhớ nổi.

Chứ đến 36 bước lận mà!

Trong số đó, chỉ cần đi sai một bước là tôi đã chẳng gửi được thư này đến cô rồi. Thay vào đó, có lẽ tôi đã bất chợt nghĩ ra mà bay xuống Nam Băng Dương để cỡi lên lưng cá voi. Hay có khi đã phóng hoả đốt tiệm bán thuốc lá gần nhà, không chừng.

Thế mà, tập hợp ngẫu nhiên 36 bước ấy đã hướng tôi đến chuyện gửi thư cho cô như thế này đây. Chuyện kỳ diệu thật chứ nhỉ.

*

Ô-kê. Vậy thì trước hết, cho tôi tự giới thiệu.

Tôi 26 tuổi, làm việc trong ban quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá. Cô cũng tưởng tượng ra được dễ dàng rằng đây là công việc rất nhàm chán. Trước tiên, khi ban thu mua mang hàng hoá về, phải kiểm xem có vấn đề gì trong vài loại hàng hoá đã được chỉ định không. Việc này là để phòng ngừa chuyện móc nối giữa ban thu mua với các hãng cung cấp, thực tế thì làm chiếu lệ cho có, vừa tán chuyện đời vừa kéo thử khoá giày này một tí hay bấm thử bánh trái kia một tí..., chỉ chừng đó thôi. Đây là công việc mà người ta đặt tên là quản lý thương phẩm.

Và còn một việc nữa, chính việc này mới là trọng tâm công việc của chúng tôi. Đó là việc đối ứng với những than phiền của khách hàng về hàng hoá. Ví dụ, vớ dài đến đùi mới mua về đã thi nhau sút chỉ cả hai chân; đồ chơi gấu vắn dây thiêu mới roi từ trên bàn xuống sàn đã không còn động đậy gì nữa; áo choàng tắm cho vào máy giặt đã rút lại đến một phần tư,..., đại khái là những than phiền như thế.

Mà có lẽ cô không biết chứ những than phiền kiểu này thật ra rất nhiều,

nhiều đến ớn mưa ra kia. Đến nỗi bốn người làm việc chạy đôn chạy đáo lục cà lục cục suốt ngày cũng không sao xử lý hết được. Cũng có những than phiền có phần hợp lý, mà than phiền thậm vô lý cũng không thiếu. Cả những than phiền chẳng biết nên phán là hợp lý hay vô lý cũng có nữa.

Chúng tôi mới chia chúng ra làm ba hạng: A, B, C, cho tiện. Ngay giữa phòng làm việc, để ba cái thùng lớn đánh dấu A, B, C; các thư than phiền của khách hàng được phân hạng mà cho vào đấy. Chúng tôi gọi thao tác này là "Bình giá ba giai tầng về tính hợp lý". Tất nhiên là nói chơi trong đám người làm việc đấy thôi. Xin cô đừng bận tâm.

Dù sao, cũng xin giải thích về ba hạng ấy:

Hạng [A]: than phiền hợp lý. Trường hợp này hãng phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi phải mang quà bánh đến thăm nhà khách hàng để đổi cho họ hàng mới và tốt.

Hạng [B]: Hãng không phải chịu trách nhiệm trên mặt pháp luật, tập quán thương mại hay đạo nghĩa, nhưng để tránh tiếng xấu cho tiệm bách hoá, hay tránh tranh tụng vô ích, chúng tôi sẽ có những xử trí tương xứng cho từng trường hợp.

Hạng [C]: Rõ ràng là lỗi của khách hàng. Chúng tôi giải thích cho họ hiểu mà rút lại.

Thế thì, về thư than phiền mà cô đã gửi đến hôm trước, chúng tôi đã thận trọng kiểm thảo và đi đến kết luận rằng: than phiền của cô đáng được phân loại vào hạng [C]. Lý do là, xin cô nghe kỹ giùm cho:

(1) Đĩa nhạc đã mua rồi mà (2) đã qua mất hơn một tuần lễ và (3) biên lai lại chẳng có, thì không làm sao mà đòi lấy đĩa khác được. Trên khắp thế giới này, có đi đến đâu, cũng không làm sao mà đòi lấy đĩa khác được.

Cô có hiểu cho điều tôi nói không?

Như thế là, phần giải thích sự tình của tôi đến đây là chấm dứt.

Than phiền của cô đã bị khước từ.

Thế nhưng, đặt quan điểm nghề nghiệp sang một bên -thật tình thì tôi vẫn hay xa rời quan điểm ấy- cá nhân tôi đối với than phiền của cô -chuyện đã lẫn lộn đĩa nhạc Brahms với Mahler mà mua nhầm- thì tôi thông cảm từ đáy lòng. Đây là sự thật, không dối trá gì đâu. Chính vì thế mà thay vì chỉ gửi thông báo lạnh lùng nghiệp vụ thường lệ, tôi gửi đến cô thông báo theo cách này, trong ý nghĩa nào đó, có phần thân mật hơn.

Nói thật với cô, suốt tuần nay, tôi đã rất nhiều lần định viết thư cho cô. Rằng xin lỗi cô, theo lẽ lời thương nghiệp, chúng tôi không thể đổi đĩa nhạc ấy cho cô được, thế nhưng bức thư của cô có chút gì đấy đã đánh động lòng tôi, do đó, cá nhân tôi... vân vân... vân vân, loại thư như thế. Vậy mà không làm sao viết ra cho hay được. Chắc chắn không phải là vì tôi khổ sở chuyện viết ra văn chương, mà vì khi định viết thư cho cô thì lời văn không sao hiện lên trí mình được. Những lời văn đã hiện lên được thì toàn là những lời không thích hợp. Kỳ lạ thế chứ!

Cho nên, tôi định sẽ không trả lời thư của cô. Chứ gửi thư trả lời không vẹn toàn thì chi bằng đừng gửi thư trả lời còn hơn. Cô có nghĩ thế không? Tôi thì nghĩ thế. Thông báo mà không vẹn toàn thì chẳng khác gì thời-gian-biểu mà lộn xộn không đầu không đuôi. Tuy nhiên, sáng nay, trước chuồng kangaroo, tôi đã trải qua cái tập hợp ngẫu nhiên 36 bước ấy mà cảm nhận được một khái thị. Đó là "tính bất toàn vĩ đại".

Có thể cô sẽ hỏi: tính bất toàn vĩ đại là gì? -chắc là cô sẽ hỏi thế rồi-. Tính bất toàn vĩ đại có nghĩa là -mà nói toẹt ra thì có lẽ đơn giản là- chuyện người này cuối cùng tha thứ cho người khác. Tôi tha thứ cho kangaroo, kangaroo tha thứ cho cô, cô tha thứ cho tôi, chẳng hạn như thế.

Hừm.

Tuy nhiên, cái vòng tròn như thế tất nhiên là không vĩnh viễn rồi. Có

lúc nào đấy, không chừng kangaroo có thể nghĩ là không còn muốn tha thứ cho cô nữa. Thế nhưng, xin cô cũng đừng vì thế mà giận tức kangaroo. Bởi chẳng phải là lỗi ở kangaroo, hay lỗi ở cô. Mà cũng chẳng phải lỗi ở tôi. Ngay cả phía kangaroo cũng đã có sự tình phức tạp gì đấy rồi. Ai là người có thể hạch tội kangaroo được cơ chứ?

Phải nắm lấy thời điểm. Chúng ta chỉ có thể làm được chừng ấy thôi. Nắm lấy thời điểm, chụp ngay hình kỷ niệm để sẵn đấy. Hàng trước, từ trái sang là cô, kangaroo, và tôi.

Tôi đã bỏ cuộc trong chuyện viết thành văn chương rồi. Gắng cách mấy cũng không đi đến đâu. Ví dụ tôi viết xuống chữ "ngẫu nhiên". Có thể cô nhìn dạng chữ ấy, cảm nhận được thứ gì hoàn toàn khác, có khi ngược hẳn lại, với cảm nhận của tôi khi nhìn dạng chữ của cùng một chữ ấy. Tôi nghĩ: như thế không phải là bất công lắm sao? Trong khi tôi đã cởi đến cả quần ra, còn cô chỉ cởi có ba hột nút áo sơ-mi, thế thì quả thật là chuyện bất công quá rồi.

Thế nên, tôi mới mua về một cuộn băng từ tính, và thâu băng bức thư gửi cô như thế này. (có tiếng huýt sáo tám đoạn ngắn của bài Colonel Bogie's March). Thế nào, cô nghe có rõ không?

Thư này -nghĩa là cuộn băng này- cô nhận được thì có cảm giác như thế nào, tôi không hiểu được. Cũng không tưởng tượng ra được. Có thể cô cảm thấy rất khó chịu. Bởi lẽ bởi lẽ nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá mà lại trả lời thư than phiền của khách hàng bằng cách thu vào băng nhựa -mà lại là thông báo có tính cách cá nhân-rồi gửi đi thì quả là chuyện cực kỳ khác thường, tùy cách suy nghĩ còn có thể cho là điên khùng nữa. Rồi, nếu cô cảm thấy khó chịu quá mà gửi lại cuộn băng này đến thượng cấp của tôi, thì có lẽ tôi sẽ lâm vào một tình huống bấp bênh trong hăng. Nếu cô thật lòng muốn làm thế thì tôi cũng không thể cản ngăn cô

được.

Dù cô có làm thế, tôi cũng không tức giận oán hờn gì cô đâu.

Cô hiểu chứ, cô và tôi có cương vị ngang hàng với nhau trăm phần trăm. Nghĩa là, tôi có quyền gửi thư cho cô, và cô có quyền uy hiếp sinh hoạt của tôi.

Quả thật thế đấy. Chúng ta bình đẳng với nhau. Xin cô nhớ cho chỉ điều ấy thôi cũng đủ.

*

À, tôi quên nói. Tôi đã đặt tên cho thư này là "Thông báo kangaroo". Chứ thứ gì trên đời này cũng cần có tên cả mà.

Giả dụ cô đang viết vào nhật ký: "Hôm nay, thư trả lời đã đến từ nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá" thì dài dòng quá, thay vào đấy, cô chỉ cần

viết: "Hôm nay, thông báo kangaroo đã đến" là đủ. Hơn nữa, cái tên "Thông báo kangaroo" nghe có vẻ hay hay, cô có nghĩ thế không? Từ phía xa kia của đồng cỏ rộng lớn, kangaroo nhét bức thư trong túi ở bụng, nhảy những bước dài, mang thư đến cho cô đấy, cô có hình dung ra thế không?

Thịch, thịch, thịch (tiếng đập tay lên bàn).

Còn đây là tiếng gõ cửa:

Cốc, cốc, cốc.

Cô hiểu chứ nhỉ?

Nếu cô không muốn mở cửa thì đừng mở cũng chả sao. Thật tình là sao cũng được cả. Nếu cô không muốn nghe thêm thì xin bấm ngừng, rồi quẳng cuộn băng này vào giỏ rác là xong. Tôi chỉ ngồi trước cửa nhà cô, cố nói một mình một hồi, chỉ có thể thôi. Tôi hoàn toàn chẳng hiểu cô có nghe cuộn băng này cho không, mà nếu tôi đã không hiểu, thì chuyện cô thật sự có nghe hay không nghe, cũng chả sao cả chứ gì. Ha Ha Ha.

Ô-kê, mà dù sao đi nữa, cũng làm thử xem.

Nhưng mà, tính bất toàn là chuyện khó khăn lắm đấy. Không có cước-bản, không có kế hoạch gì cả, cứ ngồi trước máy vi-âm mà nói, thì tôi đã chẳng nghĩ ra được lại có thể cực nhọc đến như thế này. Cứ như là đứng ngay giữa sa mạc mà rải nước trong cốc ra vậy. Chẳng thấy được gì, chẳng cảm nhận được kết quả gì cả.

Bởi thế nên hiện tại, tôi đang nhắm vào cây kim trong máy đo âm-lượng VU mà nói suốt. Cô biết máy VU chứ nhỉ? Thứ máy có cây kim rung động phức phức theo lượng âm thanh vào đấy mà. V và U là mẫu tự đầu của chữ gì thì tôi chẳng hiểu. Chỉ biết chúng là hiện hữu duy nhất cho thấy phản ứng đối với những lời giải thuyết của tôi lúc này.

Này... này...

Mà giá-trị-quan của chúng thì thật là đơn thuần. Nghĩa là chỉ có V và U mà thôi.

V và U là... thì cũng giống như một cặp hề thôi. Không V thì U, không U thì V, phối trí như thế là tuyệt vời rồi. Tôi có nói gì đi nữa, đối với chúng cũng chẳng sao cả. Quan tâm của chúng là: tiếng tôi nói tạo ra chấn động không khí đến mức nào, thế thôi. Đối với chúng, chấn động không khí là lý do hiện hữu của tôi đấy.

Cô cũng nghĩ như thế là tuyệt vời chứ nhỉ?

Nhìn chúng, tôi lại cảm thấy bất cứ lời gì cũng được, hãy cứ tiếp tục mà nói lên.

Phù.

À, mới đây tôi đã xem một phim thật tội nghiệp. Chuyện một tay hề nói giễu thế nào người ta cũng chẳng cười được. Cô nghĩ xem. Chẳng có một người nào cười cả.

Bây giờ hướng vào máy vi-âm mà nói như thế này, tôi lại nhớ đến

chuyện phim ấy. Kỳ lạ thật nhỉ?

Cùng một lời nói mà có người nói nghe tức cười đến quặn bụng mà chết, nhưng người khác nói ra lại hoàn toàn chẳng cười được tí nào cả. Có phải là kỳ lạ không chứ? Vì thế tôi nghĩ: sự khác biệt ấy có vẻ là bẩm sinh không chừng. Nghĩa là, đây, khúc đầu thanh quản của người này có phần cong queo nhiều hơn người khác một tí, chẳng hạn.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ giá mà mình có được tài năng như thế thì hạnh phúc biết mấy. Tôi vẫn hay bất chợt nghĩ đến những chuyện tức cười rồi một mình cười lăn cười bò ra, thế mà đến lúc mở miệng kể cho người nào đấy nghe thì lại chẳng thấy họ vui thích tí nào cả. Có cảm giác như mình biến thành người cát Ai Cập mất rồi. Và lại trước nhất...

Mà cô có biết người cát Ai Cập không nào?

Ừm, thế này nhé, người cát Ai Cập vốn sinh ra là Hoàng tử xứ Ai Cập. Thời xa xưa, cỡ thời đại Kim Tự Tháp, tượng sư tử đầu người, hay gì gì đấy mà. Nhưng cậu ta có khuôn mặt xấu xí quá đỗi -quả thật là xấu xí dễ sợ- cho nên nhà vua mới đày đi, và vất cậu trong rừng. Thế mà kết cuộc cậu lại được sói hay khỉ gì đấy nuôi nấng mà sống sót được. Chuyện thường xảy ra đấy thôi. Rồi chẳng hiểu vì sao mà cậu thành người cát mất. Người cát này hễ chạm tay vào bất cứ vật gì thì vật ấy biến thành cát ngay. Gió mát biến thành bụi cát, lạch nước biến thành luống cát, đồng cỏ biến thành sa mạc. Chuyện người cát Ai Cập là như thế. Cô đã nghe lần nào chưa? Chưa, phải không? Chứ chuyện này tôi vừa bịa ra đây mà! Ha Ha Ha.

Nói gì đi nữa, đang hướng về cô mà nói như thế này một hồi, tôi cảm thấy mình biến thành người cát Ai Cập mất. Tất cả thứ gì tay tôi chạm đến đều biến thành cát, cát, cát, cát, cát, cát,

... Có vẻ tôi nói về mình nhiều quá đấy nhỉ? Nhưng nghĩ cho cùng thì tôi không làm sao hơn được. Bởi tôi đâu có biết gì mấy về cô. Gắng lắm

cũng chỉ biết tên cô và địa chỉ, có thể thôi. Cô chừng bao nhiêu tuổi, thu nhập hàng năm bao nhiêu, mũi cô hình dáng như thế nào, người béo hay gầy, đã có chồng hay chưa, , những điều ấy tôi

hoàn toàn chẳng biết. Tuy vậy, những điều như thế thì chẳng sao cả. Mà như thế có khi lại tiện hơn. Bởi nếu được thì tôi muốn xử trí chuyện đời một cách giản dị, càng giản dị càng tốt, nghĩa là một cách siêu-hình đây.

Trước mặt tôi đây, có bức thư của cô. Đối với tôi, có chừng đó là đủ.

Giống như học giả về động vật dựa vào phân tìm thấy trong rừng mà trắc định được sinh hoạt ăn uống, hành động và tính dục của loài voi, tôi dựa vào bức thư này mà cảm nhận thực tế được hiện hữu của cô. Tất nhiên, dung nhan của cô, hay loại nước hoa cô dùng,..., những thứ tạp nhạp ấy thì tôi không lý đến. Hiện hữu của cô mới chính là tiêu điểm.

Bức thư của cô thật là quỳên rũ. Văn chương, nét chữ, cú pháp, lối xuống hàng, cách tu-từ, tất cả đều hoàn bích. Không gọi là xuất chúng. Chỉ là hoàn bích thôi.

Mỗi tháng, tôi đọc trên năm trăm lá thư từ khách hàng, nhưng thú thật bức thư của cô là bức thư đầu tiên đã làm tôi cảm xúc đến mức ấy. Tôi đã lén mang bức thư của cô về nhà, đọc đi đọc lại bao nhiêu lần. Và phân tích triệt-để bức thư của cô. Thư ngắn thôi, nên việc này cũng không tốn bao nhiêu thì giờ.

Kết quả phân tích ấy đã giúp tôi hiểu được nhiều sự thật.

Trước tiên, thư cô đầy ắp những dấu phẩy. Tính ra cứ một dấu chấm câu lại có đến 6,36 dấu phẩy, cô có nghĩ như thế là nhiều lắm không? Không những thế, các dấu phẩy ấy lại được đánh thật là bất-quy-tắc.

Xin cô đừng hiểu là tôi giễu cợt văn chương của cô. Chỉ vì tôi cảm xúc như thế thôi. Cảm xúc đấy.

Mà không chỉ những dấu phẩy. Tất cả mọi thứ trong bức thư của cô, cả

đến từng vết mực loang ra cuối chữ, cũng đã kích thích tôi, đã làm tôi động tâm.

Vì sao?

Nói cho cùng, là vì trong dòng văn chương ấy, không có cô! Tất nhiên, câu chuyện thì có đấy. Một thiếu nữ -hoặc là phụ nữ- đã mua nhầm đĩa nhạc. Ngờ ngợ rằng đĩa nhạc ấy không chừng có bản nhạc nào khác, nhưng cho đến khi để ý rằng đĩa nhạc ấy không đúng là đĩa muốn mua, thì đã mất đúng một tuần rồi. Cô bán hàng không chịu đổi. Vì thế mà viết thư than phiền. Câu chuyện là như thế. Để lý giải câu chuyện ấy, tôi đã phải đọc đi đọc lại thư cô ba lần. Bởi thư cô hoàn toàn khác với bất cứ lá thư than phiền nào chúng tôi nhận được từ trước đến nay. Nói hẳn ra là trong bức thư của cô, chẳng có chuyện than phiền nào cả. Mà cũng chẳng có tình cảm nào cả. Chỉ có câu chuyện như thế mà thôi. Thú thật với cô, tôi đã khổ tâm một tí. Tôi hoàn toàn chẳng hiểu mục đích của thư cô có phải là than phiền, hay thú nhận, hay tuyên bố, hay lập thuyết gì đấy chẳng. Thư cô khiến tôi liên tưởng đến bức hình đăng báo chụp quang cảnh tàn sát hàng loạt. Chỉ có bức hình thế thôi, không một lời chú thích, hay ký sự gì cả. Bức hình chụp vô số xác chết nằm la liệt dọc đường ở một nơi nào bất-minh của một xứ nào chẳng rõ.

Ngay cả chuyện cô muốn đòi hỏi điều gì, tôi cũng chẳng rõ. Bức thư của cô giống như một tổ kiến làm xối, đông đúc chen chúc hỗn loạn, mà lại chẳng có chỗ nào để nắm bắt được cả. Quả thật là một tuyệt phẩm.

Đùng, Đùng, Đùng... Tàn sát hàng loạt đấy.

Hay là ta hãy giản lược sự việc thêm một tí xem sao. Thật giản lược ấy. Thế này nhé, bức thư của cô đã làm tôi hứng tình lên đấy.

Quả thật là như thế.

Thế nên xin được nói về tính dục.

Cộp, cộp, cộp. Đây là tiếng gõ cửa.

Nếu cô không thích thì xin ngừng cuộn băng lại. Tôi hướng về máy VU mà nói một mình, vân vân... vân vân...

Ô-kê chứ?

Chân trước ngắn có năm ngón, chân sau to mà dài ngoằng, có bốn ngón, ngón thứ tư đặc biệt phát triển thật lớn và mạnh, ngón thứ hai và ngón thứ ba lại thật nhỏ mà dính vào nhau... Đây là phần mô tả chân của kangaroo. Ha Ha Ha.

Sau đây xin được nói về tính dục.

Suốt từ khi mang thư cô về nhà, tôi chỉ nghĩ đến chuyện ăn nằm với cô. Nằm lên giường thì có cô nằm bên cạnh, sáng mở mắt dậy thì cũng có cô bên mình. Khi tôi mở mắt dậy thì cô đã trở dậy rồi, nghe có tiếng kéo khoá áo đầm lên. Mà này, khoá kéo của áo đầm là thứ dễ hỏng nhất đấy, cô có biết thế không? Nhưng tôi vẫn nhắm mắt giả vờ còn ngủ. Vì thế mà tôi không nhìn thấy cô. Cô rời phòng ngủ, biến vào trong phòng rửa mặt. Sau đấy, tôi mới mở mắt ra. Và tôi ăn xong bữa sáng rồi đi làm. Buổi tối thì phòng tôi thui -tôi muốn phòng thật tối thui nên đã gắn rèm cửa sổ đặc biệt kín mít- nên khuôn mặt cô tất nhiên là không thấy được. Tuổi cô hay trọng lượng của cô cũng không biết được. Cho nên, thân thể của cô cũng không chạm đến được. Mà dù vậy, cũng chả sao.

Nói thật với cô, tôi có làm tình với cô hay không, chuyện đó thì sao cũng được cả À, mà không, không phải thế.

Xin cho tôi suy nghĩ một tí.

Ô-kê... Nó như thế này. Tôi muốn làm tình với cô. Nhưng không làm tình thì cũng chả sao. Nghĩa là, nếu được thì tôi muốn giữ lập trường công bình. Tôi không muốn ép buộc gì ai, mà cũng không muốn ai ép buộc gì mình. Chỉ cần cảm nhận được cô bên cạnh mình, hay chỉ cần những dấu

châm, phẩy của cô chạy vòng vòng quanh mình, đối với tôi, thế là đủ rồi.

Cô có hiểu cho tôi không?

Nghĩa là thế này.

Thỉnh thoảng suy nghĩ về "cá-thể" -kể cả cá nhân- tôi lại thấy khổ tâm vô cùng. Chỉ bắt đầu nghĩ đến là đã cảm thấy thân thể mình đứt rời ra từng mảnh nhỏ.

... Giả dụ mình đang đi trên tàu điện. Trong toa có hàng chục người. Trên nguyên tắc thì họ chỉ đơn giản là đi chuyển tàu điện hầm từ Aoyama-itcho đến Akasakamitsuke. Thế nhưng, thỉnh thoảng có khi mình đâm ra thắc mắc vô cùng về hiện hữu của từng người hành khách ấy. Người này là gì nhỉ? Người kia là gì nhỉ? Tại sao lại đi trên tuyến tàu điện hầm Ginza này chứ? Lại thắc mắc như thế. Và thế là sa đà thôi. Cứ bắt đầu thắc mắc như thế là không sao ngừng lại được nữa. Anh chàng tư-chức này có lẽ sẽ hỏi đầu từ hai bên màng-tang trở lên; cô gái kia lông chân có phần rậm quá; tại sao cậu trai ngồi trước mặt ấy lại thắt chiếc cà-vạt chẳng hợp màu tí nào cả nhỉ?... đại khái như thế.

Và cuối cùng, thân thể mình run lên lập cập đến muốn nhảy ngay ra khỏi tàu điện. Mới đây -chắc là cô sẽ cười cho- chút xíu nữa là tôi đã bám vào nút ngừng tàu khẩn cấp ở cạnh cửa toa tàu rồi.

Tuy nhiên, có nói ra như thế, xin cô cũng đừng nghĩ rằng tôi là người quá mẫn-cảm, hay suy nhược thần kinh. Bởi tôi chẳng phải là người quá mẫn-cảm, hay suy nhược thần kinh gì đâu. Tôi chỉ là một nhân viên của ban quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá, một tư-chức bình thường, ở đâu cũng có. Tôi cũng thích tàu điện hầm nữa kia.

Về mặt tính dục thì tôi cũng chẳng có vấn đề gì. Tôi cũng có một người đàn bà gọi được là người yêu, từ khoảng một năm trước vẫn ngủ với nhau mỗi tuần hai lần, và cả tôi lẫn cô ấy đều khá thoả mãn về chuyện ấy. Có

điều tôi gắng không suy nghĩ sâu xa quá về cô ấy. Không cảm thấy muốn kết hôn. Nếu lấy nhau quách đi, hẳn là tôi sẽ bắt đầu suy nghĩ sâu xa về cô ấy, mà tôi cũng chẳng có tự tin sẽ sống được đời sống như thế. Chứ gì nữa, cứ phải để tâm đến cô gái sống chung với mình, hàm răng cô ấy thế nào, móng tay móng chân cô ấy ra sao,... thì làm sao mà sống được chứ?

Xin được nói thêm về mình một tí. Lần này thì không gõ cửa.

Đã nghe đến đây rồi thì xin cô chịu khó nghe cho đến hết.

Mà xin chờ một tí. Để tôi hút điếu thuốc đã.

(lạch cạch lạch cạch)

Từ trước đến nay, tôi hầu như chưa hề nói về mình. Chứ có điều gì đáng nói đâu. Cho dù có nói ra, có lẽ cũng chẳng ai quan tâm đến.

Thế, tại sao bây giờ lại nói với cô?

Như đã nói lúc nãy: bởi vì bây giờ tôi đang nhắm đến tính bất-toàn vĩ đại đấy.

Cái gì đã đưa tôi đến tính bất-toàn vĩ đại ấy?

Chính là bức thư của cô và bốn con kangaroo đấy.

Kangaroo.

Kangaroo là loài động vật vô cùng hấp dẫn, chúng nhảy nhót bao nhiêu cũng không chán. Không biết kangaroo suy nghĩ những gì? Chúng suốt ngày nhảy nhót vòng vòng trong chuồng không vì lý do gì cả, thỉnh thoảng lại đào lỗ trên mặt đất. Vậy thì, chúng đào lỗ để làm gì? Cũng chẳng để làm gì cả. Chỉ đào lỗ, thế thôi. Ha Ha Ha.

Kangaroo mỗi lần chỉ sinh một con. Vì thế, kangaroo cái sinh con xong lại hoài thai ngay. Nếu không thì số lượng kangaroo tổng cộng không làm sao mà giữ được. Nghĩa là kangaroo cái suốt đời hầu như chỉ làm việc mang bầu và nuôi con mà thôi. Không mang bầu thì nuôi con, không nuôi con thì mang bầu. Do đó, có thể nói kangaroo tồn tại chỉ để kangaroo tiếp

tục tồn tại mà thôi. Kangaroo không tồn tại thì kangaroo không thể tiếp tục tồn tại được, và ngược lại, nếu kangaroo không có mục đích tiếp tục tồn tại thì kangaroo cũng không tồn tại làm gì.

Chuyện kỳ quái thật, phải không nào?

Xin lỗi đã nói chuyện không có đầu có đuôi gì cả.

Xin nói về chính mình vậy.

Sự thật, về chính mình thì tôi ôm trong lòng một mối bất mãn rất lớn. Chẳng phải về chuyện dung mạo hay tài năng hay địa vị gì cả đâu. Chỉ đơn giản về chuyện tôi là chính mình đó thôi.

Cảm thấy thật là bất công!

Tuy nhiên, xin cô đừng vì thế mà nghĩ rằng tôi là người ôm nhiều bất mãn. Tôi chưa hề thốt ra một lời than phiền nào về chỗ làm hay lương bổng. Việc làm thì quả là nhàm chán thật, nhưng việc làm nói chung thì đại khái là nhàm chán cả. Tiền bạc cũng chẳng là vấn đề gì quan trọng.

Xin nói rõ ra như thế này:

Là tôi muốn mình đồng thời hiện hữu ở hai nơi. Đó là nguyện vọng duy nhất của tôi. Ngoài ra, tôi không ước muốn điều gì khác cả.

Thế nhưng tôi lại là chính mình mất rồi. Tính "cá-thể" ấy ngăn trở việc thực hiện nguyện vọng của tôi. Cô có thấy đấy là sự thực vô cùng khó chịu không nào? Tôi nghĩ rằng nguyện vọng ấy của tôi thuộc loại chẳng lớn lao gì. Tôi đâu có ước nguyện trở thành kẻ thống trị toàn thế giới, hay thiên tài nghệ thuật gì đâu. Cũng chẳng phải muốn bay trên trời. Tôi chỉ muốn đồng thời hiện hữu ở hai nơi mà thôi. Tôi muốn mình vừa nghe giàn nhạc giao hưởng diễn tấu ở thính đường trình tấu âm nhạc, vừa chơi trượt giày bánh xe. Tôi muốn là nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá, đồng thời là bánh mì kẹp hamburger phần tư "pao" ở tiệm McDonald. Muốn vừa ngủ với người yêu vừa làm tình với cô. Tôi muốn vừa là cá thể vừa là quy-

luật.

Xin phép hút thêm một điếu thuốc nữa. Phù.

Hơi mệt một tí rồi.

Như cô thấy đây, tự mình nói về mình thẳng thắn như thế này thì tôi không quen. Có một điều tôi muốn xác nhận rằng: chẳng phải tôi ôm ấp dục vọng xác thịt đối với người nữ là cô. Như đã nói, tôi chỉ bực tức vô cùng về sự thực rằng tôi chỉ có thể là chính mình. Chỉ là một cá-thể mà thôi, đó là điều rất khó chịu. Tôi không thể chịu được con số lẻ. Cho nên, tôi không nghĩ là muốn làm tình với cá-thể là cô xem sao. Nếu như cô tách ra thành hai, tôi tách ra thành hai, rồi bốn người mình cùng ngủ chung một chiếc giường, được thế thì thật là tuyệt vời. Cô có nghĩ thế không?

Xin cô đừng gửi thư trả lời trực tiếp. Nếu cô thấy muốn gửi thư cho tôi thì xin cô gửi như là thư than phiền đến hãng tôi. Không có gì để than phiền cũng xin gắng nghĩ ra mà viết.

Chào cô.

Tôi cho chạy lại cuộn băng đã thu để nghe lại đến đây. Thật tình, tôi không vừa ý. Cảm giác giống như nhân viên nuôi thú ở nhà thủy-tộc lỡ để chết mất con sư- tử-biển. Vì thế, tôi đã vô cùng băn khoăn không biết có nên gửi cuộn băng này cho cô không.

Ngay đến lúc đã quyết định sẽ gửi cho cô, bây giờ đây, tôi vẫn còn băn khoăn.

Nhưng dù sao đi nữa, tôi đã đặt niềm tin vào tính bất-toàn vĩ đại rồi. Cho nên cứ thanh thản mà làm theo thôi. Tính bất-toàn ấy đã có cô và bốn con kangaroo phù- trợ cho rồi.

Chào cô.

Truyện ngắn "Kangaru- Tsushin" đã đăng trên tạp chí Shincho tháng 10 năm 1981..

Vườn cỏ buổi chiều cuối cùng

Tôi đã làm nghề cắt cỏ thuê đâu khoảng năm 18, 19 tuổi, tức là đã 14, 15 năm trước. Thời xa xưa rồi.

Thỉnh thoảng có khi tôi lại nghĩ 14, 15 năm trước thì cũng chẳng là thời xa xưa, gì mấy. Cái thời mà Jim Morrison ca bản *Light My Fire*, hay Paul McCartney ca bản *Long and Winding Road*. (có lẽ là trước hay sau đây một tí, nhưng đại khái thì cỡ thời đại ấy) mà bảo là thời xa xưa quá, thì tôi cảm thấy thiếu xác-thực thế nào ấy. Bởi tôi nghĩ bản thân tôi bây giờ, so với thời ấy, thấy cũng chẳng đổi khác bao nhiêu.

Mà không, đâu có thể thế được. Chắc chắn là tôi đã thay đổi nhiều rồi chứ. Nếu không nghĩ thế thì có quá nhiều sự việc không sao giải thích được.

Ô-kê, vậy thì tôi đã thay đổi nhiều rồi. Và 14, 15 năm trước quả là thời xa xưa rồi.

Thời ấy, gần nhà tôi (lúc ấy tôi vừa mới dọn đến) có trường công lập trung học cấp hai; mỗi lúc tôi đi mua đồ hoặc tản bộ đều đi qua trước cổng trường. Vừa đi vừa lơ đãng ngắm đám học trò đang tập thể dục, hay vẽ tranh, hay chọc phá nhau. Chẳng phải tôi thích thú gì mà ngắm, chỉ vì chẳng có gì khác để ngắm đó thôi. Ngắm hàng cây anh đào bên tay phải cũng được, nhưng ngắm học trò trung học cấp hai vẫn hơn.

Cứ thế, mỗi ngày ngắm đám học trò ấy, bỗng một hôm tôi nghĩ ra: "*Đám học trò này đều khoảng 14, 15 tuổi cả*". Điều này đối với tôi là một phát hiện khá đáng kể và có chút kinh ngạc. 14, 15 năm trước đây thì đám này hoặc chưa được sinh ra, hoặc có vừa mới sinh ra thì cũng chỉ là khối thịt đỏ hỏn chẳng có ý thức gì. Vậy mà bây giờ thì đã biết mang nịt vú, biết

thủ dâm, biết viết những bưu thiếp vớ vẩn gửi cho tụi Disc Jockey chọn quay đĩa nhạc, biết trôn vào góc kho chứa đồ thể dục mà hút thuốc lá, biết dùng hộp phun sơn đỏ viết bậy chữ "sex".lên tường nhà người ta, và có lẽ còn đọc truyện "*Chiến tranh và Hoà bình*".nữa.

Chao ôi!

Tôi quả thật đã nghĩ: *Chao ôi!*

Chứ 14, 15 năm trước thì tôi làm nghề cắt cỏ thuê cho người ta đấy.

o

Ký ức là thứ giống như tiểu thuyết, hoặc tiểu thuyết là thứ giống như ký ức.

Tôi cảm nhận thiết thực như thế từ ngày bắt đầu viết tiểu thuyết. Ký ức là thứ giống như tiểu thuyết, hoặc... vân vân...

Cho dù có ráng điều chỉnh hình dáng đến đâu đi nữa, mạch văn cũng xiên bên này xẹo bên kia, cuối cùng có khi chẳng ra văn mạch gì ráo cả. Có vẻ cứ như là mình đang cố xếp chồng mấy con mèo con mềm nhũn, con này lên con kia. Âm ỉm tay, mà lại chệnh vênh thế nào ấy. Lắm khi tôi nghĩ thứ này mà là món hàng bán được sao? (mà hàng bán được thật đấy), thiết là mắc cỡ. Quả thật có khi còn đỏ mặt lên vì xấu hổ nữa. Đến tôi mà phải đỏ mặt lên thì cả thế giới cũng đỏ mặt lên thôi.

Tuy nhiên, nếu nắm được rằng sự tồn tại của con người (dựa trên cơ sở lý-do tương đối thuần túy của sự việc) là hành-vi cực kỳ điên khùng, thì chuyện điều gì đúng, điều gì sai, chẳng còn quan trọng gì mấy. Từ đó mới sinh ra ký ức, sinh ra tiểu thuyết. Sự thực này thì đã hẳn, giống như một thứ động-cơ vĩnh viễn không ai ngăn lại được. Động-cơ ấy vừa phát ra tiếng "*lạch cạch*".vừa đi vòng quanh thế giới, vẽ lên mặt đất một đường dài không bao giờ dứt.

Con người nghĩ: cứ thế song suốt được thì tốt quá nhỉ. Thế nhưng làm

sao mà song suốt được chứ. Bởi chẳng có cách nào để song suốt được cả.

Mà dù vậy, biết làm thế nào bây giờ?

Bởi lý do như thế cho nên tôi lại thu tập mấy con mèo con ấy mà xếp chồng lên nhau. Đám mèo con nhũn nhão và thật mềm mại. Không biết khi mở mắt ra thấy bị xếp chồng lên nhau kiểu những thanh gỗ nhóm lửa trại như thế, lũ mèo con ấy suy nghĩ như thế nào nhỉ? Có lẽ chúng chỉ nghĩ: "Ủa, sao kỳ vậy?", thế thôi. Nếu quả thật như thế (chúng chỉ nghĩ thế thôi) thì tôi được cứu rồi phần nào.

Chuyện là như thế.

◦ Tôi làm nghề cắt cỏ thuê đầu khoảng tuổi 18, 19, cho nên là chuyện xa xưa quá rồi. Khoảng ấy, tôi có người yêu cùng tuổi, nàng có chút sự tình nên phải ở một phố xa. Chúng tôi chỉ gặp được nhau mỗi năm tổng cộng chừng hai tuần lễ. Trong hai tuần ấy, chúng tôi làm tình, hay đi xem chiếu phim, đi ăn khá sang, hay chuyện trò không dứt từ chuyện này sang chuyện khác. Rồi cuối cùng thế nào cũng cãi nhau vang động, rồi lại làm hoà, và lại làm tình với nhau. Nghĩa là, tất cả mọi chuyện các cặp yêu nhau trên thế giới nói chung, làm với nhau, thì chúng tôi cũng đã làm với nhau theo kiểu phim rút gọn ấy.

Tôi có thật sự yêu nàng không, đến nay tôi cũng không hiểu rõ. Nhớ lại được, nhưng chẳng hiểu rõ. Chuyện thế vẫn có thật đấy. Tôi thì thích dùng bữa chung với nàng, thích ngắm nàng cởi bỏ dần từng mảnh y phục, mà vào trong âm-hộ nàng thì cũng thích. Thích cả chuyện ngắm nàng làm tình xong lại áp mặt vào ngực tôi mà nói chuyện, hay nhắm mắt ngủ. Nhưng, chỉ thế thôi. Hoàn toàn chẳng có gì hơn thế.

Ngoài vồn vện hai tuần lễ gặp nàng, đời tôi thời ấy có lẽ rất đơn điệu. Thịnh thoảng đến đại học nghe giảng bài, qua được vừa đủ số môn học cho bằng người ta. Còn thì đi xem phim một mình, dạo chơi thơ thần vô chủ

đích trên phố, hay hò hẹn với bạn gái thân mật nhưng không có khoản làm tình. Vốn tính không quen chuyện tụ họp đông người để chơi đùa náo động, nên người chung quanh nghĩ tôi là người trầm lặng. Khi chỉ có một mình thì chuyên nghe toàn là nhạc *Rock and Roll*. Những lúc ấy, cảm thấy có vẻ vui sướng, mà cũng cảm thấy có vẻ buồn bực. Nhưng vào thời ấy thì ai cũng thế cả.

Vào một buổi sáng mùa hè, đầu tháng 7, tôi nhận được lá thư dài của người tình, bảo là muốn chia tay. *Em đã yêu anh suốt từ ngày xưa, bây giờ vẫn yêu, và sẽ còn yêu,...* vân vân. Nói tóm lại là muốn chia tay đó thôi. Bởi nàng đã có người yêu mới. Tôi lắc đầu, hút sáu điếu thuốc, ra ngoài uống bia lon, rồi trở về phòng, hút thuốc nữa. Và đã bẻ gãy ba cây bút chì độ cứng HB trên bàn học. Cũng chẳng phải giận tức gì. Chỉ bối rối không biết phải làm gì thôi. Thế rồi thay áo quần, đi làm. Từ đó, trong một khoảng thời gian, người chung quanh bảo là tôi dạo này trông vui tươi quá nhỉ. Cuộc đời thật khó hiểu.

Trong năm ấy, tôi làm thêm việc cắt cỏ thuê. Hãng cắt cỏ ở gần ga Kaido trên tuyến tàu điện Odakyu, khá phát đạt. Nói chung, người ta xây nhà thường trồng cỏ.

Hoặc nuôi chó. Việc này giống như là phản xạ có điều kiện. Có người làm cả hai chuyện. Thế cũng tốt. Vườn cỏ xanh trông đẹp mắt, mà chó nuôi cũng dễ thương. Nhưng chỉ nửa năm thôi, mọi người bắt đầu chán. Vườn cỏ cứ phải cắt hoài, mà chó thì phải dắt đi chơi. Khó mà làm vui thích được mãi.

Đại khái vì thế mà chúng tôi mới có việc cắt cỏ thuê cho những người như thế. Tôi lấy được việc ấy vào mùa hè năm trước từ Ban Giúp đỡ Sinh viên của đại học.

Ngoài tôi còn có nhiều sinh viên khác vào làm nữa, nhưng tất cả đã

nghỉ việc ngay sau đó, nên chỉ còn có mỗi mình tôi. Công việc thì cực nhọc nhưng thù lao khá. Lại nữa, chẳng cần phải nói gì nhiều với khách hàng cũng được. Hợp với tôi. Kể từ lúc bắt đầu làm việc ấy, tôi đã để dành được một món tiền khá khá. Định dùng làm kinh phí du lịch mùa hè đâu đó với người tình. Nhưng bây giờ đã chia tay nhau mất rồi nên kinh phí ấy không cần nữa. Trong một tuần sau khi nhận được bức thư chia tay ấy, tôi đã suy tính nên dùng số tiền ấy vào việc gì. Nói đúng ra thì cũng chẳng có chuyện gì để suy nghĩ ngoài chuyện dùng số tiền ấy. Cả một tuần lể lửng lơ chả ra đâu vào đâu cả. Đến cả dương-vật của chính mình cũng ngờ ngợ là dương-vật của ai khác. Ai đấy, tôi chẳng biết là ai, đang cắn nhẹ vào núm vú nhỏ bé của nàng. Có cảm giác sao đâu thật kỳ dị.

Kết cuộc cũng chẳng nghĩ ra cách dùng số tiền ấy. Cũng đã có người nào đấy dám bán chiếc xe cũ Subaru 1000 phân khối. *Món hàng*. không tệ mà giá cả cũng vừa túi tiền, nhưng không hiểu sao tôi vẫn chẳng dứt khoát được để mua. Cũng đã muốn đổi bộ loa mới, nhưng lại không hợp với nhà trọ bằng gỗ nhỏ xíu của tôi. Dọn qua nhà trọ khác cũng có thể được, nhưng chẳng nghĩ ra lý do phải đổi chỗ ở. Mà dọn qua nhà trọ mới rồi thì lại không còn tiền để đổi bộ loa.

Chẳng biết tiêu số tiền ấy vào đâu. Rốt cuộc, chỉ mua một chiếc áo sơ-mi polo mùa hè với vài đĩa nhạc, phần còn lại vẫn còn nguyên. Rồi mua thêm một đài bán dẫn tính-năng tốt hiệu Sony có loa lớn, nghe đài FM rất rõ.

Sau tuần lễ ấy, tôi để ý đến một sự thực. Đó là, nếu không biết tiêu tiền vào đâu, thì chuyện kiếm tiền để chẳng tiêu vào đâu cả ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì. Một sáng nọ, tôi nói với chủ hãng cắt cỏ thuê là muốn nghỉ việc. Bởi sắp sửa phải học thi rồi, mà trước đó cũng muốn đi du lịch. Chứ chẳng lẽ lại nói là không cần tiền nữa!

- "Vậy hả? Tiếc quá". Chủ hăng (một trụ ra dáng nhà chuyên môn trông tía) nói. Rồi thở dài, ngồi xuống ghế mà hút thở ra khói thuốc. Mặt ngược lên trần nhà, đầu đảo một vòng trên cổ kêu "*lup cup*". - "Cậu quả là làm việc giỏi. Trong đám sinh viên làm thêm, cậu là người làm lâu nhất, mà khách hàng cũng khen ngợi lắm. Ừm, còn trẻ mà làm thật giỏi đấy".

- "Cảm ơn ông". Tôi nói. Thật vậy, tiếng tăm làm việc của tôi thật là tốt. Nhờ làm việc chu đáo. Đại loại dân làm thêm thường chạy máy cắt cỏ điện-động cỡ lớn để cắt bừa cỏ đi, chỗ sót lại thì cắt tay qua loa. Làm thế thì chóng xong, mà đỡ mệt. Cách tôi làm hoàn toàn khác. Dùng máy cắt sơ qua, xong cắt lại bằng tay cẩn thận. Tất nhiên cỏ cắt đẹp hẳn. Nhưng *thu hoạch*. kém hơn. Bởi thù lao tính bao cho từng nhà. Cứ theo diện tích đại khái của vườn cỏ mà định giá. Lại nữa, cứ khom lưng mà cắt cỏ nên lưng đau mỗi như. Nỗi đau này không phải là người thực tế cắt cỏ thì không sao hiểu thấu được. Chưa quen việc thì nội chuyện đi lên đi xuống cầu thang là đã đủ khó nhọc rồi.

Chẳng phải vì muốn được tiếng tăm tốt mà tôi cắt cỏ cẩn thận thế đâu. Nói ra thì khó tin nhưng quả thật chỉ vì tôi thích cắt cỏ. Cứ mỗi buổi sáng mài kéo cắt cỏ, chắt máy cắt cỏ lên xe van, chạy đến nhà khách hàng mà cắt cỏ. Đủ loại vườn tược, đủ loại cỏ, đủ loại vợ người. Có bà hiền hậu tử tế, có bà thô tạp. Có cả bà vợ trẻ mặc áo thun cổ rộng, không nịt vú, cứ thế ngồi trước mặt tôi đang cắt cỏ mà cho xem cả đầu vú nữa.

Dù gì đi nữa, tôi cũng đã tiếp tục cắt cỏ thuê. Phần lớn là vườn cỏ mọc cao. Cứ như là bụi cỏ dại. Cỏ càng mọc cao, cắt cỏ càng có ý nghĩa. Bởi khi xong công việc, ấn tượng của khu vườn hoàn toàn đổi khác. Cảm giác này thật tuyệt vời. Cứ như là tầng mây đen dày vừa được vén lên cho ánh dương rạng rỡ phủ chan hoà lên vạn vật.

Có một lần, sau khi xong việc, tôi đã làm tình với bà chủ nhà. Khoảng

tuổi 32, 33. Nàng nhỏ người, vú nhỏ săn chắc. Đóng cả cửa gỗ chống mưa, tắt hết đèn, chúng tôi làm tình trong căn phòng tối mịt. Nàng để nguyên áo đầm, cởi bỏ quần lót, ngồi lên người tôi. Không để tôi chạm tay vào phần ngực trở xuống. Da thịt nàng mát lạnh quá chùng mà bên trong nàng lại ấm áp. Nàng hầu như chẳng nói lời nào. Tôi cũng lặng im. Lại áo đầm của nàng cọ sát thành tiếng "sột soạt". lúc nhanh lúc chậm. Nửa chùng, chuông điện thoại reo. Reo một hồi rồi ngừng bật.

Về sau, có lúc bất chợt tôi nghĩ không chùng vì chuyện ấy mà người tình đã chia tay với tôi. Cũng chẳng có lý do gì để phải nghĩ như thế. Vẫn vợ nghĩ như thế thôi. Tại tiếng chuông điện thoại không bắt ấy. Nhưng cũng chả sao. Chuyện đã xong rồi.

- "Nhưng mà kẹt lắm đây". Chủ hãng nói. -"Bây giờ mà cậu rút thì không sao làm cho xong các chỗ đã đặt làm. Mùa này là bận rộn nhất mà".

Đúng vào mùa mưa lâm râm nên cỏ tha hồ vươn cao.

- "Hay là thế này, cậu làm thêm một tuần nữa thôi, được không? Trong vòng một tuần ấy có thể có thêm người làm, thế nào cũng xoay sở được. Nếu cậu giúp được cho thế thì tôi trả thêm tiền thưởng".

Cũng được, tôi đáp. Chẳng có dự định gì gấp hay đặc biệt, mà công việc thì tôi cũng chẳng ghét bỏ gì. Mà trớ trêu thật chứ. Đúng vào lúc mình nghĩ là không cần tiền thì lại có tiền vào.

Ba ngày sau đó liên tục nắng tốt, chỉ một ngày mưa, rồi lại ba ngày nắng tốt. Tuần lễ cắt cỏ thuê cuối cùng của tôi đã qua đi như thế. Trời hè. Mà lại là những ngày hè tuyệt đẹp đến mê toi. Trên nền trời xanh có những cụm mây trắng lơ lửng như những hoài-niệm cũ. Ánh nắng châm chích như đốt da mình. Da lưng của tôi đã lột sạch ba lần, tuyền một màu đen sẫm. Đến phía sau vành tai cũng đen thui.

Buổi sáng cắt cỏ thuê cuối cùng, tôi mặc áo thun, quần soóc, mang giày

quần vợt, kính mát, lên xe van đến vườn cỏ cuối cùng phải cắt của mình. Máy nghe đài trong xe đã hỏng nên tôi mang theo chiếc máy bán dẫn, mở nghe nhạc *Rock and Roll*. vừa lái xe. Nhạc của Cleadence hoặc Grand Funk, đại khái thế. Mọi thứ trên đời xoay vòng quanh mặt trời mùa hạ. Tôi huýt sáo miệng vài hồi, lúc không huýt sáo thì hút thuốc. Người xướng ngôn đài FEN của quân đội Mỹ liên tiếp phát âm những địa danh Việt Nam trầm bổng lạ tai.

Chỗ cắt cỏ thuê cuối cùng của tôi nằm gần sân bóng Yomiuri Land. Chán thật. Vì có gì mà người ở tuốt dưới huyện Kanagawa lại phải gọi đến dân cắt cỏ thuê ở tận trên Setagaya kia chứ? Nhưng tôi cũng chẳng có quyền gì mà can thiệp về chuyện ấy. Bởi chính tôi đã chọn chỗ này mà. Buổi sáng đến hãng thì các chỗ cần làm trong ngày đã được niêm yết trên bảng đen, mỗi người tự mình chọn lấy chỗ muốn làm. Đại loại thì ai cũng chọn chỗ gần. Đi lại nhanh chóng để làm được nhiều chỗ. Tôi thì ngược lại, nhắm chỗ xa. Lần nào cũng thế. Ai cũng lấy làm lạ về chuyện này. Bởi như đã nói, tôi là người làm việc lâu năm nhất trong đám sinh viên làm thêm, nên có quyền ưu tiên chọn chỗ làm trước mọi người.

Cũng chẳng có lý do gì đặc biệt. Chỉ vì tôi thích đi xa, thế thôi. Thích đến vườn xa, cắt cỏ nơi xa. Thích ngắm phong cảnh nơi xa trên đoạn đường xa. Mà giải thích kiểu này có lẽ chẳng ai hiểu cho.

Tôi chạy xe với tất cả các cửa sổ mở toang. Càng rời xa đô thị, gió càng mát, và cây cỏ càng đậm màu. Mùi cỏ và mùi đất khô nồng thêm, đường viền giữa mây và màu trời in rõ thêm. Thời tiết tuyệt vời. Ngày nắng tốt tuyệt hảo cho một chuyến du lịch nhỏ của một đôi tình nhân. Tôi nghĩ đến biển mát lạnh cùng bãi cát nóng bỏng. Rồi đến một căn phòng nhỏ ướp lạnh sẵn bằng máy điều hoà không khí cùng tấm khăn trải giường màu xanh mới, còn nguyên nếp hồ. Chỉ có thế thôi. Ngoài ra, chẳng nghĩ đến gì khác

cả. Bãi cát và tấm khăn trải giường màu xanh thay phiên nhau hiện lên trong trí tôi.

Cả lúc dừng xe đỗ xăng cho đầy bình ở trạm xăng, tôi cũng đã nghĩ như thế. Tôi nằm dài trên đám cỏ bên cạnh trạm xăng, lơ đãng ngắm người phục vụ đang kiểm dầu nhớt hay lau kính xe. Áp tai xuống mặt đất thì nghe được nhiều thứ tiếng động. Nghe cả tiếng gì như tiếng sóng nơi xa. Nhưng tất nhiên đây chẳng phải là tiếng sóng thật. Mà chỉ là tổng hợp của rất nhiều thứ tiếng động thu hút vào lòng đất, hoà trộn nhau mà thành. Có chú sâu nhỏ đang bò trên nhánh cỏ ngay trước mắt tôi. Loài sâu màu lục có cánh. Chú bò đến tận đầu mút ngọn cỏ, ngo ngoàng một lúc, rồi bò ngược trở lại đường cũ. Mà thấy chú cũng chẳng có vẻ gì thất vọng cả.

Chú sâu có phải cũng đang cảm thấy trời nóng đó không? Chẳng hiểu.

Chỉ mười phút là đổ xăng xong. Người phục vụ bóp kèn xe gọi tôi.

o

Căn nhà tôi hướng đến nằm ở lưng chừng ngọn đồi. Một ngọn đồi thoải thoải trang nhã. Hai bên đường ngoằn ngoèo bò lên đồi trồng hai hàng cây cừ^[4] san sát nhau. Trong vườn nhà nọ có hai cậu bé đang trần truồng cầm vòi nước xịt vào nhau. Những tia nước bắn lên tạo thành một mông trời nho nhỏ cỡ 5 cen-ti-mét. Có ai đấy đang luyện đàn dương cầm bên cửa sổ mở rộng. Nghe thật đều luyện. Đến có thể nhầm là đang nghe từ đĩa nhạc.

Tôi dừng xe trước nhà, bấm chuông. Chẳng ai lên tiếng. Chung quanh im vắng lạ thường. Chẳng thấy bóng người nào cả. Có cảm giác như là giờ ngủ trưa thường có ở các nước thuộc hệ Tây Ban Nha. Tôi bấm chuông một lần nữa. Rồi kiên nhẫn chờ.

Ngôi nhà xinh xắn, dễ thương. Tường trét vữa màu kem nhạt, giữa nóc nhà đâm lên một ống khói vuông vức cùng màu. Khung cửa sổ màu xám, buông rèm trắng. Cả hai khung cửa sổ đều cháy nắng từ đồi nào. Nhà cổ,

nhưng vẻ xưa cổ ấy thật hợp. Đến các vùng nghỉ mát thì hay thấy loại nhà như thế này. Chỉ nửa năm có người ở, nửa năm bỏ trống. Ngôi nhà này toát ra vẻ như thế. Sự hiện diện của ngôi nhà toả ra mùi của đời sống.

Hàng rào chỉ cao đến ngang hông, bằng gạch chất lên nhau theo kiểu Pháp, bên trên trồng hoa hồng. Hoa tàn rụng cả rồi, chỉ còn lá xanh đang tằm đầy ánh nắng chói chang mùa hạ. Không thấy được đến tình trạng cỏ, nhưng khu vườn trông thật rộng rãi, có cây long não lớn in bóng mát rượi lên tường nhà màu kem.

Tôi phải bấm chuông lần thứ ba mới thấy cửa chính từ từ mở ra, và một người đàn bà trung niên xuất hiện. Một người đàn bà to con dễ sợ. Tôi thuộc loại chẳng nhỏ con gì nhưng bà ta còn cao hơn tôi ít nhất là ba cen-ti-mét. Bề ngang giữa hai vai cũng rộng, ra dáng hùng hổ như đang tức bực điều gì. Tuổi chừng trên dưới 50. Không phải là người đẹp nhưng mặt mũi cân đối. Tuy cân đối nhưng chẳng phải là khuôn mặt khiến người khác có cảm tình. Lòng mày rậm, cằm vuông cho thấy vẻ ương ngạnh, đã nói ra là không bao giờ rút lời lại. Bà ta, cặp mắt lơ lơ như còn ngái ngủ, nhìn tôi có vẻ phiến hà. Tóc cứng, uốn dợn sóng trên đầu đã có vài sợi bạc, từ vai áo đầm bằng vải màu nâu buông thõng hai cánh tay chắc nịch mà trắng bóc.

- "Gì đấy?". Bà ta hỏi.

- "Thưa, tôi đến để cắt cỏ trong vườn". Tôi nói, rồi tháo kính mát ra.

- "Vườn gì?". Bà ngheo đầu. - "À, cậu đến cắt cỏ đấy nhỉ?"

- "Vâng, chúng tôi được điện thoại bảo đến đây".

- "Ừm, phải rồi. Cắt cỏ đấy nhỉ. Xem nào, hôm nay là ngày mấy?"

- "Thưa, ngày mười bốn".

Bà ta ngáp. - "Ồ, đã mười bốn rồi nhỉ". Rồi ngáp thêm một cái nữa. - "Mà này, có thuốc lá không?"

Tôi lôi bao thuốc lá Hope điều ngăn ra, đưa một điều thuốc cho bà, rồi

châm lửa hộ. Bà ngược mặt lên, khoan khoái thở khói thuốc lên trời.

- "Vậy thì cắt đi". Bà nói. - "Bao lâu thì xong?"

- "Bà hỏi thời gian bao lâu?"

Bà ta héch cằm ra trước, gật đầu.

- "Còn tùy vườn rộng bao nhiêu và cỏ cao đến đâu. Bà cho xem vườn, được không?"

- "Được chứ. Không xem thì không làm được chứ gì".

Tôi theo chân bà ta đi vòng xem khu vườn. Vườn phẳng, hình chữ nhật, rộng khoảng hai trăm thước vuông. Có bụi tú cầu và cây long não. Còn lại là cỏ. Dưới khung cửa sổ có hai lồng chim trống không bỏ ở đây. Khu vườn có vẻ được chăm sóc đàng hoàng, cỏ mọc cũng không cao đến nỗi cần phải cắt ngay. Tôi có hơi thất vọng.

- "Cỡ này thì hai tuần nữa mới phải cắt. Bây giờ thì chưa cần".

- "Cắt bây giờ hay không thì tôi định chứ, phải vậy không?"

Tôi liếc nhìn bà ta. Ủ, thì đúng như thế rồi.

- "Tôi muốn cắt ngắn nữa kia. Và sẽ trả tiền cắt. Vậy là được chứ gì?"

Tôi gật đầu. - "Khoảng bốn tiếng đồng hồ thì xong".

- "Gì mà lâu thế?"

- "Tôi muốn làm thông thả thôi". Tôi nói.

- "Ủ, thế cũng được". Bà ta nói.

Tôi ra xe lấy máy cắt cỏ điện-động với kéo cắt cỏ, cào cỏ, bao rác, bình thủy đựng cà-phê và đài bán dẫn, mang vào vườn. Mặt trời đã lên gần đỉnh đầu, nhiệt độ tăng nhanh. Trong lúc tôi mang đồ nghề vào vườn, bà ta bày ra ở ngưỡng cửa cỡ chục đôi giày, lấy giẻ phát bụi. Toàn là giày đàn bà, cỡ nhỏ cùng cỡ thật lớn.

- "Tôi nghe nhạc trong lúc cắt cỏ có được không ạ?". Tôi dạm hỏi.

Bà ta vẫn ngồi khom lưng, ngược lên nhìn tôi.

- "Được chứ. Tôi cũng thích nghe nhạc đấy".

Trước tiên, tôi dọn dẹp các viên sỏi rơi trong vườn, rồi chạy máy cắt cỏ. Để máy khỏi bị hại vì chạm phải sỏi ấy. Máy cắt cỏ mặt trước có giỏ nhựa, cỏ mới cắt đều gom vào trong giỏ ấy. Giỏ đầy thì tháo ra, sang cỏ qua bao rác để đem bỏ. Vườn rộng hai trăm thước vuông nên dù cỏ không cao cũng cắt được một lượng lớn. Mặt trời chiếu nắng "xèo xèo". Tôi cởi bỏ áo thun dầm mồ hôi, chỉ còn độc một chiếc quần soọc. Cứ như là đang ở trong một lò nướng thịt ngoài trời, khá trắng lẹ. Kiểu này thì có uống bao nhiêu nước cũng thoát ra thành mồ hôi, chẳng thành giọt nước tiêu nào cả.

Chạy máy cắt cỏ khoảng một giờ xong, tôi nghỉ tay, ngồi dưới bóng cây long não uống cà-phê đá. Lượng đường nghe thấm vào từng ngõ ngách trong thân thể. Trên đầu thì ruồi không ngừng vo ve. Tôi bật máy nghe đài, vặn nút chọn chương trình nhạc thích hợp. Khi nghe được ban Three Dog Night ca bản *Mama Told Me*. tôi ngừng tay vặn, nằm ngửa ra mà nhìn qua kính mát, đám lá cây, và ánh nắng len qua đám lá cây ấy.

Bà chủ nhà đến đứng cạnh tôi. Từ dưới nhìn lên, thấy bà ta cao to như cây long não. Tay phải bà cầm ly rượu có nước đá lay động lấp lánh dưới ánh nắng hè.

- "Nóng chứ?". Bà ta hỏi.

- "Vâng". Tôi đáp.

- "Com trưa thì tính sao?". Bà hỏi.

Tôi nhìn đồng hồ tay. 11 giờ 24 phút.

- "12 giờ thì đi đâu đấy ăn trưa. Tôi thấy gần đây có quán hamburger".

- "Khỏi đi làm gì cho mệt công. Tôi làm bánh mì kẹp thịt gì đấy cho".

- "Thật tình, không sao đâu. Lúc nào làm việc cũng ra ngoài ăn đấy mà".

Bà đưa ly rượu lên uống một hớp nửa ly. Rồi chun miệng thở ra một

tiếng "phù"..

- "Đừng lo. Bề nào thì cũng làm cho mình, nhân tiện làm cả cho cậu luôn. Ăn nhé?"

- "Nếu thế thì xin bà. Cảm ơn bà".

- "Có gì đâu". Bà ta nói. Rồi đánh đũa hai vai, thong thả đi trở vào nhà.

Tôi cắt cỏ bằng kéo cho đến 12 giờ trưa. Trước tiên, xén thẳng những hàng cỏ so le từ lần cắt bằng máy, lấy cào tóm lại một chỗ. Xong cắt những chỗ đã không cắt được bằng máy. Việc làm rất công phu. Muốn làm bừa cho xong cũng làm được, mà muốn làm cho cẩn thận thì cũng làm được. Nhưng cho dù có làm cẩn thận cũng chưa hẳn sẽ được khen. Có khi còn bị chê là chậm chạp nữa. Thế nhưng như đã nói, tôi thì làm rất cẩn thận. Đây là vấn đề tính cách con người. Và có lẽ là vấn đề lòng tự hào nữa. Khi tiếng còi điểm 12 giờ trưa vang lên từ hăng xưởng nào đấy, thì bà chủ nhà gọi tôi vào bếp, đưa cho miếng bánh mì kẹp. Bếp không rộng nhưng gọn gàng sạch sẽ. Ngoài cái tủ lạnh to tướng chạy nghe tiếng "rù rù".thì thật là tĩnh lặng. Chén, đĩa, thìa đều là đồ cổ xưa. Bà ta mời bia nhưng tôi thoái thác vì còn phải làm việc. Thay vào đó, bà cho nước cam. Còn bà uống bia. Trên bàn ăn còn để một chai whisky White Horse chỉ còn một nửa. Dưới bồn nước, đủ thứ chai-không lẫn lóc.

Bánh mì kẹp thật ngon. Giăm-bông, sà-lách, dưa leo kẹp vào bánh mì, thêm bột cay kích thích. Tôi khen: Ngon quá. Bà ta nói: Chỉ có bánh mì kẹp là tôi làm ngon. Bà ta chẳng ăn miếng nào cả. Chỉ nhắm nháp hai miếng dưa ngâm dấm, còn thì uống bia suốt. Bà ta không nói chuyện gì, mà tôi cũng chẳng có chuyện gì để nói.

Đến 12 giờ rưỡi, tôi trở ra vườn. Vườn cỏ buổi chiều cuối cùng đây.

Tôi vừa nghe nhạc *Rock and Roll*.từ đài FEN vừa cẩn thận xén đều vườn cỏ. Nhiều lần đã dùng cào để dọn sạch cỏ vụn, và kiểm điểm từ nhiều

góc cạnh xem có cắt sót chỗ nào không, giống như việc thợ cắt móng tay vẫn làm. Đến một giờ rưỡi thì xong được hai phần ba. Đã nhiều lần mồ hôi tươm vào mắt lại phải ra vòi nước trong vườn để rửa mặt. Vài lần dương vật cương cứng lên, rồi lại xẹp xuống. Đang cắt cỏ mà cương cứng lên, thật là chuyện điên khùng.

Đến 2 giờ 20 phút thì xong việc. Tôi tắt máy nghe đài, đi chân không một vòng quanh vườn cỏ. Kết quả rất đáng hài lòng. Không cắt sót mà cũng không cắt phạm vào đâu cả. Trơn tru như quả bóng.

"Cả bây giờ đây, em cũng vẫn yêu anh". Nàng viết trong bức thư cuối cùng như thế. *"Em nghĩ anh hiền hoà và đáng trọng. Nhưng có khi em cảm thấy chỉ thế thôi thì có lẽ không đủ. Tại sao lại nghĩ như thế thì em cũng không hiểu. Em nghĩ nói như thế thì tệ thật. Mà chẳng giải thích được gì cả. Tuổi 19 là tuổi thật đáng ghét. Lớn thêm vài tuổi nữa, có lẽ em sẽ giải thích được hay hơn. Nhưng mà, vài năm nữa có lẽ lại chẳng còn cần phải giải thích gì nữa".*

Tôi ra vòi nước rửa mặt, mang đồ nghề ra xe van, mặc áo thun mới. Rồi mở cửa chính thông báo là đã xong việc rồi.

- "Thế thì uống bia đi nào". Bà chủ nhà nói.

- "Cảm ơn bà". Tôi nói. Bia thì có uống cũng chẳng sao.

Hai người ra đứng cạnh nhau ở đầu khu vườn, ngắm vườn cỏ. Tôi uống bia, còn bà cầm ly cao nhỏ uống Volka Tonic không có chanh. Loại ly mà tiệm bán rượu hay tặng cho khách hàng. Ruồi vẫn không ngừng vo ve. Bà ta trông chẳng có chút gì là say cả. Chỉ hơi thở có hơi không tự nhiên. Tiếng thở "xi". như lọt qua kẽ răng.

- "Cậu làm giỏi lắm". Bà khen. - "Từ trước đến nay, tôi đã gọi lắm người cắt cỏ thuê rồi, nhưng cắt cẩn thận cho thế này thì cậu là người đầu tiên".

- "Cảm ơn bà". Tôi nói.

- "Chồng tôi lúc còn sống rất khó về chuyện cắt cỏ. Lúc nào cũng giành tự mình cắt lấy. Ông ấy cắt cỏ cũng kỹ như cậu".

Tôi rút thuốc lá ra mời bà ta, rồi cả hai cùng hút thuốc. Bàn tay của bà to hơn bàn tay tôi. Cả ly rượu bên tay phải lẫn điều thuốc Hope điều ngắn bên tay trái trông nhỏ xíu. Ngón tay bà mập mập, không đeo chiếc nhẫn nào. Móng tay có những đường vân dọc.

- "Ông ấy hẳn có ngày nghỉ là chỉ cắt cỏ thôi. Mà chẳng phải là người quái kỳ gì đâu nhé".

Tôi thử tưởng tượng một tí về ông chồng của bà. Nhưng chẳng làm sao tưởng tượng ra được. Không khác gì phải tưởng tượng cho ra hai vợ chồng cây long não vậy.

Bà ta lại thở ra một hơi "xì".

- "Ông ấy mất đi rồi...". Bà nói. - "tôi phải gọi người cắt cỏ thuê suốt từ đây. Tôi thì kém chịu nắng, con gái tôi cũng ghét phơi nắng đen da. Mà cho dù không ngại chuyện nắng làm đen da đi nữa, con gái còn trẻ mà đi cắt cỏ cũng đâu có được".

Tôi gật đầu.

- "Cách làm việc của cậu thì tôi ưng ý lắm. Vườn cỏ thì phải cắt như thế này mới đúng".

Tôi lại ngắm vườn cỏ một lần nữa. Bà ta ợ một tiếng.

- "Tháng sau lại đến làm nhé".

- "Tháng sau thì không được đâu". Tôi nói.

- "Sao vậy?". Bà hỏi.

- "Hôm nay là ngày làm việc cuối cùng rồi". Tôi đáp. - "Vì không sớm trở lại đời sinh viên mà học hành thì không xong được các môn học đâu".

Bà nhìn mặt tôi một lúc, nhìn xuống chân tôi, rồi trở lại nhìn mặt tôi.

- "Sinh viên à?"

- "Vâng". Tôi đáp.

- "Trường nào?"

Tôi nói tên trường đại học của mình. Tên trường đại học chẳng làm bà ta chú ý. Bởi chẳng phải là trường đại học đáng chú ý. Bà ta đưa ngón tay trở gãi sau vành tai.

- "Thế không còn làm việc này nữa à?"

- "Vâng, trong mùa hè năm nay". Tôi đáp. Trong mùa hè năm nay, sẽ không làm việc cắt cỏ nữa. Mà mùa hè năm sau, rồi mùa hè năm sau nữa, cũng không.

Bà ta hớp một ngụm Volka Tonic, ngậm phòng miệng như đang súc miệng, rồi nuốt từ tốn làm hai lần. Mồ hôi tươm đầy trên trán bà. Trông như những côn trùng nhỏ bám vào.

- "Vào trong nhà đi". Bà nói. -"Ngoài này nóng quá".

Tôi nhìn đồng hồ tay. 2 giờ 35 phút. Còn sớm hay đã muộn cũng chẳng rõ. Công việc thì đã xong cả rồi. Từ nay, chẳng còn phải cắt dù là một centi-mét cỏ. Có cảm giác thật kỳ lạ.

- "Phải đi gấp à?". Bà ta hỏi.

Tôi lắc đầu.

- "Vậy thì vào trong nhà uống tí gì lạnh rồi hãy đi. Không mát thì giờ cậu đâu. Vả lại, có thứ này muốn cho cậu xem nữa".

Thứ này muốn cho xem?

Thế nhưng tôi không có thì giờ để ngần ngừ. Bà ta đã nhanh nhẹn bước đi trước, chẳng ngoái nhìn lại phía tôi. Tôi đành bước theo. Trời nóng đến làm đầu tôi lơ lửng mơ hồ.

Bên trong nhà vẫn lặng yên như trước. Từ chỗ ngập lụt ánh nắng mặt trời buổi chiều hè, đột ngột bước vào trong nhà tối, phía sau mi mắt tôi nghe đau như có kim chích vào. Trong nhà như phảng phất một màng sợi

bóng đêm đen nhạt đã lược qua nước lạnh. Bóng đêm như đã quen thuộc với căn nhà này đâu từ vài mươi năm trước rồi. Không tối đến mịt mù, chỉ tối nhạt thôi. Không khí mát mẻ. Không phải là cái mát của máy điều hoà không khí, mà là cái mát do không khí lay động. Như có gió lọt vào từ đâu đó, và thoát ra từ đâu đó.

- "Phía này này". Bà ta nói, bước đi với tiếng dép "*phành phạch*". trên một hành lang thẳng. Hai bên hành lang có vài cửa sổ, nhưng tường rào nhà kè bên và những nhánh cây cử quá lớn ngăn cản ánh sáng từ bên ngoài. Nhiều thứ mùi phảng phất trong hành lang. Đều là những mùi tôi đã ngửi thấy từ trước. Những mùi mà thời gian tạo ra. Thời gian tạo ra những mùi ấy, rồi ngày nào đấy lại xoá tan đi. Mùi của áo quần cũ, bàn ghế cũ, sách cũ, đời sống cũ. Cuối hành lang có bậc cấp. Bà ta ngoái đầu lại xem có tôi đi theo không, rồi bước lên bậc cấp. Từng bậc cấp dưới chân bà rên lên tiếng gõ nề.

Lên khỏi bậc cấp mới thấy ánh sáng chiếu vào. Từ khung cửa sổ không có màn che, ánh nắng hè chiếu thành vũng sáng trên sàn. Tầng trên này chỉ có hai phòng. Một phòng chứa đồ đạc, phòng kia là một phòng ngủ trông có vẻ ngăn nắp. Trên cửa phòng màu lục nhạt dùng đục, có khung nhỏ bằng kính mờ. Lớp sơn màu lục đã có vài đường nứt, nắm cửa bằng đồng thau thì chỉ chỗ tay vịn đã đổi sang màu trắng.

Bà ta chun miệng thờ "*phù*". một tiếng, đặt ly Volka Tonic gần cận lên bệ cửa sổ, rút chùm chìa khoá trong túi áo đầm ra, mở khoá, vang lên tiếng động lớn.

- "Vào đi". Bà nói.

Chúng tôi bước vào phòng. Trong phòng tối om và ngọt ngào. Không khí hầm nóng tù hãm. Từ những khe hở trong cánh cửa gỗ chống mưa đóng kín bên ngoài, ánh nắng chiếu xuyên vào phòng như vài miếng giấy bạc cán

đẹp. Chẳng thấy gì trong phòng cả. Chỉ lấp lánh bụi lơ lửng đây đó. Bà ta kéo màn cửa, mở cửa kính rồi vệt cửa gỗ chống mưa kêu "rèn rẹt". Thoáng chốc, ánh nắng rực rỡ choáng mắt và gió nam mát rượi chan hoà tràn vào phòng.

Căn phòng trông có vẻ là loại phòng điển hình của một thiếu nữ mười mấy tuổi. Bên cửa sổ có bàn học, phía đối diện có một chiếc giường gỗ nhỏ. Trên giường trải một tấm chăn màu xanh san hô, không một nếp nhăn. Và một chiếc gối đồng màu.

Phía chân có một cái mền gấp xếp lại. Cạnh giường là tủ áo và tủ trang điểm. Trước tủ trang điểm xếp vài thứ đồ trang điểm như lược, kéo nhỏ, son môi, hộp phấn. Có vẻ không phải là người nhiệt tâm trang điểm.

Trên bàn học có tập vở và từ điển. Tiếng Pháp và tiếng Anh. Có vẻ đã được dùng nhiều rồi. Mà không phải lỗi dùng thô bạo, có vẻ đã được dùng cẩn trọng. Đĩa đựng bút có một nắm bút, sắp bằng đầu với nhau. Cục tẩy mòn tròn một đầu. Rồi đồng hồ báo thức, đèn bàn và cục chặn giấy bằng thủy tinh. Vật nào cũng là thứ giản dị. Trên tường gỗ treo năm tấm tranh chim chóc màu sắc thiên nhiên, và một cuốn lịch toàn số. Tôi miết thử ngón tay lên mặt bàn thì ngón tay bám đầy bụi trắng. Bụi bám đâu đã một tháng nay rồi. Cuốn lịch cũng đang ở trang tháng Sáu.

Nhìn chung căn phòng có vẻ trông trải quá cho một cô gái ở tuổi dậy thì. Không có thú nhồi bông, cũng chẳng có hình ca sĩ nhạc Rock. Những món trang trí loè loẹt đã không có mà giỏ rác có hình hoa hoè cũng chẳng có. Trên tủ sách gắn vào tường, bày đủ loại sách. Sách văn học toàn tập, thi tập, tạp chí phim ảnh, tờ rời quảng cáo triển lãm hội hoạ, Sách bìa mỏng tiếng Anh cũng có mấy cuốn. Tôi thử tưởng tượng

hình dáng cô chủ căn phòng này nhưng chịu thua. Chỉ có khuôn mặt của người tình đã chia tay hiện lên trong trí mà thôi.

Bà chủ nhà trung niên to con ấy vẫn ngồi trên giường nhìn theo tôi. Bà ta nhìn theo hướng mắt tôi suốt từ nãy đến giờ, nhưng có vẻ suy nghĩ gì đấy hoàn toàn khác. Mắt bà chỉ hướng theo tôi thế thôi, chứ thật ra chẳng nhìn gì cả. Tôi ngồi vào ghế cạnh bàn học, ngắm bức tường trét vữa sau lưng bà. Tường này chẳng treo gì cả. Chỉ trắng toát. Nhìn chăm chú một hồi, thấy như phần trên của bức tường đang chúi xuống phía trước. Cảm thấy như nó sắp đổ ập xuống đầu bà ta. Nhưng tất nhiên, chuyện đó không xảy ra. Chỉ nhìn thấy thế vì ánh sáng thay đổi đó thôi.

- "Uống gì không?". Bà ta hỏi. Tôi lắc đầu từ chối.

- "Không làm khách cũng được mà. Có phải ăn vặt đâu mà sợ".

- "Vậy thì xin bà thứ bà đang uống, pha nhạt bớt". Tôi nói và chỉ vào ly Volka Tonic.

Năm phút sau, bà ta trở lại, mang theo hai ly Volka Tonic và đĩa gạt tàn thuốc. Tôi uống một hớp Volka Tonic của mình. Chẳng pha nhạt bớt tí nào cả. Tôi hút thuốc, chờ nước đá tan. Bà ta ngồi xuống giường, nhăm nháp ly Volka Tonic có lẽ còn đậm hơn nhiều so với ly của tôi. Thỉnh thoảng bà lại nhai nước đá "*cup cup*".

- "Thân thể tôi vững lắm". Bà ta nói. - "Nên không say đâu".

Tôi lơ lửng gạt đầu. Bố tôi cũng đã vậy. Nhưng chẳng có ai đua với rượu mà thắng bao giờ. Chỉ là cho đến khi mũi mình ngập mát dưới mực nước, mới để ý đến chuyện này chuyện kia đó thôi. Bố tôi mất năm tôi 16 tuổi. Cái chết rất thản nhiên. Chết như chẳng nhớ trước đó đã sống hay không.

Bà ta im lặng hồi lâu. Ly rượu di động, nghe tiếng nước đá "*lanh canh*". Từ cửa sổ đã mở, thỉnh thoảng có gió mát lùa vào. Gió từ hướng nam thổi qua ngọn đồi bên kia mà đến. Buổi chiều mùa hạ yên tĩnh đến muốn ngủ luôn một giấc. Từ xa đâu đấy có tiếng chuông điện thoại reo.

- "Mở tủ áo xem đi". Bà ta nói.

Tôi đến trước tủ áo, mở hai cánh cửa ra theo lời bà. Áo quần treo chen chúc trong tủ. Phần nửa là áo đầm, còn lại là váy, nịt ngực và áo khoác. Toàn là đồ mùa hè. Đồ cũ cũng có mà đồ mới như chưa xỏ tay lần nào cũng có. Váy phần lớn là váy mini. Kiểu cách và vật liệu đều không tệ. Chẳng đặc biệt quyến rũ mắt người ta, nhưng vẫn thật trang nhã đẹp mắt. Có được chùng này y phục thì suốt mùa hè, mỗi lần hò hẹn có thể mặc một bộ khác. Tôi ngắm dãy quần áo một hồi rồi đóng cửa tủ lại.

- "Đẹp quá". Tôi nói.

- "Mở ngăn kéo ra xem". Bà ta nói. Tôi hơi ngần ngừ, nhưng rồi cũng nghe theo mà mở xem từng ngăn kéo của tủ áo. Trong lúc con gái người ta đi vắng mà vào phòng ngủ lục lọi như thế này, dù có được phép của bà mẹ đi nữa, cũng không thể xem là hành vi đàng hoàng được; thế nhưng cãi lời bà mẹ thì lại phiền phức quá. Tôi chẳng hiểu được người từ mười một giờ sáng đã bắt đầu uống rượu ấy đang suy nghĩ như thế nào.

Ngăn kéo lớn trên cùng có quần bò, áo polo, áo thun. Giặt xong, xếp gấp cẩn thận, không một nếp nhăn. Ngăn kéo tầng hai có xách tay, dây nịt, khăn tay và vòng đeo tay. Thêm vài cái mũ vải. Tầng ba có đồ lót và vớ tất. Mọi thứ đều sạch sẽ, ngăn nắp. Tôi tự dưng cảm thấy buồn buồn vô cớ. Ngực nghe trĩu xuống một tí. Tôi đóng ngăn kéo lại.

Người đàn bà vẫn ngồi trên giường, ngắm khung cảnh bên ngoài cửa sổ. Ly Volka Tonic trên tay phải đã gần cạn.

Tôi trở lại ghé ngồi, châm lửa điều thuốc. Bên ngoài cửa sổ, dốc đồi thoải thoải xuống, đến cuối dốc lại uốn lên một dốc đồi khác. Trông xa, thảm cỏ xanh dọn sóng lên xuống kéo dài vô tận, những căn nhà điểm-xuyết như được dán lên thảm xanh ấy. Nhà nào cũng có vườn, vườn nào cũng tràn đầy những cỏ.

- "Cậu thấy sao?". Bà ta nói, mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. - "Về cô.này".

- "Không gặp lần nào thì làm sao mà biết được". Tôi nói.

- "Nhìn y phục cô nào thì đại khái hiểu được chứ". Bà ta nói.

Tôi nghĩ đến người tình của mình, nhớ lại xem nàng mặc y phục như thế nào. Mà chẳng làm sao nhớ lại được. Những điều tôi có thể nhớ về nàng đều là những hình ảnh mơ hồ. Khi tôi cố nhớ lại hình ảnh chiếc váy của nàng thì hình ảnh áo sơ-mi nàng mặc lại biến mất đi. Tôi cố nhớ lại chiếc mũ nàng đội, thì khuôn mặt nàng lại biến thành khuôn mặt của cô gái nào khác. Mới có nửa năm, mà tôi đã chẳng còn nhớ lại được gì cho rõ. Kết cuộc, chẳng hiểu tôi đã biết gì về nàng nhỉ?

- "Tôi chẳng biết". Tôi lặp lại.

- "Cảm thấy thế nào cứ nói thế ấy thôi mà. Điều gì cũng được. Nói cho tôi nghe tí xíu là đủ rồi".

Tôi uống một hớp Volka Tonic để câu giờ. Nước đá đã tan hầu hết, rượu ngọt như nước đường. Mùi Volka mạnh trôi qua cuống họng, xuống dạ dày, làm ấm nhẹ trong người. Ngọn gió thổi vào từ cửa sổ làm tán loạn tro thuốc lá trắng trên bàn học.

- "Có vẻ là người ngăn nắp, đáng mến". Tôi nói. - "Không đường đột, nhưng cũng không phải là nhút nhát. Thành tích học vấn thuộc hạng cao. Đại học nữ sinh hoặc là đại học ngắn hạn hai năm, bạn bè không nhiều nhưng là bạn thân... Đúng thế không?" - "Nói tiếp đi đã".

Tôi xoay ly rượu trong tay vài vòng rồi đặt ly xuống bàn trở lại.

- "Ngoài những điều ấy ra thì tôi không hiểu gì hơn. Mà ngay cả những điều vừa đoán ấy, tôi cũng hoàn toàn không có tự tin là đúng nữa".

- "Đại khái thì đúng đấy". Bà ta đáp, không lộ vẻ gì đặc biệt. - "Đại khái đúng thế".

Tôi cảm thấy như người con gái chủ căn phòng này từ từ len lén hiện ra trong phòng. Như một bóng trắng mờ ảo. Không có mặt, mũi, tay, chân gì cả. Biển ánh sáng đã tạo ra một nếp sai lệch trong đó có hình ảnh của cô gái. Tôi uống thêm một ly Volka Tonic nữa.

- "Cô ấy có bạn trai". Tôi nói tiếp. - "Một hay hai người gì đấy. Khó hiểu quá. Chẳng hiểu thân mật đến mức nào. Nhưng mà điều đó thì sao cũng được. Vấn đề là

cô đã không thể thích ứng được với nhiều thứ. Thân thể của chính mình, những điều mình nghĩ, những điều mình cần, những điều người khác đòi hỏi,... Đại khái thế".

Người đàn bà im lặng một hồi rồi nói: - "Vâng, tôi hiểu điều cậu nói".

Còn tôi thì chẳng hiểu. Tôi hiểu những lời mình đã nói có ý nghĩa gì. Nhưng những lời nói đó là từ người nào hướng đến người nào thì tôi không hiểu. Đã thấm mệt quá rồi, chỉ muốn ngủ thôi. Ngủ được một giấc thì có lẽ mọi chuyện sẽ rõ ràng ra. Thế nhưng khi mọi chuyện rõ ràng ra rồi, cũng không hẳn có khối bạn trí được hay không.

Bà ta im lặng suốt từ đấy. Tôi cũng lặng thinh. Cứ như thế trong 10, 15 phút. Kết cuộc, chẳng có gì làm nên tôi đã uống hết nửa chai Volka Tonic. Gió thổi mạnh hơn một tí, làm lay động những lá tròn của cây long não.

- "Giữ cậu lại thế này thật tôi có lỗi lắm". Một hồi sau, bà ta nói. - "Vườn cỏ được cắt thật đẹp nên vui mừng quá đấy".

- "Cảm ơn bà". Tôi nói.

- "Tôi trả tiền cậu nhé". Bà nói, rồi thọc bàn tay to trắng vào túi áo đầm.

- "Bao nhiêu thế cậu?"

- "Xin sẽ gửi hóa đơn rồi bà chuyển tiền trả qua ngân hàng sau". Tôi vội nói.

- "Hừm".

Chúng tôi xuống bậc cấp, trở lại hành lang để ra ngoài nhà. Hành lang ra đến cửa chính cũng mát lạnh và tối tăm như lần vào. Ngày hè thuở bé, tôi đã đi chân không ngược dòng sông cạn, lúc chui dưới gầm cây cầu sắt thật lớn cũng đã có cảm giác giống hết như thế. Tối om, nước dưới chân đột nhiên lạnh hẳn đi. Và cát quện dính vào chân một cách kỳ dị.

Lúc ra đến ngưỡng cửa, xỏ chân vào đôi giày quần vợt rồi mở cửa bước ra ngoài, tôi cảm thấy thật nhẹ nhõm cả người. Quanh tôi chan hoà ánh nắng, và trong gió thoảng mùi cỏ mới cắt. Vài con ong uể oải đập cánh bay vòng trên tường rào.

- "Cỏ cắt đẹp quá". Người đàn bà ngắm vườn cỏ và tán thán một lần nữa.

Tôi ngắm vườn cỏ. Quả thật cỏ đã được cắt thật đẹp.

Người đàn bà rút ra từ túi áo đủ thứ đồ - đủ thứ thật- chọn riêng một tờ vụn Yen^[5] nhàu nát. Giấy không đến nỗi cũ, nhưng đã bị vầy vò nhiều lần. Một vụn Yen này 14, 15 năm trước là một món tiền rất lớn. Tôi lưỡng lự một tí, nhưng cảm thấy không thể từ chối nên đã nhận lãnh.

- "Cảm ơn bà". Tôi nói.

Người đàn bà có vẻ nói chưa hết lời. Không biết nói sao cho đúng ý mình. Vừa hoang mang như thế vừa nhìn ly rượu trong tay phải. Ly đã cạn. Rồi lại nhìn tôi.

- "Khi nào làm việc cắt cỏ trở lại thì điện thoại đến đây nhé. Lúc nào cũng được".

- "Vâng". Tôi nói. -"Tôi sẽ gọi đến. Cảm ơn bà đã cho bánh mì kẹp và rượu".

Bà ta ậm ừ tiếng gì nghe như "Ừm".hay "Hừm".trong cuống họng, rồi quay lưng lại, bước trở vào nhà. Tôi lên xe nô máy, và mở máy nghe đài. Đã quá ba giờ chiều rồi.

Lái xe nửa chừng, để bót buồn ngủ, tôi vào quán bên đường, gọi cola và spaghetti. Spaghetti dở ẹc, chỉ ăn nổi nửa đĩa. Dù sao, bụng tôi cũng chẳng đói gì. Cô hầu bàn mặt mày nhợt nhạt dọn xong đĩa tách, tôi ngồi trên ghế bọc nhựa thiu thiu ngủ. Quán đang vắng khách, lại thêm máy lạnh mát rượi. Một giấc ngủ ngắn chẳng mộng mơ gì cả. Giấc ngủ tự-thân đã là mộng rồi. Dù vậy, khi tôi mở mắt dậy thì ánh nắng mặt trời đã bót gay gắt phần nào. Tôi uống thêm một ly cà-phê rồi trả tiền bằng tờ vạn Yen vừa lãnh được.

Ra bãi đậu ngồi lên xe, tôi để nguyên chìa khoá trên bảng-đồng-hồ, hút một điếu thuốc. Những cơn mệt mỏi nho nhỏ cùng lúc tràn lên tôi. Cuối cùng tôi đã mệt quá rồi. Tôi thôi không lái xe, ngồi thõn ra trên ghế xe, hút thêm một điếu thuốc nữa. Có cảm giác tất cả mọi chuyện đã xảy ra đâu ở một thế giới nào xa vời. Rõ ràng mà kỳ dị như thấy qua kính viễn-vọng nhìn ngược.

"Em nghĩ anh muốn đòi hỏi nơi em nhiều thứ." Người yêu đã viết cho tôi như thế. *"Nhưng em không sao nghĩ được là chính em phải bị người nào đòi hỏi một thứ gì"*.

Tôi nghĩ rằng tôi chỉ đòi hỏi cô phải được cắt cẩn thận. Trước tiên, phải cắt bằng máy điện-động, lấy cào gom sạch, rồi dùng kéo tay mà cắt xén cẩn thận, chỉ có thể thôi. Tôi làm được như thế. Bởi cảm thấy phải làm như thế mới đúng.

"Chứ không phải sao?". Tôi kêu lên thành tiếng lớn.

Chẳng có trả lời.

Mười phút sau, người quản lý quán bên đường đến bên xe tôi, khom người xuống hỏi: Có sao không?

- "Có hơi choáng váng một tí thôi". Tôi nói.

- "Trời nóng quá đấy mà. Tôi mang nước đến cho cậu nhé?"

- "Cảm ơn ông. Nhưng quả thật không sao đâu".

Tôi lái xe ra khỏi bãi đậu, chạy về hướng đông. Hai bên đường có đủ loại nhà cửa, đủ loại vườn tược, đủ loại người sống đủ loại đời sống. Tôi cầm lái, nhìn những phong cảnh ấy suốt dọc đường. Sau lưng tôi, máy cắt cỏ rung lắc những tiếng "*lạch cạch*".

o

Từ ngày ấy, tôi không còn cắt cỏ một lần nào nữa. Ngày nào ở nhà riêng có vườn cỏ, có lẽ tôi sẽ cắt cỏ. Nhưng điều đó, tôi cảm thấy còn xa vời quá. Chỉ chắc chắn rằng, lúc đó, tôi cũng sẽ cắt cỏ cẩn thận vô cùng.

Truyện ngắn "Gogo no Saigo no Shibafu" đã đăng trên tạp chí Takarajima tháng 8 năm 1982, là truyện thứ 5 trong tuyển tập Thuyền Hàng Đi Trung Quốc - Chugoku-iki No Suro-bo-to, được dịch từ nguyên tác tiếng Nhật trong bản bỏ túi do Chuko Bunko tái bản lần thứ 7 tháng 1 năm 2003..

Con chó nhỏ của nàng trong lòng đất

Mưa đang rơi bên ngoài cửa sổ. Mưa liên tiếp đã ba ngày rồi. Mưa đơn điệu, tầm thường, lì lợm.

Mưa bắt đầu rơi hầu như đúng vào lúc tôi đặt chân đến đây. Và sáng hôm sau, mở mắt dậy vẫn chưa hết mưa. Mà buổi tối, đến giờ đi ngủ vẫn còn mưa tiếp tục. Cứ mưa mãi mưa hoài suốt ba ngày liên tiếp. Mưa không ngưng nghỉ một lần nào. Mà không, có thể không đúng thế. Có thể thực tế mưa đã ngưng rồi mưa lại vài lần không chừng. Thế nhưng giả thử rằng mưa có lúc nào ngưng lại đi nữa, hẳn đã nhằm vào lúc tôi ngủ, hay tôi nhìn vào chỗ gì khác. Chứ hễ tôi đưa mắt nhìn ra ngoài thì lúc nào cũng thấy mưa, mưa hoài không dứt. Lúc nào tôi thức cũng thấy mưa rơi cả.

Có lúc mưa là thể-nghiệm có tính cách thuần túy cá nhân. Nghĩa là có lúc ý thức xoay quanh trung tâm là mưa, đồng thời mưa xoay quanh trung tâm là ý thức -tuy cách nói này rất là mông lung-. Những lúc như thế, đầu óc tôi hỗn loạn vô cùng. Bởi không còn biết mưa mình đang ngắm đây là thứ mưa nào nữa.

Tuy nhiên, cách nói như thế cũng có tính cách cá nhân quá đổi. Chứ kết cuộc, mưa vẫn chỉ là mưa, thế thôi.

Sáng hôm thứ tư, tôi cạo râu, chải tóc, rồi lấy thang máy lên phòng ăn ở tầng 4. Tuy chẳng muốn ăn sáng, mà dạ dày vẫn còn rấp nhám vì đã uống rượu một mình đến khuya, nhưng lại chẳng nghĩ ra được chuyện gì khác để làm. Tôi ngồi vào bàn bên cửa sổ, nhắm đọc bản thực đơn ăn sáng từ trên xuống dưới độ năm lần, rồi đành gọi cà-phê và trứng chiên đơn giản. Trong lúc ngồi chờ hầu bàn mang đến, tôi vừa nhìn mưa bên ngoài vừa hút một điếu thuốc. Thuốc lá chẳng có vị gì cả. Có lẽ tại tôi đã uống whisky quá

chén.

Nhằm vào sáng thứ Sáu của tháng Sáu, phòng ăn vắng ngắt chẳng có khách nào khác. Nói là vắng khách cũng chưa đủ. 24 bàn ăn, với đàn dương cầm cỡ lớn, khung tranh sơn dầu to cỡ một hồ bơi tư gia, vậy mà cả phòng chỉ có mỗi mình tôi là khách. Thêm nữa, chỉ gọi có cà-phê và trứng chiên đơn giản. Hai người hầu bàn mặc áo khoác trắng chẳng có việc gì làm, đứng lơ đãng ngắm mưa rơi.

Tôi ăn xong món trứng chiên chẳng có mùi vị gì xong, vừa nhấm nháp cà-phê, vừa đọc tờ báo sáng. Tờ báo có đến 24 trang, nhưng chẳng tìm ra bài báo nào đáng để mình chăm chú đọc kỹ. Tôi thử đọc từ trang cuối ngược lại trang đầu, nhưng kết quả cũng không có gì khác. Đành gấp báo lại để lên bàn, và uống cà-phê.

Từ khung cửa sổ nhìn thấy biển. Bình thường đáng lẽ thấy được hòn đảo nhỏ màu xanh lục ở khoảng vài trăm thước trước đường bờ biển, nhưng sáng nay, đến nét bao vòng bên ngoài cũng chẳng thấy. Màn mưa xoá mất hoàn toàn lẫn ranh giữa màu trời xám và màu biển tối. Tất cả mọi vật hờ hững chìm lẫn vào màn mưa. Tuy nhiên, tất cả chìm lẫn trong màn mưa như thế có lẽ vì tôi đã đánh mất mắt kính đó thôi. Tôi nhắm mắt lại, lấy ngón tay từ trên mí mắt ép nhãn cầu xuống. Con mắt bên phải cảm thấy mỏi quá chừng. Hồi lâu sau, mở mắt ra vẫn thấy mưa rơi không ngớt. Và hòn đảo màu xanh lục còn bị đẩy giấu ra sau màn mưa ấy.

Lúc tôi cầm bình cà-phê rót vào cốc cà-phê lần nữa thì có một thiếu nữ bước vào phòng ăn. Áo-len-đan mỏng màu xanh nhạt khoác lên vai áo sơ mi trắng, váy thon thả màu xanh biển dài đến đầu gối. Nàng bước đi, nghe tiếng chân "*cốp cốp*". thanh thoát. Tiếng gót giày cao hạng sang vang trên sàn gỗ thượng hạng. Nàng xuất hiện, khiến cho phòng ăn của khách sạn tỏ lộ được dáng vẻ cổ hữu của phòng ăn trong khách sạn. Đám hầu bàn trông

có vẻ phấn khởi lên. Cả tôi cũng có cảm giác như thế.

Nàng đứng nơi cửa vào, nhìn quanh phòng ăn. Rồi có vẻ bối rối một chút. Phải thế thôi. Cho dù khách sạn nghỉ mát nhằm ngày thứ Sáu mưa liên miên đi nữa, cả phòng ăn bữa sáng mà chỉ có mỗi một người khách thì cũng buồn thảm quá đỗi. Người hầu bàn cao tuổi tức thì đưa nàng đến một bàn sát cửa sổ. Cách tôi hai bàn.

Ngồi vào ghế xong, nàng xem qua thực đơn, rồi gọi nước bưởi, bánh mì tròn, trứng chiên với thịt muối và cà-phê. Chỉ cần chừng 15 giây để chọn. Nàng bảo xin chiên kỹ thịt heo muối. Nghe có vẻ là giọng điệu quen sai bảo người khác rồi. Giọng điệu như thế quả là có thật đấy.

Gọi xong, nàng chống tay nâng cằm trên bàn, ngắm mưa bên ngoài, giống như tôi. Tôi và nàng ngồi đối mặt nhau nên tôi có thể quan sát nàng một cách tự nhiên, qua tay nắm cửa bình cà-phê. Nàng đang ngắm mưa bên ngoài, nhưng tôi không chắc nàng có thật ngắm mưa không nữa. Có vẻ như nàng đang ngắm gì đấy phía bên kia màn mưa, hay phía bên này màn mưa. Suốt ba ngày nay, tôi đã ngắm mưa mãi thôi, nên về cách ngắm mưa thì tôi đã rành lắm rồi. Gì chứ chuyện phân biệt người đang thật sự ngắm mưa, và người không thật sự ngắm mưa thì tôi làm được.

Dù sáng sớm, nhưng tóc nàng vẫn gọn gàng chải kỹ. Làn tóc dài mềm mại, có hơi gọn sóng ở bên tai. Thỉnh thoảng, nàng đưa ngón tay rẽ tóc loà xoà phủ trước trán. Lúc nào cũng là ngón giữa của bàn tay phải. Và lúc nào xong, cũng đặt lòng bàn tay xuống bàn mà liếc nhìn vào đấy một thoáng. Hẳn là thói quen như thế. Ngón giữa và ngón trỏ song song bên nhau, ngón đeo nhẫn và ngón út hơi cong lên một chút.

Thân hình nàng thon thả. Không cao gì lắm. Gọi là mỹ nhân cũng được đấy, tuy cũng tùy người có thích hai khoé môi hơi cong lên một góc độ đặc biệt, hay mi mắt có hơi dày, tạo cảm giác là người có thiên kiến mạnh mẽ.

Theo ý thích của tôi thì mẫu người như thế là được lắm. Cách phục sức đã trang nhã, mà cử chỉ cũng thanh tao. Nhất là nàng hoàn toàn không toát ra vẻ gì là một thiếu nữ ngồi ăn sáng một mình trong phòng ăn của khách sạn nghỉ mát vào một ngày thứ Sáu trời mưa cả. Nàng khoan thai, bình thường uống cà-phê, khoan thai trét bơ lên bánh mì tròn, bình thường đưa trứng chiên thịt muối lên miệng. Không hào hứng gì mấy, nhưng cũng không có chút nhàm chán gì cả.

Tôi uống xong ly cà-phê thứ hai, gấp khăn ăn để lên bàn, gọi hầu bàn đến, ký vào giấy biên nhận.

- "Có vẻ mưa suốt cả ngày hôm nay nữa, thưa ông". Người hầu bàn nói. Anh ta tỏ ý thông cảm với tôi. Thấy khách trọ phải bó mình trong phòng vì mưa suốt ba ngày thì ai cũng phải thông cảm giùm thôi.

- "Đúng thế". Tôi đáp.

Lúc tôi kẹp sách tờ báo đứng lên rời ghế, thiếu nữ vẫn tựa cốc cà-phê vào môi, hàng mi không động đậy, yên lặng ngắm phong cảnh bên ngoài. Cứ như là tôi đã chẳng hề có mặt ở đây ngay từ đầu.

Năm nào tôi cũng đến khách sạn này. Phần lớn là vào khoảng ngoài mùa nghỉ mát, lúc giá thuê phòng còn hạ. Mùa hè hoặc đầu năm, cuối năm là mùa nghỉ mát thì giá phòng khá xa xỉ so với thu nhập của tôi, mà lại đông người như trong ga tàu điện ngầm nữa. Khoảng tháng tư hay tháng mười thì khỏi chê. Giá phòng rẻ đi bốn phần, không khí lại trong lành, bờ biển hầu như chẳng có bóng người, lại có thêm các món hải tươi ngon lành mỗi ngày ăn mãi không chán. Hai món ăn chơi, món xúp, hai món ăn chính, tất cả đều dùng hải tươi.

Tất nhiên, ngoài không khí và các món hải, tôi còn thích khách sạn này vì vài lý do khác nữa. Trước nhất là phòng rộng. Trần cao, cửa sổ lớn, giường rộng, có cả bàn viết to cỡ bàn bi-da. Mọi thứ đều rộng rãi thoải mái.

Kiểu khách sạn cũ xây lên nhăm vào tầng lớp khách trọ lâu dài trong thời thái bình. Chiến tranh chấm dứt rồi, quan niệm về giai cấp nhân nhả ăn chơi trước đây dù đã biến mất như khói tan vào không gian đi nữa, khách sạn kiểu này vẫn âm thầm tiếp tục tồn tại. Những trụ hoa cương trong tiền sảnh, kính màu có khắc hình trong phòng nhảy, đèn chùm trên trần, chén đĩa bằng bạc, đồng hồ trụ to lớn, những tủ bằng gỗ gụ, cửa sổ đóng mở bằng tay nắm, phòng tắm lát gạch men,... toàn những thứ tôi ưa thích. Hẳn là chỉ vài năm nữa thôi, có lẽ không đến mười năm nữa, tất cả những thứ đó sẽ mất đi. Ngay cả toà nhà cũng đã cạn tuổi thọ rồi. Thang máy đã rung lập cập rồi, phòng ăn tối cứ đến mùa đông là lạnh như trong tủ lạnh. Rõ ràng là đã đến lúc phải tân trang toàn bộ. Chẳng ai ngưng thời gian lại được. Tôi chỉ mong thời điểm phải tân trang ấy còn dời lại thêm chút nữa, được chừng nào tốt chừng nấy. Bởi tôi tin rằng tân trang xong thì phòng trong khách sạn mới khó có thể giữ được mức trần cao 4,20 thước như hiện tại. Trước nhất, có ai mà đòi hỏi trần nhà phải cao đến 4,20 thước đâu?

Thỉnh thoảng, tôi lại đưa bạn gái đến viếng khách sạn này. *Vài người bạn gái*. Chúng tôi ăn các món hậu, đi dạo trên bãi biển, làm tình dưới trần nhà cao 4,20 thước, và ngủ trên giường rộng rãi.

Không hiểu chính cuộc đời của tôi có may mắn không, chứ riêng về khoản cái khách sạn này thì tôi đúng là may mắn. Ở đâu không biết chứ ngay dưới mái khách sạn này thì quan hệ của chúng tôi -nghĩa là quan hệ giữa tôi và từng cô bạn ấy- đã tiến triển rất thuận lợi. Vận may đúng về phía tôi. Thời gian trôi qua từ tốn nhưng không trắc trở chút nào.

Vận may ấy đã thay đổi khoảng gần đây. Mà không, có lẽ vận may ấy hẳn đã thay đổi từ lâu rồi, chỉ có tôi không để ý đó thôi. Thực tế ra sao thì tôi không rõ. Nhưng dù gì đi nữa, vận may cũng đã thay đổi rồi. Điều đó chắc chắn.

Khởi đầu là chuyện cãi cọ với bạn gái. Tiếp đến là bắt đầu mưa. Và cuối cùng là tôi đã làm vỡ kính đeo mắt. Thế là đủ quá rồi.

Hai tuần trước đây, tôi gọi điện thoại đến khách sạn để giữ một phòng đôi trong năm ngày. Dự định sẽ làm xong việc trong hai ngày đầu, còn lại ba ngày thì thư giãn cùng cô bạn gái. Thế nhưng ba ngày trước khi lên đường du lịch thì như đã nói, tôi và cô bạn đã có một cuộc cãi lầy ra gì. Mà đại loại các cuộc cãi cọ nào cũng thế cả, ban đầu chỉ là chuyện nhỏ nhặt chẳng đáng gì.

Chúng tôi đã đi uống ở một quán rượu nào đấy. Nhằm tối thứ bảy, quán đông khách. Chúng tôi có phần bực bội với nhau. Trước đấy, vào rạp chiếu bóng thì đông nghẹt, thêm vào đó, phim chiếu lại chẳng hay ho như người ta đã đồn đãi. Không khí ngột ngạt quá. Tôi thì chuyện làm ăn, liên lạc với người ta không được, còn cô bạn gái thì đang có kinh ngày thứ ba. Dù thứ chuyện bực bội chồng chất lên nhau. Bàn bên cạnh chúng tôi có một cặp trai gái vào khoảng giữa tuổi đôi mươi. Cả hai đều say khướt. Cô gái đột nhiên gượng đứng lên, lão đảo đánh đổ nguyên một ly đầy rượu *Campari pha soda* lên chiếc váy trắng của cô bạn gái của tôi. Cô ta lại chẳng nói một lời xin lỗi, khiến tôi quở trách, thì cậu trai đi cùng tiến lại cãi cọ. Đối phương có tầm vóc trội hơn, nhưng tôi tinh táo hơn. Bên tám lạng, người nửa cân. Mọi người trong quán rượu nhìn chúng tôi. Người pha rượu đến bảo nếu đánh nhau thì xin trả tiền cho xong rồi lôi nhau ra ngoài mà đánh. Bốn người chúng tôi trả tiền và ra ngoài. Đến lúc ra khỏi quán rượu thì cả bọn chẳng còn muốn đánh nhau nữa. Cô gái xin lỗi, cậu trai đưa tiền để giặt áo và đi taxi cho chúng tôi. Tôi gọi taxi đưa cô bạn về nhà trọ của cô ấy.

Về đến nhà trọ, cô bạn tôi cởi váy, giặt ở bồn rửa mặt. Trong lúc đó, tôi mở tủ lạnh lấy bia, vừa uống vừa xem tin tức thể thao trên ti-vi. Muốn uống

whisky nhưng không có. Nghe tiếng nước cô ấy đang tắm vòi sen. Trên bàn có lon bánh khô nên tôi lấy vài miếng gặm đỡ.

Cô bạn tắm xong bảo khát quá. Tôi mở thêm một lon bia, hai người cùng uống. "Sao cứ mặc áo vét mãi thế", cô bạn nói. Tôi cởi áo vét, tháo cà-vạt, cởi tất. Hết tin tức thể thao, tôi vặn nút đổi đài xoành xoạch, tìm chương trình chiếu phim. Nhưng chẳng có phim gì cả, nên xem tạm chương trình về động vật của nước Úc.

- "Em không muốn cứ thế này mãi", cô bạn nói. - "Thế này mãi được sao? Mỗi tuần, hò hẹn và ngủ với nhau, rồi tuần sau, lại hò hẹn và ngủ với nhau... Cứ kiểu này kéo dài đến bao giờ đây?"

Cô khóc. Tôi an ủi, nhưng không xong.

Khoảng giờ nghỉ trưa ngày hôm sau, tôi gọi điện thoại đến chỗ làm của cô nhưng cô không có ở đấy. Đến tối, gọi điện thoại đến phòng trọ của cô nhưng chẳng ai bắt. Ngày hôm sau cũng thế. Tôi đành đi du lịch một mình.

Mưa vẫn tiếp tục rơi như cũ. Màn cửa sổ, chăn đắp, ghé nệm, giấy dán tường, tất cả đều âm ẩm. Nút điều chỉnh máy điều hoà không khí lại hỏng, mở máy ra thì lạnh cóng, mà tắt đi thì cả phòng đầy hơi ẩm. Đành mở cửa sổ một nửa và cho máy chạy, nhưng không có hiệu quả bao nhiêu.

Tôi nằm dài trên giường, hút thuốc. Công việc hầu như chẳng động tay đến. Từ hôm đến đây, chưa viết được một hàng chữ nào. Tôi nằm dài trên giường đọc tiểu thuyết trinh thám, hay xem ti-vi, hay hút thuốc. Ngoài trời, mưa vẫn tiếp tục rơi.

Tôi đã thử điện thoại đến phòng trọ của cô bạn, từ phòng khách sạn, nhưng chẳng ai bắt. Tiếng điện thoại reo mãi như không bao giờ dứt. Có lẽ cô ấy đã đi đâu đấy một mình rồi. Cũng có thể cô ấy nhất định không bắt điện thoại nữa. Tôi gác ống điện thoại xuống, chung quanh nghe im lìm. Bởi trần nhà cao nên cảm thấy sự tĩnh lặng như một trụ không khí giữa

phòng.

Buổi chiều ngày hôm ấy, tôi lại gặp mặt thiếu nữ đã thấy ở phòng ăn lúc sáng, ở phòng đọc sách.

Phòng đọc sách nằm trong góc tận cùng hành lang tầng thứ nhì. Đi dọc theo hành lang dài, lên vài bậc cấp thì đến một hành lang nối qua một căn bin-đình nhỏ xây theo kiểu Tây phương. Từ trên nhìn xuống thấy bên trái là nửa hình bát-giác, bên phải lại đúng nửa hình vuông, nên trông kiến trúc có phần kỳ dị. Ngày trước hẳn đã được đám khách trọ dài ngày dư thì giờ ấy trân quý lắm, nhưng bây giờ thì hầu như chẳng có khách nào dùng. Sách tàng trữ thì khá nhiều, nhưng hầu hết giống như những di vật còn sót lại từ thời đại cũ. Nếu không là người hiếu kỳ lắm thì có lẽ chẳng ai muốn cầm lên tay mà xem. Phần nửa hình vuông bên phải có mấy ngăn đựng sách sắp hàng, phần nửa hình bát giác bên trái có bàn viết và bộ *sofa*. Trên bàn có chiếc lọ nhỏ cắm một cành hoa địa phương, tôi ít khi thấy. Sàn phòng không có một mảnh giấy vụn nào.

Tôi lục tìm 30 phút trong các ngăn sách thoảng mùi mốc meo ấy, thấy được cuốn tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm của Henry Ryder Hagarđ mà tôi đã đọc ngày xưa. Cuốn sách tiếng Anh cổ, bìa cứng, sau lưng có ghi tên người Anh (chắc thế) đã tặng sách. Bên trong có vài hình vẽ phụ bản. Tôi trông có vẻ khác với các hình vẽ phụ bản trong phiên bản tôi đã đọc được.

Tôi cầm cuốn sách đến ngồi lên bệ cửa sổ, châm lửa điếu thuốc, lần giờ các trang sách. May là tôi đã quên phần lớn tình tiết trong truyện. Thế này thì hy vọng sẽ đỡ chán được một hai ngày.

Lúc tôi đọc sách đâu được 20 hay 30 phút thì thiếu nữ ấy bước vào phòng. Có vẻ nàng nghĩ là không có ai, nên khi thấy dáng tôi ngồi đọc sách ở bệ cửa sổ, đã lộ vẻ ngạc nhiên. Tôi bối rối một thoáng, nhưng sau khoảng một hơi thở, đã chào hỏi nàng. Nàng nói vài câu đáp lại. Trang phục vẫn

giống như lúc nàng ăn sáng.

Trong lúc nàng lục tìm sách, tôi im lặng tiếp tục đọc. Vẫn tiếng gót giày "cốp cốp". thanh thoát vang vọng như lúc sáng. Khoảng im lặng ngắn, rồi lại có tiếng gót giày "cốp cốp". tiếp theo. Hình dáng nàng khuất sau các giá sách, nhưng những nhịp gót giày ấy cho biết là nàng chưa tìm ra cuốn sách nào ưng ý. Tôi mỉm cười lắc đầu. Phòng đọc sách này làm gì có cuốn sách nào lôi cuốn được một cô gái trẻ như thế.

Cuối cùng, có vẻ nàng chịu thua, đi tay không từ các giá sách, bước về phía tôi. Tiếng gót giày ngừng lại trước mặt tôi, thoảng mùi nước hoa tao nhã thơm ngát.

- "Có thể xin điều thuốc được không, thưa ông?" Nàng nói.

Tôi rút bao thuốc trong túi áo, lắc 2, 3 lần cho lộ các điều thuốc rồi chìa ra phía thiếu nữ. Nàng rút lấy một điều, ngậm lên môi, tôi bật quẹt châm lửa hộ. Nàng hút một hơi có vẻ sảng khoái, rồi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Nhìn gần thì nàng lớn hơn 3, 4 tuổi so với ấn tượng ban đầu. Người mang kính mà tháo mắt kính đi thì thường thấy các cô trẻ ra. Tôi gập sách lại, lấy ngón tay dụi mắt. Rồi ngón tay giữa của bàn tay phải làm động tác đẩy khoảng cầu nối giữa hai tròng mắt kính lên, tôi mới để ý là không đeo mắt kính. Chỉ mỗi chuyện thiếu kính mắt mà con người đã lúng túng đến như thế. Sinh hoạt thường ngày của chúng ta hầu hết được thành lập từ sự tích lũy những động tác nhỏ nhất chẳng có ý nghĩa gì cả, như thế đấy.

Nàng vẫn im lặng hút thuốc vừa ngắm cảnh trí bên ngoài cửa sổ. Nàng im lìm như thế trong khoảng thời gian lâu đến nỗi con người bình thường không chịu đựng nổi sức nặng của sự trầm mặc. Lúc đầu, trông nàng có vẻ như đang tìm lời gì đấy để nói, nhưng dần dần tôi hiểu là nàng hoàn toàn không định nói gì cả. Tôi đành mở lời.

- "Cô có tìm thấy cuốn sách nào hay không?"

- "Chẳng có cuốn nào cả." Nàng đáp. Và mỉm cười, tuy vẫn ngậm môi. Chỉ hai khoé môi nhích lên tí chút - "Toàn là sách gì đâu. Chẳng hiểu sách thời đại nào thế nhỉ?"

Tôi cười: - "Sách về đời sống dân gian thời xưa thì nhiều. Khoảng từ trước Thế chiến cho đến năm Chiêu Hoà thứ 20 (1945) hay 30 (1955) ấy."

- "Có ai đọc không nhỉ?"

- "Có lẽ chẳng ai đọc cả. 30 năm, 40 năm qua đi mà vẫn còn có giá trị để phải đọc, thì trong 100 cuốn sách chắc chỉ có được một cuốn là nhiều."

- "Thế sao không để sách mới?"

- "Bởi có ai dùng phòng đọc sách này đâu. Ngày nay thì ai cũng đọc các tạp chí để sẵn ở tiền sảnh khách sạn, hay chơi *game* trên ti-vi, hay xem ti-vi thôi. Vả lại, chẳng còn mấy ai thuê phòng lâu dài đủ để đọc cho hết một cuốn sách."

- "Đúng thế thật." Nàng nói. Rồi kéo chiếc ghế gần đây lại, ngồi xuống và tréo chân lại. - "Ông thích thời đại ấy à? Nhịp sống thư thả hơn, sự vật đơn giản hơn..."

- "Không đâu." Tôi đáp - "Cũng chẳng vì những lý do như thế. Nếu sinh nhầm thời đại ấy, chắc tôi lại bực bội vì chúng. Không có ý nghĩa gì mấy đâu."

- "Hẳn là ông yêu thích những gì đã mất đi."

- "Có lẽ thế."

Có lẽ thế thật.

Cả hai lại im lặng hút thuốc.

- "Thế nhưng, dù sao đi nữa..." Nàng lên tiếng - "Chẳng có cuốn sách nào xem được thì cũng bực bội lắm. Khách sạn này, muốn giữ lại hào quang đã mờ nhạt của quá khứ thì cũng được thôi, nhưng đối với khách trọ

bị mưa giam giữ không ra ngoài được, chẳng biết làm gì cho hết thì giờ khi đã chán xem ti-vi như thế này, thì cũng nên có chút gì cho họ chứ."

- "Cô đến đây một mình à?"

- "Vâng." Nàng đáp, nhìn xuống lòng bàn tay mình. - "Lúc nào tôi cũng đi du lịch một mình thôi. Đi với người nào khác thì không mấy thích. Còn ông?"

- "Cô nói đúng lắm." Tôi đáp. Chẳng lẽ lại thú nhận là đã bị bạn gái bỏ rơi.

- "Nếu tiểu thuyết trinh thám cũng được thì tôi có vài cuốn đây." Tôi nói. - "Sách mới nên không biết cô có thích không, nhưng nếu cô muốn đọc thì tôi cho mượn."

- "Cảm ơn ông. Nhưng chiều mai tôi định rời đây nên chắc là không đọc hết cuốn sách đâu."

- "Có sao đâu. Xin tặng cô. Đằng nào thì cũng là sách bỏ túi, mà mang về cũng mất công nên tôi đã định để lại đây đây."

Nàng lại mỉm cười, rồi nhìn xuống lòng bàn tay mình.

- "Nếu thế thì xin cảm ơn ông." Nàng nói.

Tôi vẫn thường nghĩ rằng, quen thuộc được với chuyện nhận quà tặng, cũng là một tài năng vĩ đại. Nàng bảo sẽ đi uống cà-phê hay gì đấy trong khi chờ tôi đi lấy sách.

Chúng tôi rời phòng đọc sách, sang tiền sảnh khách sạn. Tôi gặp một hầu bàn đang rảnh rỗi, nhờ mang lại hai cốc cà-phê. Chiếc quạt to lớn treo từ trần phòng thông thả khuấy trộn không khí. Khối không khí ẩm thấp không thay đổi được gì mấy ấy chỉ bị đẩy lên kéo xuống mà thôi.

Trong lúc cà-phê chưa đến, tôi lấy thang máy lên tầng ba, vào phòng lấy hai cuốn sách mang xuống. Thấy bên cạnh thang máy có ba va-li bằng da sắp hàng ngang. Chắc là có khách mới đến. Mấy cái va-li trông như ba

con chó già đang ngồi chờ chủ.

Lúc tôi trở lại chỗ ngồi thì người hầu bàn đang rót cà-phê vào chiếc tách cạn. Bọt trắng li-ti nổi lên trên mặt rồi biến tan ngay. Tôi trao sách cho nàng qua bàn cà- phê. Nàng cầm cuốn sách, nhìn tựa sách, rồi nói nhỏ "Cảm ơn". Ít nhất thì môi nàng cũng đã di động theo hình dạng như thế. Không hiểu nàng có thích hai cuốn sách ấy không, nhưng điều đó thì sao cũng được. Không hiểu sao tôi có cảm giác là đối với nàng thì sao cũng được cả.

Nàng đặt hai cuốn sách chồng lên nhau trên bàn, nhấp một ngụm cà-phê. Rồi lại đặt tách cà-phê xuống, nhẹ tay múc một muỗng đường cát cho vào cà-phê khuấy lên, và nhều một lần kem sữa mỏng từ vành tách xuống. Đường kem sữa trắng cuộn thành những xoáy tròn thật xinh. Rồi những vòng xoáy ấy tan lẫn vào nhau thành một màng trắng mỏng. Nàng hút màng trắng ấy vào miệng, không gây một chút tiếng động nào.

Ngón tay nàng thon nhỏ và trơn láng. Nàng cầm tách cà-phê như chỉ bằng những ngón tay nhón nhẹ tai tách. Chỉ có ngón út vươn thẳng lên không. Không thấy chiếc nhẫn nào, mà cũng chẳng thấy dấu vết đeo nhẫn.

Tôi và nàng im lặng uống cà-phê vừa ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Từ cửa sổ mở toang thoáng vào mùi mưa. Mưa không nghe tiếng. Cũng không có hơi gió. Màn mưa buông xuống bên ngoài cửa sổ theo những nhịp cách khoảng không đều, cũng không có tiếng động. Chỉ có mùi mưa len lén lọt vào phòng. Các khóm tú-cầu bên ngoài cửa sổ, như những động vật nhỏ, sắp hàng hứng nước mưa tháng Sáu.

- "Ông ở đây lâu?". Nàng hỏi tôi.

- "À, khoảng năm ngày". Tôi đáp.

Nàng không nói gì thêm về việc ấy. Có vẻ chẳng có gì đặc biệt để phải có cảm tưởng.

- "Ông từ Tokyo đến?"

- "Vâng." Tôi đáp. -"Còn cô?"

Nàng cười. Lần này thoáng lộ chút răng -"Không phải Tokyo đâu."

Chẳng biết nên đáp lời như thế nào nên tôi cũng cười theo. Rồi uống nốt chỗ cà-phê còn lại.

Tôi không rõ mình nên làm sao đây. Uống cà-phê cho xong đi, đặt tách xuống đĩa, cười tươi mà cắt đứt câu chuyện, trả tiền cà-phê rồi rút lui về phòng, có vẻ là cách đường hoàng nhất. Thế nhưng trong trí tôi có chút gì đầy vướng vít. Thỉnh thoảng vẫn thế. Không giải thích cho rõ được. Thứ gì giống như là linh tính. Mà không, chẳng phải thứ gì rõ ràng đến mức gọi được là linh tính đâu. Chỉ là *chút gì đấy*. thật vi-ti đến nỗi sau này chẳng làm sao nhớ nổi.

Những lúc như thế, tôi đã quyết là tự mình thì không phát khởi một hành động nào cả. Cứ buông mình mặc cho tình huống đẩy đưa, thử xem sự việc sẽ tiến triển như thế nào. Tất nhiên cũng có trường hợp bị dẫn đến kết quả sai lạc. Thế nhưng, như người ta thường nói, chẳng phải là không có trường hợp một chuyện nhỏ mà về sau lại bắt đầu mang một ý nghĩa to lớn không dự tưởng được.

Tôi quyết tâm như thế nên uống cạn tách cà phê xong thì ngồi sâu vào ghế *sofa*. và tréo chân lại. Im lặng tiếp tục, như hai người đang thi đua im lặng. Nàng ngắm cảnh bên ngoài cửa sổ, còn tôi ngắm nàng. Nói cho chính xác thì chẳng phải tôi ngắm nàng, mà là ngắm khoảng không gian ngay trước mặt nàng thôi. Mắt kính mắt rồi nên mắt tôi không nhắm vào một tiêu điểm nào lâu được.

Đến phiên nàng lộ chút dao động. Nàng cầm lấy bao thuốc lá tôi đặt trên bàn, rút điều thuốc, bật diêm của khách sạn cho, châm lửa.

- "Cho phép tôi đoán nhé." Tôi canh chừng thời điểm mà hỏi thế.

- "Đoán gì thế?"

- "Về cô ấy mà. Chẳng hạn cô từ đâu đến, làm gì, vân vân, những chuyện như thế."

- "Được chứ." Nàng đáp, như chẳng có gì đáng suy nghĩ. Rồi cho tàn thuốc lá vào đĩa gạt-tàn-thuốc. -"Ông đoán xem."

Tôi đan ngón hai bàn tay tựa vào môi, nhíu mắt lại, ra vẻ đang tập trung tinh thần để đoán.

- "Có thấy được điều gì không?" Nàng nói với giọng trêu chọc.

Tôi bỏ qua như không nghe câu ấy, tiếp tục ngắm nàng dăm dăm. Khoé miệng cô nàng thoáng nét cười lo âu chỉ trong chớp mắt. Nhịp điệu suy nghĩ của cô ta đã bắt đầu sai lệch đi rồi. Tôi nhắm chùng thời gian mà gỡ hai bàn tay và vươn mình tới trước.

- "Lúc này cô nói không phải đến từ Tokyo đây nhỉ."

- "Vâng." Nàng đáp -"Có nói thế."

- "Cô nói không sai. Thế nhưng trước đây thì cô đã sống ở Tokyo trong một thời gian dài. Xem nào... có lẽ chừng 20 năm."

- "22 năm đây." Nàng nói, rồi rút một que diêm từ bao diêm ra, đặt trước mặt tôi. -"Bắt đầu, ông được 1 điêm." Cô thổi một hơi thuốc. -"Hấp dẫn lắm. Ông đoán tiếp đi."

- "Cô hồi thúc thế thì không đoán được đâu." Tôi nói -"Việc này cần thời gian lắm. Nên làm từ từ thôi nhé."

- "Được thôi."

Tôi lại làm bộ tập trung tinh thần, suy đoán khoảng 20 giây nữa.

- "Chỗ cô đang ở, từ đây nhìn đi, thì là... phía Tây, phải không?"

Nàng đặt thêm một que diêm nữa thành số La mã II, trên bàn.

- "Không tệ lắm chứ nhỉ!"

- "Giỏi lắm đấy." Nàng nói có vẻ thán phục -"Nhà chuyên môn đây

nhỉ?"

- "Trong ý nghĩa nào đấy, thì đúng thế. Tương tự như chuyên gia đấy."
Tôi nói.

Mà quả đúng thế thật. Nếu có được tai nghe phân biệt được những khác biệt rất nhỏ trong âm điệu lời nói, cộng với những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, thì có thể nghe hiểu đến mức này được. Và về chuyện quan sát người khác thì có gọi tôi là chuyên gia cũng không có gì sai. Vấn đề là làm thế nào để tiến hơn mức này đó thôi.

Tôi bèn bắt đầu từ chỗ sơ đẳng nhất.

- "Cô còn độc thân đấy nhỉ."

Nàng xoa các ngón tay của bàn tay trái một lúc rồi xoè bàn tay trái ra.

- "Vì không đeo nhẫn chứ gì... Mà thôi, cũng được. Thế là ba điểm nhé."

Trước mặt tôi, 3 que diêm làm thành hình số III La mã. Tôi chờ một lúc. Đà tiến không tệ lắm. Chỉ hơi nhức đầu tí xíu thôi. Làm chuyện này thì lúc nào cũng nhức đầu cả. Bởi phải giả bộ tập trung tinh thần. Nghe có vẻ kỳ quái nhưng quả thật giả bộ tập trung tinh thần cũng mệt không kém gì tập trung tinh thần thật sự đấy.

- "Rồi sao nữa?" Nàng nôn nóng.

- "Cô chơi đàn dương cầm từ thuở bé?" Tôi nói.

- "Từ 5 tuổi đấy."

- "Thế bây giờ thành nghề nghiệp phải không?"

- "Tuy chẳng phải là nghệ sĩ đánh dương-cầm trong dàn nhạc trình diễn, nhưng cũng là chuyên nghiệp đấy. Phần nửa là dạy đàn để sống mà."

Thế là được 4 điểm.

- "Sao ông biết?"

- "Nhà chuyên môn thì không cho biết bí quyết của mình đâu nhé."

Nàng khúc khích cười. Tôi cũng cười theo. Nhưng nói toạc ra thì cũng chỉ là chuyện đơn giản thôi. Người chơi dương-cầm chuyên nghiệp thì có lối động đậy ngón tay vô thức rất đặc thù, nhìn những cử động như thế, chẳng hạn những ngón tay cô gõ lên bàn ăn lúc sáng nay, thì phân biệt được ngay giữa người chuyên nghiệp và không chuyên. Ngày xưa, tôi đã có quen một cô chơi đàn dương cầm chuyên nghiệp nên chừng đó thì nhận ra được.

- "Cô đang sống một mình?" Tôi nói tiếp. Chẳng có căn cứ gì. Chỉ nhắm chừng thế thôi. Tôi đang trên đà tiến thuận lợi nên trực giác bén nhạy hẳn lên. Nàng chu miệng ra trước có vẻ tinh nghịch rồi đặt thêm một que diêm vắt ngang lên bốn que diêm trên bàn.

Không biết từ lúc nào, mưa đã bớt lại. Chỉ còn thấp thoáng, đèn không dụi mắt nhìn kỹ thì không nhận ra là đang mưa. Từ xa có tiếng bánh xe hơi nghiêng lên cát. Tiếng xe đang chạy lên dốc từ con đường dọc bờ biển nổi lên công khách sạn này đây. Hai người hầu đang đứng đợi ở quầy quản lý, nghe tiếng xe ấy, liền vội vã bước dài ngang qua tiền sảnh ra ngoài cửa đón khách. Một trong hai người cầm sẵn cây dù đen lớn.

Một lúc sau, thấy có dáng chiếc xe taxi màu đen ở vòng xe đậu rộng lớn trước khách sạn. Khách mới đến là một đôi nam nữ trung niên. Người đàn ông mặc quần đánh golf màu kem, áo vét nâu, và đội mũ vành hẹp không mang cà-vạt. Người đàn bà mặc áo đầm màu cỏ xanh, bằng thứ vải trơn-láng. Ông khách có vóc người cứng cáp, da rám nắng. Người đàn bà cùng đi mang giày cao gót, mà trông ông ta còn cao hơn một cái đầu.

Một người hầu kéo từ thùng sau xe taxi ra hai va-li và bao đánh golf, người hầu kia mở dù che cho khách. Ông khách khoát tay từ chối dù. Có vẻ mưa đã tạnh. Chiếc taxi vừa khuất bóng, tiếng chim đồng loạt nổi lên như chỉ chờ đến giây phút ấy.

Tôi có cảm giác cô gái đã nói gì đây.

- "Xin lỗi, cô nói gì thế?" Tôi nói

- "Hai người khách mới, ông có nghĩ là vợ chồng hay không?" Nàng lặp lại. Tôi cười.

- "Xà. tôi chẳng biết. Cùng một lúc mà suy nghĩ chuyện nhiều người thế thì không xong đâu. Tôi muốn nghĩ thêm một chút về cô."

- "Nói thế nào nhỉ, lấy tôi làm đối tượng suy đoán như thế có thích thú không nhỉ?"

Tôi rướn người lên, thở một hơi dài - "Thật ra thì, tất cả mọi người đều tạo hứng thú ngang nhau. Đó là nguyên tắc. Thế nhưng chỉ có nguyên tắc không thôi, thì có phần không giải thích được ở người ta. Đồng thời, đó cũng là phần không giải thích được trong chính mình nữa."

Tôi gắng tìm lời nói tiếp thích hợp nhưng rồi không tìm ra được, đành nói:

- "Chuyện như thế đấy. Tuy tôi nghĩ là giải thích có hơi lòng vòng."

- "Em không hiểu lắm."

- "Tôi cũng không hiểu lắm. Thế nhưng, thế nào đi nữa cũng tiếp tục thử xem."

Tôi ngồi lại thẳng thớm trong ghế *sofa*. và lại đan ngón hai bàn tay tựa vào đôi môi. Cô gái vẫn giữ nguyên thế ngồi, im lặng ngắm tôi. Trước mặt tôi, 5 que diêm sắp hàng đẹp mắt. Tôi thở hít sâu vài lần, chờ trực giác trở lại. Không cần linh tính gì to tát. Chỉ tí chút đầu môi cho tôi là đủ.

- "Cô đã sống rất lâu trong nhà có vườn rộng, phải thế không?" Tôi nói. Điều này đơn giản thôi. Trông cách phục sức và cử chỉ của cô ấy thì hiểu ngay là con nhà gia thế. Lại nữa, cho một người con học dương cầm thành tài thì tốn tiền lắm. Còn vấn đề tiếng ồn nữa. Ở chung cư thì khó lòng đem đàn dương cầm lớn vào nhà. Hẳn là nhà nàng phải có vườn rộng rồi.

Tuy nhiên, tôi vừa dứt lời thì thấy có phản ứng lạ lùng. Tia nhìn của

nàng hướng về tôi như đóng băng ngưng đọng lại.

- "Vâng, quả là..." Nàng nói, có vẻ hơi bồn loạn. - "Quả là tôi đã sống trong nhà có vườn rộng thật đấy."

Tôi cảm nhận được rằng trọng điểm ở vào chỗ "vườn" ấy. Bèn thử nhân thêm một chút xem sao.

- "Vườn nhà cô hẳn là có kỷ niệm gì đấy phải không?" Tôi nói.

Nàng im lặng một hồi lâu, chăm chú nhìn bàn tay của mình. Một hồi rõ lâu, cuối cùng nàng ngẩng mặt lên, như lấy lại được đà tiến của mình.

- "Thế thì đâu có công bình? Ai sống lâu dài trong nhà có vườn rộng mà lại chẳng có kỷ niệm đáng ghi nhớ".

- "Quả đúng như thế." Tôi thừa nhận. - "Vậy thì đổi sang chuyện khác đi."

Tôi ngừng nói, quay cổ nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm đám hoa tú cầu. Mưa liên tiếp đã nhuộm màu tú cầu thắm đậm nổi bật lên.

- "Xin lỗi ông". Nàng nói. - "Em muốn nghe thêm về chuyện ấy."

Tôi ngậm điều thuốc, đánh diêm. - "Nhưng mà, đây là chuyện của cô. Chứ chẳng phải chính cô mới hiểu rõ hơn tôi nhiều sao?"

Nàng im lặng trong khoảng thuốc lá cháy một lóng tay. Tro thuốc rơi âm thầm xuống bàn.

- "Thế ông nhìn thấy được chuyện gì... nghĩa là, đến chừng mực nào?". Nàng hỏi.

- "Tôi chẳng thấy được gì cả". Tôi đáp - "Trong ý nghĩa của một thứ *linh cảm*.ấy. Tôi chẳng thấy được gì cả. Chính xác ra thì chỉ *cảm thấy*.mà thôi. Giống như chân tôi đá phải vật gì đấy trong bóng tối mịt mù. Hiểu được là có vật gì đấy. Nhưng chẳng biết hình thù hay màu sắc ra sao cả."

- "Chứ mới đây ông vừa nhận là chuyên gia kia mà."

- "Tôi viết văn. Bài phỏng vấn, ký sự, những thứ như thế. Tuy cũng

chẳng là văn chương cao quý gì, nhưng quan sát người ta là nghề nghiệp của tôi rồi."

- "À, ra thế", nàng nói.

- "Vậy thì ta ngừng ở đây đi, có vẻ mưa đã tạnh rồi, mà bí quyết cũng đã bộc lộ rồi. Để cảm ơn cô đã giúp tôi qua được thời giờ không có việc gì làm, xin mời cô uống bia nhé."

- "Nhưng mà, làm sao ông nghĩ ra chuyện vườn thế?" Nàng nói. - "Chứ còn bao nhiêu là thứ khác có thể nghĩ ra kia mà. Phải không nào? Tại sao phải là *vườn*. mới được chứ?"

- "Tình cờ đấy thôi, lắm khi sờ soạng một hồi, tình cờ chạm đúng vào vật thật đấy. Tôi xin lỗi nếu đã làm cô khó chịu."

Nàng mỉm cười - "Có sao đâu. Ta uống bia đi."

Tôi ra dấu cho người hầu bàn, gọi hai chai bia. Tách cà-phê, bình đựng đường trên bàn được dẹp đi, đĩa gạt tàn thuốc thay mới và bia được mang đến. Ly ướp lạnh sẵn, bên ngoài phủ một màng sương trắng. Cô gái rót bia vào ly cho tôi. Cả hai nâng ly lên một khoảng nhỏ và cụng ly qua loa thôi. Nuốt ngụm bia lạnh ấy xong, nghe chỗ lõm sau cổ mình đau buốt như có kim chích vào.

- "Ông thường... chơi trò này lắm à?". Nàng hỏi - "Gọi là trò chơi có được không ạ?"

- "Thì trò chơi đấy mà". Tôi nói - "Chỉ thi thoảng thôi. Trông thế chứ mệt người lắm đấy."

- "Thế chơi làm gì? Để xác nhận tài năng của mình à?"

Tôi nhún vai. - "Thật ra, chẳng phải là thứ gì đáng gọi là tài năng cả. Tôi chẳng phải được linh cảm hướng dẫn, cũng chẳng phải nói gì về những sự thật có tính cách phổ quát. Chỉ thấy sự thật trước mắt mình như thế nào thì nói ra như thế ấy mà thôi. Cho dù có gì hơn thế đi nữa, cũng không phải là

thứ đáng gọi là tài năng. Như tôi vừa nói, chỉ là chuyện sờ soạng tìm kiếm trong bóng tối mịt mù, tình cờ cảm nhận được vật gì mơ hồ, thì nói lên bằng những lời nói mơ hồ, thể thôi. Chỉ là trò chơi. Chứ tài năng thì là thứ khác kia."

- "Thế nhưng, người nghe không cảm thấy đây chỉ là trò chơi, thì sao?"

- "Cô muốn nói, nếu trong vô thức, tôi lại lôi ra từ người nghe điều gì đây một cách không cần thiết, phải thế không?"

- "Vâng, tương tự như thế."

Tôi vừa uống ngụm bia, vừa gắng suy nghĩ về điều ấy.

- "Tôi không nghĩ được là điều đó xảy ra." Tôi nói. - "Mà cho dù điều đó có xảy ra đi nữa, có lẽ cũng chẳng là sự kiện gì đặc biệt. Những điều như thế xảy ra hằng ngày trong tất cả các quan hệ giữa người này người khác. Có phải thế không?"

- "À..." Nàng đáp. - "Có lẽ thế thật."

Cả hai im lặng uống bia. Đến lúc nên rút lui rồi. Tôi đã mệt lắm, mà cơn nhức đầu lại tăng độ dần lên.

- "Xin phép về phòng nghỉ một chút". Tôi nói - "Tôi luôn luôn cảm thấy đã nói gì đấy quá trớn. Và vì thế mà ân hận lắm."

- "Không sao mà. Xin ông đừng bận tâm. Em nghe chuyện thì vui thích lắm."

Tôi gật đầu, đứng lên, định cầm lấy khăn lau nơi mép bàn. Nàng nhanh nhẹn vươn tay, đặt bàn tay úp lên bàn tay tôi. Những ngón tay thon dài cho cảm giác trơn láng. Không lạnh, cũng không quá ấm.

- "Xin nhường cho em." Nàng nói. - "Có vẻ đã làm ông mệt, vả lại em còn được sách nữa."

Tôi hơi bối rối một chút, rồi lại cảm nhận cảm xúc từ những ngón tay của nàng.

- "Vậy thì, xin cảm ơn cô." Tôi nói.

- àng rút nhẹ tay lại. Tôi cúi chào. Trên bàn vẫn còn 5 que diêm sắp hàng đẹp mắt.

Tôi dần bước về phía thang máy, nhưng chợt có gì đấy kéo tôi lại. Điều gì đấy tôi đã cảm thấy từ cô gái ấy khi thấy cô lần đầu. Mà tôi vẫn chưa dứt khoát được. Tôi đứng đấy, hoang mang một hồi. Cuối cùng muốn dứt điểm điều ấy cho xong, bèn quay trở lại bàn bên cạnh cô gái.

- "Cho tôi hỏi một điều, như câu hỏi cuối cùng, được không?". Tôi nói.

Nàng ngẩng nhìn tôi, có vẻ ngạc nhiên một chút - "Vâng, được chứ, mời ông."

- "Vì sao mà cô luôn luôn ngấm bàn tay phải mãi thế?"

Như một phản xạ, nàng đưa mắt xuống bàn tay phải. Rồi lập tức ngược nhìn tôi. Vẻ mặt của nàng lúc ấy thoáng chốc nhạt nhòa, như trượt rơi mất từ khuôn mặt. Trong thoáng chốc ấy, tất cả đã ngưng đọng. Bàn tay phải của nàng úp mặt lên bàn.

Im lặng như kim nhọn chích vào tôi. Không gian quanh tôi đã biến đổi hoàn toàn mất rồi. Tôi đã phạm một lỗi lầm ngốc nghếch nào đó rồi. Nhưng tôi chẳng hiểu lời tôi nói ra có gì mà sai quấy đến như thế. Nên cũng chẳng biết phải xin lỗi nàng như thế nào cho đúng. Lòng hoang mang, tôi thọc hai tay vào túi quần, đứng chôn chân ở đấy.

Nàng nhìn tôi đăm đăm như thế một hồi lâu, rồi dời mắt, nhìn mặt bàn. Trên bàn có chai bia không và bàn tay của nàng. Trông nàng rõ ràng có vẻ muốn tôi biến đi càng nhanh càng tốt.

*

Lúc tôi mở mắt dậy, đồng hồ bên gối chỉ 6 giờ. Phần thì máy lạnh không chạy, lại vừa mộng thấy chuyện thật là sống động, nên toàn thân tôi toát mồ hôi dầm dề. Từ lúc ý thức tỉnh dậy cho đến lúc tay chân cử động

được bình thường phải mất một khoảng thời gian dài. Nằm dài như con cá trên tấm chăn trải ẩm hơi người và ẩm mồ hôi, tôi đưa mắt ngắm khoảng trời bên ngoài cửa sổ. Mưa đã tạnh hẳn, tầng mây màu tro nhạt phủ lên bầu trời đã bắt đầu lộ những khe hở. Gió thổi mây trôi đi. Những khe hở trong mây từ từ thay đổi hình dạng, trôi ngang qua khung cửa sổ. Gió thổi đến từ phía tây nam. Mây càng dời đi, càng lộ nhanh những khoảng trời xanh. Nhìn trời chăm chú một hồi thì màu sắc loang dần ra, nên tôi không nhìn nữa. Dù sao, cũng đã đẹp trời trở lại rồi.

Tôi ngheo cổ trên gối, nhìn đồng hồ để xác nhận thì giờ một lần nữa. 6 giờ 15. Nhưng không hiểu 6 giờ 15 tối hay 6 giờ 15 sáng. Có cảm giác là chiều tối, mà cũng có cảm giác là buổi sáng. Bật ti-vi lên thì biết được sáng hay tối, nhưng tôi chẳng muốn chỉ vì thế mà phải bước đến trước ti-vi.

Chắc là chiều tối rồi, tôi chọn thế. Lúc vào giường ngủ là khoảng sau 3 giờ chiều, chuyện đã ngủ suốt 15 tiếng đồng hồ hẳn là không có rồi. Nhưng chỉ đoán có lẽ thế thôi. Chẳng có chứng cứ gì là tôi đã không ngủ suốt 15 giờ. Mà chuyện đã không ngủ suốt 27 tiếng đồng hồ thì hẳn là chẳng có chứng cứ gì rồi. Nghĩ thế lại cảm thấy buồn vô hạn.

Nghe có tiếng người nào đấy nói chuyện bên ngoài cửa phòng. Giọng nói có vẻ là người nào đấy đang trách mắng người nào khác. Thời gian trôi qua thật chậm chạp quá đỗi. Phải mất thật nhiều thời gian để suy nghĩ. Cổ họng khát khô, nhưng phải mất một hồi lâu tôi mới nhận ra là cơn khát. Tôi thu hết sức gượng ngồi dậy, với tay lấy bình nước lã, rót uống liên tiếp ba ly. Chừng nửa ly nước đã trào xuống ngực, rơi xuống sàn, nhuộm thâm một khoảng thảm xám. Nước lạnh như đã đạt đến lõi não, loang dần ra như một vết thấm. Tôi châm điếu thuốc, hút.

Nhìn ra ngoài cửa sổ, bóng mây có vẻ phần nào đậm màu hơn trước. Đúng là chiều tối rồi. Chẳng có lý do gì để không phải là chiều tối.

Tôi ngâm điều thuốc trên môi, cơ thể trần truồng đi vào phòng tắm, mở vòi sen. Nước nóng tuôn thành tiếng xuống bồn tắm. Bồn cũ, đôi chỗ lộ những đường như vết rạn nứt. Những tay vịn bằng kim loại đã úa vàng cả rồi.

Tôi điều chỉnh nhiệt độ nước nóng rồi ngồi xuống mép bồn, lơ đãng ngắm nước nóng cuộn chảy xuống lỗ thoát. Lúc điều thuốc cháy hết, tôi dụi tắt vào trong nước. Toàn thân mới rời rã.

Dù vậy, tôi vẫn tắm vòi sen, chải tóc, rồi cạo râu xong thì cảm thấy đôi phần sáng khoái hơn. Mở cửa sổ cho thoáng khí, uống thêm một ly nước, vừa hong khô tóc vừa xem tin tức trên ti-vi. Quả đúng là chiều tối rồi. Không sai. Dù gì cũng đâu có chuyện đã ngủ suốt đến 15 tiếng đồng hồ.

Khi xuống phòng ăn lấy thức ăn tối thì thấy bốn bàn đã có người ngồi. Cặp trung niên mới đến cũng có mặt. Ba bàn kia có các ông lớn tuổi mang cà-vạt, mặc áo vét chỉnh tề. Từ xa trông các ông giống hệt nhau, cử chỉ tề chỉnh, tuổi tác sàng sàng nhau. Có vẻ là nhóm các luật sư hay y sĩ gì đấy. Khách đi theo đoàn thể như thế này thì tôi thấy lần đầu ở khách sạn này. Dù sao đi nữa, nhờ họ mà phòng ăn mới lấy lại được cảnh sống động đáng lẽ phải có.

Tôi ngồi vào bàn cạnh cửa sổ, như lúc sáng, trước khi xem thực đơn, gọi ngay *Scotch whisky*. không đá. Ngắm ly *whisky*. một lúc thì đầu óc tỉnh táo dần ra. Từng mảnh ký ức dần dần sắp xếp đúng vào vị trí. Chuyện mua liên miên ba ngày liền, chuyện từ sáng chỉ ăn có mỗi một đĩa trứng chiên, chuyện gặp cô gái trong phòng chứa sách, chuyện làm vỡ mắt kính...

Tôi uống xong ly *whisky*. đọc qua thực đơn rồi gọi món xúp, xà-lách và món cá. Vẫn không muốn ăn nhưng chẳng lẽ cả ngày chỉ ăn mỗi một đĩa trứng chiên sao. Gọi thức ăn xong, tôi uống nước ướp lạnh cho tan mùi *whisky*. rồi lại đưa mắt nhìn khắp phòng ăn. Vẫn không thấy bóng dáng cô

gái. Tôi vừa cảm thấy thật an tâm, lại vừa cảm thấy thật thất vọng. Tự mình không hiểu muốn gặp lại cô ấy hay không muốn gặp lại cô ấy nữa. Mà đằng nào cũng được thôi.

Rồi tôi nghĩ đến cô bạn gái đã bỏ lại trên Tokyo. Tính lại xem đã mấy năm từ lúc bắt đầu quen với cô ấy. 2 năm 3 tháng. Có cảm giác 2 năm 3 tháng là con số lửng lơ không tốt. Nghĩ cho nghiêm trang thì có lẽ tôi chơi với cô ấy 3 tháng dài quá mức cần thiết. Thế nhưng, tôi thích cô ấy, mà cũng chẳng có lý do gì để chia tay. Chắc thế rồi. Đối lại, tôi phải nói như thế nào nhỉ? Có thể nói là *anh thích em, và lại chẳng thấy có lý do gì để phải chia tay nhau cả.* hay không? Không, dù sao đi nữa, nói như thế nghe ngốc nghếch quá. Cho dù tôi có thích gì ở cô ấy đi nữa, điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi thích chiếc áo len ca-sơ-mia đã mua kỳ Giáng sinh năm ngoái, thích uống whisky đắt tiền không cho thêm nước đá, thích nằm giường rộng trong phòng có trần cao, thích đĩa nhạc cũ của Jimmy Noon,..., chỉ là chuyện *thích*.thế thôi. Chẳng có căn cứ gì để níu kéo cô ấy lại được cả.

Nghĩ đến chuyện chia tay với cô ấy, rồi lại phải đi kiếm bạn gái mới, tôi chán quá. Lại phải bắt đầu lại từ đầu tất cả mọi chuyện!

Tôi thờ dãi, định bụng sẽ không suy nghĩ thêm nữa về chuyện ấy. Dù có suy nghĩ bao nhiêu thì việc gì phải xảy ra cũng sẽ xảy ra thôi .

Đã sắp tắt nắng rồi, dưới song cửa đã trải rộng mặt biển tối như nền vải lót thảm màu. Mây rải rác, ánh trăng chiếu sáng bãi cát và những đầu sóng trắng tan vỡ. Ngoài khơi mờ mờ ánh vàng màu thuyền xa. Đám khách đàn ông chỉnh tề ấy đang nghiêng bình rượu vang, lớn tiếng cười đùa hay tán chuyện thiên hạ trên các bàn tiệc. Tôi thăm lặng một mình ăn món cá. Ăn xong, đĩa chỉ còn đầu và xương cá. Cả nước xốt kem cũng đã vét sạch bằng bánh mì. Rồi lấy dao cắt rời đầu khỏi xương cá và xếp chúng song song với

nhau trên mặt đĩa trắng toát. Chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt cả. Chỉ muốn làm thử xem sao. Cuối cùng, đĩa được dẹp đi và cà-phê được mang đến.

Khi tôi mở cửa phòng, có mảnh giấy rơi xuống sàn. Tôi vừa lấy vai đẩy cửa vào vừa cúi ngòì xuống nhặt mảnh giấy. Trên giấy-ghi-nhớ mang dấu ấn của khách sạn ấy, có hàng chữ nhỏ viết bằng bút bi màu đen. Tôi đóng cửa lại, ngòì xuống ghé sofa, châm lửa điều thuốc rồi mở đọc.

Tôi uống một cốc nước xong đọc lại mảnh giấy ấy. Vẫn câu viết ấy. Hồ bơi à?

Tôi biết rõ về hồ bơi trong khách sạn này. Hồ bơi nằm trên đồi phía sau. Tôi chưa bơi ở đây lần nào, nhưng đã thấy hồ bơi ấy vài lần rồi. Ba phía có lùm cây bao bọc. Một phía nhìn xuống biển. Và ít nhất theo chỗ tôi biết thì nơi đó không thích hợp cho việc tản bộ. Muốn tản bộ thì dọc theo bờ biển không thiếu gì chỗ tốt.

Đồng hồ chỉ 8 giờ 20 phút. Dù sao đi nữa, cũng chẳng phải là chuyện gì cần suy xét bản khoản. Người nào đấy muốn gặp tôi lắm. Cứ đi gặp họ là được rồi. Chỗ gặp là hồ bơi, thì cứ biết là hồ bơi, thế thôi. Ngày mai đây, tôi sẽ chẳng còn ở đây nữa.

Tôi gọi điện thoại xuống quầy quản lý, bảo họ là có việc cần nên sẽ rời khách sạn vào ngày mai, muốn bỏ một ngày còn lại. Họ đáp *xin vâng, chẳng có vấn đề gì cả*. Tôi lấy áo quần từ trong tủ áo và ngăn kéo ra, xếp gấp lại, cho vào va-li ngăn nắp. Độ phòng của va-li bớt được phần mấy cuốn sách đã đem theo lúc mới đến khách sạn.

8 giờ 40 phút. Tôi lấy thang máy đi xuống tiền sảnh khách sạn, bước ra ngoài cửa. Đêm yên tĩnh. Chỉ có tiếng sóng, không nghe tiếng gì khác. Làn gió tây nam toả mùi ẩm ướt. Nhìn lại phía sau, thấy cửa sổ vài phòng của khách sạn đã lên đèn vàng nhạt.

Tôi vén tay áo sơ mi thể thao lên đến khuỷu tay, đút hai tay vào túi quần, bước lên đường đồi thoai thoải lót cát mịn. Bên cây lá cao đến đùi chạy dài suốt hai bên đường. Cây *củ*.không lồ toả vòm lá đầu mùa hè rậm rạp phủ kín cả khoảng không.

Rẽ trái ở góc nhà kiếng thì thấy bậc cấp bằng đá dài và dốc lên. Leo khoảng 30 bậc cấp thì đến ngọn đồi có hồ bơi. 8 giờ 50 phút. Không thấy bóng dáng cô gái. Tôi thở hơi dài, mở rộng ghế xếp đã tựa sẵn vào tường, kiểm chắc là không ướt rồi ngồi xuống ghế.

Đèn chiếu sáng hồ bơi đã tắt rồi, nhưng có đèn thuỷ ngân ở lưng đồi và ánh trăng nên không đến nỗi tối. Hồ bơi có bệ nhảy, đài giám thị, phòng giữ áo quần, quây nước ngọt, và khung cỏ cho người tắm nắng. Bên cạnh đài giám thị, chông chất đồng dây chia lẫn bơi và bản ghi hiệp bơi. Tuy còn ít lâu nữa mới đến mùa bơi, nhưng hồ đã được bơm sẵn đầy nước. Có lẽ để kiểm điểm trước. Nửa phần ánh đèn thuỷ ngân trộn với nửa phần ánh trăng nhuộm lên mặt nước hồ bơi rộng lớn ấy một màu sáng kỳ ảo. Khoảng giữa hồ có xác kiến và lá cây *củ*.trôi nổi.

Không ẩm mà cũng chẳng lạnh. Chút gió nhẹ khẽ xao động mấy khóm lá cây. Phảng phất khắp nơi mùi hương cây cỏ thấm đẫm nước mưa. Quả là một đêm sáng khoái trong lòng. Tôi ngả người trên ghế trải ra gần như song song với mặt đất, vừa ngắm trăng vừa hút thuốc.

Cô gái đến lúc kim đồng hồ chỉ khoảng 10 phút sau 9 giờ. Nàng mang *sandal*.trắng, mặc áo đầm không tay ôm sát thân hình. Màu áo xanh pha chút xám, đến thật gần mới thấy thêm những đường chỉ hồng mỏng đan ngang dọc. Nàng đến từ đám cây phía đối diện cửa hồ bơi. Tôi mãi nhìn về phía cửa hồ bơi, nên dáng nàng hiện lên nơi góc mắt một hồi tôi vẫn không để ý. Nàng thong thả bước theo chiều dài hồ bơi đến phía tôi.

- "Xin lỗi nhé". Nàng nói. -"Em đã đến từ nãy kia, nhưng đi dạo một

hồi quanh đây rồi quên đường mất. Vì thế mà vớ dài bị rách nữa."

Nàng mở ghế xếp bên cạnh tôi, như tôi đã làm, rồi ngồi xuống, hướng bụng chân phải về phía tôi. Khoảng giữa bụng chân phải có một đường sút chỉ gần 2 cen-ti- met chạy dọc xuống. Khi nàng khom người xuống, cổ áo khoét rộng cho thấy đôi vú trắng.

- "Xin lỗi cô về chuyện lúc nãy". Tôi nói. -"Tôi không có ý xấu đâu."

- "À, chuyện ấy thì đã chẳng sao cả. Quên đi nhé. Có gì quan trọng đâu". Nói xong, nàng đặt hai bàn tay lên đầu gối, lòng bàn tay hướng lên trên. - "Thật là một đêm sáng khoái quá nhỉ."

- "Quả thế thật". Tôi đáp.

- "Em thích hồ bơi không có người. Yên tĩnh, vô cơ, tất cả ngưng đọng lại. Ông thì sao?"

Tôi ngắm những gợn sóng lan toả trên mặt nước. -"À, tôi thì lại nhìn ra gì như là xác người chết. Có lẽ vì ánh trăng đầy thôi."

- "Thế ông đã thấy xác người chết chưa?"

- "Thấy rồi. Xác người chết đuối thôi".

- "Cảm thấy như thế nào?"

- "Thì giống như là hồ bơi không người đấy."

Nàng cười lớn. Lúc cười, thấy có nếp nhăn nơi hai đuôi mắt.

- "Thấy đâu ngày xa xưa lắm rồi". Tôi nói. -"Lúc tôi còn bé kia. Xác trôi dạt vào bờ biển ấy. Xác chết đuối nhưng trông đẹp lắm."

Ngón tay nàng mân mê đường rẽ tóc. Có lẽ mới tắm xong, tóc thoảng mùi nước gội đầu. Tôi đẩy lưng ghế lên ngang tầm với nàng.

- "Này, ông có nuôi chó chưa nhỉ?". Nàng hỏi.

Tôi nhìn nàng, có chút ngạc nhiên. Rồi nhìn lại phía hồ bơi.

- "Tôi thì chưa."

- "Chưa lần nào cả sao?"

- "Chưa lần nào cả."

- "Ông ghét chó à?"

- "Mất công lắm. Phải dắt đi dạo, phải chơi với nó, phải cho ăn, những chuyện như thế. Chứ chẳng đặc biệt ghét bỏ gì. Chỉ phiền phức thôi."

- "Thế thì ông ghét chuyện phiền phức đấy nhỉ."

- "Loại phiền phức ấy thì ghét."

Nàng im lặng, có vẻ suy nghĩ điều gì đấy. Tôi cũng lặng thinh. Chiếc lá cây *củ.nương* theo gió, di động trên mặt nước hồ.

- "Ngày xưa, em có một con chó giống Maltese". Nàng nói. -"Lúc còn bé kia. Xin bố em mua cho đấy. Em là con một, ít nói, không có bạn bè, nên thèm bạn chơi lắm. Thế ông có anh em gì không?"

- "Có một người anh.

- "Người anh tuyệt vời chứ?"

- "Xà. chẳng biết. Chứ bảy năm nay rồi, có gặp nhau đâu."

Nàng lấy ra điều thuốc, không biết từ đâu, hút một hơi rồi nói tiếp.

- "Dù sao thì mọi chuyện lo liệu cho con chó thì em làm cả. Lúc em 8 tuổi thôi đấy. Cho ăn, dọn vệ sinh, dắt đi dạo, chích thuốc ngừa bệnh, xử phân trừ bọ chét, tất cả đều do em làm cả. Không sót một ngày nào. Ngủ chung giường, đi tắm chung,... Cứ như thế mà sống chung suốt 8 năm trời. Thân thiết với nhau lắm kia. Em hiểu con chó nghĩ gì, mà nó cũng hiểu em nghĩ gì. Chẳng hạn buổi sáng ra khỏi nhà, em bảo nó <*hôm nay sẽ mua kem lạnh cho*.gt; thì chiều về thế nào cũng thấy nó đứng đợi sẵn cả trăm thước trước cổng nhà rồi."

- "Chó mà ăn kem lạnh à?". Tôi bất giác hỏi.

- "Vâng, ăn chứ". Nàng đáp. -"Kem lạnh cơ mà!"

- "Ồ, thì...", tôi nói.

- "Và lúc nào em buồn phiền, tui nghỉu, thì luôn luôn có nó an ủi em.

Bằng cách làm đủ trò. Ông hiểu chứ nhỉ? Thân thiết lắm kia. Vô cùng thân thiết ấy. Thế nên 8 năm sau, lúc nó chết thì quả thật em chẳng biết làm thế nào nữa. Làm thế nào mà sống từ đây về sau. Có lẽ về phía nó cũng thế. Giả thử, em là kẻ chết trước thì nó hẳn cũng cảm thấy như thế rồi."

- "Vì sao mà chết thế?"

- "Nghẽn ruột đấy. Một cuộn lông đã làm nghẽn ruột nó mất, làm cho chỗ bụng cứ trương mãi lên, còn thân thể thì ốm yếu đi mà chết. Đau đớn suốt ba ngày kia đấy."

- "Đã đưa đi bác sĩ khám chứ?"

- "Vâng, tất nhiên thế. Nhưng đã trễ rồi. Thế nên khi biết đã trễ rồi thì đem về nhà, và nó chết trên đùi em đấy. Lúc chết, cứ nhìn vào mắt em mãi thôi. Chết đi rồi... cũng còn nhìn em mãi."

Bàn tay nàng đang đặt trên đầu gối khum nhẹ lại, như ôm lấy con chó không ai khác nhìn thấy.

- "Nó chết được khoảng 4 giờ thì xác bắt đầu cứng lại. Thân thể dần dần mất hơi ấm, cuối cùng thì cứng ngắc như đá tảng... thế là hết."

Nàng nhìn bàn tay mình trên đầu gối, im lặng một lúc. Tôi lặng ngắm mặt hồ bơi, không hiểu chuyện sẽ ra thế nào.

- "Em quyết định chôn xác nó trong vườn nhà". Nàng nói tiếp. -"Bên cạnh khóm hồng vàng trong góc vườn ấy. Bỏ em đào lỗ hộ em. Vào một đêm tháng Năm. Lỗ không sâu lắm, chừng 70 cen-ti-met thôi. Em bao xác nó bằng chiếc áo len em quý nhất, rồi cho vào thùng gỗ. Thùng đựng whisky gì đấy mà. Và cho vào đấy nhiều thứ khác nữa. Như ảnh nó chụp chung với em, hộp đồ ăn của nó, khăn tay của em, banh tennis thường chơi với nhau, tóc của em, và cuốn sổ ngân hàng của em nữa."

- "Cuốn sổ gửi tiền ở ngân hàng ấy à?"

- "Vâng, đúng đấy. Cuốn sổ gửi tiền ở ngân hàng đấy. Đã để dành đầu

từ lúc bé, được chừng 3 vạn Yen rồi. Con chó chết đi rồi, em thật sự buồn quá, không còn thiết đến tiền bạc hay gì khác. Nên đem chôn cả đi. Có lẽ cũng vì muốn xác nhận nỗi đau khổ của mình bằng cách chôn cả cuốn sổ gửi tiền ấy đây. Nếu phải hoả táng nó, chắc em cũng đã hoả táng luôn cuốn sổ ấy rồi. Thật ra, giá mà hoả táng cả đi thì còn tốt hơn."

Ngón tay nàng đưa lên dụi mắt.

- "Sau đấy, khoảng một năm trôi qua không có chuyện gì đáng kể. Em buồn quá, trong lòng như có một lỗ hổng lớn, trống vắng. Thế mà cũng gắng gượng sống sót được. Mà cũng thường tình thôi. Có ai vì chó chết mà tự tử đâu. Kết cuộc, khoảng đó trở thành thời kỳ đổi thay quan trọng trong đời em. Nghĩa là, nói thế nào nhỉ, đây là thời kỳ đưa con gái ít nói, tối ngày ru rú trong nhà, đã thoát xác thành thiếu nữ hướng ra bên ngoài mà mở rộng tầm mắt. Bởi tự mình đã hiểu được rằng cứ mãi ru rú như thế thì không thể nào sống tiếp được trên đời. Cho nên, cái chết của con chó, bây giờ nhìn lại thì trong ý nghĩa nào đấy, là một sự kiện có tính cách tượng trưng nữa đây."

Tôi uốn người dài trên chiếc ghế, ngược nhìn trời cao. Thấy có vài ngôi sao. Ngày mai có vẻ là đẹp trời.

- "Này, chuyện như thế nghe tẻ nhạt lắm, phải không?" Nàng hỏi. - "Ngày xưa ngày xưa ở chôn kia, có người con gái ít nói, vân vân..."

- "Cũng đâu có tẻ nhạt gì". Tôi đáp - "Chỉ là tôi đang ước gì có bia mà uống đó thôi."

Nàng bật cười. Rồi nhướn người quay đầu nhìn tôi. Giữa tôi và nàng chỉ còn khoảng cách chừng 20 cen-ti-met. Mỗi lần nàng thở sâu, đôi vú thon đẹp lại rung động lên xuống. Tôi lại hướng mắt nhìn ra hồ bơi. Nàng im lặng nhìn tôi một hồi lâu rồi nói tiếp.

- "Cứ thế, em dần dần hoà nhập vào thế giới bên ngoài. Tất nhiên, lúc

đầu thì không thể song suốt được, nhưng từ từ, em có thêm bạn bè. Chuyện đi học không còn khổ nhọc như trước nữa. Thế nhưng, không hiểu như thế là nhờ ở cái chết của con chó, hay dù con chó còn sống, kết cuộc cũng chỉ như thế thôi. Em đã vài lần suy nghĩ về điều ấy, nhưng cuối cùng cũng không hiểu ra được.

Thế rồi đến năm em 17 tuổi, có chuyện khá khó khăn đã xảy ra cho em. Thuật lại tỉ mỉ thì dài dòng quá, dù sao, đây là chuyện liên quan đến cô bạn thân nhất của em. Nói đơn giản thì bố của cô ấy đã gây chuyện gì đấy đến phải nghỉ việc ở sở làm, nên cô bạn em không có tiền trả học phí nữa, đành đến thổ lộ với em. Trường chúng em là trường tư dành riêng cho nữ sinh, học phí rất cao. Mà ở trường nữ, khi bạn mình thổ lộ tâm sự gì thì không thể chỉ đáp lại <thế à>.gt; rồi thôi. Mà dù chẳng thế đi nữa, em cũng thương cho tình cảnh của chị ấy, nên đã nghĩ là sẽ gắng giúp cho chị ấy, dù chút ít đi nữa. Thế nhưng tiền thì em không có... Thế rồi... Ông đoán là em đã làm gì nào?"

- "Đã đào cuốn sổ ngân hàng ấy lên, phải thế không?" Tôi nói.

Nàng nhún vai -"Chẳng còn cách nào khác. Chính em cũng đã bói rồi lắm chứ. Thế nhưng, càng nghĩ càng thấy cần phải làm như thế. Chứ gì nữa? Một bên là bạn thân đang gặp khốn khó, một bên là con chó quý đã chết rồi. Con chó đã chết thì đâu cần đến tiền nữa. Nếu là ông thì làm sao nào?"

Tôi chẳng hiểu phải làm sao. Tôi đã không có bạn thân nào gặp khốn khó, mà cũng chẳng có con chó quý nào chết cả.

- "Chẳng hiểu". Tôi đáp. -"Thế là... một mình cô đào lên?"

- "Vâng, đúng thế, một mình em. Chứ đâu có nói ra với người nhà được. Bố mẹ em chẳng biết cả chuyện em đã chôn cuốn sổ ngân hàng, nên trước khi giải thích ý định đào lên lại phải giải thích từ chuyện đã chôn

xuống... Ông hiểu chứ?"

- "Tôi hiểu". Tôi đáp.

- "Canh chừng lúc bố mẹ đi vắng, em vác xẻng từ nhà kho ra, đào một mình. Vừa mưa xong nên đất mềm, cũng không mất công mấy. Đào chừng 15 phút thôi. Bao nhiêu đó đủ để lưỡi xẻng chạm vào thùng gỗ rồi. Thùng gỗ không đến nổi mục nát như em nghĩ. Có cảm giác mới chôn xuống chỉ chừng một tuần trước thôi. Chứ trong trí thì nhớ đã chôn xuống từ thuở nào xa lắc kia. Mà gỗ trông còn trắng lăm, cứ như là mới chôn xuống ấy. Chứ em thì đã đoán là chỉ qua một năm là gỗ đen thui ra ngay... Thế nên... em đã có chút kinh ngạc. Chuyện kỳ lạ thật chứ nhỉ. Dù là chuyện đấng nào cũng chả sao đây, vậy mà sự khác biệt nhỏ ấy vẫn làm em nhớ mãi. Rồi em lấy kèm rút đinh đến... và mở thùng ấy ra."

Tôi chờ đợi cô nói tiếp, nhưng không, cô ngừng lại, hất cằm ra trước một chút và im lặng.

- "Rồi, sao nữa cô?" Tôi nhắc.

- "Em mở nắp, lấy cuốn sổ ngân hàng ra, đập nắp, và chôn xuống lại". Nàng nói. Rồi lại im lặng. Khoảng im lặng mênh mông kéo dài.

- "Lúc ấy cô cảm thấy thế nào?" Tôi ước hỏi.

- "Buổi chiều tháng Sáu ấy, mây phủ đầy trời đùng đục, thi thoảng mưa lại rơi lộp độp". Nàng nói. - "Trong nhà lẫn ngoài vườn im vắng, mới qua 3 giờ chiều mà đã u ám như hoàng hôn. Ánh mặt trời thì ngấn lại mờ mờ, không nắm được khoảng cách. Em còn nhớ lúc rút từng cây đinh ra thì trong nhà có tiếng điện thoại reo. Chuông điện thoại reo mãi reo hoài, có đến hai chục lần. Hai chục lần chuông reo kia đấy. Nghe tiếng chuông điện thoại reo cứ như là người nào đấy đang thông thả tản bộ trên hành lang dài. Hiện ra từ một góc nào đấy rồi khuất đi sau một góc nào khác ấy."

Im lặng.

- "Em mở nắp ra thì thấy khuôn mặt con chó. Không nhìn không được. Áo len bọc con chó lúc chôn xuống đã lệch đi mất, đầu và chân trước lòi cả ra ngoài. Con chó nằm nghiêng, thấy cả mũi, răng và tai nó. Cả những thứ đã chôn theo nó như là như bức ảnh, banh tennis, lọn tóc của em,..."

Im lặng.

- "Lúc ấy, em ngạc nhiên nhất là sao em hoàn toàn chẳng sợ hãi gì cả. Vì sao thì em không hiểu, nhưng em đã chẳng sợ tí nào cả. Giá như lúc ấy, em có sợ hãi đôi chút gì đấy, có lẽ đã thanh thản được hơn. Mà chẳng cứ gì sợ hãi, giá như có thể buồn rầu, đau khổ gì đấy cũng được nữa. Thế mà... chẳng có gì cả! Em đã chẳng cảm thấy gì cả. Có cảm giác như là chỉ bước ra thùng thư lấy tờ báo rồi quay lại thế thôi. Mà quả thật, có thật là em đã làm chuyện ấy không, em cũng chẳng rõ nữa. Hẳn là vì lúc ấy đầu óc em đã đầy cả những ký ức quá rõ rệt đậm nét về đủ thứ chuyện nên không còn chỗ cho tình cảm nữa. Duy chỉ có mùi là còn sót lại mãi mãi thôi."

- "Mùi à?"

- "Mùi thấm vào cuốn sổ ngân hàng ấy. Em không biết nên gọi là gì. Nhưng đúng là... mùi đấy. Mùi mình ngửi thấy. Cầm lên tay thì mùi ấy thấm qua tay. Dù có rửa bao nhiêu đi nữa, tay vẫn còn mùi ấy. Rửa mấy cũng không hết. Mùi đã thấm đến tận trong xương kia. Cả đến bây giờ... vâng... cũng thế thôi."

Nàng đưa bàn tay phải lên ngang mắt che ánh trăng chói sáng.

- "Kết cuộc", nàng nói tiếp. - "Tất cả chỉ là vô ích thôi. Chẳng giúp ích gì cả. Cuốn sổ đã tẩm đầy mùi rồi nên em không mang ra ngân hàng được, đành đốt bỏ đi thôi. Và thế là hết chuyện."

Tôi thờ dài. Không hiểu nên bày tỏ cảm tưởng như thế nào. Cả hai cùng im lặng, nhìn mỗi người một hướng.

- "Thế rồi...", tôi nói. - "Cô bạn ấy ra sao?"

- "Cuối cùng thì cô ấy đâu có bỏ trường. Bởi sự thật, đã chẳng thiếu thốn đến mức ấy. Con gái là thế mà. Thích bi-thảm-hoá cảnh ngộ của mình trên mức cần thiết. Chuyện ngốc nghếch thế đấy."

Nàng châm lửa điều thuốc mới, nhìn về phía tôi. -"Nhưng thôi, dẹp chuyện ấy lại. Chuyện này em kể cho ông là người đầu tiên đấy. Mà sau này, cũng sẽ không kể cho ai nữa. Chứ có phải là chuyện nên mang đi kể cho người này người kia nghe đâu."

- "Kể xong rồi, cô có thấy nhẹ đi không?"

- "Vâng..." Nàng mỉm cười. -"Cảm thấy nhẹ người đi rất nhiều."

Tôi hoang mang một hồi lâu. Vài lần định thốt ra miệng nhưng nghĩ lại đành thôi. Và lại bối rối thêm. Đã lâu lắm không bối rối đến mức này. Suốt trong lúc ấy, lòng ngón tay tôi gõ mãi lên tay ghế. Định hút thuốc nhưng chỉ còn bao thuốc không. Nàng chống khuỷu lên tay ghế, nhìn về phía xa.

- "Tôi chỉ có một điều mong mỏi." Tôi quyết ý, nói: -"Nếu cô phiền lòng thì tôi xin lỗi, xin cô bỏ qua cho. Nhưng mà... có lẽ nói ra thì hơn. Thật khó nói quá..."

Nàng vẫn chống cằm nhìn tôi. -"Được mà, ông cứ nói, cho dù không bằng lòng điều ông nói, em sẽ quên ngay đi. Và ông cũng quên ngay cho. Thế là được chứ gì?"

Tôi gật đầu. -"Cô có thể cho tôi ngửi mùi tay cô không?"

Nàng lơ đãng nhìn tôi. Vẫn chống tay nâng cằm. Rồi nhắm mắt lại vài giây và đưa ngón tay dụi mí mắt.

- "Cũng được". Nàng nói. -"Mời ông". Rồi duỗi tay đang chống cằm ấy ra phía tôi. Tôi cầm tay nàng, hướng lòng bàn tay về phía tôi giống như lúc xem chỉ tay. Bàn tay nàng buông thõng không còn sức nữa. Những ngón tay dài cong lại thật tự nhiên về phía lòng bàn tay. Áp tay mình lên tay nàng như thế, tôi nhớ lại thời mình 16, 17 tuổi. Tôi uốn mình, đặt đầu mũi lên

lòng bàn tay nàng. Thoảng mùi xà-phòng của khách sạn dành cho khách. Tôi giữ tay nàng, cảm nhận trọng lượng bàn tay nàng một lúc, rồi trả về khoảng đầu gối trên áo đầm của nàng.

- "Ông thấy sao?" Nàng hỏi.

- "Chỉ có mùi xà-phòng mà thôi." Tôi đáp.

o

Sau khi chia tay với nàng, tôi trở về phòng, thử gọi cô bạn gái một lần nữa. Không ai trả lời. Chỉ có tiếng chuông reo liên tục bao nhiêu lần trong tay tôi. Vẫn như những lần trước. Nhưng cũng chả sao. Từ xa vài trăm cây số, tôi đã khiến cho điện thoại kia reo không biết bao nhiêu lần. Bây giờ thì tôi cảm nhận được rõ ràng rằng cô ấy đang ở trước điện thoại kia. Chắc chắn là cô ấy đang có ở đây.

Tôi cho chuông điện thoại reo 25 lần, rồi gác ống điện thoại xuống. Gió đêm lay động tấm màn mỏng nơi song cửa. Nghe cả tiếng sóng. Rồi tôi nhấc ống điện thoại lên, thong thả quay số một lần nữa.

Đường Cây xanh ở Sydney

1

Đường Cây Xanh ở Sydney thật ra không khoái thích đến như bạn tưởng tượng từ cái tên ấy đâu -tất nhiên là tôi tưởng tượng rằng có lẽ bạn sẽ tưởng tượng như thế-. Trước nhất, con đường này chẳng có lấy một cây cối gì ráo. Mà cả bồn cỏ, công viên hay vòi nước uống cũng chẳng có. Vậy thì vì có gì lại được đặt tên là Đường Cây Xanh -Green Street-, thì chỉ có Trời hiểu. Có khi cả Trời cũng chẳng hiểu nổi nữa kia. Nói cho thành thực hết cỡ thì đường Green Street này là con đường *u ám*.nhất trong cả thành phố Sydney. Chật hẹp, đông đúc, chen chúc mà bẩn thỉu, nghèo nàn, hôi hám, cũ kỹ, kém an ninh, lại thêm khí hậu xấu tệ. Mùa hè thì lạnh ngắt, mùa đông lại nắng cháy da.

Mùa hè thì lạnh ngắt, mùa đông lại nắng cháy da. nói thế nghe chừng kỳ quái. Cho dù Nam Bán Cầu và Bắc Bán Cầu thời tiết có ngược hẳn nhau đi nữa, thực tế thì mùa nóng vẫn là hè, mùa lạnh vẫn là đông chứ. Nghĩa là, tháng 8 là mùa đông, tháng 2 là mùa hè. Dân Australia ai cũng nghĩ như thế cả.

Thế nhưng, tôi thì nghĩ chuyện trên đời này không thể nào quyết đoán một cách đơn giản như thế được. Bởi có vấn đề trọng đại rằng: "Thời tiết là cái gì?" bao hàm trong đó rồi. Nghĩa là, cứ tháng 12 thì là mùa đông, hay phải lạnh thì mới là mùa đông?

Có thể bạn bảo rằng: "Đơn giản quá mà, phải lạnh mới là mùa đông chứ gì nữa!". Nếu lạnh là mùa đông, thế thì cỡ nhiệt độ dưới bao nhiêu độ Celsius thì là mùa đông nào? Mà ngay trong mùa đông cũng có vài ngày liên tiếp thật ấm áp, lại nói "Ấm áp rồi, là đã sang Xuân" được sao?

Đây, có đơn giản đâu?

Cả tôi cũng chẳng hiểu nữa là!

Tôi cho rằng lối suy nghĩ "Mùa đông thì không lạnh không được" ấy có vẻ phiến-diện quá. Vì thế, cũng dễ phá vỡ thành kiến của những người chung quanh đây, khoảng từ tháng 12 đến tháng 2, tôi gọi là mùa đông, còn từ tháng 6 đến tháng 8, tôi gọi là mùa hè. Từ quan điểm đó thì ở đây, mùa hè lạnh ngắt, mà mùa đông lại nắng cháy da.

Do vậy, người chung quanh đây cho rằng tôi là đứa dở-hơi.

Nhưng mà, chuyện đó thì sao cũng được. Hãy nói về chuyện Đường Cây Xanh ở Sydney.

2

Như đã nói, đường Green Street này là con đường *u ám*. nhất trong cả thành phố Sydney. Không chừng còn là con đường *u ám* nhất trong toàn Nam Bán Cầu nữa kia. Chẳng hạn ngay bây giờ, giữa trưa đứng bóng tháng Mười, tôi đứng ở văn phòng trên tầng ba, nhìn qua cửa sổ xuống khoảng ngay giữa đường Green Street này.

Tôi thấy gì?

Thấy đủ thứ.

Một kẻ không nhà nghiện rượu da rám nắng đang xoạc một chân xuống rãnh nước mà ngủ trưa -hoặc là say quất-cần-câu ra đây-.

Một thằng nhóc du đãng bộ điệu nghênh ngang thọc dây xích vào túi áo khoác, vừa khua động *rèn rẹt*. vừa đi vòng vòng khắp đường.

Một con mèo bệnh, trụi lông hết nửa, đang bơi thùng rác.

Bảy tám đứa con nít cầm dùi nhọn đi thọc thùng bánh xe hơi, từ chiếc này đến chiếc khác.

Tường nhà bằng gạch dính những vết nôn mưa khô đủ màu.

Hầu hết các tiệm buôn đóng cửa im im. Ai cũng ớn mưa con đường này

rồi, nên đã dẹp tiệm, cuốn gói đi đâu mất cả. Đến bây giờ mà còn mở cửa buôn bán thì chỉ có một tiệm cầm đồ, một tiệm bán rượu và quán bán pizza tên là "Charlie".

Một cô gái trẻ mang giày cao gót, ôm vào ngực cái xách tay trắng men màu đen, chạy toàn tốc lực trên đường, vang tiếng đế giày *cộp cộp*. Cứ như là đang bị người nào đuổi bắt, nhưng phía sau chẳng thấy có ai chạy theo cả.

Hai con chó hoang đi ngang mặt nhau giữa con đường. Một con bước từ đông sang tây, con kia bước từ tây sang đông. Cả hai con chó vừa bước đi vừa dò mắt đường suốt, đi ngang mặt nhau cũng chẳng thèm nhìn lên.

Đường Cây Xanh ở Sydney là con đường như thế. Tôi hay nghĩ là nếu đến lúc cần phải đào một cái hậu- môn vĩ đại cho quả đất này thì ngoài chỗ này ra, chẳng còn đâu khác cả. Nghĩa là Đường Cây Xanh ở Sydney đấy.

3

Tôi chọn Đường Cây Xanh ở Sydney để đặt văn phòng làm việc tất nhiên cũng phải có lý do thích đáng. Chẳng phải vì tôi nghèo đâu. Giá thuê nhà ở đường này quả thật rất hạ, nhưng tôi chẳng phải vì túng tiền mà đến đây. Ngược lại, tôi có nhiều tiền đến nỗi chẳng làm sao tiêu cho hết. Ngay cả chuyện mua luôn một lèo mười cái bin- đing mười sáu tầng mới toanh ở ngay đại lộ nổi tiếng nhất Sydney, tôi cũng làm được, hoặc mua nguyên một chiếc hàng không mẫu hạm tối tân nhất có kèm theo cả năm chục chiếc phi cơ chiến đấu, cũng chẳng khó khăn gì. Nói ngắn gọn là tôi có nhiều tiền đến nỗi ớn mửa chẳng muốn nhìn đến nữa. Bởi cha tôi là vua vàng vụn, đã qua đời hai năm trước đây, để lại toàn bộ tài sản cho đứa con duy nhất là tôi đây.

Tiền của nhiều quá không dùng hết được nên giữ cả trong ngân hàng cứ sinh ra tiền lời nhiều quá không dùng hết được. Rồi tiền lời ấy cũng phải

giữ cả trong ngân hàng lại sinh thêm tiền lời nhiều hơn nữa. Chỉ nghĩ đến chuỗi sinh lợi, lợi sinh ấy không thôi cũng đủ ón mửa lên rồi.

Sở dĩ tôi chọn Đường Cây Xanh ở Sydney để đặt văn phòng làm việc là vì người quen biết tôi sẽ chẳng ai xớ rớ đến đây làm gì. Người đang hoàng thì chẳng ai tìm đến Đường Cây Xanh ở Sydney này cả. Ai cũng sợ con đường này. Vì thế, họ hàng sẽ chẳng ai đến để nói này nói kia nhưc óc, bạn bè tộc mạch sẽ chẳng ai mò đến quấy rầy, mà đám đàn bà con gái nhảm chuyện đào mỏ cũng chẳng ai tìm đến được đây. Bọn luật sư cố vấn sẽ chẳng đến để bàn thảo chuyện đầu tư tài sản; tụi giám đốc ngân hàng sẽ chẳng đến để tán tỉnh gửi tiền; mà nhóm con buôn xe Rolls Royce cũng chẳng ôm theo một núi những tờ quảng cáo xe hơi hạng sang mà đến gõ cửa.

Điện thoại chẳng có. Thư nào đến là xé bỏ. Quả thật là yên tĩnh. Trên Đường Cây Xanh ở Sydney, tôi mở một văn phòng thám tử tư. Vị chi, tôi là một thám tử tư.

Bảng hiệu ghi rằng:

[Thám tử tư. Giá rẻ. Duy chỉ nhận vụ nào hay ho mà thôi]

Trên bảng hiệu chỉ ghi những chữ đơn giản như thế tất nhiên là có chủ ý. Bởi ở Đường Cây Xanh ở Sydney này chẳng có một người nào hiểu được những chữ gốc Hán khó khăn cả.

Văn phòng là một căn phòng cỡ sáu chiếu^[6] bản thiêu vô cùng. Trên tường lẫn trần phòng đầy cả những vệt màu vàng hoen ố. Cửa ra vào thì gắn cầu thả nên đóng mở khó khăn, đã đóng lại rồi thì mở được nó ra là cả một công trình lao碌. Trên kính cửa có hàng chữ "Thám tử tư". Ở tay nắm cửa có treo tấm bảng nhỏ hai mặt ghi "Có mặt" và "Đi vắng". Khi bảng này lật ra bề "Có mặt" thì có tôi trong phòng. Khi bảng lật sang bề "Đi vắng" thì tôi đi đâu đấy rồi.

Nếu không ở trong văn phòng thì tôi hoặc là đang ngủ trưa ở phòng bên cạnh, hoặc là đang ở quán pizza, vừa uống bia vừa tán chuyện thiên-hạ với cô hầu bàn tên là Charlie. Chỉ một trong hai chỗ đó thôi. Charlie kém tôi vài tuổi, rất xinh, lai Trung Quốc. Sydney tuy rộng lớn thật, nhưng con gái mang dòng máu lai Trung Quốc thì chỉ có mỗi Charlie.

Tôi rất thích Charlie. Và tôi nghĩ có lẽ Charlie cũng thích tôi. Nhưng không chắc. Người khác suy nghĩ thế nào thì tôi hoàn toàn không hiểu được.

- "Thám tử tư thì có làm ra tiền không?". Charlie hỏi tôi.

- "Có làm ra tiền đâu". Tôi nói. - "Chỉ là chuyện tiền có vào hay không mà thôi chứ".

- "Cái anh này thật là người kỳ quái". Charlie nói.

Charlie không biết tôi là người lăm tiền.

5

Khi tấm bảng ngoài cửa lật ra bề "Có mặt", thường thường tôi ngồi ở ghế sofa bọc nhựa trong văn phòng, vừa nhấm bia vừa nghe đĩa nhạc Glen Gould. Tôi rất thích Glen Gould đàn dương cầm. Chỉ Glen Gould thôi, tôi cũng đã có đến 38 đĩa nhạc rồi.

Sáng vừa thức dậy là tra sáu đĩa vào máy quay đĩa tự động thay đĩa, cứ thế mà nghe Glen Gould suốt. Vừa uống bia. Khi nghe chán Glen Gould thì thỉnh thoảng lại cho chạy đĩa Bing Crosby hát *White Christmas*.

Charlie thì thích ban nhạc AC/DC.

6

Gọi là văn phòng thám tử tư thế chứ hầu như chẳng có khách viếng. Bởi dân sống ở Đường Cây Xanh ở Sydney không hề nghĩ ra chuyện giải quyết vấn đề gì mà lại phải trả tiền. Và lại, họ có quá nhiều vấn đề phải giải quyết nên thay vì giải quyết vấn đề, họ tìm cách này cách khác để chịu

đựng cho qua. Dù gì đi nữa, Đường Cây Xanh ở Sydney không phải là chỗ dễ sống cho loại thám tử tư.

Thảng hoặc một đôi khi cũng có một hai người khách nào đấy bị lôi cuốn bởi chữ "Giá rẻ" mà mò vào. Nhưng phần lớn chuyện họ muốn -ấy là tôi cảm nhận thế-đều là những việc bá láp, vô cùng nhàm chán. Chẳng hạn "Nhà tôi có con gà mấy hôm nay chỉ đẻ được một trứng mỗi hai ngày là vì sao?" hoặc là "Sáng nào chai sữa tươi người ta giao trước cửa cũng bị lấy trộm, xin tìm cho ra kẻ cắp" hoặc là "Bạn tôi không chịu trả lại tiền đã mượn của tôi, có thể nào nói khéo để bạn ấy trả lại hộ tôi không?",

Những yêu cầu nhạt nhẽo kiểu ấy tôi đều từ chối cả. Chứ không phải sao? Tôi thành thám tử tư thế này đâu phải để lo chuyện gà đẻ hay sữa trộm hay chút đỉnh tiền vay, cho thiên hạ! Việc tôi muốn làm là những vụ giật gân kia. Chẳng hạn, có một quán gia cao cỡ hai thước, mắt có một con người già, đi xe hòm dài ngoằng màu đen, đến yêu cầu "Ngài có thể nào ra sức bảo vệ viên hồng ngọc quý giá của công-nương con bá-tước được không?",... đại khái những vụ như thế.

Thế nhưng ở cái xứ Australia này làm gì có công-nương hay bá-tước. Chẳng những bá-tước đã không có, mà cả nam-tước hay tử-tước cũng chẳng có. Thật là kẹt. Vì thế mà tôi quá rảnh rỗi, ngày này qua ngày khác. Đành phải cắt móng tay hay nghe đĩa nhạc Glen Gould, hay lau chùi khẩu súng lục kiểu cổ, hay đến quán pizza nói chuyện tâm phào với Charlie cho qua thì giờ.

- "Anh dẹp chuyện thám tử tư điên khùng vớ vẩn đó đi mà làm ăn đàng hoàng có hơn không?". Charlie nói. -"Làm thợ nhà in hay gì đấy, chẳng hạn".

Thợ nhà in à? Tôi nghĩ. Cũng được đấy chứ. Cưới Charlie rồi suốt đời làm thợ nhà in cũng là chuyện nghe được quá.

Nhưng tạm thời thì hãy cứ làm thám tử tư đã.

7

Người đàn ông nhỏ con đội lốt cừu ấy bước vào văn phòng tôi buổi chiều thứ Sáu. Người đàn ông nhỏ con đội lốt cừu bước vội vào phòng, quay lại ló đầu ra ngoài cửa xem có ai theo dõi mình không, rồi đóng cửa. Cánh cửa khư khư không chịu đóng lại. Tôi phải phụ ông ta, hai người góp sức vào mới đóng lại được.

- "Chào ông". Người đàn ông thấp bé nói.

- "Chào ông... ừm..."

- "Xin gọi tôi là *người cừu*". Ông ta nói.

- "Hân hạnh được gặp ông người cừu". Tôi nói.

- "Hân hạnh". Người cừu nói. - "Ông đây là thám tử tư?"

- "Vâng, thám tử tư là tôi đây". Tôi nói, rồi tắt máy quay đĩa, cắt đĩa nhạc *Invention* của Glen Gould vào kệ đựng đĩa nhạc, dẹp lon bia không, cho kéo cắt móng tay vào ngăn kéo, và đưa tay mời người cừu ngồi.

- "Tôi cần thám tử tư". Người cừu nói.

- "Thế ạ". Tôi nói.

- "Thế nhưng đến đâu thì gặp thám tử tư, tôi lại chẳng biết".

- "*Ừm, ừm*".

- "Thế rồi, khi tôi nói chuyện ấy trong quán pizza ở góc đường, cô gái ở đây mách là cứ đến đây thì gặp được".

Cô gái ấy là Charlie rồi.

- "Vậy thì ông người cừu ạ". Tôi nói. - "Tôi sẵn sàng nghe đây".

8

Người cừu đội lốt cừu. Không phải thứ lốt cừu sơ sài làm bằng vải, mà bằng da và lông cừu thật. Có đủ cả đuôi cừu và sừng nữa. Chỉ có phần tay, chân và mặt chưa trông. Ngang mắt có mặt nạ đen. Vì lý do gì mà người

đàn ông này lại phải đội lột cừu như thế, tôi chẳng hiểu. Đang là cuối thu mà đóng bộ kiêu ấy hẳn là nóng toát mồ hôi ra đấy. Và lại, đóng bộ thế mà ra đường thế nào cũng bị tụi trẻ con trêu chọc nữa. Khó hiểu thật.

- "Nếu nóng quá xin cứ tự nhiên cởi... *ừm...* áo khoác ra". Tôi nói.

- "Áy, xin ông đừng bận tâm". Người cừu nói. -"Tôi thế này đã quen rồi".

- "Vậy thì ông người cừu ạ". Tôi nói. -"Tôi sẵn sàng nghe đây".

9

- "Tình thật là tôi muốn ông giúp lấy lại cái tai của tôi". Người cừu nói.

- "Tai của ông?". Tôi hỏi lại.

- "Nghĩa là cái tai của bộ y phục tôi mặc đây. Chỗ này". Người cừu nói, ngón tay chỉ vào phía bên phải trên đầu. Đồng thời, con người của ông ta cũng nhướng lên phía trên bên phải. -"Tai tôi phía này đã bị xé mất đi đấy".

Quả thật lột cừu ông đang mặc, phía tai bên phải -nghĩa là phía bên trái từ chỗ tôi nhìn- đã bị xé rách, lấy mất đi. Tai bên trái thì còn nguyên. Từ trước đến nay có khi nào tôi suy nghĩ chuyện loài cừu có tai như thế nào đâu. Bây giờ mới để ý tai cừu phẳng lì, đâm ngang ra, ve vẩy.

- "Bởi thế nên mong ông giúp lấy lại tai cho tôi". Người cừu nói.

Tôi cầm lên cuốn sổ tay và cây bút bi trên bàn, rồi nhip đầu bút bi lên mặt bàn kêu "*cốc cốc*".

- "Xin ông nói rõ thêm". Tôi nói. -"Bị lấy mất lúc nào? Ai lấy? Và ông là người như thế nào?"

- "Bị lấy mất ba hôm trước. Bác-học Cừu lấy đấy. Và tôi là người cừu đây".

- "*Chao ôi!*". Tôi nói.

- "Xin lỗi ông". Người cừu nói.

- "Xin ông cho biết rõ hơn". Tôi nói. -"Chứ Bác-học Cừu gì gì đấy thì

tôi chẳng hiểu tí gì cả".

- "Vậy thì xin được nói rõ ra". Người cừ nói. - "Tôi nghĩ là ông không biết, chứ trên thế giới này, có đến khoảng ba ngàn người cừ đây".

10

- "Tôi nghĩ là ông không biết, chứ trên thế giới này, có đến khoảng ba ngàn người cừ đây". Người cừ nói. - "Ở Alaska, Bolivia, Tanzania, Iceland,... nơi nào cũng có người cừ cả đấy. Nhưng không phải là hội kín, hay tổ chức cách mệnh, hay đoàn thể tôn giáo gì gì đâu. Cơ bản là: chúng tôi chỉ là những người cừ, và chỉ muốn sống đời người cừ trong hoà bình mà thôi. Muốn suy nghĩ như người cừ, ăn uống như người cừ, lập gia đình như người cừ. Được thế, chúng tôi mới đúng là người cừ. Ông hiểu cho không?"

Tôi chẳng hiểu gì mấy nhưng cũng nói "*Hừm hừm*".

- "Thế nhưng con đường chúng tôi đi có nhiều người muốn cản trở. Nhân vật đại biểu của đám người này là Bác-học Cừ. Bác-học Cừ tên thật là gì, người nước nào, không ai biết rõ. Mà là một người hay nhiều người cũng chẳng ai biết. Duy chỉ rõ ràng là người già lắm rồi. Và lẽ sống của Bác-học Cừ là cắt tai người cừ chúng tôi mà làm sưu-tập đó thôi".

- "Vì sao chứ?". Tôi hỏi.

- "Bởi Bác-học Cừ không thích lối sống của người cừ chúng tôi. Nên quấy nhiễu bằng cách cắt tai đi. Lấy đó làm thú vui".

- "Nghe có vẻ hung bạo quá nhỉ". Tôi nói.

- "Nhưng mà, tôi nghĩ ông ấy cũng không phải là người xấu đến như thế đâu. Có lẽ chỉ vì đã bị ngược đãi đâu đó nên tâm tính thay đổi thành ngang ngược mất rồi. Cho nên, tôi thì chỉ cần lấy lại tai là đủ. Đối với Bác-học Cừ thì tôi không oán hận gì cả".

- "Được rồi, thưa ông người cừ". Tôi nói. - "Tôi sẽ giúp ông lấy lại cái

tai ấy".

- "Xin cảm ơn ông". Người cừ nói.

- "Chi phí mỗi ngày một ngàn Yen^[7], lấy lại được tai thì thưởng năm ngàn Yen. Xin ông trả trước chi phí ba ngày".

- "Trả trước à?"

- "Vâng". Tôi nói.

Người cừ lấy từ trong túi trước ngực ra một *cái ví* lớn, kéo ra ba tờ giấy bạc xếp gập cẩn thận, buồn bã đặt lên bàn.

11

Người cừ về rồi, tôi vuốt thẳng thơm mấy tờ giấy bạc và cho vào ví mình. Giấy bạc dính đầy những vết và mùi. Rồi tôi ra quán pizza, gọi pizza có cá mắm anchovy và bia bọt. Tôi ăn pizza ngày ba bữa.

- "Cuối cùng rồi cũng có khách đến đây nhỉ". Charlie nói.

- "Chứ sao. Bạn rộn rồi đây". Tôi vừa ăn pizza vừa nói. -"Phải tìm cho ra Bác- học Cừ đây".

- "Ai chứ Bác-học Cừ thì chả cần phải tìm. Ông ấy ở gần đây thôi. Chứ thỉnh thoảng vẫn đến đây ăn pizza đây mà". Charlie nói.

- "Thế nhà ông ấy ở đâu?" Tôi ngạc nhiên hỏi.

- "Chẳng biết. Anh dò trong niên-giám điện thoại xem sao. Chứ anh là thám tử tư cơ mà".

Tôi không tin lắm nhưng cũng tìm thử trong niên-giám điện thoại ở hàng chữ "C". Quả thật có số điện thoại của Bác-học Cừ rành rành ra đây. Có cả số điện thoại của người cừ nữa. Thế gian này khó hiểu thật.

Cừ - người cừ (không có nghề nghiệp)... 363-9847.

Cừ - quán Cừ (quán rượu)... 497-2001.

Cừ - Bác-học Cừ (không có nghề nghiệp)... 202-6374.

Tôi giờ cuốn sổ tay ghi số điện thoại và địa chỉ của Bác-học Cừ. Xong

uống bia và ăn nốt miếng pizza. Vụ này không ngờ có thể phăng ra manh mối sớm thế.

12

Nhà Bác-học Cừ ở đầu mút phía tây của đường Green Street. Nhà nhỏ bằng gạch, vườn trước trồng hoa hồng đang nở. Trông tề chỉnh lạ lùng so với con đường Green Street này. Tất nhiên, nhà cũng đã cũ rích và lung lay rồi, nhưng ít nhất thì cũng trông ra vẻ một căn nhà.

Tôi soát lại cảm giác nặng-nặng của khẩu súng kẹp dưới nách, đeo kính râm vào, rồi vừa huýt sáo miệng đoạn khai-tấu-khúc *Patriarch*. vừa đi kiểm một vòng chung quanh ngôi nhà. Chẳng có gì lạ cả. Phía trong nhà im lìm không một tiếng động. Cửa sổ treo màn đăng-tên màu trắng. Thật im vắng tĩnh lặng, không sao nghĩ được là chỗ ở của một nhân vật đã làm những chuyện như rút đứt tai của người cừ.

Tôi vòng ra cửa trước xem xét. Tấm bảng gắn ở cửa có ghi "Bác-học Cừ". Đúng đây rồi. Hộp thư chẳng có gì bên trong cả. Chỉ có dán miếng giấy ghi "Không nhận báo chí hay sửa tươi".

Nhà ở của Bác-học Cừ thì tìm ra rồi, nhưng từ đây phải làm gì thì tôi chẳng nghĩ ra. Bởi đã tìm ra nhà ông ta quá dễ dàng như thế này! Đáng lẽ theo thói thường thì phải có khúc mắc khó khăn gì đấy, phải ôm đầu bóp trán mà suy nghĩ nát óc, cuối cùng mới suy ra được chỗ ở,..., chứ tìm ra đơn giản đến như thế này thì tôi không sao

tĩnh trí suy nghĩ tiếp được. Thế này thì kẹt thật. Tôi huýt sáo bản "*Lạy Chúa, xin ban phúc như lòng người cầu khẩn*". của Bach, lúng túng không biết làm gì bây giờ.

Đơn giản nhất là cứ bấm chuông gọi cửa. Bác-học Cừ ra mở cửa thì nói: "Xin ông trả lại tai cho người cừ". Thế thôi.

Và tôi định làm như thế.

13

Tôi bấm chuông gọi cửa đến 12 lần. Và đợi trước cửa 5 phút. Chẳng có ai trả lời. Bên trong nhà vẫn im lìm như trước. Mấy con chim sẻ đi qua đi lại trên sân cỏ trước nhà. Tôi chán nản vừa định quay về thì đúng lúc ấy, đột nhiên cửa mở, và một ông già to bự đầu tóc bạc trắng thò mặt ra. Thật là một khứa lão đáng sợ quá. Tôi dợm quay đầu chạy trốn. Nhưng làm thế coi sao được.

- "Này, ồn quá thế". Ông lão quát. - "Người ta đang ngủ trưa yên tĩnh thế này mà tụi bây lại...".

- "Thưa, cụ là Bác-học Cừ đây ạ?". Tôi hỏi.

- "Kia có mảnh giấy ghi rõ ràng đấy. Cậu không biết đọc à? Nghe đây, báo chí sữa tươi thì..."

- "Thưa, tôi đọc được. Nhưng không phải là người bán báo chí, sữa tươi. Tôi là thám tử tu"

- "Thám tử tu? Gì đi nữa cũng thế thôi. Đây không cần đâu". Bác-học Cừ nói xong định đóng sầm cửa lại, nhưng tôi đã thọc chân vào ngáng lại. Cánh cửa động vào xương mắt cá chân đau điếng người, nhưng tôi gắng gượng không để lộ ra mặt.

- "Cụ không cần, nhưng tôi thì có chuyện cần đây". Tôi nói.

- "Ăn nhằm gì chứ?". Bác-học Cừ nói, vừa đá mũi giày vào mắt cá chân tôi. Đau đến tưởng chân mình đã bị nát nhừ ra, nhưng tôi cũng ráng chịu.

- "Xin bình tĩnh mà nói chuyện với nhau". Tôi bình tĩnh nói.

- "Còn chưa đi à!". Bác-học Cừ quát, rồi vớ lấy bình hoa gần đấy mà thẳng cánh đập lên đầu tôi. Tôi bất tỉnh nhân sự.

14

Tôi mộng thấy đang múc nước giếng. Thòng gàu múc nước lên xong đổ

vào bồn nước. Nước đầy bồn thì có con cá sấu đến uống ừng ực một loáng hết nước. Lại đổ nước vào đầy, lại có con cá sấu khác đến uống ừng ực một loáng hết nước. Cứ thế lặp đi lặp lại. Tôi đếm được mười một con cá sấu. Rồi mở mắt tỉnh dậy.

Chung quanh tối om. Trên trời có sao. Trời sao đêm Sydney thật đẹp. Tôi thấy mình đang nằm lăn lóc trước cửa nhà Bác-học Cừ. Chung quanh im vắng. Ví và súng vẫn còn nguyên.

Tôi nhòm dậy, phải *phành phạch*.những đất rác bám trên quần áo rồi cho kính râm vào túi áo. Định bấm chuông gọi cửa một lần nữa, nhưng đầu đau quá nên đành quay trở về. Đã làm được nhiều hơn phần việc của một ngày rồi. Nghe chuyện khách hàng, nhận tiền đặt cọc, tìm ra nhà của thủ phạm, bị đá vào mắt cá chân, bị đập vào đầu. Phần việc tiếp theo thì để ngày mai làm cũng được.

Tôi ghé quán pizza uống bia, và nhờ Charlie băng bó chỗ bị thương.

- "Sung tấy lên một cục ghê quá". Charlie nói, vừa lấy khăn ướt lau đầu cho tôi. -"Làm sao mà đến nỗi này?".

- "Bác-học Cừ đánh đây mà". Tôi nói.

- "Đời nào". Charlie nói.

- "Thật đấy". Tôi nói. -"Bấm chuông gọi cửa, tự giới thiệu xong là bị đập ngay bình hoa vào đầu đấy".

Charlie suy nghĩ lung lăm một hồi. Trong lúc ấy, tôi vừa xoa xoa trên đầu vừa uống bia.

- "Đi với em". Charlie nói.

- "Đi đâu?". Tôi hỏi.

-"Đến nhà Bác-học Cừ chứ còn đâu nữa." Charlie nói.

15

Charlie bấm chuông gọi cửa nhà Bác-học Cừ liên tiếp 26 lần.

- "Này, ồn quá thế". Bác-học Cừ ló mặt ra, quát. - "Báo chí, sữa tươi hay thám tử tư gì cũng không..."

- "Ồn cái gì, lão ôn dịch kia!". Charlie quát lớn.

- "Ừa, Charlie đấy à?". Bác-học Cừ nói, sừng sốt.

- "Có phải ông đã đập bình hoa lên đầu người này đấy không?". Charlie nói, chỉ về phía tôi.

- "Ừm... à... thì... là...". Bác-học Cừ ấp úng.

- "Vì sao mà lại làm thế chứ? Đây là người yêu của tôi cơ mà!"

Bác-học Cừ tỏ vẻ sượng sùng khỏ sở đưa tay lên gỡ đầu *sột sột*. - "Thật bậy quá. Bởi có biết đâu. Nếu biết thì đâu có làm thế".

Chứ chính tôi cũng đâu có biết. Tôi mà là người yêu của Charlie à?

- "Thôi thì, xin mời vào nhà". Bác-học Cừ nói, vừa mở toang cánh cửa ra. Tôi cùng Charlie bước vào trong. Rồi đóng cửa lại lập cập thế nào, cánh cửa lại va vào mắt cá chân. Thật xui quá.

Bác-học Cừ đưa chúng tôi vào phòng khách, lấy nước nho ra mời. Ly nước có vẻ bẩn nên tôi chỉ nhấp một nửa. Charlie thì chẳng nề hà gì, uống cạn ly, còn gặm cả nước đá nữa.

- "Vậy thì, làm sao để xin lỗi cho phải phép đây". Bác-học Cừ nói với tôi. - "Đầu cậu có còn đau không nào?"

Tôi im lặng gật đầu. Đã đập bình hoa lên đầu người ta rồi còn hỏi "đau không nào" nữa chứ!

- "Vì sao mà đánh đập người ta thế chứ, cái ông này?". Charlie hỏi.

- "À... à... Đạo này đâm ra chán ghét người ta quá đấy". Bác-học Cừ nói. - "Cái bọn bán báo chí hay sữa tươi gì gì đấy, cứ quấy nhiễu mãi, nên ta hề thấy người lạ là muốn đập thôi. Xin lỗi vậy. Nhưng mà cậu trẻ ạ, ta thì không đọc báo chí mà cũng không uống sữa tươi đâu nhé".

- "Tôi có bán báo chí hay sữa tươi gì đâu, thám tử tư đây chứ!". Tôi

kháng nghị.

- "Ừ, ừ, phải rồi, thám tử tư đấy nhỉ. Lại quên khuấy đi mất". Bác-học Cừu nói.

16

- "Sự thật là tôi đến để xin cụ trả lại tai cho người cừu". Tôi nói. - "Ba hôm trước, ở chỗ quầy tính tiền của siêu thị, cụ đã rút rách tai của người ta đấy chứ gì?"

- "Đúng đấy". Bác-học Cừu nói.

- "Thế thì xin trả lại". Tôi nói.

- "Không muốn". Bác-học Cừu nói.

- "Tai ấy là của người cừu cơ mà". Tôi nói.

- "Bây giờ là của ta rồi". Bác-học Cừu nói.

- "Không còn cách nào khác". Tôi nói, rút khẩu súng lục tự động đeo dưới nách ra. Tôi vốn là người thiếu kiên nhẫn. - "Tôi phải bắn chết cụ mà lấy cái tai ấy về thôi".

- "Khoan đã nào". Charlie can thiệp vào. - "Anh thật chẳng suy nghĩ cho thấu đáo". Nàng nói với tôi.

- "Đúng thế đấy". Bác-học Cừu nói.

Tôi nổi giận lên, suýt nữa là bóp cò súng rồi. Charlie hét hoảng ngăn tôi lại, nàng thu hết sức đá vào mắt cá chân tôi rồi cướp lấy khẩu súng.

- "Còn ông cũng chẳng vừa gì". Charlie nói hướng về phía Bác-học Cừu. - "Tại sao lại không chịu trả tai cho người cừu chứ?"

- "Tai thì nhất định không trả đâu. Người cừu là kẻ địch của ta. Lần tới gặp hắn, ta sẽ rút luôn cái tai bên kia". Bác-học Cừu nói,

- "Tại sao cụ lại ghét người cừu đến như thế chứ? Ông ta là người tốt mà". Tôi nói.

- "Chẳng tại sao cả. Chỉ ghét hắn, thế thôi. Hễ thấy hắn đội lốt cừu khó

coi ấy vào mà sống nhờn như thế là ta thấy ghét không chịu được".

"Ghét bỏ chỉ vì ao ước được như thế đấy thôi". Charlie nói.

"Hả?". Bác-học Cừ nói.

"Hử?". Tôi nói.

17

"Thật ra, ông cũng muốn thành người cừ đấy chứ gì. Thế nhưng lại không muốn thú nhận như thế nên ghét ngược người cừ đấy".

"Ra thế!". Bác-học Cừ nói, có vẻ khâm phục Charlie. "Có để ý thế đâu".

"Làm sao mà em hiểu ra được thế?". Tôi thử hỏi Charlie.

"Hai người chưa từng đọc Freud hay Jung sao chứ?"

"Chưa hề". Bác-học Cừ nói.

"Rất tiếc là chưa". Tôi nói.

18

"Hoá ra, ta chẳng ghét bỏ gì người cừ cả đấy nhỉ?". Bác-học Cừ nói.

"Không thể hiểu khác được". Tôi nói.

"Chứ còn gì nữa". Charlie nói.

"Thế thì ta đã làm chuyện thật bậy đối với người cừ rồi nhỉ?". Bác-học Cừ nói.

"Có vẻ thế". Tôi nói.

"Đương nhiên là thế rồi". Charlie nói.

"Thế thì, tại người cừ thì nên trả lại cho chủ nó chứ nhỉ?". Bác-học Cừ nói.

"À, có lẽ thế". Tôi nói.

"Trả lại ngay bây giờ đi". Charlie nói.

"Nhưng mà không còn ở đây đâu". Bác-học Cừ nói. "Ta đã vút đi mất rồi".

- "Hả? Vứt đi? Vứt vào đâu thế?". Tôi nói.
- "Ồ... thì...". Bác-học Cừ nói.
- "Nói nhanh lên chứ!". Charlie quát lớn.
- "Ừm, ta đã vứt nó vào trong tủ lạnh đằng quán pizza Charlie rồi. Lăn vào trong đám xúc xích ấy. Chẳng phải vì có ác ý gì...".

Không đợi ông ta dứt lời, Charlie vớ lấy bình hoa gần đấy, thẳng tay choảng lên đỉnh đầu Bác-học Cừ. Tôi cảm thấy thật là hả hê trong bụng.

19

Kết cuộc, tôi và Charlie đã lấy lại được tai người cừ. Tuy lúc tìm thấy thì tai ấy đã cháy nám màu nâu, và dính đầy nước ớt Tabasco. Bởi đã có người khách gọi pizza xúc xích, đúng lúc ông ta đưa miếng tai ấy lên miệng thì chúng tôi kịp thời chặn lại. Xem chút nữa là đi đòi cái tai rồi. Tôi đã gắng rửa sạch, tẩy hết phó-mát đi rồi nhưng vết nước ớt thì tẩy bao nhiêu cũng không đi hết được.

Người cừ rất vui mừng chuyện lấy lại được cái tai, nhưng thấy nó đã cháy nám màu nâu, và dính nước ớt Tabasco thì tuy không nói ra nhưng đã thất vọng đôi chút. Thế nên tôi bớt tiền công cho ông ấy hai ngàn Yen. Charlie lấy kim chỉ ra khâu cái tai vào lại lót cừ của ông ta. Người cừ đứng trước gương, nhảy thử lên 2, 3 lần. Cái tai ve vẩy. Người cừ thoả mãn lắm.

20

Cũng nên kể thêm rằng Bác-học Cừ đã trở thành người cừ được như sở nguyện. Ông lão mỗi ngày đội lót người cừ đến quán Charlie ăn pizza. Bác-học Cừ kiêm người cừ có vẻ hạnh phúc tột cùng. Được thế hoàn toàn là nhờ ở Freud cả.

21

Vụ này xong xuôi, tôi hò hẹn đi chơi với Charlie. Chúng tôi ăn món

Trung quốc xong đến rạp chiếu bóng xem phim *Ludwig* của Luchino Visconti^[8]. Trong bóng tối, tôi đòi hôn nàng. Nàng giở gót giày cao đá thẳng cánh vào mắt cá chân tôi. Đau thấu trời xanh, đến nổi cả mười phút sau vẫn chưa thốt ra được tiếng nào.

- "Chứ em đã bảo anh là người yêu của em rồi kia mà". Tôi nói, mười phút sau.

- "Lúc ấy là lúc ấy". Charlie nói.

Nói thế chứ tôi nghĩ là nàng yêu tôi. Có điều các cô thì đôi lúc nói ngược lại lòng mình. Tôi nghĩ thế thật đấy.

- "Xin lỗi em". Tôi nói, sau khi xong phim.

- "Anh bỏ chuyện thám tử tư điên khùng vớ vẩn đó đi mà làm nghề gì đàng hoàng, để dành tiền được rồi thì em sẽ suy nghĩ lại cho". Charlie nói.

Như đã nói, tôi có nhiều tiền đến ớn mưa ra. Nhưng Charlie không biết thế. Mà tôi cũng không định cho nàng biết. Tôi yêu Charlie hết lòng. Nên nghĩ mình trở thành thợ nhà in cũng được. Nhưng hiện giờ thì tôi vẫn còn là thám tử tư, có văn phòng trên Đường Cây Xanh ở Sydney, nằm dài trên ghế sofa mà chờ khách đến. Từ loa vẳng tiếng đàn dương cầm của Glen Gould. Đĩa *Intermezzo* của Brahms, là đĩa tôi thích nhất.

Nếu bạn đang ôm một vấn đề gì cần giải quyết, thì trước khi tôi trở thành thợ nhà in mất, hãy đến gõ cửa văn phòng thám tử tư của tôi trên Đường Cây Xanh ở Sydney. Tôi sẽ nhận làm với giá thật rẻ. Lại còn bớt thêm nữa. Duy phải là vụ gì hay ho mới được đấy.

Sydney 05/05.

Truyện ngắn "Shidoni-no Guri-nu Sutori-to" đã đăng lần đầu tiên trên tạp chí Umi Số Đặc Biệt tháng 12 năm 1982, là truyện thứ 7 trong tập truyện "Bóng ma ở Lexington" dịch từ nguyên tác của Murakami Haruki, từ Nhà xuất bản Đà Nẵng, tháng 8 năm 2007..

Người đàn ông băng

Lời giới thiệu của người dịch: Cùng với Banana Yoshimoto, Haruki Murakami là tác gia triển vọng nhất trong nền văn học Nhật Bản hiện đại. Sau những tiểu thuyết thành công vang dội như Rừng Na Uy, Kafka trên bờ biển... nhà văn Nhật Bản 52 tuổi này vẫn sáng tác miệt mài. Từ tác phẩm nổi tiếng đầu tiên Rừng Na Uy, chúng ta đã có dịp chiêm ngưỡng văn phong và những ám ảnh của tác giả về tình yêu, nỗi cô đơn và cái chết. Để giúp người đọc tiếp cận với văn phong Murakami, chúng tôi xin dịch tác phẩm Người đàn ông băng với mong muốn giới thiệu một gương mặt sáng giá trong dòng văn học thế giới hiện đại..

Câu chuyện là một ẩn dụ nên chúng ta chỉ có thể đọc bằng các biểu tượng. Ẩn dụ này lại được viết theo văn phong hậu hiện đại. Từ một cảm thức cổ xưa, sự cô đơn của con người đi lang thang trên mặt đất. Giọng văn Murakami tung tưng, đùa cợt, không chú ý vào bất cứ sự kiện nào. Nói theo ngôn ngữ của Krishnamurti là “đời không tâm điểm”. Vì thế, rất khó tóm tắt truyện của Murakami cũng như các tác phẩm hậu hiện đại..

Biểu tượng lớn nhất của truyện là người đàn ông băng và thế giới băng. Nó nói lên sự xa cách giữa con người và tha nhân, sự vắng mặt của hơi ấm người nên tuy “đồng sàng” mà “dị mộng”. Dù gần gũi về xác thân nhưng chỉ còn lại sự lạnh toát vô hồn. Chúng ta thử đọc đoạn nói về cảnh làm tình với người băng: “Khi người đàn ông băng làm tình với tôi, tôi thấy trong tâm trí mình một tảng băng mà tôi chắc là nó hiện hữu ở một nơi cô tịch. Tôi nghĩ chắc anh biết tảng băng đó nằm ở đâu. Nó đông cứng, cứng đến mức tôi nghĩ rằng không gì có thể cứng hơn. Nó là tảng băng lớn nhất trên thế giới. Tảng băng nằm ở một nơi nào xa xôi và người đàn ông

băng vượt qua ký ức của tảng băng đó để đến với tôi, đến với thế giới”. Tôi hình dung nhân vật đang miêu tả “kim quy tháp” của người đàn ông băng. Và con người mãi cô đơn trong thế giới riêng mình, rợn ngợp, đi qua thế giới này băng tuyết..

Trong văn Murakami, chủ đề thường cũ. Chỉ cách viết là mới lạ. Không phải việc bị bỏ rơi trong thế giới băng là tiền đề hàng đầu của thuyết hiện sinh sao? Con người hiện hữu trong thế giới chỉ để hiện hữu, không có một căn nguyên nào; chính vì thế mà y lo âu, xao xuyến và cô đơn. Chiếc máy bay định mệnh đưa ta đến vùng băng tuyết, rồi bỏ đi, mặc ta sống hết mùa đông cuộc đời. Phải chăng đó là sự phi lý của Albert Camus? Nhân gian nói cười một ngữ ngôn ta không hiểu. Ta không thể nhập cuộc. Chỉ có thể dần thân?.

Nhưng cuộc sống vẫn tiếp tục qua hình tượng bào thai. Ta cũng biết rằng những thế hệ sau cũng cô đơn như người đi trước. Niềm cô đơn không mới nhưng khác ở cách thể hiện. Mùa đông của cuộc đời cũng chính là “một mùa địa ngục” của Arthur Rimbaud?.

Một điều chúng tôi nhận thấy trong tác phẩm của Murakami là tình yêu luôn gắn với tình dục. Nhưng ông viết về điều này một cách rất vô tư hồn nhiên như thiền sư đắc đạo trong động điểm. Ai làm chuyện này. Ai làm tình cứ làm còn ta tu cứ tu. Thiền chẳng qua cũng chỉ là một sự tập trung cao độ, chuyên chú vào việc làm của mình. Khi đói thì ăn, khi lạnh thì mặc áo. Theo Murakami, “tình dục cũng chỉ là một loại thể thao”, và ông viết về tình dục nhưng văn phong lại không mang dục tính. Trong Đĩa bay đáp xuống Kushiro, nhà văn cho hai người vừa làm tình vừa lắc chuông leng keng vì sợ gấu đến. Trong Rừng Na Uy, đôi tình nhân vào rạp xem phim sex và lấy làm vui khi hình dung những chiếc “kim quy tháp” dựng đứng lên. Chẳng có gì là cấm kỵ trong văn Murakami. Ngay từ "tác phẩm mẹ" của

nền văn học Nhật Bản là *Genji monogatari*, nữ sĩ Murasaki đã để nhân vật Genji yêu người mẹ kế của mình và có một đứa con. Sau đến Tanizaki trong *Câu mộng*, ông cũng dựng một cảnh tương tự. Còn đối với Kawabata, trong *Tiếng rên của núi*, người cha già mang mặc cảm phạm tội với con dâu... Đối diện, không né tránh những điều hiển nhiên của cuộc sống, trong đó có đời sống tính dục là một đặc điểm nổi bật của văn học Nhật Bản hiện đại..

Con người sẽ quen với sự giá lạnh. Cũng như gen băng tuyết được kết hợp với gen của người để tạo thành đứa con. Nhưng nỗi niềm riêng không chia sẻ được và ta mặc nhiên chấp nhận, “có những niềm riêng làm sao nói hết, như mây như mưa như cát biển khơi”. Truyện khép lại bằng hơi sương lạnh giá đưa ta về quá khứ. Con người ta bị đóng băng trong quá khứ của chính mình. Những gì ta cưu mang cũng sẽ là quá khứ khi ta lìa bỏ nơi này tìm về một mùa xuân xa xôi? Dù là “mùa xuân đen”^[9] bất tận của cái chết..

Tôi chợt nhớ một câu của Jorge Luis Borges: “Lịch sử thế giới có lẽ là lịch sử của một vài ẩn ngữ”. Liệu ẩn ngữ này có biểu hiện nơi Murakami? Chúng ta có quyền hy vọng như Matt Thompson hy vọng khi viết về Murakami: “Liệu giải Nobel văn chương đang chờ đón ông?”. Chúng ta hãy chờ xem..

o o o

Tôi đã cưới một người đàn ông băng. Tôi gặp anh lần đầu nơi một khách sạn trong khu trượt tuyết. Đó có lẽ là nơi lý tưởng để gặp người đàn ông băng. Tiền sảnh khách sạn náo nhiệt bởi các cô cậu trẻ tuổi nhưng người đàn ông băng ngồi một mình trong góc xa nhất lò sưởi, đang chậm rãi đọc sách. Mặc dù đã gần trưa nhưng ánh sáng giá lạnh của buổi sớm mùa đông dường như kéo dài xung quanh anh ta.

- Nhìn xem kia. Người băng đấy, - bạn tôi thì thâm.

Lúc ấy, tôi hoàn toàn không có ý tưởng gì về người đàn ông băng. Bạn tôi cũng vậy. “Anh ta chắc hẳn được làm từ băng tuyết. Đó là lý do mà người ta gọi là người băng”. Bạn tôi phát biểu ý kiến về rất nghiêm trọng, nhưng thể cô ấy đang nói chuyện với một bóng ma hay ai đó đang mắc bệnh truyền nhiễm.

Người đàn ông băng cao lớn, có vẻ như còn trẻ nhưng mái tóc đình rậm ngắn lại có những mảng trắng như những cái túi tuyết đông. Xương gò má nhô ra nhọn hoắt giống như tảng băng. Nhưng ngón tay sương muối giá lạnh như thể chẳng bao giờ tan. Tuy nhiên, ngoài những cái đó ra, người băng trông có vẻ bình thường. Anh ta không thể gọi là đẹp trai nhưng trông hấp dẫn, cái đó còn tùy cách nhìn của bạn. Trong mọi trường hợp, có điều gì đó ở anh ta xuyên thủng tim tôi, và tôi cảm thấy, hơn bất cứ cái gì khác, đó là đôi mắt anh ta. Cái nhìn căm lạng và trong suốt như những mảnh vụn của ánh sáng xuyên qua những cột băng trong buổi sáng mùa đông. Nó như một tia sáng đơn độc của cuộc sống phản chiếu trên một hình hài nhân tạo.

Tôi đứng đó ngắm người đàn ông băng từ xa. Anh ta không nhìn lên. Anh ta chỉ ngồi yên không động đậy, cứ mê mải đọc sách như thể không có ai xung quanh.

Sáng hôm sau, người đàn ông băng vẫn ở chỗ cũ, đọc sách với tư thế chính xác như hôm qua đến ngạc nhiên. Khi tôi đến phòng ăn dùng bữa trưa, và khi tôi đi trượt tuyết trở về cùng với những người bạn vào buổi tối, anh ta vẫn ngồi đó, chiếu những tia nhìn không đổi lên quyển sách hôm qua. Việc đó cứ tiếp tục cho đến ngày hôm sau nữa. Ngay cả khi mặt trời đã lặn, ngay khi đêm đã về khuya, người băng vẫn ngồi trên ghế, im lặng như quang cảnh mùa đông ngoài cửa sổ.

Vào buổi chiều ngày thứ tư, tôi kiếm cớ không đi ra chỗ dốc trượt. Tôi

ở lại khách sạn một mình, lang thang một hồi nơi tiền sảnh vắng lạnh như một thành phố ma. Không khí ẩm áp và ẩm ướt, căn phòng thoảng mùi buồn chán lạ lùng - cái mùi của tuyết đọng nơi đế giày của những người trượt tuyết giờ đang tan chảy trước lò sưởi. Tôi nhìn ra cửa sổ, lật qua vài trang báo rồi đi đến chỗ người đàn ông băng, tập trung tinh thần mà nói chuyện.

Tôi hay e dè trước mặt người lạ, và nếu như không có lý do chính đáng, tôi thường không nói chuyện với những người tôi không quen biết. Nhưng chẳng hiểu sao tôi cảm thấy mình buộc phải nói chuyện với người đàn ông băng. Đó là đêm cuối cùng của tôi ở khách sạn, và nếu để dịp này trôi qua thì tôi sợ mình sẽ chẳng bao giờ được nói chuyện với người băng nữa.

- Ông không trượt tuyết sao? - Tôi hỏi, làm ra vẻ tình cờ.

Anh ta chậm rãi quay mặt về phía tôi, như thể vừa nghe một tiếng ồn phía xa, và anh ta nhìn chăm chăm vào tôi bằng đôi mắt đó. Rồi anh điềm tĩnh lắc đầu. “Tôi không trượt tuyết”. Lời nói của anh ta biến thành những đám mây trắng lơ lửng trên đầu anh, như lời thoại của nhân vật trong truyện tranh. Tôi đã thực sự nhìn thấy những từ bay trong không khí, cho đến khi anh lau sạch chúng bằng những ngón tay sương muối giá lạnh.

Tôi không còn gì để nói nữa. Chỉ đỏ mặt và đứng đó. Người đàn ông băng nhìn sâu vào mắt tôi và dường như khẽ mỉm cười.

- Em có muốn ngồi xuống đây không? Em thấy tôi quyến rũ chứ gì? Và em muốn biết người đàn ông băng như thế nào đúng không? - Rồi anh ta cười lớn. - Thư giãn đi nào. Không có gì phải lo lắng. Em chẳng bị cảm vì nói chuyện với tôi đâu.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên chiếc trường kỷ trong góc tiền sảnh khách sạn và nhìn những bông tuyết nhảy múa ngoài cửa sổ. Tôi gọi một ly ca cao nóng và uống, nhưng người đàn ông băng chẳng uống gì. Anh ta

dường như chẳng hay chuyện hơn tôi là mấy. Không những thế, chúng tôi dường như không có bất cứ cái gì chung để nói với nhau. Đầu tiên, chúng tôi nói về thời tiết. Rồi chúng tôi nói về khách sạn. "Anh ở đây có một mình sao?", Tôi hỏi người đàn ông băng. "Đúng", anh ta trả lời. Và anh hỏi tôi có thích trượt tuyết không? "Không thích lắm", tôi đáp. "Tôi chỉ đi vì đám bạn khăng khăng rủ tôi đi. Thật ra, tôi rất hiếm khi trượt tuyết".

Có quá nhiều điều tôi muốn biết. Phải thân hình anh ta được làm từ băng tuyết không? Anh ta ăn cái gì? Anh ta sống ở đâu trong mùa hè? Anh ta có gia đình không? Và những điều tương tự vậy. Nhưng người đàn ông băng không nói gì về mình cả và tôi phải tự ngăn mình không hỏi những câu hỏi cá nhân.

Thay vào đó, người băng nói về tôi. Thật khó tin, bằng cách nào đó anh ta đã biết mọi điều về tôi. Anh ta biết số thành viên trong gia đình tôi, biết tuổi tác của tôi, tôi thích cái gì và ghét cái gì, tình trạng sức khỏe tôi thế nào, những ngôi trường tôi đã học qua, những người bạn tôi đã gặp. Anh ta thậm chí còn biết những điều xảy ra trong đời tôi từ thuở xa lơ xa lắc mà tôi đã quên lâu rồi.

- Tôi không hiểu, - tôi nói, vẻ bối rối. Tôi cảm thấy mình như bị lột trần trước mặt người lạ. "Làm thế nào anh biết quá nhiều về tôi? Anh có thể đọc suy nghĩ của người khác à?".

- Không, tôi không thể đọc tâm trí người khác hay những điều tương tự vậy. Tôi chỉ biết thôi, - người đàn ông băng đáp, - Tôi chỉ biết thôi. Như thể tôi nhìn sâu vào một tảng băng, và khi tôi nhìn em như thế, mọi thứ về em trở nên rõ ràng và thấy được.

- Thế anh có thể nói về tương lai của tôi không? - tôi hỏi.

- Tôi không thể nhìn thấy tương lai, - anh ta nói chậm rãi. - Tôi không có chút

hứng thú gì đối với chuyện tương lai. Chính xác hơn, tôi chẳng có khái niệm gì về

tương lai cả. Bởi vì băng đá không có tương lai. Tất cả những gì nó có là quá khứ ảm

tàng trong đó. Băng đá giữ gìn mọi vật theo cách này - rất rõ ràng sạch sẽ và sinh động như thể chúng còn sống. Đó là thể tính của băng.

- Điều đó tuyệt vời đấy chứ, - tôi nói và mỉm cười. - Tôi tin những điều anh nói. Cuối cùng, thực sự tôi chẳng muốn biết tương lai mình sẽ đi về đâu.

*

Chúng tôi gặp lại nhau chỉ một vài giờ sau khi trở về thành phố. Cuối cùng, chúng tôi đã bắt đầu hẹn hò. Chúng tôi không đi xem phim cũng không la cà ở quán cà phê. Thậm chí chúng tôi không đi nhà hàng. Người băng rất hiếm khi ăn cái gì đó để lấy sức nói chuyện. Thay vào đó, chúng tôi luôn ngồi ở ghế đá công viên và nói chuyện về mọi thứ trên đời trừ chính bản thân anh.

- Tại sao vậy? - Một lần tôi hỏi anh. - Tại sao anh không nói về mình? Em muốn biết đôi chút về anh. Anh sinh ra ở đâu? Ba mẹ anh như thế nào? Làm thế nào mà anh trở thành người băng?

Người băng nhìn tôi một chốc, rồi anh lắc đầu. “Tôi cũng không biết”. Anh nói chậm rãi và rõ ràng, phả ra những từ ngữ trắng trong không gian. “Tôi biết quá khứ của mọi thứ khác. Nhưng tôi không có quá khứ. Tôi không biết nơi tôi sinh ra, hay cha mẹ tôi trông như thế nào. Tôi cũng không biết gì về tuổi tác của tôi. Tôi không biết mình có tuổi hay không”.

Người đàn ông băng cô đơn như một tảng băng trôi trong đêm tối.

*

Tôi thấy mình đã quá yêu người đàn ông băng. Người băng cũng yêu

tôi như tôi yêu anh - chỉ biết hiện tại, không màng tới tương lai. Đổi lại, tôi cũng yêu anh như anh yêu tôi - chỉ biết hiện tại, không biết gì quá khứ. Chúng tôi thậm chí bắt đầu nói đến chuyện cưới xin.

Tôi chỉ mới hai mươi, và người đàn ông băng là người đầu tiên tôi thực sự yêu thương trong đời. Vào thời gian đó, tôi không thể hình dung việc yêu người đàn ông băng là như thế nào. Nhưng ngay cả khi tôi yêu một người đàn ông bình thường, vị tất tôi đã có một ý tưởng rõ ràng hơn về khái niệm tình yêu.

Mẹ và chị tôi phản đối quyết liệt việc kết hôn với người băng.

"Mi còn quá trẻ để có thể lập gia đình", họ nói vậy. "Ngoài ra, mi không biết một tí gì về hắn. Mi thậm chí còn không biết hắn sinh ra khi nào và ở đâu. Bọn tau biết ăn nói làm sao với họ hàng nếu mi lấy một người như vậy làm chồng? Hơn nữa, mi sẽ làm gì nếu như người đàn ông băng đó thành linh bị tan chảy đi mất? Mi có hiểu rằng hôn nhân đòi hỏi phải có sự ràng buộc thực sự với nhau không?"

Những nỗi lo lắng của họ quả là thừa. Bởi thật ra người băng không được tạo thành từ băng đá. Anh chẳng bao giờ bị tan chảy, dù nóng đến đâu đi nữa. Anh bị gọi là "người băng" bởi cơ thể anh lạnh như một tảng băng vậy. Nhưng cái thứ tạo tác nên cơ thể anh khác với băng đá, và đó không phải là thứ hơi lạnh lấy đi thân nhiệt của những người khác.

Và chúng tôi cưới nhau. Không ai ban phúc cho đám cưới. Không bạn bè hay người thân vui mừng cho đám cưới chúng tôi. Chúng tôi không tổ chức lễ cưới, và khi tôi phải điền tên mình vào phả hệ của gia đình anh thì hóa ra người băng không có người thân nào cả. Chúng tôi quyết định làm đám cưới giữa hai đứa với nhau. Chúng tôi mua một cái bánh nhỏ, ăn cùng nhau và đó là đám cưới khiêm nhường nhất của chúng tôi.

Chúng tôi thuê một căn hộ nhỏ, người băng kiếm sống bằng việc làm ở

kho thịt đông lạnh. Anh có thể mang bất cứ khối thịt lạnh nào và chẳng bao giờ biết mệt dù làm việc nặng đến đâu. Vì thế người chủ rất thích, trả anh số tiền lương cao hơn những người làm khác. Chúng tôi sống với nhau rất hạnh phúc, chẳng quấy rầy ai và cũng chẳng ai quấy rầy mình.

Khi người đàn ông băng làm tình với tôi, tôi thấy trong tâm trí mình một tảng băng mà tôi chắc là nó hiện hữu ở một nơi cô tịch. Tôi nghĩ chắc anh biết tảng băng đó nằm ở đâu. Nó đông cứng, cứng đến mức tôi nghĩ rằng không gì có thể cứng hơn. Nó là tảng băng lớn nhất trên thế giới. Tảng băng nằm ở một nơi nào xa xôi và người đàn ông băng vượt qua ký ức của tảng băng đó để đến với tôi, đến với thế giới. Đầu tiên tôi cảm thấy ngại ngùng khi người băng làm tình với tôi. Nhưng sau đó, tôi đã quen. Thậm chí tôi bắt đầu thích làm tình với người băng. Trong đêm tối, chúng tôi lặng im chia sẻ cùng nhau những miếng băng lớn, nơi tàng trữ hàng trăm triệu năm - mọi quá khứ của thế giới này. Không có gì để nói về đời sống hôn nhân của chúng tôi. Chúng tôi yêu nhau say đắm và không có gì chen vào giữa chúng tôi. Chúng tôi muốn có con nhưng dường như điều đó là không thể. Có vẻ như giữa gene của người và gene của băng khó có thể kết hợp được. Trong trường hợp nào đi nữa, bởi một phần chúng tôi không có con nên tôi có khá nhiều thời gian rảnh. Chỉ nội trong buổi sáng là tôi làm xong mọi việc nhà, sau đó thì chẳng có gì để làm. Tôi không có người bạn nào để nói chuyện hay đi chơi. Và tôi cũng không có nhiều điều để làm với những người hàng xóm. Mẹ và chị tôi vẫn còn giận chuyện tôi cưới người băng và chẳng có dấu hiệu gì cho thấy họ muốn gặp mặt tôi lần nữa. Dù vậy, sau vài tháng trôi qua, những người quanh chúng tôi thỉnh thoảng bắt đầu nói chuyện với anh. Trong sâu thẳm tim mình, họ vẫn không chấp nhận được anh hay tôi, người đã cưới người băng. Chúng tôi khác họ và không có thời gian nào có thể lấp đi hố sâu cách ngăn giữa tha nhân với chúng tôi.

Vì thế, khi anh đi làm việc, tôi ở nhà một mình, đọc sách và nghe nhạc. Tôi thích ở nhà hơn và dù sao tôi cũng cảm thấy không cô đơn lắm. Nhưng tôi còn trẻ và việc tiếp tục những công việc đơn điệu ngày qua ngày cuối cùng làm tôi chán ngán. Nhưng tôi khó chịu không phải vì sự chán ngán. Mà vì sự lặp lại.

Đó là lý do tôi nói với anh: - Tại sao hai chúng ta không đi du lịch đây đó nhỉ. Để thay đổi không khí?

- Đi chơi hả? - Anh cau mày nhìn chăm chăm vào tôi. - Chúng ta đi chơi vì cái quái gì chứ? Em không vui khi ở bên anh sao?

- Không phải thế, - tôi đáp. - Em vui lắm. Nhưng em chán. Em thích đi chơi đâu đó xa xôi để nhìn những điều em chưa thấy. Em muốn thở làn không khí mới. Anh hiểu không? Ngoài ra, chúng ta vẫn chưa có tuần trăng mật mà? Chúng ta có một ít tiền tiết kiệm anh đang nghỉ phép. Đây là lúc thuận tiện để chúng ta đi chơi đây đó.

Người băng nặng nề thở dài băng giá. Hơi thở kết tinh trong không khí với một thanh âm trong trẻo. Anh đặt những ngón tay dài lên đầu gối. "À, nếu thật sự em muốn đi chơi đến vậy thì anh chẳng có gì phản đối. Anh sẽ đi bất cứ nơi nào nếu nơi đó làm em vui. Nhưng em có biết chúng ta sẽ đi đâu không?".

- Sao chúng ta không đến Nam Cực? - tôi nói. Tôi chọn Nam Cực vì tôi chắc người băng sẽ thích đi nơi nào giá lạnh. Và thực ra mà nói, tôi luôn muốn đi du lịch đến đó. Tôi muốn mặc chiếc áo choàng lông có mũ trùm đầu, tôi muốn ngắm nhìn bình minh phương Nam và đàn chim cánh cụt.

Khi tôi nói vậy, chồng tôi lạ lùng nhìn vào mắt tôi, không chớp mắt, và tôi có cảm giác như một lưỡi băng sắc nhọn xuyên thủng đầu tôi. Anh yên lặng một hồi lâu, và cuối cùng bằng những thanh âm lấp lánh, anh nói: "Được thôi, nếu đó là điều em muốn. Chúng ta sẽ đi Nam Cực. Em chắc

chấn là mình muốn đi chứ?”

Tôi không thể trả lời ngay. Anh nhìn sâu vào tôi lâu đến mức tôi bị tê liệt. Và tôi gục xuống.

*

Dù vậy, càng ngày tôi càng thấy hối tiếc vì ý tưởng đi Nam Cực. Tôi không biết tại sao, nhưng dường như ngay khi tôi nói từ “Nam Cực”, với chồng tôi, có điều gì đó đã thay đổi trong anh. Mắt anh trở nên sắc hơn, hơi thở trở nên trắng hơn, những ngón tay giá lạnh hơn. Anh không nói gì với tôi nữa và hoàn toàn không ăn tí gì nữa. Tất cả những điều đó làm tôi cảm thấy bất an.

Năm ngày trước khi đi, tôi lấy hết can đảm nói: “Hãy quên chuyện đi Nam Cực đi. Khi em nghĩ về nơi đó, em thấy đó là một nơi quá lạnh lẽo, và dường như không tốt cho sức khỏe chúng ta. Em chợt nghĩ hay mình đi đến nơi nào tốt hơn cho chúng ta? Châu Âu thì sao? Chúng ta hãy đi nghỉ ở Tây Ban Nha. Chúng ta có thể uống rượu, ăn cơm thập cẩm, xem đấu bò hay cái gì tương tự vậy”.

Nhưng chồng tôi tôi không để ý gì đến điều tôi nói. Anh nhìn sâu vào không khoảng không vài phút rồi tuyên bố: “Anh hoàn toàn không muốn đi Tây Ban Nha. Nơi đó quá nóng đối với anh. Tây Ban Nha quá bụi bặm và thức ăn thì quá cay. Ngoài ra, anh cũng đã mua vé đi Nam Cực rồi. Chúng ta cũng đã có áo choàng lông và giày ống cho em. Chúng ta không thể lãng phí tất cả. Bây giờ chúng ta phải đi xa. Chúng ta không thể không đi”.

Sự thực đó làm tôi sợ hãi. Tôi linh cảm khi đến Nam Cực sẽ có điều gì xảy ra cho chúng tôi mà không thể cứu vãn được. Tôi gặp ác mộng triền miên. Lần nào cũng giống lần nào. Tôi đang đi bộ thì bị rơi xuống một kẽ nứt trên mặt đất. Không ai tìm thấy tôi và tôi bị đông lạnh ở đó. Câm lặng bên trong tảng băng, tôi trừng mắt nhìn lên trời xanh. Tôi vẫn còn ý thức,

nhưng không thể di chuyển, dù là cựa quậy ngón tay. Tôi nhận ra mình dần bị trôi vào quá khứ. Khi người ta nhìn vào tôi, nhìn vào cái mà tôi đã biến thành, người ta đang nhìn vào quá khứ. Quang cảnh lùi dần về phía sau, xa mãi.

Khi tỉnh dậy tôi thấy người băng đang ngủ cạnh tôi. Anh luôn ngủ mà không thở, như một xác chết vậy.

Nhưng tôi yêu người đàn ông băng. Tôi khóc, và nước mắt tôi rơi trên gò má anh. Anh tỉnh giấc và ôm tôi trong tay. “Em gặp ác mộng”, tôi nói.

- Chỉ là mơ thôi mà, - anh nói. - Những giấc mơ đến từ quá khứ, không phải tương lai. Em không bị giấc mơ ràng buộc, mà là giấc mơ bị ràng buộc vào em. Bé cưng hiểu điều đó không?

- Vâng, - tôi nói, dù không tin.

Tôi chẳng tìm ra được lý do nào hay ho để hủy bỏ chuyến đi nên cuối cùng tôi và chồng tôi đáp máy bay đi Nam Cực. Những nữ tiếp viên đều không thân thiện. Tôi muốn nhìn quang cảnh ngoài cửa sổ nhưng mây dày đến nỗi tôi không thấy gì. Trong thoáng chốc, cửa sổ bị băng đóng thành từng lớp. Chồng tôi yên lặng đọc sách. Tôi chẳng thấy hứng thú gì với chuyến đi nghỉ này. Tôi chỉ làm bộ vui vẻ làm những gì đã được quyết định rồi.

Khi chúng tôi xuống cầu thang máy bay và bước trên nền đất Nam Cực, tôi cảm thấy cơ thể anh lắc lư. Điều này kéo dài chưa đầy cái chớp mắt, chỉ khoảng nửa giây. Anh không biểu lộ gì về sự thay đổi, nhưng tôi biết nó đã xảy ra. Có điều gì bên trong người băng rung động một cách bí mật, dữ dội. Anh dừng lại, nhìn trời và nhìn đôi tay mình. Anh hắt ra một hơi thở mạnh. Sau đó anh nhìn tôi và nhe răng cười. Anh nói: “Đây quả thực là nơi em muốn viếng thăm ư?”

- Vâng. Đúng vậy, - tôi nói.

Nam Cực cô đơn hơn bất cứ thứ gì mà tôi tưởng tượng. Hầu như không có ai sống ở đây. Chỉ có một thành phố nhỏ đơn điệu. Trong thành phố có một khách sạn. Dĩ nhiên cũng nhỏ và đơn điệu. Nam Cực không phải là nơi để đi du lịch. Không có một con chim cánh cụt lẻ bầy. Và cũng không thấy Nam cực quang. Không cây cối, không hoa, không sông ngòi, không ao hồ. Bất cứ nơi nào tôi đến cũng chỉ toàn băng là băng. Nhìn xa đến đâu đi nữa cũng chỉ thấy vùng hoang vu băng đá kéo dài.

Ngược lại, chồng tôi rất hăng hái đi từ nơi này đến nơi khác như không biết đủ là gì. Anh học rất nhanh ngôn ngữ địa phương và nói chuyện với những người trong thành phố bằng giọng âm âm tuyệt lở. Anh nói chuyện với họ hàng giờ liền với vẻ hết sức nghiêm trọng nhưng tôi không cách nào biết họ đang nói chuyện gì. Tôi có cảm giác như chồng tôi đã phụ bạc tôi, để mặc tôi tự chăm sóc mình.

Ở đó, nơi cái thế giới vô thanh bị những tảng băng dày bao bọc ấy, tôi cuối cùng đánh mất sức mạnh của mình. Từng chút từng chút một. Cuối cùng tôi không còn đủ sức để tức giận nữa. Như thể tôi đã đánh mất cảm xúc của mình ở nơi nào đó. Tôi đánh mất dấu vết nơi tôi đang hướng đến, đánh mất dấu thời gian, đánh mất mọi xúc cảm về chính mình. Tôi không biết điều này bắt đầu và chấm dứt khi nào, nhưng khi tôi lấy lại ý thức thì tôi đang hiện tồn trong một thế giới băng, một mùa đông vĩnh cửu khô kiệt mọi sắc màu, khép chặt trong chính nó.

Ngay cả sau khi hầu hết cảm giác đã biến mất, tôi vẫn biết điều này. Chồng tôi ở Nam Cực không còn là người đàn ông trước kia nữa. Anh vẫn đưa mắt tìm tôi giống như xưa kia, anh nói chuyện với tôi dịu dàng. Tôi muốn nói rằng những gì anh nói với tôi là thật lòng anh. Nhưng tôi cũng biết, anh không còn là người đàn ông băng mà tôi đã gặp trong khách sạn ở khu trượt tuyết.

Dù vậy, không có cách nào để tôi gây sự chú ý cho bất kỳ ai. Mọi người ở Nam Cực đều rất thích anh, nhưng dù vậy họ không thể hiểu lấy một từ tôi nói. Phà hơi thở trắng, họ kể chuyện cười rồi cãi nhau và hát những bài hát bằng ngôn ngữ của họ trong khi tôi ngồi một mình trong phòng, nhìn ra bầu trời xám xịt mà chắc hẳn hàng tháng nữa cũng không mong quang đãng ra được. Chiếc máy bay mang chúng tôi đến đây và đã bay đi lâu rồi, chỉ sau chốc lát đường băng đã phủ một lớp băng dày, như trái tim tôi vậy.

“Mùa đông đã đến”, chồng tôi nói. “Mùa đông sẽ kéo dài lắm và không có máy bay hay tàu thuyền gì đâu. Mọi thứ đóng băng cả. Có vẻ như chúng ta phải ở lại đây đến mùa xuân năm sau”. Ba tháng sau khi đến Nam Cực, tôi nhận ra mình đã có thai. Tôi biết rằng đứa bé con tôi sẽ trở nên một người băng bé nhỏ. Tử cung tôi đã đông cứng lại, còn nước ối của tôi là thứ nước tuyết tan. Tôi cảm thấy sự giá lạnh của nó ở trong người. Đứa con tôi sẽ như cha nó, có đôi mắt như lưỡi băng và những ngón tay sương giá. Và gia đình mới của chúng tôi sẽ chẳng bao giờ rời chân khỏi Nam Cực. Quá khúh vĩnh cửu nặng nề trùm lên mọi nhận thức, ghì siết lấy chúng tôi. Và chúng tôi sẽ chẳng bao giờ giữ bỏ được.

Giờ đây, dường như trong người tôi không còn trái tim nữa. Hơi ấm đã bỏ tôi mà đi xa. Đôi khi tôi quên mất rằng hơi ấm đó đã từng tồn tại. Ở nơi này, tôi cô độc hơn bất cứ ai trên trái đất. Khi tôi khóc, người băng hôn vào má tôi và những giọt nước mắt tôi biến thành đá. Anh làm đông cứng những giọt nước mắt tôi trên tay anh và đặt chúng trên lưỡi anh. “Hãy xem anh yêu em biết chừng nào”, anh nói. Anh đang nói thật. Nhưng một cơn gió từ hư không quét qua thổi những từ trắng xóa của anh bay, bay mãi vào quá khứ.

Hoàng Long dịch từ bản tiếng Anh của Richard L.Peterson..

Toni- Takitani

Truyện ngắn "Toni- Takitani" đã đăng trên tạp chí Bungei Shunju tháng 6 năm 1990. Đã được quay thành phim, với đạo diễn Ichikawa Jun, tài tử Ogata Issey và Miyazawa Rie, năm 2004, đoạt 3 giải thưởng ở Liên Hoan Phim Ảnh Locarno lần thứ 57 (57th Locarno International Film Festival) tháng 8 năm 2004. Và được đề cử đi dự Liên Hoan Phim Ảnh Sundance 2005 (Sundance Film Festival 2005). Đạo diễn Ichikawa Jun phát biểu: "Cùng thế hệ với Murakami Haruki, tôi đã đọc tiểu thuyết của anh từ lúc anh khởi đầu nghiệp văn. Tôi đồng cảm với niềm cô độc và nỗi mất mát gợi nên từ văn chương của anh, đề tài đặc trưng của thế hệ của anh và tôi, vốn đã trải qua nhiệt tình hưng phấn của thời đại cuối những năm 60 và kết cuộc không thể tránh được của thời đại ấy. Tình cảnh trơ trọi cô lập ấy được lồng vào giọng văn có vẻ như kể chuyện ngụ ngôn của Haruki trong tác phẩm Toni- Takitani, một truyện ngắn đã được xuất bản hơn mười năm trước. Trong truyện này, nỗi niềm cô độc mất mát còn có phần di-truyền, kế thừa qua các thế hệ, và con người không thể tự mình chữa khỏi được"..

o o o

Toni- Takitani tên thật quả đúng là Toni- Takitan^[10].

Tên trong sổ hộ-tích, tất nhiên ghi là Takitani Toni-, cùng với khuôn mặt có những nét khắc thật sâu và mớ tóc cuộn ngắn, đã làm cho anh, thời con nít thường bị lầm là con lai. Nhằm vào thời kỳ Thế chiến chấm dứt không bao lâu, thế gian này không thiếu những đứa trẻ mang nửa dòng máu lính Mỹ. Nhưng thực ra, cả bố lẫn mẹ anh đều là người Nhật thuần túy. Bố anh có tên là Takitani Shozaburo, từ trước Thế chiến đã là một tay thổi kèn trombone nhạc Jazz khá nổi tiếng. Khoảng 4 năm trước khi xảy ra chiến

tranh Thái Bình Dương, ông ta đã gây ra náo động vì gái đến phải bỏ Tokyo mà đi; lại nghĩ đã đi thì đi thật xa, do đây mới sang tận Trung Quốc. Thời bấy giờ, từ Nagasaki đi tàu một ngày là đến Thượng Hải. Ở Tokyo hay ở Nhật chẳng có gì mất đi thì làm ông khôn khổ cả, nên chẳng có gì để ông phải nuôi tiếc. Và lại, đô thị Thượng Hải thời bấy giờ có nét quyền rũ kỹ xảo có phần thích hợp với cá tính của ông hơn. Từ lúc đứng trên boong tàu ngược dòng sông Dương Tử, nhìn thấy những phố phường Thượng Hải trắng lệt dưới ánh nắng ban mai, lòng Takitani Shozaburo đã bị đô thị này thu hút mất rồi. Ông thấy trong quang cảnh ấy có thứ hứa hẹn gì đấy huy hoàng vô cùng. Lúc ấy, ông ta mới 21 tuổi.

Và thế là, trong khoảng thời gian từ chiến tranh Trung-Nhật cho đến cuộc tấn công Trân Châu Cảng, rồi thả bom nguyên tử, suốt thời đại đầy biến động loạn ly vì chiến tranh ấy, ông đã nhàn nhã sống ở Thượng Hải bằng nghề thổi kèn trombone trong các hộp đêm. Chiến tranh chỉ diễn ra ở những nơi nào đấy chẳng dính dáng gì đến ông. Takitani Shozaburo vốn là người hầu như hoàn toàn không quan tâm gì đến lịch sử. Ông không kỳ vọng gì hơn mỗi ngày được ba bữa ăn tạm tạm và quanh mình có được vài ba cô gái.

Ông được mọi người yêu mến. Trẻ, ra dáng đàn ông, lại thêm tài năng âm nhạc, ông đến đâu cũng nổi bật lên như cánh quạ trong ngày tuyết phủ. Ông đã ngủ với không biết bao nhiêu phụ nữ. Từ người Nhật đến người Trung Quốc, người Nga trắng, gái giang hồ hay vợ người, cả người xinh đẹp lẫn người không xinh đẹp gì mấy, ông ta hầu như bạ ai cũng làm tình được cả. Với tiếng kèn trombone muôn thuở ngọt ngào, với dương vật to lớn và năng động, Takitani Shozaburo đã đạt đến mức được xem là danh vật của Thượng Hải thời bấy giờ.

Nhờ đó, tuy tự mình không ý thức đến, ông có thêm được tài năng kết

giao với những người bạn "hữu ích". Ông kết bạn thân tình với những sĩ quan lục quân cao cấp, với bọn nhà giàu Trung Quốc, cả với đám người sang trọng nhờ đục hút những nguồn lợi kéch sù từ chiến tranh bằng những thủ đoạn mờ ám. Phần đông bọn này thường giấu súng lục dưới áo ngoài, khi nào ra đường là trước nhất phải đảo mắt nhìn lên nhìn xuống kiểm điểm kỹ càng. Vậy mà lạ thay, Takitani Shozaburo lại chơi rất hợp với bọn họ. Đối lại, bọn họ cũng đặc biệt quý mến ông. Có chuyện gì xảy ra là họ kiếm đủ cách bao che giúp đỡ ông. Thời ấy, đời sống thật là dễ dàng đối với Takitani Shozaburo.

Thế nhưng, tài năng ngon lành ấy có lúc lại sinh chuyện lôi thôi. Khi chiến tranh chấm dứt, chuyện ông giao du với đủ thứ người khả nghi ấy đã bị quân đội Trung Quốc để ý, làm ông bị tống vào tù một thời gian dài. Phần đông bọn tù như ông, đã chẳng được xét xử gì ra hồn, cứ thế bị xử tử, người này tiếp theo người khác. Một hôm nào đó, chẳng có dấu hiệu gì báo trước, tù bị lôi ra sân giữa trại giam, lãnh vài phát súng tự động vào đầu. Lần xử hình nào cũng vào khoảng 2 giờ trưa. "Đùng". Tiếng súng tự động ưất ưc như bị nén chặt ấy vang vọng suốt khoảng sân giữa trại giam.

Đó là nguy cơ trọng đại nhất trong đời Takitani Shozaburo. Giữa cái chết và sự sống quả thật chỉ cách nhau khoảng một sợi tóc. Thật ra, cái chết tự nó không đáng sợ bao nhiêu. Một viên đạn xuyên qua đầu, thế là xong. Đau đớn chỉ trong một thoáng là hết. Ta đã sống một đời muốn gì làm nấy, đã ngủ với bao nhiêu là đàn bà rồi. Thức nào ngon thì cũng đã ăn rồi. Đã có lắm lần sung sướng. Đời ta chẳng còn gì đặc biệt phải nuối tiếc. Giờ đây, có bị giết thành linh cũng chẳng có lý do gì để than trách. Cuộc chiến này đã giết đi cả vài triệu người Nhật Bản rồi. Vô số người đã phải chết những cách tàn nhẫn hơn nữa kia. Đã chấp nhận số phận như thế nên trong phòng giam riêng, ông nhàn tản huýt sáo miệng cho qua thì giờ. Ngày này qua

ngày khác, ông ngắm mây trôi bên ngoài khung cửa sổ nhỏ song sắt, và tưởng tượng lại từng dáng thân thể, từng nét mặt của những người đàn bà đã giao tình với ông. Thế nhưng kết cuộc, Takitani Shozaburo đã rời được trại giam ấy, và là một trong chỉ hai người Nhật sống sót được từ nơi ấy mà trở về nước.

Takitani Shozaburo gầy còm như que củi, vác xác trần trở về Nhật vào mùa xuân năm Chiêu Hoà thứ 21, 1946. Về đến Tokyo mới biết nhà cũ đã cháy rụi, cha mẹ chết trong trận dội bom Tokyo khủng khiếp tháng 3 năm trước. Người anh duy nhất vẫn còn mất tích trên mặt trận Burma. Takitani Shozaburo trở thành người mồ côi hoàn toàn. Tuy nhiên, ông không mấy buồn rầu, nuối tiếc, mà cũng không bị sốc. Cũng không thấy hụt hẫng gì. Thế nào đi nữa, người ta đến lúc nào đây cũng phải tro troi một mình. Lúc bấy giờ ông đã 32 tuổi rồi. Cái tuổi cho dù có tro troi một mình cũng không thể than thở với ai. Ông cảm thấy đã già đi vài tuổi cùng một lúc. Nhưng cũng chỉ cảm thấy thế thôi, không có cảm nhận gì khác hơn.

Dù gì đi nữa, cũng đã sống sót được rồi, mà đã sống sót được một lần thì hãy tận dụng tâm trí vào việc tiếp tục sống sót từ đây về sau.

Không có nghề gì khác nên ông tìm những người quen biết cũ, kết thành một ban nhạc Jazz nhỏ đi lưu diễn quanh các căn cứ quân đội Mỹ. Và phát huy tài năng ứng xử khéo léo, ông kết bạn gần như thâm giao với một thiếu tá Mỹ thích nhạc Jazz.

Thiếu tá này là người Mỹ gốc Ý quê ở tiểu bang New Jersey, cũng là một tay thổi hắc- tiêu lão luyện. Lại làm trong ban quân nhu, nên cần đĩa nhạc nào là có thể gọi gọi sang ngay, bao nhiêu đĩa cũng có. Hễ có giờ rảnh là hai người hoà tấu với nhau. Ông thường đến chơi nơi đồn trú của thiếu tá này, cùng uống bia, nghe đĩa loại Jazz vui nhộn của Bobby Hackett, Jack Teagarden hay Benny Goodman, và cần mẫn luyện tập các lối chơi nhạc

của họ. Thiếu tá Mỹ ấy còn giúp ông số lượng lớn thực phẩm, sữa rượu lúc bấy giờ rất khó kiếm. Takitani Shozaburo nghĩ thời đại này cũng ngon lành quá.

Ông kết hôn năm Chiêu Hoà thứ 22, 1947. Với con gái của một người họ hàng xa phía bên mẹ. Tình cờ gặp nhau giữa đường, rủ đi uống trà để hỏi thăm tin tức họ hàng, và hàn huyên chuyện xưa. Thế rồi qua lại với nhau, cuối cùng đã sống chung với nhau lúc nào không hay, có thể vì cô ấy mang thai, như người ta đồn.

Ít nhất thì chuyện như thế Toni- Takitani đã nghe chính miệng bố mình kể lại. Anh không biết bố anh yêu vợ đến mức nào. Bố cho biết rằng mẹ anh đẹp và hiền dịu, nhưng cơ thể không được khoẻ mạnh.

Kết hôn được một năm thì sinh con trai. Sinh xong, 3 ngày sau, người mẹ mất. Đột ngột mất đi, rồi thiêu xác ngay. Cách chết thật tĩnh lặng. Không hờn oán gì ai, chẳng đau đớn gì mấy, tắt phụp một cái mà chết. Như có ai vòng ra sau lưng, bằm nút tắt đi vậy.

Trước cái chết như thế của vợ mình, Takitani Shozaburo không biết phải cảm nhận như thế nào cho phải. Tình cảnh như thế thì ông chưa gặp bao giờ. Ông cảm thấy có thứ gì như là một đĩa tròn dẹp đã lọt thỏm vào giữa lòng ngực mình. Nhưng hoàn toàn chẳng hiểu là thứ vật thể gì, và tại sao lại lọt vào đấy. Chỉ biết là vật thể ấy đã lọt vào đấy từ lúc nào rồi và ngăn cản không cho ông suy nghĩ gì sâu xa hơn. Vì thế, suốt một tuần sau đó, Takitani Shozaburo hầu như chẳng suy nghĩ gì ráo cả. Đến nỗi ngay cả đứa con mới sinh còn gửi miết trong bệnh viện ấy, ông cũng không nhớ đến nữa.

Thiếu tá Mỹ đã an ủi vỗ về ông như ruột thịt của mình. Gần như mỗi ngày, hai người đến uống rượu ở quán bar trong căn cứ. Thiếu tá động viên ông: -"Nghe đây. Cậu phải cố mà vững lên mới được. Dù thế nào đi nữa,

cũng phải nuôi nấng con mình đang hoàng". Tuy chẳng hiểu được thiếu tá nói gì, ông vẫn im lặng gật đầu. Dù gì thì ông cũng ý thức được hảo ý của bạn mình. Rồi thiếu tá như chợt nhớ ra, bảo ông rằng nếu được thì muốn làm bố đỡ đầu cho đứa bé. Takitani Shozaburo sực nhớ là ngay cả tên con mình, ông cũng chưa nghĩ đến.

Thiếu tá bảo lấy tên Tony của ông mà đặt cho đứa bé. Nghĩ sao đi nữa, cái tên Tony cũng không thích hợp cho một đứa trẻ Nhật Bản, nhưng lúc ấy, nghi vấn rằng tên mình liệu có thích hợp hay không, hoàn toàn chẳng làm bận trí viên thiếu tá. Takitani Shozaburo trở về nhà lấy giấy viết tên "Takitani Toni-" dán lên tường, ngắm nghía nó trong vài ngày. Nghĩ thầm "Takitani Toni-" nghe cũng được đấy chứ. Từ đây về sau chắc cũng khá lâu sẽ tiếp tục là thời đại của Mỹ. Đặt sẵn cho con trai mình một cái tên Mỹ có khi lại tiện lợi cho nó không chừng.

Báo hại thằng con bị đặt tên ấy, đến trường đã bị trêu chọc là đồ con lai, đến đâu mà xưng tên ra là người ta lại lộ vẻ mặt ngạc nhiên không tin, hoặc nhăn mặt khó chịu. Nhiều người cho đó là trò đùa tai quái, trong số đó, có người còn nổi giận lên nữa.

Đây cũng là một lý do làm cho Toni- Takitani biến thành một thiếu niên thu mình chặt trong vỏ. Không có bạn bè đúng nghĩa, nhưng anh cũng không vì thế mà cảm thấy đau khổ. Trơ trọi một mình là điều hoàn toàn tự nhiên đối với anh, hoặc có thể nói là một thứ định mệnh của đời anh. Từ tuổi anh bắt đầu biết để ý, bố anh đã thường dẫn ban nhạc đi lưu diễn các nơi xa. Lúc bé thì có bà giúp việc nhà lui tới chăm nom cho, nhưng từ các lớp lớn ở tiểu học, anh đã phải tự mình lo liệu mọi việc cho mình. Một mình nấu ăn, một mình đóng cửa cài then, một mình trải chăn ngủ. Anh chẳng thấy buồn gì chuyện ấy. Thay vì nhờ người khác làm hộ chuyện này chuyện kia, tự mình xoay sở vẫn khỏe hơn nhiều. Bố anh, Takitani

Shozaburo thì sau khi vợ chết, chẳng hiểu sao không kết hôn lần nào nữa. Tất nhiên, không khác gì trước, ông vẫn tiếp tục cặp với rất nhiều bạn gái, nhưng chẳng có ai trong đám ấy được ông đem về nhà lần nào cả. Có vẻ ông cũng giống cậu con trai, đã quen xoay sở một mình mất rồi. Quan hệ bố con không đến nỗi xa cách đến mức như người ta tưởng tượng ra từ lối sống cô quạnh như thế. Nhưng cả hai bố con đều đã quá quen với lối sống đơn độc như một tập quán rồi, nên chẳng ai tự nguyện cởi mở lòng mình. Bởi chẳng cảm thấy cần thiết phải làm như thế. Takitani Shozaburo không thích hợp với vai trò người cha, mà Toni- Takitani cũng không thích hợp với vai trò đứa con.

Toni- Takitani thích vẽ, ngày nào cũng ru rú trong phòng riêng mà vẽ một mình, hình này sang hình khác. Thích nhất là hình máy móc. Với những bút chì vót nhọn như mũi đinh, sở trường của anh là vẽ hình xe hơi, máy nghe đài, các loại động cơ; vẽ rõ ràng tỉ mỉ những bộ phận như thế. Ngay cả những hình hoa lá, anh cũng vẽ tỉ mỉ từng gân lá, nhụy hoa. Ai nói gì mặc kệ, anh chỉ biết cách vẽ tỉ mỉ như thế thôi. Các môn học khác thì không giỏi gì mấy, nhưng môn vẽ / mỹ thuật thì thành tích của anh luôn luôn vượt xa cả lớp. Kỳ thi đua vẽ nào, anh cũng đoạt giải ưu tú nhất.

Vì thế, sau khi xong trung học, anh vào đại học mỹ thuật (từ năm anh vào đại học, hai bố con chẳng ai bảo ai, đã nghiêm nhiên bắt đầu sinh hoạt hoàn toàn biệt lập với nhau) rồi trở thành người vẽ tranh minh họa, là điều tự nhiên thôi. Mà thực thế, anh đã chẳng cần phải suy tính một khả-năng-tính nào khác. Trong lúc lứa thanh niên cùng thời đang khổ sở moi óc tìm kiếm hướng đi, anh đã chẳng phải suy tư gì, chỉ âm thầm tiếp tục vẽ những hình máy móc tinh tế. Nhắm vào thời đại lớp thanh niên học sinh nhiệt liệt phản kháng quyền lực và thể chế đến mức bạo động, chung quanh anh hầu như chẳng có ai tán thưởng những bức vẽ cực kỳ thực tế của anh. Các giáo

sur đại học mỹ thuật nhìn thấy tác phẩm của anh, cũng cười gượng khổ sở. Bạn cùng lớp thì phê phán tính vô-tu-tưởng của những bức vẽ ấy. Thế nhưng Toni- Takitani hoàn toàn chẳng lý giải được những bức vẽ "có tính tu-tưởng" của các bạn cùng lớp thật sự có giá trị ở điểm nào. Trong mắt anh, những bức vẽ ấy chỉ có vẻ ấu trĩ, xấu xí và không chính xác.

Nhưng đến khi anh tốt nghiệp, sự tình lại thay đổi hoàn toàn. Nhờ ở tính thực dụng và kỹ thuật thực tiễn, Toni- Takitani ngay từ đầu đã không thiếu gì việc làm tốt. Bởi những máy móc tinh xảo, những kiến trúc phức tạp thì ngoài anh ra chẳng còn ai có thể vẽ được rõ ràng chính xác đến thế. Mọi người đều tán đồng rằng "Trông còn hiện thực hơn cả vật thực nữa". Những bức vẽ của anh quả thật trông còn chính xác hơn ảnh chụp, và dễ thấu hiểu hơn bất cứ lời lẽ tận lực giải thích nào. Anh tức khắc trở thành nhà minh hoạ được mọi người tranh giành. Từ hình bìa tạp chí xe hơi, đến các hình vẽ quảng cáo, bất cứ công việc nào dính dáng đến máy móc đều được anh nhận làm. Anh thích thú làm việc và thu nhập cũng cao.

Trong lúc ấy, bố anh, Takitani Shozaburo bình thân tiếp tục thổi trombone mà sống. Thời đại có tuần tự thay đổi từ Modern Jazz qua Free Jazz đến Electric Jazz,

Takitani Shozaburo vẫn không thay đổi, ông tiếp tục diễn tấu với phong cách Jazz cổ hữu từ ngày trước. Tuy không hẳn là nhạc sĩ diễn tấu hạng nhất trong nước, nhưng tiếng tăm ông cũng được biết đến rộng rãi, và luôn luôn có việc làm tốt cho ông. Cao lương mỹ vị cũng ném được, mà đàn bà cũng không thiếu. Từ quan điểm có hài lòng với cuộc sống không, thì ông sống đời như thế quả là thượng hạng rồi.

Toni- Takitani thì có thì giờ là chuyên chú làm việc, và chẳng có sở thích gì tốn tiền, nên đến năm 35 tuổi, anh đã có một gia tài khá lớn. Nghe lời người ta khuyên, anh mua một toà nhà lớn ở Setagaya, và dần dần sở

hữu vài căn hộ chung cư cho thuê. Chuyện thuê má, anh giao cả cho luật sư lo liệu.

Cho đến lúc này, Toni- Takitani đã giao thiệp với một vài phụ nữ. Thời trẻ cũng có lần, tuy không lâu dài, đã sống chung với bạn gái. Nhưng kết hôn thì anh chưa bao giờ nghĩ đến. Bởi anh không đặc biệt cảm thấy cần thiết phải kết hôn. Nấu nướng, quét dọn, giặt giũ, anh đều tự mình làm lấy cả, mà có bận công việc quá thì cũng chỉ cần thuê các bà giúp việc nhà là xong. Chưa khi nào anh nghĩ đến chuyện muốn có con. Cũng chẳng có bạn thân đến mức có thể nhờ góp ý kiến hay cởi mở tâm sự với nhau. Ngay cả bạn uống rượu với nhau cũng không có. Tuy nhiên, anh chẳng phải là người quái kỳ gì. Tuy không khéo ứng xử cho được lòng người như bố, anh vẫn có thể giao thiệp ở mức thông thường với người chung quanh. Anh không làm oai làm phách. Không nói xấu ai mà cũng không biện hộ gì cho mình. Thay vì nói về mình, anh thích nghe nói về người khác hơn. Vì thế người chung quanh phần lớn thích anh. Nhưng anh chẳng làm sao mà kết thân với ai đến mức độ thâm giao. Bố con thì chỉ thấy mặt nhau hai, ba năm một lần khi có chuyện gì cần. Mà gặp nhau, xong chuyện cần ấy rồi thì chẳng còn chuyện gì để nói với nhau nữa. Đời sống của Toni- Takitani cứ như thế mà âm thầm bình thản trôi đi. Anh nghĩ có lẽ mình chẳng khi nào kết hôn cả.

Thế mà thành linh Toni- Takitani bị tiếng sét ái tình. Từ một cô gái làm thêm trong nhà xuất bản, lo việc đến lấy các bản thảo minh họa ở văn phòng của anh. Nàng 22 tuổi. Khi đến văn phòng của anh, nàng luôn luôn không ngừng mỉm nụ cười dịu dàng. Tuy không xinh đẹp đến nổi bật nhưng nàng có khuôn mặt thật dễ thương. Đặc biệt, nàng có một vẻ gì đấy làm cho lòng anh rung động mãnh liệt. Đến nổi lần đầu tiên nhìn thấy nàng, ngực anh ứ nghẹn đến không thở được. Cái gì trong nàng đã đập mạnh vào tim anh đến như thế, anh không hiểu được. Mà cho dù có hiểu đi nữa, cũng

chẳng phải là thứ gì có thể dùng lời nói mà diễn tả ra được.

Cách ăn mặc của nàng lại khiến anh phải chú ý. Anh vốn không quan tâm mấy đến phục trang, mà cũng chẳng phải là người để ý đến áo quần phụ nữ. Vậy mà cách ăn mặc duyên dáng khéo léo của người con gái ấy đã khiến anh phải nể phục. Nếu chỉ khéo ăn mặc thôi thì trên đời này có vô số những cô gái như thế. Mà các cô ăn mặc để gọi chú ý từ người khác thì lại càng đông hơn nữa. Thế nhưng nàng hoàn toàn khác với họ. Như cánh chim khoác lên mình một luồng gió lạ dạn bay về một thế giới xa tắp, nàng phục sức vô cùng tự nhiên mà quyến rũ. Y phục ấy như được ôm áp thân thể nàng mà có được một sinh mệnh mới.

Nàng đã chào tạm biệt "Cảm ơn anh rất nhiều" và ôm chồng bản thảo minh họa đi rồi mà một hồi lâu sau anh vẫn còn không đáp lại một lời gì được. Anh bần thần ngồi trước bàn chẳng làm gì cả như thế mãi cho đến lúc căn phòng phủ mịt mù bóng đêm.

Ngày hôm sau, anh gọi điện thoại đến nhà xuất bản, kiểm soát khiến họ bảo nàng thế nào cũng phải đến văn phòng của anh lần nữa. Sau khi xong việc ấy rồi, anh mời nàng đi ăn trưa. Hai người vừa ăn vừa nói chuyện đời. Mặc dù tuổi tác chênh lệch đến 15 năm, họ rất hợp chuyện với nhau. Nói chuyện gì cũng ăn khớp với nhau được. Chuyện suôn sẻ như thế, đối với cả anh lẫn nàng, là lần đầu tiên. Lúc đầu, nàng cũng căng thẳng, nhưng dần dần đã thư giãn được, và cười nói nhiều hơn. Lúc chia tay, Toni- Takitani khen nàng: "Cách trang phục của em lúc nào nhìn cũng tuyệt đẹp". Nàng e thẹn mỉm cười: "Em thích mặc áo đẹp. Nên phần lớn tiền lương tiêu cả vào áo quần thôi".

Từ đây, hai người đã hò hẹn với nhau vài lần. Cũng chẳng cần đến chỗ nào đặc biệt, họ chỉ ngồi bên nhau ở nơi thanh vắng mà chuyện trò không dứt với nhau. Chuyện thân thể, công việc, suy tư, cảm nhận về mọi việc

trên đời. Hai người có thể chuyện trò với nhau như thể giờ này sang giờ khác liên miên không chán. Cả hai như muốn chuyện trò cho bù lại khoảng trống thiếu vắng từ trước đến nay. Thế rồi trong lần hò hẹn thứ năm, anh đã ngỏ lời cầu hôn. Nhưng nàng lại đang có người yêu, người ấy là bạn từ thời trung học cấp ba. Theo tháng năm, quan hệ giữa hai người đến lúc có gì đấy không ổn, bây giờ cứ gặp nhau thì lại sinh cãi vã từ những chuyện không đâu.

Gặp Toni- Takitani thì nàng vui thích hơn. Dù vậy cũng không thể cắt đứt ngay mối quan hệ với người ta được. Nàng có sự tình như thế. Lại nữa, giữa nàng và Toni- Takitani còn có khoảng cách tuổi tác đến 15 năm. Nàng còn trẻ quá, chưa đủ kinh nghiệm nhân sinh. Không đo lường được cái khoảng cách 15 năm ấy sẽ có ý nghĩa như thế nào từ đây về sau. Nàng xin anh cho nàng thời gian để suy nghĩ thêm.

Trong khoảng nàng còn đang suy nghĩ ấy, Toni- Takitani hằng ngày uống rượu một mình. Chẳng làm sao rờ đến công việc được. Cô độc đột nhiên ép nặng lên anh buồn phiền khổ não. Anh cảm thấy cô độc cũng là ngục tù. Điều mà từ trước đến nay anh không để ý. Anh mãi nhìn bức tường dày và lạnh bao quanh mình với đôi mắt tuyệt vọng. Nếu nàng bảo không muốn kết hôn với anh, chắc là anh cứ sàu khổ như thế đến chết mất.

Anh tìm gặp nàng, thổ lộ ngọn ngành tâm tình ấy. Từ trước đến nay, đời anh đã cô đơn đến thế nào, đã mất đi biết bao nhiêu ý nghĩa rồi. Nàng đã xuất hiện để khiến anh nhận thức được những cô đơn mất mát ấy.

Là một cô gái mẫn tuệ, nàng dần dần cảm thấy yêu thương con người Toni- Takitani. Từ đầu đã thích anh rồi, càng gặp lại càng yêu thương thêm. Nàng không hiểu tình cảm ấy có đúng là tình yêu hay không, nhưng cảm thấy trong anh có gì đấy tuyệt vời. Nàng nghĩ chung sống với người này sẽ mang lại hạnh phúc cho mình. Thế là hai người thành hôn.

Thời kỳ cô độc trong đời Toni- Takitani đã chấm dứt ở đây. Mỗi buổi sáng anh thức dậy, việc đầu tiên là dõi mắt tìm nàng. Nhìn thấy hình dáng nàng ngủ say bên mình thì anh yên lòng. Khi nào không thấy nàng, anh cảm thấy bất an, phải đi khắp nhà tìm nàng. Không còn cô độc nữa, là một trạng huống còn lạ lẫm quá đối với anh. Bởi một khi không còn cô độc nữa, anh lại bị ám ảnh thường trực bởi nỗi lo sợ trở nên cô độc một lần nữa. Lắm lúc anh lo sợ đến toát mồ hôi lạnh khi chợt nghĩ đến điều ấy. Nỗi khủng hoảng ấy ám ảnh anh suốt ba tháng đầu của sinh hoạt vợ chồng. Nhưng dần dà làm quen với đời sống mới, và không còn lo lắng về chuyện nàng có thể thỉnh linh biến đâu mất nữa, anh bớt bị ám ảnh như trước. Cuối cùng, anh an định được, và dần dần thấm nhuần niềm hạnh phúc dịu dàng. Hai người có lần đã đi nghe Takitani Shozaburo diễn tấu trombone. Nàng rất muốn biết bố chồng diễn tấu những âm nhạc như thế nào. Nàng hỏi: "Nếu biết chúng mình đi nghe, bố có phiền lòng không anh?". Anh đáp: "Chẳng có gì phiền lòng cả đâu em". Hai người đến hộp đêm ở Ginza, nơi Takitani Shozaburo trình tấu trombone mỗi đêm. Trừ thời con nít, Toni-Takitani đi nghe bố mình diễn tấu như thế này là lần đầu. Takitani Shozaburo diễn tấu loại âm nhạc cũ không khác gì ngày xưa. Những bản nhạc mà ngày còn bé anh vẫn nghe mãi từ các đĩa nhạc. Tiếng kèn của bố anh thật là uyển chuyển, tao nhã, ngọt ngào. Có thể chưa đạt đến mức tuyệt phẩm, nhưng âm nhạc ấy được sáng tạo một cách tinh xảo từ kỹ năng của nhà chuyên nghiệp hạng nhất, mang đến niềm sáng khoái cho thính giả. Toni- Takitani đêm ấy đặc biệt khác với mọi khi, vừa lắng tai nghe âm nhạc ấy, vừa khoái thích nhắm rượu ly này đến ly khác.

Thế nhưng lắng nghe trình tấu một hồi, như bụi rác chậm chậm kết tụ âm thầm nhưng chắc chắn trong ống nước nhỏ, anh cảm thấy trong dòng âm nhạc ấy có gì đấy kết tụ lại làm nghẽn hơi thở của anh, khiến anh khó ở.

Cảm thấy như dòng nhạc này khác lạ với dòng nhạc của bố anh đọng lại trong trí nhớ của anh từ thời xưa. Tất nhiên thời ấy đã xưa quá rồi, và vốn chỉ là tai nghe của trẻ con mà thôi. Dù vậy, anh vẫn cảm thấy sự khác biệt ấy là trọng yếu. Có thể chỉ là một khác biệt rất nhỏ, nhưng lại rất quan trọng. Anh thật muốn nhảy lên sân khấu, nắm cánh tay bố anh mà hỏi: "Bố à, khác biệt ấy là cái gì?". Nhưng tất nhiên chuyện ấy anh không sao làm được. Anh chẳng nói năng gì, chỉ ngồi uống rượu và nghe bố anh trình tấu cho đến bản cuối cùng. Và cùng vợ vỗ tay rồi trở về nhà.

Sinh hoạt của vợ chồng anh hoàn toàn không bị bóng đen nào phủ xuống. Việc làm của anh vẫn thuận buồm xuôi gió như bao giờ, vợ chồng anh chưa hề cãi nhau một lần nào. Thường cùng nhau tản bộ, hay đi xem chiếu bóng, đi chơi xa chung. Tuy tuổi còn rất trẻ, nhưng vợ anh tỏ ra là người nội trợ đảm đang, biết chừng mực trong mọi việc. Xử trí việc nhà nhanh nhẹn, không để chồng phải lo lắng điều gì. Duy chỉ có một điều làm Toni- Takitani phải tư-lự. Đó là việc vợ anh mua sắm quần áo quá nhiều. Cứ thấy đám y phục mới trước mắt là vợ anh hầu như không còn tự chủ được nữa. Nét mặt bỗng chốc biến đổi, mà cả giọng nói cũng biến đổi luôn. Lần đầu nhìn thấy vợ mình như thế, anh đã tưởng là nàng bị đau ốm gì thình lình. Từ trước khi kết hôn, khuynh hướng ấy của nàng cũng đã lọt vào mắt anh, nhưng bắt đầu từ tuần trăng-mật

du lịch Âu châu, lại càng hiển lộ mức độ trầm trọng hơn nhiều. Ngay trong chuyến du lịch ấy, nàng cũng đã mua sắm y phục đến mức anh phải lắc đầu ngán ngẩm. Ở Milan và Paris, từ sáng đến khuya, nàng đã đi vòng các tiệm y trang như người lên cơn đồng thiếp. Hai người chẳng đi xem cảnh thắng ở đâu cả. Duomo không đi mà Louvre cũng chẳng đến. Chuyến du lịch ấy, anh chỉ nhớ toàn là những tiệm y trang. Valentino, Missoni, Saint Laurent, Givenchy, Ferragamo, Armani, Cerutti, Gianfranco Ferré,

Vợ thì mất lạc thần, cuống quít lựa chọn y trang, còn anh phải bám sát sau lưng nàng để thanh toán tiền nong. Đến nỗi anh lo lắng cho cây bút ký tên trả tiền bằng thẻ tín dụng ấy có thể cạn mực đi mất.

Cả sau khi trở lại Nhật, nhiệt tình mua sắm y phục ấy cũng chẳng có dấu hiệu thuyên giảm tí nào. Ngày này qua ngày khác, vợ anh hăm hở chuyện mua sắm áo quần, giày dép. Số lượng y trang của nàng tăng vọt. Phải đặt mua thêm mấy cái tủ áo cỡ lớn. Tủ đựng giày cũng phải đặt làm đặc biệt. Thế đã đủ đâu, anh lại phải cho sửa nguyên một căn phòng ngủ thành một phòng thử áo lớn. Cũng may là nhà anh rộng lớn dư phòng. Tiền bạc cũng chẳng thiếu thốn gì. Và lại, vợ anh lại khéo ăn mặc. Chỉ cần có áo quần mới là nàng vui sướng rồi. Cho nên anh cũng chẳng than phiền gì. Anh nghĩ: Thôi cũng được. Trên đời này có ai hoàn hảo đâu.

Nhưng khi lượng áo quần của vợ tăng đến mức nguyên một phòng áo quần vẫn không đủ, thì quả thật anh đâm lo. Một lần, nhân lúc vợ vắng nhà, anh đếm thử xem sao. Anh tính ra rằng cho dù mỗi ngày thay hai bộ áo quần đi nữa, vợ anh cần đến hai năm trời mới mặc cho hết số lượng áo quần đang có trong nhà. Nghĩ sao đi nữa thì số lượng áo quần như thế là đã quá nhiều rồi. Anh phải làm sao để ngăn chặn lại mới được.

Một ngày nọ, sau bữa cơm tối, anh thu hết quyết tâm để ngỏ lời với vợ. "Em này, hay là bớt mua sắm quần áo một tí xem sao. Anh hoàn toàn không lo về chuyện tiền bạc. Thứ gì cần thiết thì cứ mua sắm thôi, và em ăn mặc đẹp đẽ thì anh vui thích lắm. Thế nhưng áo quần đắt giá mà nhiều đến thế này thì có cần thiết thật không?"

Vợ anh cúi đầu suy nghĩ một lúc. Rồi nói: "Em nghĩ đúng như anh nói, áo quần nhiều đến thế này thì không cần thiết thật, điều ấy chính em cũng hiểu rõ như thế. Nhưng mà, có hiểu cũng chẳng làm gì được cả. Trước mắt có áo quần đẹp thì em không làm sao mà khỏi mua cho được. Cần thiết hay

không cần thiết, số lượng nhiều hay ít, chẳng còn là vấn đề gì nữa rồi. Chỉ đơn giản là không làm sao ngăn mình đừng mua được nữa. Cứ như là nghiện đến thành bệnh rồi vậy".

Nói thế nhưng nàng cũng hứa sẽ cố gắng thoát ra khỏi tình trạng ấy. Bởi cứ tiếp tục mãi như thế thì chẳng mấy chốc mà cả nhà sẽ đầy cả áo quần của nàng mà thôi.

Suốt một tuần sau, nàng tự giam mình trong nhà để khỏi nhìn thấy áo quần mới nào. Nhưng làm thế, nàng lại cảm thấy mình trông rỗng. Như đang bước đi trên một hành tinh thiếu không khí. Mỗi ngày nàng vào phòng áo quần, cầm lên tay từng chiếc áo, quần của mình mà ngắm nghía. Vuốt ve làn vải, ngửi hít mùi vải mới, xỏ tay vào áo rồi đứng ngắm trước gương. Ngắm nghía bao nhiêu bộ áo cũng chẳng chán. Và càng ngắm nghía càng nôn nao muốn mua sắm áo quần mới. Hễ lòng ước muốn nảy sinh thì không còn nhịn được.

Chỉ còn một lòng ước muốn chuyên chú đến không sao nhịn được nữa.

Tuy nhiên, nàng yêu chồng sâu đậm và kính nể chồng nữa. Nàng hiểu điều chồng mình nói là đúng. Áo quần nhiều đến thế này thì đúng là không cần thiết. Bởi thân thể mình chỉ có một. Nàng bèn điện thoại đến tiệm y phục quen, hỏi người chủ tiệm xem chiếc áo đầm và áo khoác ngoài nàng mới mua mười ngày trước, chưa từng mặc đi đâu cả ấy, có thể hoàn trả lại được không. Chủ tiệm nói: "Thưa được chứ. Bà mang lại thì chúng tôi sẽ xin hoàn tiền". Vì nàng là khách sộp nên chừng ấy thì họ cũng cân nhắc cho chứ. Thế là nàng lái xe, mang áo đầm và áo khoác ấy đến tiệm ở Aoyama trả lại và làm thủ tục lấy lại số tiền đã trả bằng thẻ tín dụng. Nàng cảm ơn chủ tiệm, rồi chuyên chú lái xe, tránh nhìn các cửa tiệm ở hai bên đường, lấy đường số 246 lái thẳng về nhà. Trả áo lại xong, nàng có phần nhẹ người. Nàng tự nhủ: "Đúng thế, những chiếc áo ấy quả là không cần thiết.

Bởi mình đã có đủ số áo đầm áo khoác để mặc đến suốt cuộc đời mình rồi mà". Thế nhưng trong khi dừng xe ở ngã tư để chờ đèn xanh, nàng đã chỉ nghĩ đến chiếc áo đầm và áo khoác vừa trả lại ấy mà thôi. Nàng nhớ lại thật rõ ràng màu áo ấy như thế nào, hình dáng áo ra sao, sờ vào thì có cảm giác như thế nào. Nhớ rõ ràng đến cả những chi tiết nhỏ nhất của hai chiếc áo ấy, như chúng đang hiện hiện ngay trước mắt nàng. Nàng cảm thấy mồ hôi rịn ra trên trán. Hai cánh tay tựa lên vành tay lái, nàng hít một hơi dài. Rồi nhắm mắt lại. Khi mở mắt ra, nàng thấy đèn hiệu đã đổi sang xanh. Nàng giật mình, nhân lúc bàn đạp tăng tốc.

Đúng lúc ấy, một chiếc xe tải hạng nặng cố vượt đèn vàng, phóng đến toàn tốc lực, đâm sầm vào hông chiếc xe Renault Cinque nhỏ màu xanh biển của nàng. Nàng không có thời gian để cảm thấy gì cả.

o o o

Còn lại cho Toni- Takitani chỉ là một núi những bộ áo quần cỡ số 7 chất đầy một căn phòng. Cả giày cũng có đến gần 200 đôi. Anh chẳng biết phải làm gì với số áo quần và giày ấy. Anh không muốn khư khư ôm giữ mãi những vật dụng của vợ, nên đồ trang sức thì đã gọi bạn hàng đến tùy họ rao giá mà cho họ lấy đi. Vớ tất và đồ lót thì đã thu nhặt mà cho vào lò đốt trong vườn. Chỉ có áo quần và giày của nàng thì số lượng quá lớn nên đành tạm để đấy. Đám tang vợ đã xong, anh thu mình lại trong phòng áo quần của vợ, suốt từ sáng đến tối, ngồi ngắm đăm đăm đám áo quần chen chúc chật chội tràn ngập căn phòng.

Mười ngày sau đám tang vợ, Toni- Takitani gửi đăng trên nhật báo một quảng cáo tìm người giúp việc. Cần phụ nữ cỡ áo số 7, chiều cao khoảng một thước 61, chân giày cỡ số 22, lưng cao bằng hậu. Số lưng anh trưng lên có thể nói là cao vượt mức thông thường nhiều nên đã có tất cả 13 phụ nữ tìm đến văn phòng của anh ở Minami Aoyama để được phỏng vấn.

Trong số đó, 5 người rõ ràng là đã nói láo về kích thước. Trong 8 người còn lại, anh đã chọn một cô gái có thể-hình gần với vợ anh nhất. Cô ấy ở khoảng nửa sau của lứa tuổi đôi mươi, mặt mũi không có gì đặc sắc. Cô mặc áo sơ-mi trắng trơn và chiếc váy bó sát màu xanh biển. Áo quần và giày của cô trông sạch sẽ, nhìn kỹ thì thấy có phần hơi cũ.

Toni- Takitani bảo cô ta. "Công việc thì chẳng có gì khó cả. Mỗi ngày từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều thì ở văn phòng tiếp nhận điện thoại, thay tôi đi nạp bản thảo minh họa hay đi lấy tư liệu, và sao chụp giấy tờ. Chỉ có thể thôi. Duy phải nhận một điều kiện. Sự thực là vợ tôi vừa mất đi, quần áo còn để lại vô số ở nhà. Phần lớn là quần áo mới hoàn toàn, hoặc gần như thế. Làm việc ở văn phòng này thì thay vì mặc đồng phục của sở làm, tôi muốn cô mặc những trang phục vợ tôi để lại ấy. Chính vì thế mới ra điều kiện tìm người về kích cỡ áo quần và giày. Tôi hiểu điều kiện này nghe có vẻ kỳ dị. Hẳn là cô nghi ngờ có chuyện gì đây. Chính tôi cũng hiểu được điều ấy. Tuy nhiên, tôi không có tà ý gì cả. Chỉ vì tôi cần thời gian để quen với sự thật là vợ tôi đã mất đi. Nghĩa là tôi phải tự điều chỉnh từ từ theo với áp suất không khí ở chung quanh tôi đây. Thời gian điều chỉnh ấy rất cần cho tôi. Trong thời gian ấy, tôi muốn cô mặc trang phục của vợ tôi bên cạnh tôi. Làm như thế, tôi tin là chính tôi sẽ dần dần có cảm giác thực là vợ mình đã mất, không còn ở trên đời này nữa".

Cô gái cắn môi, cố suy nghĩ cho kịp về điều kiện làm việc nghe có vẻ kỳ quái ấy. Mà đúng là chuyện kỳ quái thật chứ. Nói cho đúng thì những lời Toni- Takitani nói ấy, cô không hiểu được cốt lõi là thế nào. Người vợ vừa mới mất, là điều cô hiểu được. Bà ấy để lại thật nhiều y phục, là điều cô cũng hiểu được. Thế nhưng tại sao trước mắt ông ấy mình phải mặc những áo quần của bà ấy để làm việc văn phòng, thì cô không hiểu cho trọn được. Thông thường thì những chuyện như thế này, chắc là có gì đấy bên trong.

Nhưng ông này trông có vẻ không đến nỗi là người xấu. Nghe lời nói chuyện của ông ta thì biết. Có thể vì mới mất vợ mà sinh ra quẫn trí, nhưng cũng không có vẻ là mẫu người có thể vì chuyện như thế mà làm hại đến người khác. Và lại, nói gì đi nữa, mình cũng đang cần việc làm. Suốt mấy tháng nay đã tìm việc mãi mà chưa có. Tháng sau thì hết trợ cấp thất nghiệp rồi. Đến nước ấy thì ngay cả tiền thuê nhà cũng đã khó. Chỗ làm cho lương cao đến mức này có lẽ từ đây về sau mình cũng không gặp được lần nào nữa đâu.

- "Em xin vâng". Cô nói. - "Sự tình chi tiết thì em khó mà hiểu cho thấu đáo, nhưng em nghĩ có thể làm đúng được những gì ông đã bảo. Nhưng mà, trước nhất, ông có thể cho em xem những y phục ấy được không?". - "Tất nhiên là được thôi". Toni- Takitani đáp. Rồi đưa cô về nhà mình, cho cô xem hàng đồng y phục ấy. Trừ các tiệm bách hoá ra, cô chưa từng thấy một nơi nào thu tập nhiều áo quần đến như thế. Mà bộ áo quần nào trông cũng thật là tốt và đắt tiền. Và kiểu dáng cũng không chê vào đâu được. Quả là một quang cảnh choáng mắt cô, đến làm cô nghẹt thở. Vô cớ mà ngực cô đập thình thịch. Cô cảm thấy có gì đấy giống như nỗi hưng phấn dục tình.

Toni- Takitani bảo cô thử xem có vừa không, rồi bước ra, để cô lại trong phòng. Cô lấy lại bình tĩnh, cầm lên vài bộ áo trong tầm tay, mặc thử. Thử cả giày nữa. Áo quần và giày ấy thật vừa vặn với cô, cứ như là đã được đặt làm cho chính cô vậy. Cô cầm lấy từng chiếc áo quần mà ngắm. Đầu ngón tay vuốt nhẹ-nhẹ, mũi hít mùi hương. Cả trăm bộ áo quần đẹp đẽ sắp hàng la liệt trước mắt cô. Bất chợt nước mắt ứa tràn mắt cô. Cô không sao ngăn được dòng nước mắt ấy tuôn trào không dứt. Khoác lên mình y phục của người đàn bà vừa mất đi, cô tức tưởi khóc không thành tiếng. Cho đến một hồi lâu sau, Toni- Takitani trở lại xem tình hình, hỏi cô vì sao mà khóc. - "Em không biết". Cô lắc đầu nói. - "Từ trước đến nay, chưa bao giờ

thấy được nhiều y phục tuyệt đẹp đến thế này, có lẽ vì thế mà bản loạn lên. Xin ông tha lỗi". Cô nói, và lấy khăn tay thấm nước mắt.

- "Nếu được thì mong cô đến văn phòng bắt đầu làm việc từ ngày mai". Toni- Takitani nói với giọng bình thản nghiệp vụ. -"Tạm thời, cô chọn lấy áo quần và giày đủ cho một tuần lễ mà mang về".

Cô gái thận trọng chọn lấy áo quần đủ cho 6 ngày làm việc. Chọn giày cho hợp với áo quần ấy. Rồi xếp vào một va-li lớn. Toni- Takitani bảo cô lấy thêm áo khoác phòng khi trời lạnh quá. Cô chọn chiếc áo khoác màu xám bằng len có vẻ ấm áp. Chiếc áo nhẹ như lông chim. Từ khi được sinh ra đến nay, cô chưa từng cầm lên tay thứ áo khoác nào nhẹ đến như thế.

Cô gái đã về rồi, Toni- Takitani vào phòng áo quần của vợ, đóng cửa lại, thần thờ lặng ngắm đám áo quần vợ mình đã để lại một hồi lâu. Anh không hiểu tại sao cô gái ấy đã khóc khi thấy những áo quần này. Anh thấy những áo quần ấy như những chiếc bóng vợ mình đã để lại. Những chiếc bóng cùng cỡ số 7 ấy xếp chồng lên nhau la liệt từng dãy, hay buông thõng từ những móc áo. Cứ như là treo lên những hàng mẫu chọn lọc thu tập từ vô hạn (ít ra cũng là vô hạn trên lý thuyết) những khả-năng- tính hàm chứa trong hiện hữu của con người.

Những chiếc bóng ấy ngày xưa đã dính vào thân thể của vợ anh, đã hà hơi ấm lên thân thể nàng. Những chiếc bóng đã chuyển động đồng bộ với vợ anh. Thế mà giờ đây, những gì có trước mắt anh thì đang mất dần nguồn sống, từng khắc từng khắc úa héo đi, chỉ còn là một đám những chiếc bóng tàn tạ thâm trầm. Chỉ còn là những áo quần cũ kỹ không mang một ý nghĩa nào cả. Anh nhìn một hồi thì cảm thấy khó thở. Vô số những sắc màu vờn lên uốn lượn nhảy múa trong không gian như những phấn hoa bay bám vào mắt, tai và mũi anh. Những viên rua, nút áo, cầu vai, túi giả, đăng-tên, dây nịt,..., ham hồ thu hút không khí càng lúc càng loãng đi đến kỳ dị. Đám

long nảo phong phú để ngửa sâu bọ ấy, đã toả mùi ngập ngụa như vô số côn trùng có cánh đang vỗ những tiếng vô-thanh. Đột nhiên, anh ý thức được rằng mình đã căm hận đám y phục này từ trước đến nay. Anh tựa người vào tường, khoanh tay và nhắm mắt lại. Cô độc tản dần lên thân thể anh như một lớp nước xốt đen thẫm ám áp. Anh thầm nghĩ tất cả đã chấm dứt rồi. Có làm gì đi nữa, mọi chuyện cũng đã xong cả rồi.

Anh gọi điện thoại đến nhà cô gái, bảo cô thôi hãy quên chuyện việc làm này đi. Anh nói: xin thứ lỗi, nhưng mà công việc ấy không còn cần đến nữa. Cô gái kinh ngạc, hỏi: thưa có chuyện gì đến nỗi thế. Anh đáp: sự tình thay đổi đột ngột, xin lỗi cô. Áo quần và giày cô đã mang về nhà ấy, xin tặng cô tất cả. Cả va-li ấy nữa. Mong cô quên chuyện này đi, và xin đừng nói với ai. Cô gái chẳng hiểu được chuyện gì ra chuyện gì, nhưng có hỏi đáp thêm nữa cũng phiền toái mà chẳng đi đến đâu, nên nói: -"Em xin nghe theo ông" rồi cắt điện thoại.

Cô thấy giận tức Toni- Takitani một lúc lâu. Nhưng sau đó, đã cảm thấy có lẽ kết cuộc như thế lại tốt hơn. Ngay từ đầu đã nghi là chuyện có vẻ kỳ quái rồi. Mất việc ấy cũng tiếc thật, nhưng mà thế nào rồi cũng sẽ có dịp khác.

Cô đem mấy bộ áo quần lấy từ nhà Toni- Takitani ấy ra vuốt thẳng thớm từng chiếc một rồi treo ngay ngắn vào tủ áo, và xếp giày vào ngăn đựng giày. Bên cạnh những bộ mặt mới này, đám áo quần và giày cũ của cô đã có từ trước, trông cũ kỹ thảm hại đến sững sờ. Cảm thấy như chúng đã được tạo ra bằng những vật liệu hoàn toàn ở một thứ-nguyên khác thành một loại vật chất khác hẳn. Cô cởi áo quần mặc đi phỏng vấn xin việc, treo vào móc, thay vào quần bò áo thun, rồi ngồi xuống sàn phòng, uống lon bia đã lấy từ tủ lạnh ra. Nhớ đến núi áo quần trong phòng y trang của nhà Toni-Takitani, cô thở dài. Cô nghĩ: sao mà nhiều áo quần đẹp đến như thế. Chao

ôi, ngay cả căn phòng chứa áo quần ấy đã rộng hơn cả căn chung cư cô đang ở này rồi. Bao nhiêu áo quần ấy mua được chắc hẳn đã tốn nhiều thì giờ và tiền bạc lắm. Mà người ấy đã mất đi rồi. Bỏ lại cả một phòng đầy áo quần cỡ số 7. Không biết chết đi bỏ lại bao nhiêu là áo quần tuyệt đẹp đến thế thì có cảm giác như thế nào nhỉ?

Bạn bè của cô thừa biết cô nghèo, nên khi gặp cô mặc y trang mới, đẹp ấy, ai cũng sững sốt. Bộ áo quần nào cũng là hàng có nhãn hiệu, cao giá và sang trọng. Ai cũng tra hỏi xem làm cách nào, từ đâu mà cô có được những bộ áo quần như thế. Cô chỉ lắc đầu, đáp: đã hứa với người ta rồi nên không thể cho biết được. Mà có cho biết đi nữa, đăng nào thì các bạn cũng chẳng tin đâu.

Toni- Takitani cuối cùng rồi cũng phải gọi tiệm bán áo quần cũ để họ thu mua cả. Chẳng được bao nhiêu. Nhưng điều đó thì sao cũng được. Đối với anh, có cho không để họ mang tất cả đi còn được nữa là. Cứ mang cả đi chỗ nào thật xa để mắt anh không còn thấy lại chúng một lần nào nữa.

Căn phòng chứa áo quần ngày trước, anh để trống như thế một thời gian dài. Thỉnh thoảng anh lại vào trong phòng ấy, chẳng để làm gì, chỉ thờ thần một mình. Anh ngồi xuống sàn phòng, dăm dăm nhìn tường phòng hàng giờ. Chiếc bóng của người chết như vẫn còn nguyên đấy. Nhưng tháng năm trôi qua, dần dần anh không còn nhớ lại được những gì đã có ở đấy nữa. Ký ức về mùi và màu sắc ở đấy cũng đã biến đâu mất tự lúc nào. Ngay cả cảm xúc thật rõ nét ngày trước, cũng đã lùi dần ra ngoài biên giới của ký ức. Ký ức mờ dần đi sau những lần biến dạng, như giọt sương lung lay trong gió, từ từ thay đổi hình dạng. Như bóng của bóng hình ngày xưa. Pha lẫn vào trong đó, chỉ có thể là cảm giác trống vắng còn lại của những gì đã một thời tồn tại ở đấy. Có khi ngay cả khuôn mặt của vợ mình, anh cũng không hình dung được nữa. Vậy mà thỉnh thoảng, anh lại nhớ đến ngày trước có cô gái

xa lạ đã khóc tức tưởi khi nhìn những áo quần vợ anh để lại trong căn phòng này. Anh nhớ đến khuôn mặt không có gì đặc sắc của cô gái, và đôi giày trắng men đã cũ của cô. Tiếng nấc nghẹn thâm lặng của cô sống lại trong ký ức của anh. Anh chẳng muốn nhớ lại những thứ ấy. Nhưng chúng vẫn lén lút sống lại. Biết bao nhiêu điều đã quên bẵng đi rồi, vậy mà kỳ lạ thay, chỉ chuyện cô gái ấy, đến tên cô anh cũng không nhớ nổi, thì lại không thể nào quên được.

Hai năm sau khi vợ anh mất, bố anh, Takitani Shozaburo chết vì ung thư gan. Ung thư đấy, nhưng lại chẳng đau đớn gì mấy, và nằm bệnh viện cũng không bao lâu. Hầu như ngủ một giấc mà chết. Trong ý nghĩa đó thì ông cũng thật may mắn.

Ngoài một ít tiền mặt và cổ phần chứng khoán, Takitani Shozaburo không để lại bao nhiêu tài sản. Thứ còn lại đáng kể chỉ là chiếc kèn yêu quý của ông và bộ sưu tập không lồ đĩa nhạc Jazz cũ. Những đĩa nhạc ấy được Toni- Takitani xếp vào các thùng giấy của hãng chuyên chở giao hàng tận nhà, chắt vào trong căn phòng trống lúc trước dùng để chứa áo quần của vợ anh. Những đĩa nhạc toả mùi hăng khắp phòng nên thỉnh thoảng đến kỳ lại phải mở toang các cửa sổ để thông khí. Ngoài những lần ấy ra, anh không còn bước vào phòng ấy nữa.

Cứ thế một năm trôi qua. Ôm giữ mãi núi đĩa nhạc ấy trong nhà đã trở thành phiên toái quá. Thỉnh thoảng, chỉ nghĩ rằng chúng còn đấy, cũng đã khiến anh khó thở quá rồi. Có khi, anh chợt mở mắt giữa khuya rồi chẳng ngủ lại được nữa. Ký ức không còn rõ nữa, nhưng vẫn hiển nhiên tồn tại ở đấy với trọng lượng không thể phủ nhận được.

Anh gọi tiệm bán đĩa nhạc đến bảo cho giá. Vì có nhiều đĩa nhạc quý đã tuyệt tích từ lâu, nên được giá rất cao, có thể mua được một chiếc xe hơi cỡ nhỏ. Điều đó đối với anh thì sao cũng được.

Núi đĩa nhạc ấy biến mất đi, lần này thì quả thật Toni- Takitani chỉ còn trợ trợ một mình.

Người thứ bảy

Lời người dịch: Câu chuyện của "tôi" là một câu chuyện đời tan nát. Một ám ảnh không nguôi ngoai theo anh bốn mươi năm trời về con sông thần năm xưa đã cuốn trôi đi người bạn thân thiết nhất. Hình ảnh con sông được lặp đi lặp lại trên nền phẳng lặng của câu chuyện đầy ẩn ý. Như bản giao hưởng tình yêu và định mệnh của Beethoven. [...] Một câu chuyện đầy tính nhân bản và vinh danh sự vĩnh hằng của nghệ thuật. Bản thân chúng tôi luôn bị ám ảnh về những tình tiết và nhân vật trong tác phẩm của Murakami. Như thể chính mình hiện diện trong đó để tiếp tục sống và khát vọng một niềm tin tương lai. Nghiên cứu và dịch Murakami đưa chúng tôi đến một xác tín rằng việc Murakami sẽ đạt giải thưởng Nobel văn chương là điều dễ hiểu trong một thế giới đổ vỡ và mất mát quá nhiều niềm tin như hiện nay..

o o o

"Vào một chiều tháng chín năm tôi lên mười tuổi, ngọn sóng đó suýt nữa kết liễu cuộc đời tôi". Người thứ bảy bắt đầu câu chuyện bằng một giọng trầm lặng.

Anh ta là người kể chuyện cuối cùng trong buổi tối hôm đó. Đồng hồ đã chỉ hơn mười giờ. Tiếng gió thét gào qua hướng Tây vang vọng trong bóng đêm dài. Mọi người ngồi thành vòng tròn xung quanh căn phòng đều nghe được tiếng gào của gió. Ngoài vườn lá rơi xào xạc. Những tấm kính cửa sổ rung lên nhẹ nhẹ. Gió hú lên lạnh lốt trước khi biến mất vào đêm đen.

"Đó là ngọn sóng lớn nhất mà tôi từng thấy trong đời," người đàn ông tiếp tục. "Ngọn sóng đó suýt chút nữa kết liễu đời tôi. Nhưng thay vì vậy, nó đã tháo sạch phần tinh túy nhất của tôi để trút vào một thế giới khác.

Phải mất nhiều năm sau tôi mới hoàn toàn bình phục lại. Phải mất bao nhiêu thời gian quý báu của đời tôi."

Người đàn ông thứ bảy có vẻ đã ngoài năm mươi. Anh ta cao, gầy guộc và râu ria tua tủa. Một vết sẹo nhỏ nhưng sâu hoắm ngay mắt phải. Chắc hẳn đó là một vết dao chém. Tóc anh ta ngắn và đã điểm hoa râm. Gương mặt anh có vẻ như của một người đột nhiên chẳng biết phải nói gì, trừ phi cái vẻ mặt đó dường như anh vẫn luôn mang từ bấy đến nay, nên lại đậm thành một nét quen thuộc. Anh mặc một chiếc áo sơ mi màu xanh u buồn với một cái áo khoác màu xám bên ngoài. Đôi khi anh ta tháo nơ cổ cầm trên tay. Không ai biết tên anh. Và có lẽ không có ai biết gì về anh ta.

Anh ta chẳng háng nhẹ. Và ngừng nói. Mọi người yên lặng chờ anh ta tiếp tục.

"Trong trường hợp của tôi, đó là một con sóng. Dĩ nhiên, tôi không biết diễn tả như thế nào cho mọi người hiểu. Trong trường hợp của tôi, ngẫu nhiên đó là 1 con sóng. Không một dấu hiệu cảnh báo nào cả, thỉnh linh một ngày kia, nó hiện ra trước mặt tôi, cái sức mạnh định mệnh đó hiện ra dưới hình dạng một con sóng khủng khiếp.

"Tôi lớn lên ở thị trấn S gần biên, nơi mà ngay khi tôi nói tên ra, cũng không gây được ấn tượng gì với quý vị cả. Cha tôi là 1 bác sĩ, cho nên thời thơ ấu của tôi rất sung túc. Thuở ấy, tôi có một người bạn rất rất thân, tên K., là láng giềng của tôi và học dưới tôi 1 năm. Chúng tôi thường đi học chung, và sau khi về nhà vào các buổi chiều, chúng tôi luôn luôn chơi với nhau. Chúng tôi như anh em ruột vậy. Mặc dù chúng tôi thân thiết đã lâu nhưng chưa một lần gây sự với nhau. Đúng ra tôi có 1 người anh, nhưng bởi vì anh ta lớn hơn tôi 6 tuổi, cho nên chúng tôi khó lòng chia sẻ với nhau nhiều việc, nhưng tình cảm của chúng tôi không hề bị giảm đi. Chính bởi vì điều này, nên tôi dành tình cảm anh em cho bạn tôi nhiều hơn tôi dành cho

anh em ruột của tôi.

"K trông mảnh khảnh, mong manh và có những nét yếu ớt như con gái. Thêm vào đó, cậu ta gặp khó khăn trong giao tiếp. Khi người lạ gặp K lần đầu tiên, họ thường có cảm giác cậu ta là người chậm chạp. Và bởi vì cậu ta yếu ớt như vậy, tôi thường xuyên bảo vệ K ở trường, sau khi tan học và mỗi khi chúng tôi đi với nhau. Bất cứ ai cũng có thể nhận ra rằng tôi là một cậu bé bụ bẫm và khỏe mạnh. Điều mà tôi thích ở K nhất là cậu ta rất tử tế và có một tâm hồn cao cả. Đầu óc của K hoàn toàn không có vấn đề gì, nhưng sự trẻ nãi của cậu ta đã gây khó khăn trong việc học. Tuy thế, cậu ta là một thiên tài về hội họa, mỗi khi cầm viết chì hay thuốc màu trên tay, K đều tạo ra những bức tranh tuyệt vời đầy vẻ sống động đến nỗi thầy giáo cũng ngạc nhiên. Cậu ta thường xuyên đoạt giải trong các cuộc thi và nhận được rất nhiều lời tán thưởng. Nếu cứ tiếp tục phát triển theo hướng đó thì có lẽ K đã trở thành họa sĩ rồi. K đặc biệt đam mê vẽ tranh phong cảnh và liên tục đi ra bãi biển để vẽ đại dương. Tôi đã ngồi bên cạnh K nhiều ngày để xem bàn tay khéo léo của cậu ta điều khiển cây bút chì lướt trên những trang giấy, và cái cách mà K mô tả màu sắc và hình dạng giống như thật lên trang giấy trắng tinh một cách liên tục đã gây ấn tượng rất mạnh mẽ trong tôi. Tôi thực sự kinh ngạc. Bây giờ mỗi khi nghĩ lại, tôi thấy đó thật sự là một thiên tài.

"Vào tháng 9 năm đó, khu vực nơi tôi sống bị cơn bão dữ dội tàn phá, theo như tin tức từ đài phát thanh, đây là cơn bão lớn nhất ở khu vực trong vòng 10 năm qua. Trường học nhanh chóng bị giải tán, tất cả các cửa hàng trong thị trấn đóng cửa. Cha và anh tôi lấy dụng cụ làm vườn và bắt đầu chặn các cửa chống bão xung quanh ngôi nhà, trong khi đó, mẹ đang bận rộn dưới bếp chuẩn bị cơm nắm phòng khi khẩn cấp. Chai và thùng được đổ đầy nước, tất cả chúng tôi đeo balô với những vật dụng cần thiết trong

trường hợp phải tản cư đến một nơi nào đó. Đối với người lớn tuổi phải đối mặt với sự khắc nghiệt của những cơn bão gần như là hàng năm, thì bão đến là một việc nguy hiểm và phiền toái của đời sống. Còn lũ trẻ chúng tôi vốn xa cách với hiện thực tàn nhẫn của tình thế thì bão đến chẳng gì khác hơn là sự kiện hào hứng và tuyệt diệu của một khoảnh khắc lớn lao.

"Chỉ mới đầu giờ chiều mà màu trời đã đột ngột thay đổi. Dường như trời xanh kia đã nhiễm phải một sắc màu quái đản. Gió rú từng cơn, tạo thành một sự khô khan kỳ lạ, những thanh âm lách cách như đập vào bờ cát. Tôi chạy ra hành lang ngắm trời cho đến khi mưa bắt đầu gõ tàn bạo phía bên nhà. Trong nhà tôi đen vì lấp những cánh cửa chớp chống bão, gia đình tôi ngồi đôn lại một phòng và nghe các báo cáo tin tức trên radio. Lượng nước mưa không nhiều lắm nhưng gió mạnh gây ra nhiều nguy hiểm. Nhiều căn nhà bị tốc mái và nhiều con thuyền bị lật úp. Những vật thể quay cuồng trong gió loạn đã giết và làm bị thương rất nhiều người. Người phát ngôn lặp đi lặp lại lời cảnh báo là không được rời khỏi nhà vào bất cứ hoàn cảnh nào. Đôi khi những cơn gió loạn cuồng gây ra những thanh âm vỡ nát nơi những căn nhà, như thể có một bàn tay khổng lồ đang nắm lấy căn nhà và lung lay dữ dội. Rồi có những khi chúng tôi nghe thấy tiếng động dữ dội như thể một vài vật nặng xoay trong gió và đâm sầm vào cánh cửa chớp chống bão vậy. Cha tôi bảo đó có thể là những mái nhà bị tốc lên từ nơi nào đó. Chúng tôi ăn cơm nắm onigiri với trứng chiên do mẹ làm và nghe tin tức trên radio, chờ cho cơn bão thiên di đến một vùng nào khác.

"Nhưng cơn bão vẫn ở lại. Theo như tin tức trên đài, kể từ khi cơn bão càn quét qua bờ tây của tỉnh S, tốc độ của nó đã giảm xuống và từ từ di chuyển sang hướng đông bắc như thể đang đi dạo bộ vậy. Gió không dịu bớt chút nào. Nó vẫn thổi cuồng điên gây ra những âm thanh tàn bạo như

thể đang gắng sức xé toạc bề mặt trái đất và cuốn đi xa.

"Tôi nhận ra rằng cơn gió dữ tợn đó đã lắng dịu xuống sau khoảng 1 giờ càn quét từ lúc nó tràn tới. Mọi người không thể nghe thấy một âm thanh gì, ngay cả tiếng chim hót từ khoảng cách xa. Cha tôi mở hé cánh cửa chớp ra và nhìn ra đồng đồ nát xem chuyện gì đang xảy ra ngoài đó. Cơn gió đã tắt lịm và mưa đã ngừng rơi. Những đám mây đen xám xịt đang dần tan biến. Bầu trời xanh đã xuất hiện đâu đó phá tan đi những đám mây u tối. Cây cối trong vườn đang rung mình giữ nước và những hạt nước nhỏ li ti rớt xuống từ đỉnh của những nhánh cây.

"Chúng ta giờ đang ở trong vùng mắt bão đấy con ạ," cha nói với tôi. "Chúng ta được nghỉ ngơi trong một thời gian ngắn khoảng 15 hoặc 20 phút trong lúc cơn bão tạm lắng dịu nhưng rồi nó sẽ lại càn quét dữ dội như trước".

"Tôi xin phép cha đi ra ngoài, cha nói: con có thể đi nhưng đừng đi quá xa đây.

"Ngay khi gió bắt đầu nổi lên, con phải trở về nhà ngay lập tức". Tôi bước ra ngoài và ngắm nhìn trời đất xung quanh. Không thể tin được rằng chỉ vài phút trước đây thôi, mọi vật đã bị cơn cuồng phong vùi con dập tan nát. Tôi nhìn lên bầu trời, và có một cảm giác rằng cơn mắt bão khổng lồ đang lơ lửng ngay trên đầu và nhìn chúng tôi một cách đầy ác ý như muốn ăn tươi nuốt sống. Nhưng tất nhiên, đó chỉ là sự tưởng tượng trẻ con của tôi mà thôi. Lúc đó, chúng tôi đang ở ngay trung tâm điểm của trận gió xoáy nghiệt ngã trong khoảng thời gian cơn bão tạm lắng dịu.

"Trong lúc người lớn đi quanh nhà để kiểm tra thiệt hại do cơn bão gây ra, tôi quyết định lang thang xuống bãi biển. Rất nhiều khúc gỗ lớn ở vùng lân cận đã bị cơn cuồng phong làm gãy nát và rơi đầy xuống đường. Một vài cây thông lớn đến mức một người lớn lực lưỡng cũng không thể nâng

lên nổi. Những tấm mái ngói rách nát nằm rải rác ngổn ngang trên mặt đất, đá văng tứ tung vào kính chắn gió của xe hơi gây nên những vết rạn nứt lớn. Ngay cả đến một con chó cũng bị cuốn bay ra đường. Cảnh tượng này trông giống như có một bàn tay khổng lồ từ trên không trung giáng xuống và lạng lẹ tàn phá bề mặt trái đất tàn khốc. K nhận ra tôi khi tôi đang dạo bước trên

đường, và cậu ta cũng ra khỏi nhà hỏi: chúng ta đi đâu đây? Khi tôi trả lời chúng ta đi

ngắm biển, K bèn im lặng lẽo đẽo theo sau. Con chó trắng, nhỏ sống ở nhà K cũng theo chân chúng tôi. Tôi nói với K là khi gió bắt đầu nổi lên thì phải về nhà ngay lập tức. K lẳng lặng gật đầu đồng ý.

"Bờ biển cách nhà tôi khoảng 200m, có một con đập chắn sóng cao ngang người tôi vào thuở ấy. Mỗi khi chúng tôi ra biển, chúng tôi đều leo lên những bậc cầu thang đó chơi. Chúng tôi ra biển chơi gần như mỗi ngày và biết được thủy triều lên xuống rõ như trong lòng bàn tay. Nhưng trong tầm mắt bão, mọi thứ đều có vẻ khác thường. Màu của trời, sắc của biển, tiếng thét gào của sóng, hương vị mặn mà của muối và sự hùng vĩ của phong cảnh thiên nhiên... Tất cả những cảnh quan ven bờ đều thay đổi hết. Chúng tôi ngồi trên đỉnh của con đập và mông lung nhìn về biển xanh bao la, không nói nên lời. Ngay cả khi chúng tôi đang ở trong tầm mắt bão, những con sóng vẫn bình thản đến kinh người. Khi sóng bắt đầu tấn công thường nó rút ra xa hơn thường lệ. Khi chúng tôi nhìn ra, bờ cát trắng dường như trải rộng hơn. Ngay cả khi thủy triều xuống, mực nước cũng không rút ra quá xa như vậy. Bờ biển trông giống như một căn phòng lớn sau khi người ta đã di chuyển hết đồ đạc, trông vắng không thể chịu nổi. Những vật thể hỗn tạp vẫn lênh bênh trôi dạt vào bờ biển như thường lệ.

"Tôi ngồi xuống con đê và ngược mắt nhìn ra đường chân trời như thể

tôi đang lang thang trên một bờ biển tinh khôi và trải rộng. Và tôi cũng nhìn chăm chú con thuyền được neo buộc ngoài xa. Trong tầm mắt mình, tôi có thể nhìn thấy những đồ chơi trẻ con bằng nhựa, những đôi dép xăng đan và những khúc gỗ mà tôi đoán chắc là những mảnh vỡ của đồ trang trí nội thất, rồi những bộ áo quần, những chai lọ quý, những hộp gỗ có khắc chữ nước ngoài, và bao nhiêu vật dụng khác mà tôi không biết công dụng đang lênh đênh trôi dạt. Chắc chắn là con sóng thần của bão tố đã mang tất cả chúng đến đây từ một nơi nào xa lơ lửng. Mỗi khi thấy có vật gì lạ đặc biệt chúng tôi nhặt lên và xem xét kỹ càng. Con chó của K ngồi bên cạnh hai chúng tôi vẫy đuôi và đưa mũi ngửi khịt khịt những vật chúng tôi nhặt được.

"Chúng tôi ở đó khoảng 5 phút hay cũng cỡ đó. Bỗng nhiên tôi chú ý đến những con sóng, chúng liên tục đập vào bãi biển một cách lặng lẽ không một âm thanh, không một dấu hiệu như một cái lưỡi lấp lánh ánh bạc của biển cả chờ tới hôn nhẹ vào chân tôi. Nó diễn ra rất tự nhiên, tôi không hề tránh được. Aảm mình trong đại dương bao la, những con sóng dâng lên và tôi biết rất rõ nỗi kinh hoàng của sự tàn phá. Đôi khi chúng ta không thể dự đoán trước được hậu quả khủng khiếp mà những con sóng gây ra. Vì thế chúng tôi phải cẩn thận dời đến một nơi an toàn hơn, thoát khỏi tầm vươn lên của sóng. Nhưng trước khi tôi kịp nhận ra, thì ngọn sóng đã dâng đến chỗ tôi khoảng 8 inch rồi lặng lẽ rút đi. Và cuối cùng tôi không thấy con sóng đó quay trở lại. Tôi không thấy ngọn sóng này có vẻ gì là đe dọa cả. Chúng lặng lẽ gội rửa bờ biển trong sự thâm lặng. Nhưng có một điều gì đó tiềm ẩn báo hiệu một nỗi kinh hoàng trong chúng, như cảm giác có một loài bò sát đang ẩn náu nơi nào đó thỉnh thoảng xuất hiện gây ớn lạnh xương sống trong tôi. Đó là nỗi kinh hoàng không gây ra bởi nguyên nhân cụ thể nào, nhưng hiển nhiên nó là nỗi kinh hoàng thực sự. Bằng trực giác, tôi nhận ra

nó là một thứ gì đó vẫn còn đang sống. Không sai đâu, những con sóng này vẫn đang sống. Và chúng sẽ chộp giữ, chơi đùa với tôi theo sự lên xuống của dòng thủy triều. Ngay khi tôi đang mơ màng viễn vông về nó, thì con vật ăn thịt người khổng lồ này bám lấy và ăn tươi nuốt sống tôi bằng hàm răng nhọn hoắt của nó. Một cơn gió đang ập nập đâu đó ngoài cánh đồng. Tôi nghĩ thầm là mình phải thoát khỏi nơi này thôi.

"Tôi quay sang K nói: "Minh đi thôi". Cậu ta đứng cách đó khoảng 10 mét và quay lưng lại tôi, đang nhìn cái gì đó như thể đang soi chiếu mình trong đó. Tôi đã nói khá lớn, nhưng dường như K không nghe thấy tiếng tôi. Hay có lẽ cậu ta đang bị hấp hồn vào những gì mình đã khám phá ra mà không hề nghe thấy lời tôi nói. Cũng như khi nằm mơ, người ta quên mọi thứ của thế giới bên ngoài này. Hoặc có lẽ giọng tôi không đủ lớn như tôi tưởng. Tôi nhớ rõ ràng là nó không giống như giọng nói của tôi, mà của một người nào đó hoàn toàn xa lạ.

"Rồi tôi nghe thấy tiếng rên rỉ, nó đủ lớn để làm rung động cả quả địa cầu này. Không, trước khi âm thanh rên rỉ này vang lên, tôi có nghe một âm thanh khác nữa, một thứ âm thanh rất lạ, đó là âm thanh của một dòng nước lớn phun ra từ một cái lỗ. Sau âm thanh phun của nước một chút, tiếp tục âm thanh rên rỉ hầu như không thể nhận thấy giống như tiếng đùng đùng của sấm chớp từ rất xa. Nhưng K vẫn không nhìn lên xem nó là gì. Cậu ta vẫn đứng đó nhìn chăm chăm lơ đãng vào cái gì đó dưới chân mình. Tất cả giác quan của cậu tập trung vào chỗ đó. K thậm chí có lẽ không nghe thấy âm thanh rên rỉ đó. Tôi không biết làm thế nào mà cậu ta lại không nghe thấy cái âm thanh kinh khủng đến đáng sợ đó. Nó giống như sự rung động rất mạnh của trái đất. Có lẽ nó là âm thanh mà chỉ mình tôi nghe thấy. Nói ra thật kỳ lạ, nhưng tôi luôn tự hỏi phải chăng nó được tạo ra chỉ để mình tôi nghe? Ngay cả con chó đứng cạnh tôi dường như cũng không nhận thấy

âm thanh đó. Trong khi loài chó vốn dĩ rất thính tai.

"Tôi cần phải đến chỗ của K để lôi cậu ta đi, tôi tự nhủ. Không còn cách nào khác. Tôi biết rằng con sóng đang tới, nhưng K thì không. Thế nhưng đôi chân tôi, vốn biết điều gì sắp xảy ra, lại xoay về hướng ngược lại, trái với ý định của tôi. Tôi chạy về hướng con đê chắn sóng. Chắc hẳn đó là do một nỗi hãi sợ trào dâng đã xui khiến tôi làm điều ấy. Nỗi sợ đó khiến tôi không còn thốt nổi thành lời, nhưng lại khiến chân tôi di chuyển rất nhanh. Tôi loạng choạng chạy băng qua bãi cát mềm trên bờ biển; đến nơi, tôi ngoái lại phía K mà hét lớn:

"Coi chừng. Ngọn sóng đang đến đây". Tôi gào lên. Và tôi chợt nhận ra rằng cái âm thanh ùng đục kia đã tắt lặng. Cuối cùng K cũng nghe ra tiếng la của tôi và ngẩng đầu lên. Nhưng đã quá trễ. Chính trong khoảnh khắc đó, một ngọn sóng dâng cao như con rắn khổng lồ chuẩn bị tấn công và ập xuống bờ biển. Cả đời tôi chưa từng thấy một cảnh tượng nào giống như thế nữa. Ngọn sóng thần cao hơn cả một tòa nhà ba tầng. (Hầu như nó không gây một tiếng động nào, hay ít ra thì trong ký ức tôi, nó không vang lên một thanh âm nào hết, đó là một ngọn sóng vô thanh). Nó dâng cao như che lấp cả bầu trời xanh phía sau lưng K. Trong một khoảnh khắc, cậu ta nhìn tôi chăm chú với vẻ như không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng dường như K cũng nhận ra điều gì đó đang đến và nhìn xung quanh. Cậu ta cố gắng thoát khỏi nó. Nhưng cậu đã cùng đường. Trong khoảnh khắc kế tiếp ngọn sóng nuốt chửng cậu ta. Nó giống như một sự va chạm với một đầu máy vô hồn đang lao hết tốc lực.

"Âm thanh ùng đục to lên và ngọn sóng gãy vỡ, đập mạnh tàn bạo vào bờ biển, như một vụ nổ quăng ném những mảnh vỡ tứ tung trong không khí rồi đập thẳng vào bờ đê, nơi tôi đang ẩn náu. Nhưng chúng lướt qua tôi bởi tôi được con đê chắn sóng dài che chở phía trước. Những lưỡi nước tung

toé ra sức vượt qua bờ đê nhưng chỉ làm tôi ướt áo quần mà thôi. Ngay lập tức tôi trèo lên đỉnh đê và nhìn xuống phía dưới bãi bờ. Ngọn sóng đã cuộn cuộn quay mình về biển cả thét lên những thanh âm cuồng nộ liên hồi. Như thể có ai đó đã trải một tấm thảm lông cừu khổng lồ đến tận cùng bờ đất. Tôi căng mắt kiếm tìm vô vọng nhưng nào thấy bóng dáng K đâu. Chỉ trong khoảng thời gian dài bằng một làn hơi thở, ngọn sóng đã rút đi quá xa đến nỗi dường như đại dương đã cạn khô và đáy biển phơi bày. Tôi rúm mình trên con đê chặn sóng.

"Im lặng đã trở lại. Một sự im lặng tuyệt vọng như thể mỗi thanh âm đã bị tước đoạt tàn nhẫn. Ngọn sóng đã nuốt chửng K và rút đi xa. Tôi không thể chắc là mình sẽ làm gì tiếp nữa. Tôi nghĩ có lẽ mình nên quay xuống bờ biển. Có lẽ K chỉ bị chôn vùi trong lớp cát gùn đáy thôi. Nhưng rồi tôi thay đổi ý định và không rời khỏi con đê chặn sóng nữa. Tôi đã biết rằng những con sóng thần đó có thể đến hai hay ba lần đồng thời.

"Bây giờ tôi không thể nhớ bao nhiêu thời gian đã trôi qua lúc đó. Có lẽ là không lâu lắm. Chừng mười đến hai mươi giây hay cũng gần như thế. Dù sao đi nữa, trong khoảng thời gian không thể thấu nhập được đó, ngọn sóng thần đã quay trở lại đập vào bến bờ đúng như tôi chờ đợi. Thanh âm cuồng nộ lắc lư tàn bạo trái đất như mới trước đây thôi, thế rồi tiếng ồn dứt bặt và sau cùng sóng lại dâng cao như đầu con rắn độc. Tất cả diễn ra chính xác như lần trước. Ngọn sóng thần dâng cao che lấp bầu trời, như một vách đá định mệnh vây khốn tôi phía trước. Nhưng lần này tôi không cách nào tránh khỏi. Như bị bỏ bùa mê, tôi đứng đó chết trân trên bờ đê nhìn cái chết đến gần lơ lửng trên đầu. Tôi đã từng có cảm giác này khi nhìn K bị cuốn đi, rằng thật vô ích khi tìm cách trốn chạy. Hay có lẽ đứng trước nỗi sợ đang ngập tràn thế này tôi chẳng còn biết làm gì khác là lại thu mình lại trên bờ đá. Giờ đây tôi chẳng còn nhớ rõ chuyện đó xảy ra như thế nào nữa.

"Ngọn sóng thân thứ hai lớn như ngọn sóng đầu. Hay thậm chí còn lớn hơn. Đầu tiên, nó từ từ dâng lên với hình dạng méo mó như một tường thành xây bằng gạch bị đổ ụp xuống, ngọn sóng lung lay đến tận ngọn. Nó quá lớn và trông như không phải là một con sóng thực sự. Hình dạng nó hoàn toàn khác với hình một con sóng. Có một điều gì đến từ một thế giới xa xôi dưới dạng hình một con sóng nhưng đồng thời cũng không phải là nó. Tôi đã tôi luyện ý chí của mình và chờ đợi khoảnh khắc khi bóng tối chụp lên đời tôi. Thậm chí tôi không thèm nhắm mắt. Tôi nhớ là mình đã nghe ra tiếng tim đập thành thịch. Khi ngọn sóng đến ngay trước tôi, nó dừng lại và lơ lửng như thể thành linh nó đã bị đánh mất toàn bộ sức lực. Nhưng chỉ sau đó khoảng một giây, trong khoảnh khắc ngọn sóng đổ ụp xuống, một nửa ngọn sóng bị gãy ra tan nát và nó dừng lại. Trên đỉnh đầu ngọn sóng, giữa cái lưỡi sóng dữ dội và trong suốt đó, tôi rõ ràng nhận ra hình dáng của K.

"Có lẽ không phải ai trong các bạn cũng có thể tin được điều này. Chắc chắn là vậy. Nói thẳng ra là lúc ấy tôi cũng không thể tin được là có chuyện như vậy xảy ra. Tất nhiên là chẳng thể nào lý giải được chuyện đó. Nhưng đó không phải là giấc mơ, cũng không phải là ảo ảnh. Đó là chuyện có thật, không có một tí gì bịa đặt đâu. Như được nằm trong một vỏ bọc trong suốt, hình dáng K lơ lửng lơ trên đầu ngọn sóng. Và không chỉ có thế, K đang cười với tôi. K hiển hiện ngay trước mắt tôi, gần đến nỗi tôi có thể với tay chạm vào anh ta. Tôi có thể nhìn ra gương mặt người bạn thân nhất của tôi mà. Gương mặt mà mới thoáng trước đã bị ngọn sóng nuốt chửng. Không thể làm lẫn được. Anh ta bắt đầu cười với tôi. Không phải là một nụ cười bình thường. Một nụ cười ngoác rộng đến mang tai đúng nghĩa. Nụ cười lạnh lùng tàn nhẫn. Nhìn trừng trừng trân trời vào tôi. K vươn cánh tay phải về phía tôi. Như thể cậu ta muốn nắm lấy tay tôi và kéo tôi vào thế giới đó của

cậu ta. Tuy nhiên cánh tay đó không thể níu lấy tôi được. Rồi K lại ngoác miệng cười với tôi thêm một lần nữa. Thậm chí nụ cười này K còn ngoác miệng lớn hơn nữa.

"Chắc là sau đó tôi đã ngất đi. Tôi chỉ biết rằng sau đó tôi thấy mình nằm trên giường bệnh của bệnh viện cha tôi. Khi tôi mở mắt, người y tá gọi cha tôi và ông đến ngay lập tức. Ông nắm tay tôi và bắt mạch rồi nhìn vào hai con ngươi và đặt tay lên trán tôi xem nhiệt độ. Tôi cố gắng giơ tay lên nhưng không thể. Tôi bị sốt như thể đang nằm trên đồng lửa. Đầu óc mụ mị đi không thể suy nghĩ được gì. Dường như tôi bị sốt khá lâu. Con hôn mê đúng ba ngày trời, cha tôi nói. Một người láng giềng đã chứng kiến từ xa cảnh tượng con ngã xuống đã vớt con lên và mang về nhà. Thằng K bị sóng cuốn trôi không tìm ra tung tích. Cha tôi nói. Tôi biết tôi muốn nói với cha tôi vài điều. Tôi phải nói với cha tôi. nhưng lưỡi tôi sưng phồng và cứng ngắt. Tôi không thể thốt ra một lời nào. Tôi cảm thấy như có một loại sự sống hoàn toàn khác đang trú ẩn trong miệng tôi. Cha hỏi tên tôi; tôi vấp và nhớ lại tên mình. Nhưng chưa kịp nhớ ra thì tôi đã lại ngất đi, chìm trở lại vào bóng tối.

"Tôi nằm trên giường bệnh đúng một tuần, gắn chặt vào cái bình truyền dịch. Tôi nôn thốc nhiều lần và gặp những cơn ác mộng. Trong suốt thời gian đó, cha tôi thật sự lo lắng rằng cú sốc và cơn sốt cao như thế sẽ gây hại cho tâm trí tôi về sau này. Tình cảnh tôi bị đăt đến mức nếu tâm trí tôi không bị chấn thương thì mới là chuyện lạ. Tuy nhiên tôi dần hồi phục một cách chậm chạp. Và trải qua vài tuần nữa, tôi dần trở lại được với đời sống như trước kia. Tôi ăn uống bình thường trở lại và tiếp tục đi học. Nhưng dĩ nhiên không phải tất cả đều trôi chảy như trước.

"Người ta chẳng bao giờ tìm thấy thi thể của K. Cả xác con chó bị cuốn đi cùng với K cũng thế. Thường thì thủy triều sẽ mang những xác chết đuối

từ bờ biển về một con lạch nhỏ phía đông và vài ngày sau thi thể sẽ giạt vào bờ. Nhưng người ta chẳng bao giờ biết được điều gì đã xảy ra cho thi thể của K. Có lẽ cơn sóng khủng khiếp trong trận bão đó đã cuốn K đi xa đến mức xác chết không thể nào giạt vào bờ được nữa. Chắc K đã chìm xuống dưới đáy đại dương và làm mồi cho cá. Cuộc tìm kiếm xác K vẫn tiếp diễn một thời gian dài với sự trợ giúp của những người đánh cá địa phương. Nhưng sự tìm kiếm ngày càng thu hẹp dần và cuối cùng thì dừng hẳn. Bởi không tìm thấy xác chết nên người ta cũng không tổ chức lễ tang cho K. Từ sau việc đó, cha mẹ trở nên điên điên dại dại vì quá sầu thảm, suốt ngày lang thang vô vọng trên bờ biển hay thu mình ở xó nhà mà tụng kinh.

"Nhưng mặc dù phải chịu đựng một tai họa lớn chừng ấy, cha mẹ K vẫn không một lần trách mắng tôi chuyện tôi đã đưa K ra bờ biển giữa cơn chóp giạt bão bùng. Họ biết rõ rằng tôi thương K như đứa em trai và rất mực quý trọng cậu ta. Cả cha mẹ tôi cũng dường như tránh đụng chạm đến biển cô mà tôi đã tham gia. Nhưng tôi biết điều ấy. Nghĩ lại, tôi thấy rằng lẽ ra tôi đã cứu được K. Tôi chắc rằng mình có thể chạy đến chỗ K đứng và đưa K đến một nơi an toàn mà ngọn sóng khủng khiếp đó không thể nào với tới được. Chuyện đã khép lại nhưng mỗi khi tâm tư tôi quay trở về chuyện ấy, tôi lại nghĩ rằng lúc đó tôi vẫn còn đủ thời gian để cứu được K. Nhưng như tôi đã nói ở trên, lúc ấy tôi đã kiệt sức bởi nỗi lo sợ mù quáng và đã bỏ K để cứu chính mình. Bởi vì cha mẹ K không oán trách tôi và những người khác tránh nói về biển cô đó như tránh một căn bệnh ung thư, tôi đau khổ nhiều lắm. Cả một thời gian dài, tôi vẫn không sao hồi phục được sau cú sốc tâm lý đó. Tôi không đến trường, không ăn uống gì được nhiều và suốt ngày chỉ nằm trên giường nhìn trần trời lên trần nhà.

"Dù cố gắng bao nhiêu đi nữa tôi cũng chẳng thể nào quên cảnh tượng K tựa trên những bọt biển trên đầu đỉnh sóng, ngoác miệng cười vui vẻ. Và

tôi cũng không thể xua khỏi tâm trí mình hình ảnh từng ngón một của bàn tay K chìa về phía tôi mời gọi. Khi tôi ngủ, gương mặt đó, đôi mắt kia luôn xuất hiện trong giấc mơ tôi như thể K đang nóng lòng chờ đợi tôi. Trong những giấc mơ đó, K thoát ra khỏi cái vỏ bằng bột biển, nắm lấy cổ tay tôi và kéo tôi chìm vào con sóng.

"Và tôi cũng có một giấc mơ khác. Tôi đang bơi. Đó là vào một buổi chiều mùa hè tuyệt đẹp, tôi bơi qua vũng nước nông rồi bơi ra biển. Mặt trời chiếu thẳng ánh sáng vào lưng tôi và nước vây bọc lấy thân tôi bốn bề. Nhưng thỉnh thoảng có vật gì túm lấy chân phải tôi. Tôi cảm thấy như một vòng vây băng giá siết chặt mắt cá chân mình. Lực nắm quá mạnh khiến tôi không thể nào vùng vẫy thoát ra được. Và cứ như thế tôi bị kéo tuột xuống đáy biển. Nơi đó tôi thấy gương mặt K. vẫn như lần đó. Anh ta nhìn tôi trần trụi, gương mặt gần như nứt toác ra vì nụ cười quá cỡ thợ mộc. Tôi cố gắng hét lên nhưng không có một thanh âm nào thoát ra cả. Nước nuốt chửng tôi và phổi tôi chứa đầy nước.

"Tôi thức dậy trong đêm, la hét, người đầm đìa mồ hôi và nghẹt thở.

"Cuối năm đó, tôi van nài cha mẹ tôi cho tôi rời bỏ thị trấn này ngay lập tức đến một nơi nào khác. Như quý vị đã biết, tôi không thể nào tiếp tục sống ở bờ biển nơi ngọn sóng đã vùi chôn K và để tôi gặp ác mộng hầu như hằng đêm. Tôi phải đến một nơi nào xa cách nơi đây. Nếu không làm thế chắc chắn tôi sẽ phát điên. Khi nghe lời khẩn cầu của tôi, cha tôi bàn bạc thu xếp cho tôi chỗ ở mới. Thế là vào tháng một, tôi đến thành phố Nagano và bắt đầu nhập học tiểu học ở một ngôi trường công. Gia đình họ hàng cha tôi sống gần đó và tôi được phép sống ở nhà họ. Tôi đã học hết trung học cơ sở và trung học phổ thông ở thành phố Nagano này.

"Tôi chẳng bao giờ về quê vào kỳ nghỉ. Cứ mỗi lần như thế, cha mẹ lại lên thăm tôi.

"Từ đó đến nay, tôi vẫn sống ở Nagano. Tôi tốt nghiệp trường cao đẳng kỹ thuật ở thành phố Nagano tìm được một chân làm việc ở một công ty cơ khí chính xác. Và vì thế mà chúng ta có mặt ở đây ngày hôm nay. Cuộc sống và nghề nghiệp của tôi bình thường như bao nhiêu con người khác. Như quý vị thấy đây, tôi đâu có gì khác thường đặc biệt đâu. Tôi không phải là một con người xã hội nhưng tôi thích leo núi và bởi thế nên tôi cũng có một vài người bạn thân. Ngay khi tôi rời xa thị trấn quê nhà, những cơn ác mộng dần giảm xuống, và hầu như biến mất. Nhưng chúng không biến mất hoàn toàn. Chúng trở lại một cách định kỳ như người thanh toán hóa đơn đến gõ cửa phòng. Ngay khi tôi bắt đầu quên đi, những cơn ác mộng lại quay về. Những cơn mộng mị luôn giống nhau, chính xác đến từng chi tiết. Mỗi lần bắt gặp chúng, tôi lại vùng dậy và hét lớn. Khăn trải giường ướt đẫm mồ hôi.

"Chắc hẳn điều đó đã giải thích tại sao tôi chưa bao giờ lập gia đình. Tôi không muốn đánh thức người nằm bên cạnh tôi lúc hai ba giờ sáng bởi tiếng la hét của mình. Cũng có nhiều người phụ nữ thương mến tôi nhưng tôi chưa từng qua đêm với một ai trong số đó. Nỗi sợ hãi tràn lan khắp xương tủy và điều đó không thể chia sẻ với ai được.

"Mãi cho đến ngoài bốn mươi tuổi, tôi vẫn chưa về thăm lại quê nhà và cũng không dám bén mảng ra bờ biển lần nào nữa. Đừng nói gì đến việc ra khơi, ngay cả chính bản thân đại dương cũng làm tôi khiếp sợ. Tôi sợ rằng nếu mình ra biển, những việc xảy ra trong giấc mơ tôi sẽ biến thành hiện thực. Mặc dù thích bơi lội hơn bất cứ cái gì trên đời nhưng tôi chưa một lần dám bơi ở hồ bơi. Tôi cũng không thể đến gần những con sông sâu hay thủy triều cũng thế. Tôi tránh đi thuyền. Và tôi cũng không dám đi máy bay ra đại dương. Tôi không thể xua đuổi khỏi tâm trí mình cảnh tượng chính tôi sẽ bị chết đuối trong một đại dương xa lạ nào đó. Như cánh tay lạnh giá

của K trong giấc mơ tôi, tôi không thể nào rũ bỏ được cái linh cảm u ám này ra khỏi ý thức của tôi.

"Vào mùa xuân năm ngoái, lần đầu tiên tôi về thăm quê nhà nơi K đã bị sóng cuốn đi. Cha tôi đã mất năm trước đó còn anh tôi thì đã bán cái nhà của gia đình để chia chác tài sản. Trong khi dọn dẹp nhà kho cho ngăn nắp, anh tôi tình cờ bắt gặp một hộp các tông chứa đầy những đồ chơi của tôi thuở nhỏ và anh đã gửi nó cho tôi. Hầu hết là những thứ tạp nhạp vô giá trị, nhưng nơi đáy hộp, một tập tranh của K đập vào mắt tôi. Tôi nghĩ có lẽ cha mẹ K đã tặng chúng cho tôi để làm vật kỷ niệm về K. Nỗi sợ lại dâng trào làm tôi nghẹt thở. Tôi có cảm giác rằng linh hồn K đã hồi sinh, hiện hiện trước mắt tôi qua những bức tranh đó. Tôi gói chúng lại bằng một lớp giấy mỏng, trả chúng vào hộp và dự định sẽ thiêu hủy chúng ngay lập tức. Nhưng dù bất cứ lý do nào đi nữa, tôi cũng không thể ném những bức tranh của K đi được. Nhiều ngày sau, tôi cũng đủ can đảm để tháo dây buộc lấy ra những bức tranh màu nước của K và mạnh dạn cầm chúng trên tay.

"Trong những bức tranh của K, ta dễ dàng nhận ra bóng dáng của những phong cảnh, đại dương quen thuộc và những bờ biển, những cánh rừng và những cửa hàng tạp hóa. Tất cả vẫn hiển hiện với mức độ rõ ràng không ngờ. Và những vết lằn trong tranh vẫn mới nguyên như khi tôi xem chúng bao nhiêu năm về trước. Ngay khi tôi cầm những bức tranh trên tay, thậm chí chưa kịp nhìn cho kỹ càng, một niềm khát khao và thương xót dâng trào trong lòng tôi. Những bức tranh đó được vẽ bởi kỹ thuật điêu luyện và có một vẻ sắc sảo không ngờ đến mức bây giờ tôi vẫn còn hình dung ra được. Tôi có thể cảm thấy sâu sắc rằng đáy sâu linh hồn K đang hiện diện trong những bức tranh kia như chính linh hồn tôi vậy. Và tôi có thể hiểu được cách mà K nhìn thế giới xung quanh mình. Khi tôi ngắm những bức tranh, những điều mà chúng tôi đã chia sẻ với nhau và những

nơi chúng tôi dạo bước đến lần lượt quay trở về trong tâm trí. Vâng, tất cả. Như thể đó là những cảm nhận tri giác của chính tôi vậy. Tôi có thể trực nhận ra thế giới chung quanh một cách rõ ràng minh bạch như nó khi tôi thấy trong lúc tôi và K cùng dạo bước thưở nào.

"Mỗi ngày, khi công việc đã hoàn tất, tôi quay trở về nhà lấy từng bức tranh ra ngắm nghía. Tôi có thể ngắm chúng liên tục mà không biết mệt. Những bức tranh ẩn chứa những cảnh sắc tuyệt vời của thời tuổi trẻ mà từ đâu tôi đã để nó trôi qua mất trong tâm trí mình. Khi tôi ngắm những bức tranh, tôi có cảm giác rằng những cảnh sắc đó dần thấm thấu vào đáy hồn tôi.

"Rồi sau khoảng một tuần lễ, tôi lại nảy ra một ý nghĩ mới. Phải chăng cách nghĩ của tôi đã hoàn toàn sai lầm? Khi K nằm trong đám bọt biển trên đỉnh đầu ngọn sóng, phải chăng anh ta thực sự ghét và giận dữ với tôi hay có lẽ K cố gắng đưa tôi đến một nơi nào khác? Nụ cười kỳ lạ trên gương mặt K phải chăng chỉ là một nụ cười thuần túy? Tại sao K không ngất đi vào lúc đó? Phải chăng K chỉ muốn gửi đến tôi một nụ cười triu mến cuối cùng trước khi chúng tôi xa cách nhau vĩnh viễn? Phải chăng vẻ căm thù mãnh liệt mà tôi thấy trên gương mặt K thực chất là sự phóng chiếu của nỗi sợ hãi từ đáy tim tôi? Và khi tôi nghiền ngẫm điều này trong những bức tranh màu nước của K, những suy nghĩ của tôi theo hướng này càng lúc càng trở nên mãnh liệt. Không phải vì những bức tranh mà chính bởi vì linh hồn thanh khiết và bình an của K hiện diện trong những bức tranh kia.

"Một lúc lâu trôi qua, tôi cứ ngồi ở đó. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn không thể đứng lên được. Ngày đã trôi qua và bóng đêm chạng vạng dần phủ kín căn phòng. Cuối cùng, bóng tối thăm sâu và cảm lạnh ngự trị nơi này. Bóng đêm dường như kéo dài vô tận cho đến khi nó không còn có thể duy trì sức nặng và cân bằng với ánh sáng. Và dần dần ánh ngày chiếm lĩnh. Ánh bình

minh một ngày mới đã dần nhuộm hồng bầu trời. Chim thức giấc hót líu lo.

"Tôi thấy mình phải quay trở về thị trấn quê nhà. Ngay lập tức.

"Tôi nhét vào vali những thứ cần thiết nhất, gọi điện thoại đến công ty xin phép nghỉ vì có công chuyện gấp rồi lên một chiếc xe điện, thẳng hướng về quê nhà.

"Thị trấn đã không còn là một thị trấn yên tĩnh hiền hòa ven biển như trong ký ức tôi. Qua giai đoạn thần kỳ phát triển kinh tế những năm 1960, giờ đây thị trấn đã trở thành một thành phố công nghiệp. Điều này làm cho cảnh vật bị biến đổi ghê gớm. Khu vực quanh nhà ga, nơi trước đây chỉ lác đác vài cửa hàng bán đồ lưu niệm bây giờ đầy rẫy hiệu buôn và rạp chiếu bóng duy nhất trong thành phố trước đây đã biến thành siêu thị. Ngay cả ngôi nhà cũ của tôi cũng không còn nữa. Người ta đã phá huỷ nó mấy tháng trước và giờ đây chỉ còn phơi bày mặt đất. Tất cả cây trong vườn bị đốn sạch, và những hạt giống như mầm đây đó trên đất đen. Không cần phải nói thì quý vị cũng biết rằng căn nhà của K cũng tan tành mây khói. Mảnh đất đó đã trở thành bãi giữ xe tháng; những chiếc xe hơi và xe tải xếp ngay hàng thẳng lối. Dù vậy, tôi cũng chẳng thấy luyến tiếc điều gì. Tôi đã rời bỏ nơi chốn này quá lâu rồi.

"Tôi dạo bước trên bờ biển, leo lên những bậc thang dẫn đến đỉnh con đê chắn sóng. Đối mặt với con đê, biển lúc nào cũng thế, luôn trải rộng, không ai có thể cản ngăn được. Đại dương rộng lớn vô cùng. Tôi có thể nhìn thấy đường chân trời liền mạch phía xa kia. Cảnh sắc đó vẫn y hệt như biển thuở xa kia. Biển trải rộng như xưa, sóng liếm láp bãi bờ vẫn thế, và những bóng người lang thang dọc theo triền sóng vẫn như xưa. Ành sáng yếu ớt buổi hoàng hôn nhập nhoạng và mặt trời chậm chạp lặn xuống hướng tây như đang suy nghĩ một điều gì chăm chú lắm. Tôi ngồi xuống bờ biển, đặt hành lý cạnh bên và lặng lẽ ngắm hoàng hôn. Thật là một quang

cảnh yên bình dễ chịu. Không có vẻ gì để gọi lên rằng một lần một trận bão càn quét tàn phá nơi này, nơi mà ngọn sóng thần đã cuốn trôi mất của tôi người bạn thân thiết nhất. Chắc chắn chẳng có ai ở nơi này có thể nhớ được chuyện gì đã xảy ra hơn bốn mươi năm về trước. Tôi bắt đầu tự hỏi mình, phải chăng tất cả chỉ là huyền cảnh riêng tư gọi lên trong tâm trí tôi mà thôi?

"Tôi chợt nhận ra rằng bóng tối dày đặc vây quanh tôi bỗng nhiên biến mất. Cũng đột nhiên như khi xuất hiện, bóng tối đột ngột biến đi không để lại dấu vết. Tôi từ từ bước dần ra biển. Tôi đi đến bờ sóng và lội xuống biển mà không thềm xắn quần lên. Sóng vỗ vào đôi chân tôi vẫn còn đang mang giày. Sóng vẫn vỗ bờ như khi tôi còn nhỏ. Và như một lời đề nghị hòa bình, sóng vỗ về chân tôi, làm ướt giày và áo quần tôi. Sóng dâng lên từng hồi rồi lại rút xuống. Các du khách trở mắt lạ lùng nhìn tôi, nhưng tôi không cần quan tâm đến họ. Sau khi đứng như vậy một lúc lâu, tôi quay trở lên bờ.

"Tôi nhìn lên bầu trời. Những đám mây nhỏ màu xám nhạt như những tùm bông gòn nhỏ lững lờ trôi. Trời không một gợn gió nên những đám mây như đứng yên một chỗ. Thật sự thì tôi không diễn tả được, nhưng hình như những đám mây đang trôi trên bầu trời kia như chỉ dành cho một mình tôi. Tâm trí đưa tôi trở về thời tuổi nhỏ, khi tôi ra khỏi nhà để kiếm tìm mất bão, lúc đó tôi đã ngẩng lên ngắm nhìn trời xanh y như lúc này đây. Trục quay của thời gian đã làm một cú thẳng rít kinh khủng trong tôi. Quá khứ và hiện tại trộn lẫn vào nhau, như căn nhà cũ kỹ của tôi bị phá hủy rồi tất cả mảnh vỡ cuộn tròn trong dòng xoáy của thời gian. Tất cả những thanh âm xung quanh ngừng lại và ánh sáng chập chờn hư ảo. Tôi mất thăng bằng và ngã xuống ngọn sóng nhấp nhô. Trái tim tôi phát ra một tiếng hét lớn chất chứa nơi cổ họng, trong khi tay chân tôi mất hết cảm giác. Tôi nằm sóng

soài một lúc lâu, không gượng đứng dậy nổi. Nhưng tôi không sợ gì hết. Không có gì phải sợ. Tất cả đều đã là quá khứ.

"Từ lúc ấy tôi không còn gặp cơn ác mộng nào nữa. Tôi không còn thức dậy la hét vào nửa đêm. Tôi ước mình có thể bắt đầu lại cuộc đời và sống cho ra hồn. Nhưng chắc là không được. Đã quá trễ rồi. Từ giờ chắc tôi không còn nhiều thời gian nữa. Nhưng dù đã mất quá nhiều thời gian, tôi vẫn mừng vì mình đã trả hết nợ nần trước khi xuôi tay nhắm mắt và đã phục hồi được. Đúng như vậy đây. Lẽ ra tôi có thể đến hết đời vẫn không được cứu chuộc, chỉ còn biết la hét vào hư vô đáng sợ.

Người thứ bảy ngừng lời một lát, đưa mắt nhìn khắp lượt những người ngồi xung quanh. Không ai nói một lời. Trong phòng chỉ còn tiếng thì thầm nhẹ nhàng của hơi thở. Không ai nhúc nhích. Gió đã lặng hoàn toàn, người ta không nghe thấy một thanh âm nào từ phía ngoài vọng vào. Như thể đang tìm lời, người thứ bảy một lần nữa mân mê cổ áo sơ mi.

"Điều tôi nhận thấy là, nỗi sợ thực sự đối với con người chúng ta thường không hẳn là nỗi kinh hoàng...", anh ta nói sau một hồi im lặng. "Nỗi kinh hoàng chắc chắn tồn tại đâu đó... Nó hiện ra dưới nhiều hình dạng khác nhau, và từng lúc nó vùi chôn chính sự hiện hữu của con người chúng ta. Nhưng điều đáng sợ nhất là chúng ta quay mặt đi và nhắm mắt lại trước nỗi sợ đó. Nếu làm như thế, chúng ta trở thành xa lạ với phần thiết yếu nhất của bản chất chúng ta. Trong trường hợp của tôi, đó là một con sóng."

Cây liễu mù và cô gái ngủ

Nhắm mắt lại thì người thấy mùi của gió. Luồng gió tháng Năm phồng lên như một thứ trái cây. Ở đây có làn da nham nhám, có thịt quả nhờn dẻo, có cả những hạt nhân. Thịt quả nát tung trong không khí, những hạt nhân bắn ra như đạn mềm, chạm vào da trần cánh tay, để lại chút vết đau dịu dịu.

- "Này anh, mấy giờ rồi?". Đứa em họ hỏi tôi. Thấp hơn tôi đến gần 20 cm nên lúc nào cũng ngược lên nhìn tôi mà nói.

Tôi nhìn đồng hồ tay: -"10 giờ 20".

- "Đồng hồ đúng không anh?". Nó hỏi.

- "Anh nghĩ là đúng."

Đứa em họ kéo cổ tay tôi lại nhìn đồng hồ. Những ngón tay của nó trông thon nhỏ trơn láng vậy chứ có sức lắm.

- "Này anh, cái này đất lắm nhỉ?"

- "Đất gì đâu. Của rẻ đấy". Tôi nói, lướt nhìn bản ghi giờ xe buýt một lần nữa. Không nghe phản ứng gì cả. Nhìn về phía đứa em họ thì thấy nó đang ngược nhìn tôi với vẻ mặt ngờ ngác. Những chiếc răng trắng nhìn qua đôi môi trông giống như những mảnh xương thoái hoá.

- "Của rẻ đấy mà". Tôi nhìn chăm chú khuôn mặt nó và nhắc lại từng chữ rõ ràng. -"Của ... rẻ ... đấy... nhưng ... mà ... chính ... xác ... lắm ... đấy".

Đứa em họ im lặng gật đầu.

o

Đứa em họ nghe không rõ bên tai phải. Lúc mới vào tiểu học, nó đã bị banh bóng-chày ném trúng vào tai, từ đấy thính giác bị trục trặc. Tuy thế, sinh hoạt thường ngày hầu như cũng không đến nỗi bị trở ngại gì, nên vẫn sinh hoạt bình thường và đi học ở các trường học thông thường. Trong lớp

học thì luôn luôn ngồi bàn đầu phía bên phải để có thể hướng tai bên trái về phía thầy giáo. Thành tích cũng không tệ. Tuy nhiên, có lúc nó nghe tiếng bên ngoài tương đối rõ, có lúc không được rõ. Thay đổi giao hồ như là thủy triều lên, thủy triều xuống. Và tuy hiếm, nhưng độ nửa năm một lần, có lúc cả hai tai hầu như không nghe được gì cả. Cứ như là sự yên lặng bên tai phải đã chìm sâu quá, đến nỗi bao trùm luôn lên âm thanh bên tai trái. Những lúc như thế là sinh hoạt bình thường tất nhiên không tiến hành được, mà việc đến lớp học cũng phải ngưng lại một thời gian. Y sĩ cũng không giải thích được tại sao lại xảy ra như thế. Bởi không có ai khác bị thế cả. Tất nhiên chữa trị cũng không được.

- "Vậy thì, đồng hồ đắt giá cũng chưa hẳn đã chính xác đấy nhỉ". Đưa em họ nói, như dặn dò chính mình. - "Em lúc trước có cái đồng hồ đắt giá lắm mà cứ chạy sai hoài. Vào trung học thì được mua cho đấy, nhưng chỉ một năm là đánh mất, từ đấy không dùng đồng hồ nữa. Bởi vì không còn được mua cho đồng hồ nào nữa".

- "Không có đồng hồ thì bất tiện lắm nhỉ?". Tôi hỏi.

- "Vì sao?". Nó hỏi lại.

- "Không có đồng hồ thì bất tiện lắm chứ không sao?". Tôi nhìn nó, nói như lặp lại.

- "Cũng chẳng sao". Nó lắc đầu. - "Đâu có phải em sống một mình trong núi đâu. Giờ giặc thì hỏi người ta cũng được mà".

- "Ừ, thì thế cũng đúng". Tôi nói.

Rồi cả hai lại lặng thinh một lúc.

Tôi hiểu rõ rằng cần phải tử tế với nó hơn, nói chuyện này chuyện nọ với nó nhiều hơn. Trên đường đến bệnh viện, cần làm sao giảm bớt cảm giác khẩn trương của nó được chừng nào hay chừng ấy. Nhưng từ lúc gặp nó lần trước đến nay đã 5 năm trôi qua rồi. Trong khoảng 5 năm ấy, nó từ 9

tuổi đã lên 14, và tôi cũng đã từ 20 lên 25 rồi. Khoảng trống thời gian ấy đã tạo ra giữa chúng tôi bức màn ngăn trong suốt khó mà xuyên thấu. Định gọi chuyện cần nói với nó thì lời nói cho thoả đáng lại không tìm đâu thấy. Và khi tôi ngáp ngọng hay cảm lặng nửa chừng thì đứa em họ lần nào cũng ngược lên nhìn tôi với vẻ mặt bối rối, tai bên trái lại càng hướng gần thêm về phía tôi.

- "Mấy phút rồi anh?". Đứa em họ hỏi.

- "10 giờ 29 phút". Tôi đáp.

Rồi xe buýt đã đến khoảng 10 giờ 32 phút.

So với thời tôi còn học trung học, xe buýt bây giờ trông tân kỳ hơn. Song-cửa- kính phía người lái to hơn, trông xe giống như chiếc máy bay oanh tạc đã bị cắt mất cánh. Và xe buýt đông khách hơn tôi tưởng. Tuy không có ai phải đứng trên lối đi, nhưng đứa em họ và tôi cũng không có chỗ ngồi cạnh nhau được. Nên tôi không muốn ngồi ghế, mà đến đứng ở cửa xe cuối cùng phía sau. Cũng chẳng bao xa. Nhưng mà khoảng giờ này sao lại có nhiều khách lên xe thế, tôi không hiểu nổi. Xe này chạy vòng tròn từ ga tàu điện tư nhân, vòng qua khu nhà-ở Yamanote, rồi trở lại ga tàu điện, giữa đường cũng đâu có thắng cảnh hay cơ sở gì đặc biệt. Có vài trường học nên giờ học trò đi, về, thì đông thật, nhưng giờ trưa thì xe buýt thường trông trơn.

Tôi và đứa em họ, một tay nắm dây treo hay cột thép trên xe. Xe này còn sáng bóng, trông như mới được chuyển giao ngay sau khi hoàn thành từ công xưởng. Phần kim thuộc không có đến một vết mờ, đến nỗi soi mặt mình lên đấy được. Vải bao ghế ngồi cũng căng láng, đến từng cái bù-lon nhỏ bé cũng toát ra vẻ lạc quan hãnh diện đặc trưng của những máy móc mới tinh khôi.

Khác với những gì ngày trước tôi đã quen, xe buýt mới, người đông,

làm tôi bối rối. Có khi cả tình trạng của tuyến đường này cũng đã đổi thay lúc nào mà tôi chẳng hay. Tôi chú ý nhìn quanh trong xe buýt, rồi nhìn quang cảnh bên ngoài. Nhưng, bên ngoài vẫn là quang cảnh của khu nhà-ở ngoại ô yên tĩnh, không có gì khác.

- "Đúng chuyên buýt này đây chứ anh nhỉ?". Đứa em họ hỏi, có vẻ lo lắng. Có lẽ nó thấy từ khi lên xe đến giờ, mặt tôi có vẻ ngơ ngác, nên nó đâm lo.

- "Đừng lo". Tôi nói, nửa như trấn an chính mình. -"Không trật đâu. Ở đây đâu còn tuyến nào khác".

- "Ngày trước, anh cũng đi học trung học bằng xe buýt này đây nhỉ?". Nó hỏi.

- "Đúng đây".

- "Anh thích đi học chứ?"

- "Đi học thì chẳng thích mấy đâu". Tôi thành thật đáp. -"Nhưng đến trường thì gặp được bạn bè, mà đi đường cũng chẳng đến nỗi cực khổ gì lắm".

Đứa em họ suy nghĩ về điều tôi vừa nói một lúc.

- "Các bạn anh ấy, bây giờ có còn gặp ai không?"

- "Không, đã lâu lắm rồi chẳng gặp ai cả". Tôi lựa lời nói với nó.

- "Sao vậy anh? Sao không còn gặp ai cả thế?"

- "Bởi vì ai cũng đi xa cả rồi".

Thật sự thì không phải thế, nhưng không có lời giải thích nào khác.

Bên cạnh tôi là một nhóm người già ngồi chung với nhau. Dễ đến 15 người cả thảy. Xe buýt đông chật thế này chắc là vì nhóm các cụ này đây. Cụ nào trông cũng có vẻ ăn nắng, phần da sau cổ đen đều một màu. Và cụ nào cũng gầy gò. Các cụ ông phần lớn mặc loại áo dày dùng để leo núi, các cụ bà phần lớn mặc áo đầm giản dị không có hình gì cầu kỳ. Tất cả đều có

túi xách nhỏ, loại dùng để leo núi, đặt trên đùi. Trông ngoại hình các cụ giống nhau một cách kỳ dị. Cứ như là một dãy hàng mẫu sắp xếp theo loại, ngăn nắp bên nhau. Nhưng mà lạ thật chứ. Lộ trình xe này có nối với đường leo núi nào đâu. Các bác này định đi đâu thế nhỉ? Tôi vừa nắm dây treo vừa suy nghĩ, nhưng chẳng suy ra được giải thích nào thoả đáng.

- "Chữa trị lần này có đau không nhỉ?" Đứa em họ hỏi.

- "Anh cũng chẳng biết". Tôi nói. - "Không nghe nói gì rõ ràng cả".

- "Anh có khi nào phải đến y sĩ chữa tai chưa?"

Tôi lắc đầu. Nghĩ lại thì mình từ nhỏ đến lớn, chưa bao giờ phải đi y sĩ chữa tai cả.

- "Các lần chữa trước đau lắm hả?". Tôi hỏi nó.

- "Cũng chẳng đau gì lắm". Nó đáp, có vẻ không chắc. - "Tất nhiên, nói là hoàn toàn không đau gì cả thì cũng không đúng. Có khi cũng đau phần nào. Nhưng mà đau lắm thì cũng không đến nỗi".

- "Vậy thì lần này cũng giống như các lần trước thôi. Nghe mẹ em bảo là lần này cũng chẳng có gì đặc biệt khác các lần trước cả mà".

- "Nhưng mà, nếu chữa trị lần này chẳng có gì khác các lần trước thì cũng lại chẳng chữa trị hết được, phải thế không?".

- "Cái ấy thì không biết được. Còn yếu tố thời cơ nữa chứ".

- "Như cái nút chai nổ phụt ra ấy hả?". Đứa em họ nói.

Tôi liếc nhanh nét mặt nó nhưng không thấy vẻ gì là mỉa mai trong lời nói ấy. Tôi nói:

- "Y sĩ khác thì cảm giác của mình cũng khác, có khi cách làm chỉ khác đi một tí mà đưa đến hiệu quả lớn đấy chứ. Anh nghĩ không thể bỏ cuộc đơn giản thế được".

- "Chẳng phải bỏ cuộc gì đâu anh". Nó nói.

- "Nhưng mà, em có chán nản không?".

- "Cũng hơi hơi". Đứa em họ nói, thờ dài. -"Khổ nhất là mình sợ hãi. Cái đau thật sự thì không đến nỗi, nhưng em ghét và sợ lúc mình tưởng tượng cái đau đón sắp đến với mình. Anh hiểu thế không?".

- "Anh nghĩ là anh hiểu được". Tôi đáp.

Mùa xuân năm ấy đã có nhiều chuyện xảy ra. Có chút sự tình làm tôi phải nghỉ việc đã làm hai năm rồi ở một đại lý quảng cáo nhỏ. Cũng trong khoảng ấy, tôi lại chia tay với một người bạn gái đã thân mật với nhau từ thời đại học. Rồi tháng sau đó, tổ mẫu lại mất vì ung thư đường ruột. Tôi về dự đám tang, chỉ có một túi xách nhỏ trên tay. 5 năm rồi tôi mới về lại xóm này. Trong nhà, phòng tôi vẫn còn nguyên vẹn như ngày trước. Những sách tôi đã đọc vẫn còn trên tủ sách, giường tôi nằm vẫn còn đấy, bàn tôi ngồi học, những đĩa nhạc tôi đã nghe, tất cả vẫn còn nguyên đấy. Nhưng đồ vật trong phòng tất cả đã khô đi, mất đi từ lâu những sắc hương ngày trước. Chỉ có thời gian, lạ thay, vẫn còn đọng lại, vững chắc.

Tôi đã dự định sẽ về lại Tokyo 2 hay 3 ngày sau đám tang của tổ mẫu, để kiếm đầu mối cho một việc làm mới. Và định đổi chỗ ở nữa, để thay mới cả tâm tình mình.

Nhưng rồi thời gian qua, dần dần tôi đâm ra lười nhác, không muốn làm gì cả. Hay nói đúng hơn, dù có muốn làm gì, cũng không động đậy được nữa. Chỉ muốn giam mình trong phòng mà nghe lại những đĩa nhạc cũ, đọc lại những cuốn sách ngày xưa, và đôi khi ra vườn nhỏ cỏ, thế thôi. Chẳng gặp ai, chẳng chuyện trò gì với ai ngoài người trong gia tộc.

Cứ thế cho đến ngày bác tôi đến chơi, nhờ tôi đi cùng đứa em họ đến bệnh viện mới. Đáng lẽ bác ấy tự mình đi với nó, nhưng hôm ấy có việc quan trọng cần làm, nên phải nhờ tôi. Bệnh viện ấy tôi biết, ở gần bên trường trung học của tôi ngày trước, mà tôi cũng đang rảnh rỗi, nên chẳng có lý do gì để từ chối. Bác tôi trao cho một phong bì đựng tiền, bảo là để

hai anh em ăn uống dọc đường.

Bệnh viện trước đã chữa cho đứa em họ lâu nay hầu như chẳng có hiệu quả gì nên phải đổi sang bệnh viện mới. Chẳng những thế, chu kỳ mất thính giác của nó có vẻ càng rút lại gần hơn. Bác tôi phàn nàn chuyện ấy với y sĩ thì lại bị nói rằng nguyên nhân của bệnh ấy không phải là ngoại khoa mà là vì hoàn cảnh gia đình đầy, thế là sinh ra gậy gổ. Dù sao, thành thật mà nói, chẳng ai kỳ vọng rằng đổi sang bệnh viện mới thì trở ngại về thính giác của đứa em họ tôi sẽ tức thì được cải thiện. Tất nhiên không ai nói ra cả, nhưng mọi người chung quanh đều có vẻ đã chịu thua về căn bệnh thính giác của nó.

Tôi và đứa em họ ấy tuy nhà có gần nhau thật nhưng tuổi tác cách nhau hơn 10 tuổi nên không thân gì nhau. Chỉ khi nào họ hàng tụ tập lại thì tôi mới đưa nó đi đâu đấy hoặc cùng chơi trò gì đấy với nó thôi. Vậy mà không biết từ lúc nào, mọi người dần dần xem tôi với nó như là một cặp anh em thân thiết với nhau. Cứ như là nó đặc biệt quyến luyến tôi, và tôi đặc biệt thương cung nó. Một thời gian rất lâu, tôi chẳng hiểu tại sao. Nhưng bây giờ nhìn dáng nó hơi nghiêng đầu, hướng tai bên trái về phía tôi như thế này, tôi cảm thấy lòng mình xao động kỳ lạ. Mỗi cử chỉ có vẻ lúng túng sao đó của nó thấm vào lòng tôi, như tiếng mưa rơi đã nghe đâu từ ngày xa xưa. Và tôi hiểu một phần nào tại sao bà con trong họ đã nhìn chúng tôi như một cặp anh em thân thiết.

Xe buýt đã chạy qua đầu 7, 8 chỗ ngừng thì đứa em họ lại ngược nhìn tôi với ánh mắt lo lắng.

Còn xa nữa hả anh?

- "Còn xa mà. Bệnh viện lớn lắm, không đi quá đâu mà em lo".

Tôi thoáng thấy những vành nón các cụ già đang đội, những khăn choàng quần quanh cổ các cụ có chút rung động vì gió lùa từ cửa sổ vào

trong xe. Không biết các cụ là ai? Và không biết các cụ đi đâu?

- "Anh sắp vào làm việc trong hãng của ba em đây à?" Đứa em họ hỏi tôi.

Tôi ngạc nhiên nhìn nó. Bố của nó, tức là bác^[11] của tôi, kinh doanh một nhà in lớn ở Kobe. Nhưng tôi chưa hề nghĩ đến khả-năng-tính ấy, mà cũng chưa nghe phong thanh gì về chuyện ấy từ người nào cả.

- "Anh chưa nghe gì về chuyện ấy cả". Tôi nói. -"Nhưng mà, tại sao em hỏi thế?"

Đứa em họ hơi đỏ mặt: -"Em chỉ nghĩ thế thôi". Nó nói. -"Nhưng phải chi làm được thế. Anh sẽ ở lại đây mãi, và mọi người đều vui mừng".

Băng thau sẵn đã xướng lên địa danh của bến xe buýt, nhưng không ai nhân chuông xin dừng cả. Bến xe cũng chẳng có người nào đứng đợi.

- "Nhưng anh phải về Tokyo vì có chuyện phải làm". Tôi nói. Đứa em họ im lặng gật đầu. Thật ra, chuyện phải làm thì chẳng có gì, chỉ là ở lại đây mãi thì không thể được.

Xe buýt leo lên dốc núi, nhà cửa thưa dần, bắt đầu thấy nhiều nhánh cây lớn thả bóng thẫm màu trên đường đi. Đã thấy lác đác những ngôi nhà sơn màu, có hàng rào thấp theo kiểu ngoại quốc. Gió thổi làm mình khoan khoái. Xe buýt chạy vòng vèo trên đường núi, thấy ẩn hiện dáng biển từ xa. Chúng tôi dõi theo quang cảnh ấy cho đến lúc xe buýt ngừng trước bệnh viện.

Đứa em họ bảo khám bệnh thì lâu, mà nó vào một mình cũng được, vậy tôi chờ nó ở đâu đấy đi. Sau khi chào hỏi người y sĩ phụ trách theo thông lệ, tôi rời phòng khám bệnh đến phòng ăn. Sáng hôm ấy tôi hầu như đã không ăn gì cả nên bụng đói meo, nhưng các món ăn trên thực đơn thì chẳng có món nào tôi muốn ăn cả. Kết cuộc tôi chỉ gọi cốc cà phê.

Buổi sáng một ngày thường nên khách chỉ có một gia đình khác ngoài

tôi. Ông bố cỡ giữa tuổi 40, mặc bộ đồ ngủ có vân xanh thẫm, mang dép nhựa. Bà mẹ và hai cô gái nhỏ sinh đôi là người đến thăm. Hai cô bé mặc áo đầm giống nhau màu trắng, cả hai có vẻ mặt nghiêm trang, ngồi như gập người trên bàn, uống nước cam. Có vẻ ông bố thương tích hay bệnh tật cũng không đến nỗi nặng, nên bố mẹ con cái đều lộ vẻ nhàm chán trên mặt.

Bên ngoài khung cửa sổ, vườn cỏ rộng thênh thang. Đây đó có những vòi xoay vòng phun nước thành tiếng, tung toé những ánh trắng trên thảm cỏ xanh. Đôi chim đuôi dài cất tiếng hót lạnh lót, bay ngang trên thảm cỏ rồi biến mất về phía xa. Phía đằng kia của vườn cỏ có vài sân quần vợt, nhưng lưới đã lấy mất đi, không có bóng người nào cả. Khỏi đám sân quần vợt là một dãy những cây cừ 2, qua những cành cây nhìn thấy biển. Những đợt sóng nhỏ loang loáng phản chiếu rục rờ ánh mặt trời đầu mùa hạ. Gió thổi luôn qua cây cừ làm lao xao đám lá non, và làm cho những đợt nước của vòi phun phân nào sai lạc nhịp điệu.

Tôi có cảm giác đã nhìn thấy khung cảnh này từ ngày nào xa xưa lắm. Cũng vườn cỏ rộng, hai em bé song sinh uống nước cam, đôi chim đuôi dài bay đi đâu mất hút, phía bên kia sân quần vợt không giăng lưới nhìn thấy biển, ... Nhưng đây là ảo giác. Vẻ như thực ấy thật là sống động mãnh liệt, nhưng tôi biết đây là ảo giác. Bởi tôi đến bệnh viện này lần đầu.

Tôi gác hai chân lên chiếc ghế trống trước mặt, hít vào thật sâu rồi nhắm mắt lại. Nhìn thấy một khối màu trắng hiện lên trong khoảng tối đen. Như vi-sinh-vật nhìn qua kính hiển vi, khối trắng ấy nở ra thun lại, không một tiếng động. Đổi dạng đi, phân tán ra thành nhiều hạt nhỏ, rồi tụ lại thành một khối.

Tám năm trước, tôi đã đến bệnh viện kia, một bệnh viện nhỏ bên bờ biển. Từ phòng ăn nhìn ra chỉ thấy đám cây trúc đào. Bệnh viện cũ, lúc nào cũng có mùi mưa ẩm. Người bạn gái của bạn tôi phải mổ ngực ở đây, nên

tôi đi với hắn đến thăm. Khoảng kỳ nghỉ hè năm tôi học lớp 11.

Nói là mổ ngực nhưng thật ra cũng không phải chuyện giải phẫu gì lớn, chỉ là sửa lại một chỗ xương từ lúc cô ấy sinh ra đã nằm hơi lệch vào phía trong. Không có gì khẩn cấp, nhưng thế nào cũng phải mổ thì mổ sớm vẫn hơn. Phẫu thuật thì xong rất nhanh, nhưng sau đây rất cần phải an dưỡng, nên cô ấy nằm bệnh viện khoảng 10 ngày. Tên bạn và tôi chờ nhau trên xe gắn máy Yamaha 125 phân khối, đến bệnh viện. Lúc đi thì hắn lái xe, lúc về tôi lái. Hắn muốn tôi cùng đi. Hắn nói: "Gì chứ bệnh viện thì tao chẳng muốn đến một mình".

Hắn ghé hiệu bánh trước ga mua một hộp sô-cô-la. Tôi ngồi sau, một tay nắm thắt lưng hắn, tay kia cầm cứng hộp sô-cô-la. Gặp ngày trời nóng, áo cả hai ướt đẫm mồ hôi, rồi lại khô đi vì gió, cứ thế mà ướt rồi khô. Hắn vừa lái xe vừa hát nhảm bài hát gì chẳng ai hiểu, với giọng hát chối tai. Tôi vẫn còn nhớ mùi mồ hôi của hắn ngày ấy. Vậy mà thằng bạn ấy đã chết mất không lâu sau ngày ấy.

Cô bạn mặc áo ngủ màu xanh, choàng thêm áo khoác mỏng dài đến đầu gối. Ba đưa chúng tôi ngồi ở bàn trong phòng ăn, hút thuốc lá Hope điều ngắn, uống Cola, ăn kem lạnh. Cô đói quá, ăn 2 cái bánh rán rắc đường, uống cocoa đầy kem, mà vẫn chưa thoả mãn.

- "Ra khỏi bệnh viện là mập như heo đó". Thằng bạn lắc đầu nói.

- "Cũng được thôi, phải ăn cho lại sức chứ". Cô nói, lấy giấy chùi các đầu ngón tay còn dính dầu bánh.

Trong lúc hai người nói chuyện, tôi nhìn ra ngoài song cửa, ngắm đám cây trúc đào. Những cây lớn tụ lại như một khu rừng nhỏ. Nghe cả tiếng sóng vỗ. Thanh sắt khung cửa sổ đã hoen gỉ vì gió biển. Trên trần có cái quạt máy như món đồ cổ, còn cố xáo trộn không khí nóng hầm hập trong phòng. Phòng ăn có mùi bệnh viện. Thức ăn, thức uống đều có mùi bệnh

viện làm dấu ấn. Áo ngủ của cô có hai cái túi nơi ngực, một túi nhét cây bút bi nhỏ màu hoàng kim. Khi cô cúi người tới trước, từ khoảng ngực áo hở chữ V lấp ló màu da trắng của đôi vú nhỏ.

Suy nghĩ của tôi đến đây thành linh khụng lại. Rồi sao nữa nhỉ? Uống cola, ngắm đám trúc đào, nhìn thấy ngực của cô ấy, rồi sao nữa nhỉ? Tôi đổi vị trí thân mình trên ghế ngồi bằng nhựa, vắn chống tay vào má như thế, lại cố đào sâu ký ức của mình. Như đang dùng đầu lưỡi dao mỏng để cạy nút chai điên điên lên ... Tôi nhìn sang hướng khác, tưởng tượng cảnh đám y sĩ cắt banh lồng ngực của cô, thọc những ngón tay bọc bằng bao tay cao su ấy vào trong mà sửa lại vị trí của miếng xương ... Nhưng cảnh ấy thật là phi-hiện-thực như là chuyện bịa đặt.

À, nhớ ra rồi. Sau đó, chúng tôi nói chuyện tình dục. Khởi đầu là thằng bạn tôi. Hắn đã nói chuyện gì nhỉ? Hắn là chuyện tôi đã làm gì đấy, chứ gì. Chẳng hạn, tôi đã tán tỉnh cô nào đấy mà không được, hắn là chuyện gì tương tự thế. Sự thực thì là chuyện chẳng có gì, nhưng hắn đã thổi phồng lên, thêm mắm thêm muối cho thành chuyện gì vui thích hay ho lắm, làm cô ấy bật cười lớn. Đến tôi cũng cười được nữa là. Hắn thật là tay kể chuyện giỏi.

- "Đừng chọc em cười". Cô nói, vẻ khỗ sở. - "Cười làm ngực đau đấy".

- "Đau ở chỗ nào". Hắn hỏi.

Cô lấy ngón tay dè lên lớp áo ngủ khoảng gần trên tim, phía trong vú bên trái một tí. Hắn lại nói đùa gì đấy về chỗ ngực ấy, làm cô lại cười thêm.

Tôi nhìn đồng hồ tay. 11 giờ 45 phút. Đứa em họ vẫn chưa trở lại. Đã gần đến giờ ăn trưa, phòng ăn bắt đầu đông người. Nhiều thứ tiếng động và tiếng người nói chuyện pha lẫn vào nhau, như một lớp khói bao trùm căn phòng. Tôi trở lại với trí nhớ một lần nữa, nghĩ đến cây bút bi nhỏ màu hoàng kim trong túi áo trên ngực cô ấy.

Phải rồi, cô đã cầm cây bút ấy vẽ gì đấy trên mặt sau của chiếc khăn giấy. Cô ấy đã vẽ hình gì đấy, mà khăn giấy thì mềm quá nên đầu bút bị bị chặn lại. Dù thế, cô đã vẽ hình ngọn đồi, trên đỉnh đồi có ngôi nhà nhỏ, trong nhà có mỗi một cô gái đang ngủ. Quanh nhà là đám liễu mù. Đám liễu mù ấy đã ru cô gái ngủ say.

- "Liễu mù là cái thứ gì chứ?". Thằng bạn tôi hỏi.

- "Có thứ thực vật tên thế đấy".

- "Chưa nghe bao giờ cả".

- ".ời em bị ra đấy mà". Cô mỉm cười. -"Cây liễu mù có phần hoa rất mạnh, ruồi đậu dính phần hoa rồi chui vào trong tai của cô gái, làm cho cô ấy ngủ say đấy".

Lấy một vào chiếc khăn giấy khác, cô vẽ hình cây liễu mù. Cao cỡ một cây đỗ quyên^[12]. Nở hoa, nhưng hoa ấy bị đám lá dày đặc màu lục bao quanh. Đám lá trông giống như những chiếc đuôi thằn lằn tụ lại với nhau. Cây liễu mù ấy trông chẳng giống gì cây liễu cả.

- "Cậu có thuốc lá không?". Thằng bạn hỏi tôi. Tôi ném qua bàn về phía hắn bao thuốc Hope điều ngấn còn ẩm mồ hôi.

- "Liễu mù trông bên ngoài thì nhỏ, nhưng rễ cây thì sâu ghê lắm". Cô ấy giải thích. -"Thực tế, khi đến tuổi nào đấy, liễu mù sẽ ngưng không cao lên nữa mà chỉ đâm rễ sâu thêm, sâu thêm nữa vào lòng đất. Cứ như là lấy bóng tối làm dinh dưỡng ấy".

- "Thế rồi, ruồi mang phần hoa của cây ấy, chui vào trong tai mà làm cho cô ấy ngủ đấy chứ gì". Thằng bạn nói, vừa khỏ sở cô đánh que diêm ẩm để môi lửa lên điều thuốc. -"Rồi, con ruồi ấy làm gì nữa?"

- "Tất nhiên là nó vào trong người của cô gái để ăn thịt cô ấy đấy". Cô nói.

- "*Nhôm nhoàm, nhôm nhoàm*". Thằng bạn làm bộ nhai.

Phải rồi, tôi nhớ mùa hè ấy, cô đã làm bài thơ dài về cây liễu mù, và giải thích đại ý cho chúng tôi. Bài thơ ấy là bài làm duy nhất của cô trong kỳ nghỉ hè ấy. Giấc mộng một đêm nào đấy đã gợi ý cho cô, và cô đã nằm trên giường bệnh viện viết ra bài thơ ấy trong suốt một tuần lễ. Thằng bạn tôi nói muốn đọc bài thơ, nhưng cô bảo chưa chỉnh xong những chi tiết nhỏ, nên không chịu, thay vào đấy, cô đã vẽ hình mà giải thích ý chính của bài thơ.

Để cứu cô gái ngủ say vì phấn hoa của cây liễu mù, một chàng trai trẻ đã một mình leo lên ngọn đồi.

- "Chàng ấy chính là anh đấy chứ gì". Thằng bạn tôi chen vào.

Cô lắc đầu: - "Không, chàng không phải là anh đâu".

- "Em biết chắc thế không?". Thằng bạn tôi hỏi. - "Em biết chắc chứ".

Cô nói với vẻ mặt thật nghiêm trang. - "Không hiểu sao em lại biết chắc như thế. Nhưng đúng là thế đấy. Anh phật lòng hở?"

- "Tất nhiên rồi". Hấn nhăn mặt làm bộ đau khổ, nửa đùa nửa thật.

Chàng trai vạch đám lá liễu mù dày đặc ấy ra, leo dần lên dốc đồi. Sự thật, từ ngày đám liễu mù lan tràn chiếm lĩnh ngọn đồi ấy, chàng ta là người đầu tiên dám leo lên đấy. Mũ đội sụp xuống tận mắt, một tay quơ quanh xua đàn ruồi đang bu lại từng đám, chàng cố gồng mình leo lên. Để gặp được cô gái. Để đánh thức nàng dậy khỏi giấc ngủ vùi dai dẳng ấy.

- "Nhưng kết cuộc, trên đỉnh đồi kia, bên trong thân thể cô gái ấy đã bị ruồi ăn hết cả rồi chứ gì?". Thằng bạn tôi nói.

- "Trong ý nghĩa nào đấy thì đúng thế đấy". Cô đáp.

- "Trong ý nghĩa nào đấy mà đã bị ruồi ăn hết thịt đi, thì trong ý nghĩa nào đấy, hẳn là chuyện buồn lắm đấy nhỉ". Hấn nói.

- "Ừ, có lẽ thế".

Cô suy nghĩ một lúc rồi quay sang hỏi tôi:

- "Còn anh nghĩ sao?"

- "Nghe như là chuyện buồn ấy". Tôi đáp.

Đưa em họ trở lại lúc 12 giờ 20 phút. Mặt có vẻ thần thờ, tay xách bao giấy đựng thuốc uống. Nó mất khá nhiều thì giờ từ lúc bước vào phòng ăn cho đến khi nhìn thấy mà bước đến bàn tôi đang ngồi. Dáng đi có vẻ lão đảo như bị mất thăng bằng. Vừa ngồi phịch xuống ghế trước mặt tôi là thờ dốt như chợt nhớ lại chuyện thờ sau một hồi lâu bần rộn mà quên cả chuyện hô hấp.

- "Sao em?". Tôi hỏi.

- "Ừm". Nó nói. Tôi chờ nó nói gì thêm nhưng mãi không nghe nó nói tiếp.

- "Đói không?". Tôi lại hỏi.

Nó im lặng gật đầu.

- "Ăn ở đây nhé? Hay em muốn đi xe buýt về phố rồi ăn ở đây?"

Đưa em họ nhìn quanh phòng ăn, có vẻ nghi ngờ lắm, rồi nói ở đây cũng được. Tôi đi mua phiếu ăn, đặt hai phần ăn trưa. Cho đến khi thức ăn được mang đến, nó im lặng ngắm nhìn quang cảnh bên ngoài khung cửa sổ mà tôi đã ngắm, những biển, dãy cây cừ, những vòi phun nước, ...

Bàn bên cạnh, hai vợ chồng trung niên, áo quần chỉnh tề, vừa ăn bánh mì kẹp vừa nói chuyện về người bạn bị ung thư phổi. 5 năm trước đã bị cầm hút thuốc mà không bỏ kịp, sáng dậy là mưa ra một đống máu, vân vân ... Bà vợ hỏi, ông chồng đáp. Ông giải thích rằng, ung thư như thế nào là phản ánh lối sống của người bệnh ấy.

Bữa ăn trưa của chúng tôi là món thịt băm chiên và cá thịt trắng chiên, thêm rau trộn và bánh mì tròn nhỏ. Hai anh em ngồi đối mặt im lìm ăn. Bàn bên, hai vợ chồng kia vẫn nhiệt tâm nói chuyện ung thư tiến hành như thế nào, tại sao dạo này ung thư tăng vọt lên, tại sao không có thuốc trị công

hiệu, vân vân ...

- "Ở đâu cũng giống nhau thôi anh ạ". Đứa em họ nói với giọng đều đều vừa nhìn vào hai bàn tay mình. - " Ở đâu cũng hỏi chùng ấy điều, kiểm chùng ấy thứ thôi".

Chúng tôi ra trước cổng bệnh viện, ngồi trên băng ghế để chờ xe buýt. Thịnh thoảng có gió thổi ngang đầu, làm xao động đám lá cây.

- "Đôi khi tai em hoàn toàn không nghe gì cả sao?". Tôi hỏi.

- "Vâng, đúng đấy". Đứa em họ đáp. - "Chẳng nghe được gì cả".

- "Lúc ấy thì cảm thấy như thế nào nhỉ?"

Nó nghiêng đầu suy nghĩ.

- "Lúc chợt để ý thì hoàn toàn không còn nghe tiếng gì cả ấy. Nhưng lâu lắm mới để ý thế. Lúc để ý đến thì đã chẳng còn nghe được gì rồi. Cứ như là mình đóng nút vào tai và đang ở dưới đáy biển ấy. Tình trạng ấy kéo dài một lúc lâu. Quả thật lúc ấy tai chẳng nghe gì cả, nhưng mà không phải chỉ là tai mình thôi. Tai không nghe được gì chỉ là một phần thôi đấy".

- "Chắc là khó chịu lắm nhỉ?"

Đứa em họ lắc đầu: - "Không hiểu sao, em lại không thấy khó chịu. Có điều, đủ thứ bất tiện vì tai không nghe được tiếng gì cả".

Tôi cố nghĩ xem, nhưng không thể nào mừng tượng ra được cảm giác ấy.

- "Anh đã xem phim *Fort Apache*. của John Ford chưa nhỉ?". Nó hỏi.

- "Xem đâu từ ngày xưa lắm rồi". Tôi đáp.

- "Em thì mới xem đây. Trên ti-vi ấy. Phim thật là hay".

- "Ừm". Tôi phụ họa theo.

- "Khởi đầu, có vị tướng mới đổi đến thành lũy miền Tây. John Wayne đóng vai viên đại úy già-dạn ra đón vị tướng ấy. Vị tướng mới chưa rành tình hình miền Tây. Chung quanh thành lũy thì dân da đỏ nổi loạn đánh

phá".

Nó lấy chiếc khăn tay trắng gấp lại từ trong túi ra, lau miệng.

- "Đến thành lũy ấy xong, vị tướng nói với viên đại úy: *Giữa đường ta thấy mấy tên da đỏ đấy*. Viên đại úy thản nhiên trả lời: *Không sao, ngài thấy được mấy tên da đỏ ấy, có nghĩa là ở đấy chẳng còn da đỏ nữa rồi*. Lời nói chính xác là thế nào thì em không nhớ, nhưng đại ý là thế. Anh hiểu nghĩa là thế nào không?"

Tôi không nhớ được có đoạn đối thoại như thế trong phim ấy không. Có vẻ khó hiểu quá so với kịch bản của loại phim do John Ford đạo diễn. Mà tôi xem phim ấy cũng đã lâu quá rồi.

- "*Những gì mà mọi người đều thấy thì không mấy quan trọng. Có thể có ý như thế tuy anh không chắc lắm*".

Đưa em họ nhíu mày. - "Em cũng không hiểu mấy. Nhưng mỗi khi có ai thương hại vì chuyện tai của em, không hiểu sao em lại nhớ đến câu nói ấy. *Thấy được mấy tên da đỏ ấy, có nghĩa là ở đấy chẳng còn da đỏ nữa rồi*".

Tôi cười lớn.

- "Tức cười lắm hả anh?" Nó hỏi.

- "Tức cười lắm". Tôi đáp. Nó cũng cười theo. Lâu lắm rồi mới thấy nó cười. Một lúc sau, nó nói như thổ lộ điều gì.

- "Anh này, nhìn vào trong tai giùm em đi".

- "Nhìn vào bên trong tai ấy à?". Tôi hỏi, hơi ngạc nhiên.

- "Chỉ nhìn từ ngoài vành tai vào trong một chút thôi cũng được".

- "Được thôi. Nhưng để làm gì thế?"

- "Em chợt nghĩ thế thôi". Nó hơi đỏ mặt. - "Xem thử nó ra sao ấy mà".

- "Được rồi. Để anh xem cho". Tôi nói.

Đưa em họ ngồi quay lưng lại, nghiêng tai phải về phía tôi. Nhìn kỹ thì tai nó có hình dáng khá xinh. Dái tai có hơi nhỏ nhưng đầy lên như một

miếng bánh phồng mới nướng xong. Lần đầu tiên tôi nhìn chăm chú vào tai một người nào. So với những cơ quan khác trong thân thể con người, có lẽ tai là có hình thái kỳ lạ khó hiểu thế nào ấy. Lắm chỗ cong queo, quanh co, chỗ thì lút sâu vào, chỗ lại lồi hẳn ra, chẳng hiểu để làm gì. Có lẽ trong quá trình tiến hoá đã vì truy cầu công dụng tập trung âm thanh hay bảo vệ phía bên trong mà tự nhiên thành ra có một ngoại hình kỳ dị như thế. Bao bọc bởi bức tường bất-đồng-xứng bên ngoài ấy là một lỗ tai mở ra tót tăm như lối vào một hang động bí mật.

Tôi mừng tượng lại hình ảnh những con ruồi nhỏ tí đã lọt vào trong tai của cô gái trong câu chuyện kia. Chúng mang 6 bàn chân dính đầy phấn hoa ngọt ngào, chui sâu vào trong lỗ đen tót mà ẩm hơi người của cô gái, để gặm lấy những sợi thịt mềm màu hoa đào nhạt kia, hút lấy nước mật, rồi để những trứng nhỏ trong não của cô gái ấy. Vậy mà chẳng có ai thấy hình dáng của chúng. Cả tiếng đập cánh cũng không nghe.

- "Xong rồi đấy". Tôi nói.

Đưa em họ xoay người về phía tôi, sửa lại thế ngồi trên ghế.

- "Sao, anh có thấy gì lạ không?"

- "Nhìn từ ngoài vào thì chẳng thấy có gì lạ cả".

- "Anh có cảm thấy gì thì cứ cho em biết".

- "Tai em cũng bình thường thôi mà".

Nó có vẻ thất vọng. Có lẽ tôi đã nói gì không đúng chẳng.

- "Chữa tai có đau không em?". Tôi gắng hỏi nó.

- "Cũng chẳng đau đớn gì. Cũng như mọi lần trước thôi. Cứ đúng chỗ cũ mà ngoáy như mọi khi ấy, làm em cảm thấy chỗ ấy bây giờ như đã mòn đi mất. Đôi khi không còn cảm giác là tai của mình nữa".

Một lúc sau, nó hướng về phía tôi, nói: -"Số 28. Xe buýt số 28 là đúng phải không anh?"

Nãy giờ tôi suy nghĩ chuyện gì khác. Nghe nói thế, ngược mặt lên thì thấy có chiếc xe buýt đang giảm tốc chạy vòng lên dốc. Không mới như xe buýt trước, chiếc này trông quen thuộc như những chiếc buýt ngày trước tôi đã đi. Phía trước xe có treo bảng đề số 28. Tôi dợm đứng dậy từ băng ghế, nhưng không đứng dậy được. Cứ như là mình đang bị cuốn hút vào trong một dòng nước chảy xiết, tay chân không cử động theo ý mình được. Lúc ấy, tôi nhớ lại chuyện hộp sô-cô-la đã mang đến viếng người bệnh trong buổi chiều mùa hạ ấy. Khi cô ấy vui mừng mở nắp hộp ra thì một tá những viên sô-cô-la ấy đã chảy xiu không còn hình dáng gì nữa, và đã dính bết vào giấy ngăn cùng nắp hộp mất rồi. Giữa đường đến bệnh viện, thằng bạn và tôi đã dừng xe gần máy ở bờ biển. Rồi hai đứa nằm dài trên bãi cát nói đủ thứ chuyện. Trong khoảng thời gian ấy, đã bỏ mặc hộp sô-cô-la chịu trận dưới ánh nắng mãnh liệt tháng Tám. Thứ kẹo ấy đã vì sự bất cẩn và ngạo mạn của tụi tôi mà bị chảy mất hình dáng, mất cả giá trị. Đáng lẽ tụi tôi phải cảm thấy gì đấy về chuyện mất mát ấy. Đứa nào cũng được, đáng lẽ phải nói ra lời gì đấy có ý nghĩa một tí về chuyện mất mát ấy. Vậy mà buổi chiều ấy, tụi tôi đã chẳng cảm thấy gì cả, chỉ trêu chọc nhau bằng những lời đùa bỡn vô duyên, rồi cứ thế mà chia tay. Để mặc cho giông liễu mù mịt tràn lan trên ngọn đồi ấy mất.

Đứa em họ nắm chặt lấy cánh tay phải của tôi.

- "Anh có sao không?". Nó lo lắng.

Tôi mang ý thức trở về với thực tại, đứng lên khỏi băng ghế. Lần này thì đứng lên được rồi. Lần này thì có thể cảm nhận được trở lại luồng gió quen thuộc tháng Năm thổi qua da mình. Trong khoảng vài giây, tôi đứng ở một nơi mờ tối, kỳ lạ, nơi ấy những gì thấy được thì không có, mà chỉ có những gì mình không nhìn thấy được.

Nhưng rồi trước mắt tôi, chuyến buýt 28 hiện thực đã ngừng lại đấy,

cánh cửa hiện thực đã mở ra. Và tôi bước lên đây, hướng đến một nơi chốn khác.

Tôi đặt bàn tay lên vai đứa em họ và nói với nó:

- "Đừng lo gì cả em à. Anh không sao đâu".

Truyện ngắn "Cây liễu mù và Cô gái ngủ - Mekura Yanagi to, Nemuru Onna" đã ra mắt độc giả năm 1983, bản rút ngắn đăng trên tạp san Văn Học Giới - Bungakkai số tháng 11 năm 1995..

Chú Thích

[1] Bee Gees: Ban nhạc của anh em nhà Gibb sinh ở Anh di dân sang Úc, nổi tiếng khoảng 1965-66 ở Úc rồi trở lại Anh. "New York Mining Disaster 1941" là tác phẩm tự biên tự diễn đầu tiên tạo tầm tiếng quốc tế cho ban này năm 1966, có những lời ca sau đây: I keep straining my ears to hear a sound. Maybe someone is digging underground, or have they given up and all gone home to bed, thinking those who once existed must be dead.

[2] kangaroo : giống thú có nhiều ở châu Úc, hai chân trước ngắn, hai chân sau lớn và dài, chạy nhảy rất nhanh. Chữ Hán Việt là đại thử (chuột có túi).

[3] boomerang: vũ khí tự vệ và đi săn của thổ dân châu Úc, có hình dấu mũ (A), bằng cây, gỗ. Có loại ném đi có thể bay vòng trở lại.

[4] Keyaki - Zelkova, tự diễn Hán Việt Thiều Chửu ghi là cây "cử"; thuộc họ "cây du - elm tree", cao đến 30 mét, tán rộng, gỗ cứng, dùng làm cột nhà và bàn ghế

[5] Giấy vạn Yen khoảng 100 đô-la Mỹ.

[6] Chiều : tấm cói dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.

[7] Giấy ngàn Yen khoảng 10 đô-la Mỹ.

[8] Luchino Visconti (1906-1976): đạo diễn kịch, phim ảnh, và là văn sĩ, người Ý, nổi tiếng với các phim *Obsessione* (1943, dựa trên tiểu thuyết *The Postman Always Rings Twice* của James M. Cain, 1934), *Boccaccio 70* (1961), *Death In Venice* (1971, dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Thomas Mann), *Ludwig* (1972), *The Innocent* (1976)...

[9] Tên tác phẩm của Henry Miller.

[10] Tên Tony của Mỹ được ký âm thành "Toni-" trên sổ bộ Nhật Bản, là

một cái tên lạ, lai căng mà người Nhật không quen dùng cho trẻ con Nhật.

[\[11\]](#) Mặc dù là con người Bắc, nhưng nhỏ tuổi hơn, nên xin dùng chữ "đứa em họ" theo lối Nhật, thay vì vai anh trong truyền thống Việt Nam.

[\[12\]](#) Tsutsuji - Azalea: đồ quỳên



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET